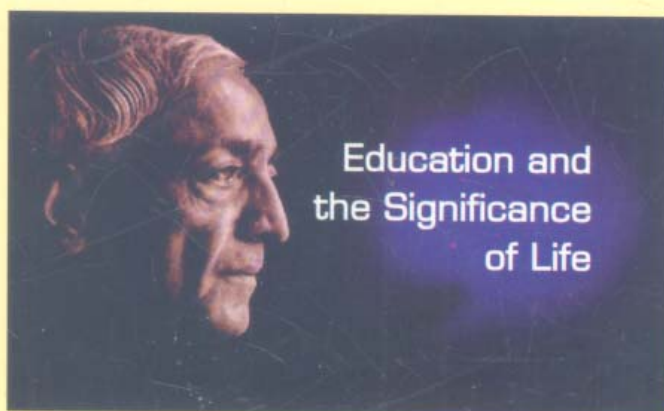


KRISHNAMURTI

**GIÁO DỤC
VÀ Ý NGHĨA
CUỘC SỐNG**

PHỤ LỤC: THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC



CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI & NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

**Giáo Dục
Và Ý Nghĩa Cuộc Sống**

J. KRISHNAMURTI

Bản dịch: Đào Hữu Nghĩa

GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CUỘC SỐNG

**PHỤ LỤC:
THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC**

**NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI**

Nguyên tác:

EDUCATION AND THE SIGNIFICANCE OF LIFE

Nhà xuất bản: Harper & Row (1953)

Phụ lục: LETTERS TO THE SCHOOLS

Nhà xuất bản: Mirananda (1985).

LỜI NGƯỜI DỊCH

Sách này gồm hai phần: *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống* và *Thư gửi trường học*.

Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống, theo tài liệu để lại cho biết, đã được Krishnamurti viết dưới gốc một cây sồi già ở Ojai, California, là tác phẩm đầu tay của ông, phổ thông, phổ biến nhất, được công chúng rộng rãi đọc nhiều nhất và đã được xuất bản vào năm 1953, bởi Harper & Row, nhà xuất bản trong suốt hơn ba mươi năm liên tục xuất bản các sách của ông ở Mỹ.

Thư gửi trường học là tập hợp những thư, cứ đều đặn nửa tháng một lần do đích thân Krishnamurti viết và gửi đi các trường học do ông thành lập và được điều hành bởi các cơ sở Krishnamurti (Krishnamurti Foundation) ở Anh, Mỹ, Ấn Độ. Ta nhận thấy các tác phẩm có những tựa đề chuyên viết về giáo dục của ông như: *Life Ahead*, 1963 (Giáp mặt cuộc đời), *Think On These Things*, còn có tựa đề *This Matter Of Culture*, 1964 (Vấn đề văn hóa), *Talk With The American Students*, 1968 (Nói chuyện với sinh viên học sinh Mỹ), *Krishnamurti On Education*, 1977 (Krishnamurti bàn về giáo dục)... là tập hợp những cuộc nói chuyện trực tiếp của ông với nhà giáo, phụ huynh và học sinh sinh viên.

Đa số các tác phẩm Krishnamurti được rút ra từ những cuộc nói chuyện, thảo luận, đối thoại, hỏi và đáp mà ông đã thực hiện với con người trên khắp thế giới. Nhưng bản văn viết của Krishnamurti là rất hiếm. *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống* và *Thư gửi trường học* nằm trong số các bản văn viết hiếm này.

Khi các trường học này hoạt động, vì không thể thường xuyên mở các cuộc nói chuyện, thảo luận các vấn đề giáo dục thiết thân của nhà trường với ban giám hiệu, thầy cô giáo và học sinh, nên ông đã nghĩ cách viết thư gửi các trường học để có thể định kỳ tiếp xúc thảo luận một cách gián tiếp với những người có trách nhiệm và hoạt động trong nhà trường. Đây có thể được xem là tác phẩm về giáo dục được viết dài ngày nhất của Krishnamurti, những thư này đã được Krishnamurti viết và gửi đi bắt đầu từ ngày 1.9.1978 và kết thúc ngày 15.11.1983.

Thực ra, nền móng và công cuộc giáo dục rất hiếm thấy, nếu không muốn nói chưa từng có, trong truyền thống lịch sử giáo dục của nhân loại do Krishnamurti phát hiện, phát động, đặt ra và quyết liệt triển khai không một mảy mui từ hai mươi bốn năm trước, trước khi toàn bộ những tác phẩm chính thức dưới hình thức nói và viết xuất hiện.

Đó là vào ngày 2 tháng 8 năm 1929, hai mươi bốn năm trước khi *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống* ra đời (1953), chắc ta còn nhớ nhân ngày khai mạc thường niên hội trại Hội Cứu Tinh Phương Đông ở Ommen, Hà Lan, đã được thành lập năm 1911 nhằm công bố sự giảng lâm của vị Giáo chủ Thế giới và Krishnamurti đã được suy tôn làm lãnh đạo hội và giờ đây, sau mười tám năm, sức ép của sự áp đặt từ bên ngoài, cả vật chất và tâm lý, đã đủ nặng và chín muồi,

bằng một động thái nhẹ tênh nhưng cực kỳ sâu sắc có sức tàn phá khủng khiếp mọi thế lực đen tối nhiều ngàn năm giam cầm trí não nhân loại, Krishnamurti đã rũ bỏ tất cả, đứng ra giải tán Hội, trước sự chứng kiến và ngạc nhiên cực độ của những người sáng lập Hội và nhiều ngàn hội viên.

Việc giải tán Hội đúng ra là việc trọng đại và khác thường đối với mọi người – đã theo ông vì thật tâm tin ông là Chúa, là Phật, là Giáo chủ Thế giới, hoặc theo ông vì động cơ danh lợi này khác – tất cả đều bị huy hăng, không còn chỗ dựa, nhưng đối với ông việc này là bình thường và không thể tránh, ông xem đây như là một đề tài hấp dẫn để mọi người cùng quan tâm học tập, một việc chung mà muốn sống còn thực sự, mọi người phải cùng quan tâm giải quyết, hay đơn giản như một buổi lên lớp bình thường vậy thôi. Do đó, mở đầu buổi nói chuyện giải thích lý do vì sao có việc giải tán Hội, ông nói: “Sáng nay ta sẽ thảo luận việc giải tán Hội Cứu Tinh...”

Lối hành xử của Krishnamurti, theo chỗ ta thấy, đơn giản chỉ là của một nhà giáo dục đúng nghĩa mà thôi. Và để có thể tiếp cận nền móng và giáo lý, hiểu theo nghĩa triết lý giáo dục mà Krishnamurti đề nghị đưa ra thảo luận, ta phải tiếp cận và tìm hiểu sâu hai văn bản chính thống dưới đây của Krishnamurti một cách nghiêm túc và cẩn thận, bởi vì dường như đây là cốt tủy xuất phát từ đó toàn bộ nội dung của những phát biểu viết và nói của Krishnamurti đã được triển khai suốt hơn sáu mươi năm.

*** Bản văn thứ nhất:**

Toàn bộ nội dung của cuộc nói chuyện chính thức đầu tiên của Krishnamurti vào ngày 2 tháng 8 năm 1929.

“Sáng nay ta sẽ thảo luận việc giải tán Hội Cửu Tinh Phương Đông. Nhiều người sẽ vui và nhiều người sẽ buồn về việc này, nhưng đây không phải là việc vui buồn, đây là việc không thể tránh như tôi sẽ giải thích.

“Chắc các bạn còn nhớ câu chuyện về vua ma cùng một người bạn đi xuống phố, họ thấy phía trước có một người đứng lại và cúi xuống nhặt vật gì đó và giấu vào túi áo. Người bạn hỏi ma vương “Người ấy nhặt vật gì vậy?” – “Anh ta nhặt một mảnh vụn Sự Thật”, vua ma trả lời. “Thế thì nguy cho ông bạn rồi,” người bạn nói – “Ồ không sao đâu,” vua ma trả lời – “Tôi sẽ để cho anh ta đứng ra tổ chức mảnh vụn đó”.

“Tôi chủ trương rằng Sự Thật là một vùng đất không có đường vào và bạn không có cách nào tiếp cận Sự Thật ấy bằng bất cứ con đường nào – bằng bất cứ tôn giáo, môn phái, giáo phái nào. Đó là quan điểm của tôi và tôi trung thành một cách tuyệt đối và vô điều kiện với quan điểm đó. Sự Thật hay Chân Lý, vì vốn vô hạn, vô điều kiện, không thể tiếp cận bằng bất cứ con đường nào, nên không thể tổ chức được cũng như không có bất kỳ tổ chức nào được thành lập, để dẫn dắt và cưỡng bách con người, dựa theo một đường lối đặc biệt nào. Nếu ngay từ đầu bạn hiểu được điều đó, bấy giờ bạn sẽ thấy không thể đem đức tin ra tổ chức. Đức tin là vấn đề thuần túy của cá nhân, bạn không thể và không nên đem đức tin ra tổ chức.

“Nếu bạn tổ chức đức tin, nó sẽ biến thành vật chết, đông cứng, trở nên cố định, biến thành tín điều, giáo điều, một tôn giáo áp đặt lên kẻ khác. Đây là việc mà mọi người trên khắp thế giới đang ra sức làm. Sự Thật đã bị hạ thấp và làm cho hẹp hòi, nhò nhén và biến thành một thứ đồ chơi trong tay của những con người yếu đuối bệnh hoạn, của những kẻ bất mãn nhất thời. Sự Thật không thể bị hạ thấp mà chính xác cá nhân

phải nỗ lực vươn lên Sự Thật. Bạn không thể kéo đỉnh núi xuống thung lũng. Nếu ham muốn lên đỉnh, bạn phải vượt qua thung lũng, leo từng bậc lên, không e sợ vực sâu chết người. Bạn phải leo lên Sự Thật chứ không phải kéo thấp xuống hay tổ chức Sự Thật cho ngang tầm bạn được. Khai thác lợi lạc từ nơi ý tưởng đó là chủ trương chính yếu được duy trì bền vững của các tổ chức nhưng các tổ chức chỉ đánh thức hay khơi dậy lợi lạc từ bên ngoài. Lợi lạc không sinh ra từ tình yêu Sự Thật mà khơi dậy từ một tổ chức, lợi lạc đó hoàn toàn vô giá trị. Tổ chức biến thành một bộ khung, một mô hình trong đó mọi thành viên của nó đều bị lồng ghép khít khao. Người ta không còn phấn đấu theo đuổi Sự Thật hay đỉnh núi mà tự đào khoét cho mình một hang ổ thích hợp rồi tự chôn mình vào đó hoặc để cho tổ chức chôn họ vào đó và họ cho rằng tổ chức sẽ dẫn họ đến với Sự Thật, Chân Lý.

“Đó là lý do đầu tiên, theo quan điểm của tôi, Hội Cứu Tinh Phương Đông phải được giải tán. Tuy nhiên, các bạn vẫn có thể thành lập những hội đoàn khác, bạn vẫn có thể tiếp tục gia nhập những tổ chức tìm kiếm Sự Thật hay Chân Lý khác. Riêng tôi không muốn gia nhập bất cứ tổ chức tâm linh hay tinh thần nào khác – xin vui lòng hiểu cho điều này. Tôi vẫn có thể sử dụng một tổ chức vận chuyển tôi từ đây tới Luân Đôn chẳng hạn; đây là một tổ chức hoàn toàn khác biệt, thuần túy, mang tính máy móc giống như trạm bưu điện. Tôi có thể dùng xe ca hay tàu thủy để đi lại, đây chỉ là những cơ chế thuần vật chất không có liên hệ gì với tâm linh hay tinh thần. Một lần nữa, tôi vẫn giữ vững quan điểm và xác nhận rằng không một tổ chức nào có thể dẫn dắt con người đến cõi giới tâm linh.

“Khi một tổ chức được thành lập nhằm mục đích này, tổ chức đó biến thành một nạng chống, một thứ ma túy, một tù

ngục trời buộc tất phải phá hồng và ngăn chặn cá nhân phát triển và hình thành cái nhất thể tính vốn tiềm ẩn trong động thái tự mình khám phá Sự Thật tuyệt đối không bao giờ bị qui định ấy, vậy đó là một lý do nữa khiến tôi quyết định giải tán Hội mà tôi đã từng là người lãnh đạo. Không ai thuyết phục tôi đưa ra quyết định này cả.

"Quyết định này không có gì ghê gớm, đáng ca tụng đâu, bởi vì tôi không muốn có bất kỳ ai theo tôi, và ý tôi muốn nói là thế này. Một khi bạn theo người nào, bạn không còn theo Sự Thật nữa. Tôi không quan tâm liệu bạn có để ý điều tôi nói hay không. Tôi muốn làm điều gì đó cho thế giới và tôi tập trung kiên quyết làm. Tôi chỉ quan tâm việc làm duy nhất chính yếu này: giúp con người được tự do giải thoát. Tôi muốn giải phóng con người thoát khỏi mọi chuỗi giam, mọi sợ hãi, và không lập ra bất kỳ tôn giáo, môn phái mới nào, không dựng lên bất kỳ học thuyết và triết thuyết mới nào. Tất nhiên các bạn sẽ hỏi thế tại sao tôi vẫn đi và nói khắp nơi. Tôi sẽ nói lý do tại sao tôi làm thế, không phải vì tôi muốn có người theo tôi, không phải vì tôi muốn có một nhóm người đặc biệt làm môn đồ. (Con người thích mình khác với đồng loại của mình – các sự khác này thật là quái dị, phi lý và bá láp! Tôi không muốn khuyến khích sự phi lý đó) Tôi không có tông đồ, đệ tử ở trần thế hay trong cõi tâm linh nào.

"Cả sự cám dỗ của tiền bạc cùng sự khát khao sống đầy đủ tiện nghi, vật chất cũng không hấp dẫn được tôi. Nếu tôi muốn sống tiện nghi tôi sẽ không đến Trại này hay xứ sở ẩm thấp này. Tôi xin nói thẳng bởi vì tôi muốn công cuộc giải phóng này diễn ra lập tức và cho tất cả mọi người. Tôi không muốn kéo dài năm này sang năm khác các cuộc thảo luận ảo trí này.

"Một phóng viên báo chí, phỏng vấn tôi, cho rằng việc giải

tán một tổ chức với hàng ngàn, hàng ngàn hội viên là một hành động ngoạn mục. Theo ông ấy đây là một việc làm vĩ đại và ông ấy hỏi “Nhưng rồi sau đó ông sẽ làm gì? Sẽ không còn người nào theo ông và nghe ông nữa” – Nếu chỉ cần năm người chịu nghe và sống, chịu quay mặt hướng về cái vĩnh hằng, thế cũng đủ lắm rồi. Hàng nghìn vạn người không hiểu, đầu óc đầy ngột thành kiến, định kiến, không muốn có cái mới mà chỉ muốn diễn dịch cái mới sao cho phù hợp với từng cái ‘tôi’, cái ‘ngã’ khô cứng, tù đọng chết tiệt của họ để làm gì chứ? Nếu tôi có nói mạnh xin đừng hiểu lầm do tôi thiếu tình thương. Nếu bạn đi đến một bác sĩ phẫu thuật, ông ấy làm đau bạn chắc không phải do thiếu tình thương phải không? Cũng tương tự vậy, nếu tôi có nói mạnh, nói thẳng, đó không phải là do thiếu lòng nhân ái – trái lại.

“Như tôi đã nói, tôi chỉ có một mục đích duy nhất: giải phóng con người, khẩn thiết thôi thúc con người tiến về hướng giải thoát giúp họ phá vỡ mọi giới hạn – chỉ có tự do giải thoát mới cho con người hạnh phúc vĩnh hằng, chỉ có tự do giải thoát mới giúp con người thấu hiểu hay tri giác một cách vô điều kiện cái tôi, cái ngã của mình.

“Bởi vì tôi tự do giải thoát một cách trọn vẹn, hoàn toàn tuyệt đối vô điều kiện – không phải chỉ một phần, không phải chỉ tương đối mà là toàn bộ Sự Thật - vĩnh hằng – nên tôi muốn những ai hiểu tôi, cũng phải tự do giải thoát, chứ không phải theo tôi, chứ không phải biến tôi thành một thứ khuôn giam, xà lim – tức trở thành một tôn giáo, hay tông phái. Họ phải hoàn toàn thoát khỏi mọi tình tự sợ hãi – sợ tôn giáo, sợ tự do, sợ cõi giới tâm linh, sợ thương yêu, sợ chết, sợ cả sống. Như một họa sĩ vẽ tranh, anh ta vẽ vì cái đẹp, vì hạnh phúc, vì muốn tự thể hiện, vậy tôi muốn làm việc này không phải vì muốn thu lợi lạc từ bất cứ người nào.

“Bạn quen sống trong quyền lực, hay môi trường của quyền lực, bạn nghĩ quyền lực sẽ đưa bạn vào cõi giới tâm linh. Bạn nghĩ tưởng và hy vọng rằng người khác với một sức mạnh tinh thần kỳ diệu – một phép lạ – sẽ vận chuyển bạn vào cõi tự do giải thoát vĩnh hằng tức cõi cực lạc. Toàn bộ cách sống của bạn dựa trên quyền lực này. Các bạn đã nghe tôi nói ba năm rồi mà không ai thay đổi chỉ trừ một số rất ít. Bây giờ xin hãy phân tích những điều tôi nói, hãy phê phán quyết liệt sao cho bạn có thể thấu hiểu xuyên suốt và triệt để. Khi bạn trông cậy vào quyền lực dẫn dắt bạn vào cõi giới tâm linh, đương nhiên buộc bạn phải thành lập tổ chức xoay quanh quyền lực đó. Chính việc thành lập tổ chức bạn nghĩ sẽ giúp cho quyền lực dẫn đưa bạn vào cõi giới tâm linh, đã tù ngục bạn trong một chuồng giam.

“Nếu tôi có thể nói thật, xin hãy nhớ cho, tôi làm thế không phải do lòng tôi sắt đá, hung bạo, cuồng nhiệt chạy theo mục đích mà bởi vì tôi muốn bạn hiểu điều tôi trình bày. Đó cũng là lý do bạn có mặt ở đây và thật là phí thời gian nếu tôi không giải bày rõ ràng, cặn kẽ quan điểm của tôi.

“Trong mười tám năm các bạn đã chuẩn bị cho tôi sự kiện này, sự giáng lâm của vị Giáo chủ Thế giới. Trong mười tám năm các bạn lo toan tổ chức, đã trông tìm một người có thể mang lại cho tâm và trí bạn một niềm vui mới, có thể biến đổi toàn bộ cuộc sống của bạn, có thể cho bạn một trí tuệ mới có thể nâng bạn lên một bình diện sống mới, có thể ban cho bạn một sức mạnh mới, có thể giải phóng các bạn - và giờ đây, xin hãy nhìn những gì đang diễn ra. Hãy xem xét cặn kẽ, tự mình suy luận và khám phá xem bằng cách nào tin tưởng đó biến đổi các bạn khác đi – không phải khác trên bề mặt nông cạn bằng cách gán cho bạn những nhãn hiệu - thật phi lý, bá láp. Bằng cách nào một sự tin tưởng như thế quét sạch

mọi rác rưởi của cuộc sống? Đây là cách xử lý duy nhất: bằng cách nào các bạn được tự do hơn, vĩ đại hơn, nguy hiểm hơn đối với bất cứ xã hội nào được xây dựng trên sự giả nguy và rác rưởi. Bằng cách nào thành viên của tổ chức Hội Cứu Tinh trở thành khác đi?

“Như tôi đã nói, các bạn đã chuẩn bị cho tôi trong suốt mười tám năm trời. Tôi không quan tâm bạn có tin tôi là Giáo chủ Thế giới hay không. Điều đó không có chi là quan trọng. Từ lúc bạn gia nhập tổ chức Hội Cứu Tinh là bạn đã đồng ý, đã thừa nhận Krishnamurti là Giáo chủ Thế giới – thừa nhận hoàn toàn hoặc một phần: hoàn toàn đối với những người thực sự tìm kiếm Sự Thật, và một phần đối với những ai bằng lòng với thứ sự-thật-nửa-vời của mình.

“Bạn đã chuẩn bị mười tám năm và hãy nhìn xem những khó khăn trong cách hiểu của bạn, vô vàn những phức tạp, những điều tâm thường vô nghĩa đã diễn ra, những định kiến, những sợ hãi, những uy lực tinh thần, những giáo hội mới và cũ của bạn – tôi khẳng định tất cả mọi thứ ấy đều là chướng ngại cho trí tuệ. Tôi không thể nói điều này rõ hơn được nữa. Tôi không muốn bạn đồng ý với tôi, tôi không muốn bạn theo tôi, tôi muốn bạn hiểu điều tôi nói.

“Động-thái-thấu-hiểu này là cần thiết, vì sự tin tưởng hay đức tin của bạn không làm thay đổi bạn mà chỉ làm bạn phức tạp thêm thôi và bởi vì bạn không chịu giáp mặt nhìn sự vật y như chúng là. Bạn muốn có cho riêng mình những thượng đế, thần thánh mới – thượng đế thay thượng đế cũ, những tôn giáo mới thay cho những cái cũ, những hình tượng mới thay cho cái cũ – tất cả đều vô giá trị như nhau, tất cả đều là những chướng ngại, những giới hạn, những nặng chống. Thay vì những phân biệt tâm linh cũ giờ đây là những phân biệt mới, thay vì những sùng thượng cũ, bạn có những sùng thượng

mới. Đời sống tâm linh hay tinh thần của bạn đều tùy thuộc vào người khác, hạnh phúc của bạn đều dựa vào người khác, trí tuệ của bạn đều dựa vào trí tuệ của người khác, và mặc dù các bạn chuẩn bị cho tôi mười tám năm, nhưng khi tôi nói tất cả mọi điều đó đều không cần thiết, khi tôi nói các bạn hãy phủ nhận tất cả chúng đi và nhìn thẳng vào nội tâm mình để có được trí tuệ, vẻ đẹp, sự thuần khiết và bất hoại của tự ngã thì không ai trong các bạn chịu làm. Có thể có một số ít, quá, quá ít.

“Vậy tại sao phải có tổ chức chứ ?”

“Tại sao có những con người giả ngụy, đạo đức giả ấy theo tôi – hiện thân của Sự Thật – để làm gì chứ ? Xin hãy vui lòng nhớ cho không phải tôi nói những điều khó nghe hay thiếu thiện cảm, mà ta đang ở vào một tình huống buộc phải giáp mặt với sự vật y như chúng đang là. Năm rồi tôi đã nói rằng tôi dứt khoát không thỏa hiệp. Bây giờ có một số rất ít người đã nghe tôi. Năm này tôi đã tuyệt đối làm rõ điều đó rồi. Tôi không biết có bao nhiêu ngàn vạn người khắp nơi trên thế giới làm hội viên của Hội Cứu Tinh Phương Đông đã chuẩn bị cho tôi suốt mười tám năm dài nhưng giờ đây họ lại không muốn nghe một cách vô điều kiện, trọn vẹn những điều tôi nói.

“Vậy tại sao phải có tổ chức làm chi chứ ?”

“Như tôi đã nói trước đây, mục đích của tôi là giải phóng con người một cách vô điều kiện vì tôi chủ trương rằng chỉ có tâm linh, tinh thần mới mang tính bất hoại của cái tôi, ngã, vốn vĩnh hằng, tức là sự hài hòa giữa lý trí và tình yêu. Đây là Sự Thật tuyệt đối, vô điều kiện, bất nhiễm, tự thân là Sự Sống. Cho nên tôi muốn giúp con người được tự do giải thoát vui hưởng hạnh phúc như cánh chim trong bầu trời xanh không

một gợn mây, trút bỏ nhẹ tênh, không còn chỗ dựa, độc lập, cực lạc trong trạng thái tự do giải thoát đó. Và tôi – người đã được các bạn chuẩn bị trong suốt mười tám năm – giờ đây xin thừa rằng các bạn phải tự mình thoát khỏi những rắc rối, phức tạp, những cạm bẫy của chính các bạn. Để làm việc này, bạn không cần phải có tổ chức dựa trên những tín điều tôn giáo. Tại sao phải có tổ chức cho năm hoặc mười người đã hiểu, đã phấn đấu quyết liệt vứt bỏ mọi điều bá láp, vô nghĩa nói trên chứ? Với những kẻ yếu đuối bệnh hoạn, về mặt tinh thần, không có tổ chức nào có thể giúp đỡ họ tìm thấy Sự Thật, bởi vì Sự Thật hay Chân Lý ở ngay trong mỗi người không xa không gần mà nó ở đó một cách vĩnh hằng.

“Tổ chức không làm bạn tự do giải thoát được đâu. Không người nào từ bên ngoài có thể làm cho bạn tự do, cũng như không có việc tổ chức thờ phụng nào, không có sự dâng hiến bởi bất kỳ lý do nào khiến cho bạn tự do, không có sự tự khép mình vào bất kỳ khuôn khổ của tổ chức nào hoặc sự tự dẫn thân, công quả nào, có thể làm cho bạn tự do giải thoát. Bạn có thể sử dụng một máy đánh chữ để viết thư, nhưng bạn không thể đặt nó lên bàn thờ và lạy lạy. Nhưng đó là việc bạn đang làm khi các tổ chức trở thành mối quan tâm chính yếu của các bạn. “Có bao nhiêu hội viên trong tổ chức đó?” Câu hỏi đầu tiên mà tôi thường được hỏi bởi các phóng viên báo chí. “Ông có bao nhiêu đệ tử. Với số lượng người theo ông, chúng tôi có thể đoán được những điều ông nói, là chân hay giả”. Tôi không biết có bao nhiêu người, tôi không quan tâm việc đó. Như tôi đã nói nếu chỉ có một người được tự do giải thoát, thế là đủ.

“Một lần nữa, các bạn lại có ý nghĩ chỉ có một số ít người nào đó nắm được chìa khóa mở vào cõi cực lạc. Không có bất kỳ ai nắm được đâu. Không ai có quyền lực để nắm chìa khóa

ấy. Chìa khóa đó chính là cái "tôi", cái ngã của bạn tự nảy nở, tự làm sạch và bất hoại, chỉ duy trong tâm thái đó mới là cõi vĩnh hằng."

"Vậy bạn phải thấy sự phi lý của toàn bộ các cơ cấu bạn đã thiết lập, tức là trông cậy vào sự trợ giúp từ bên ngoài, tùy thuộc vào người khác để an tâm, hạnh phúc, có sức mạnh. Mà tất cả mọi thứ ấy chỉ có thể tìm thấy trong chính các bạn."

"Vậy tại sao phải có tổ chức?"

"Bạn thích nghe người khác nói bạn tiến bộ tới đâu, tới quả vị nào về mặt tâm linh. Thật là ấu trĩ. Ai, nếu không phải chính bạn có thể nói nội tâm bạn đẹp hay xấu? Ai nếu không phải chính bạn nói bạn vốn là bất hoại, không thể thối rữa? Bạn không nghiêm túc về mặt này."

"Vậy, tại sao phải có tổ chức?"

"Với những người thật sự muốn thấu hiểu, muốn khám phá cái vĩnh hằng vô tử vô chung, sẽ cùng làm một cuộc hành trình bằng tất cả cái tâm nồng nhiệt, sẽ là mối đe dọa đối với mọi thế lực rác rưởi, thừa thãi, giả nguy, tằm tối. Và họ sẽ cùng ngồi với nhau, họ sẽ biến thành lửa bởi vì họ thấu hiểu! Cần phải có một số người như thế và đó là mục tiêu của tôi. Bởi vì có cái hiểu chân thực này nên mới có tình bằng hữu chân thực. Bởi vì có tình bằng hữu chân thực nên mới có sự cộng tác chân thực ở cả hai phía. Chữ không phải do uy lực, quyền lực nào cả. Chữ không phải do sự cứu rỗi, do cúng tế thờ phụng, bởi bất kỳ nguyên nhân nào cả mà bởi vì bạn đạt sự thấu hiểu, và do đó đủ sức sống trong cõi vĩnh hằng. Đây là đại sự vượt xa mọi khoái lạc, mọi hy sinh đáng hiển."

"Vậy đây là một số lý do mà sau hai năm cẩn thận xem xét, tôi đã đưa ra quyết định này. Không phải do bất kỳ động cơ nhất thời nào thúc đẩy. Không phải do bất cứ ai thuyết phục"

tôi đưa ra quyết định này. Tôi không bao giờ bị thuyết phục như thế đâu. Trong suốt hai năm, tôi đã chậm rãi, kiên nhẫn, cẩn thận suy nghĩ điều này và hôm nay, tôi quyết định giải tán Hội Cứu Tinh mà tôi đã từng lãnh đạo. Các bạn có thể hình thành các tổ chức khác và kỳ vọng vào người khác. Tôi không quan tâm việc đó cũng như việc tạo lập những chuồng giam mới, các cuộc trang trí mới cho các chuồng giam ấy. Mọi quan tâm duy nhất của tôi là giúp con người tự do một cách tuyệt đối, vô điều kiện."

*** Bản văn thứ hai:**

Sau buổi "lên lớp" ngày 2.8.1929 và những ngày tháng tiếp theo, Krishnamurti thể hiện rất rõ vai trò người thầy đầy trách nhiệm, nói và làm hoàn toàn dựa trên Sự Thật và Tự Do. Với trọng trách đó, một thân một mình, ông đi khắp thế gian, không ngừng nghỉ và không mệt mỏi, mở các cuộc thảo luận, nói chuyện và đối thoại để giúp con người thấu hiểu Sự Thật và đời sống tự do. Và từ đó hàng loạt tác phẩm của ông được hình thành rút ra từ những phát biểu nói và viết về Sự Thật và Tự Do.

Để giúp con người có thể nắm bắt trọn vẹn những điều ông viết và nói trong suốt hơn năm mươi năm sau ngày tuyên bố giải tán Hội Cứu Tinh Phương Đông, Krishnamurti đã cẩn thận đúc kết thành một bản văn gồm 230 từ và dưới đây là toàn bộ phát biểu hình thành bản văn thứ hai đã được đích thân Krishnamurti viết ra vào ngày 21.10.1980, cho tác phẩm "Krishnamurti: The Year Of Fulfilment" của Mary Lutyens, quyển sách thứ hai viết về cuộc đời và tư tưởng của Krishnamurti do nhà Ferrar, Straus & Giroux xuất bản năm 1983. Khi đọc lại, Krishnamurti có thêm một vài câu:

"Cốt tủy của giáo lý Krishnamurti chưa từng được phát biểu đã được ông thực hiện vào năm 1929 khi ông tuyên bố: Sự Thật là một vùng đất không có đường vào." Con người không thể đến vùng đất ấy thông qua bất kỳ tổ chức nào, thông qua bất kỳ tín điều, giáo điều nào, thông qua bất kỳ giáo sĩ hay nghi thức lễ bái nào, thông qua bất kỳ tri thức triết học hay kỹ thuật luyện tâm nào. Mà con người phải tìm thấy Sự Thật thông qua gương soi quan hệ, thông qua động thái thấu hiểu chính nội dung của trí não mình, thông qua quan sát, chứ không phải bằng cách phân tích hay nội soi mang tính tri thức chia cắt mạnh mẽ. Con người đã thiết lập ngay trong nội tâm mình những hình ảnh tác động như một rào chắn an toàn về tôn giáo, chính trị, cá nhân riêng tư. Các hình ảnh này biểu hiện thành những ký hiệu, biểu tượng, ý nghĩa, tín tưởng. Gánh nặng của các hình ảnh này khống chế tư tưởng, khống chế cuộc sống quan hệ thường nhật của con người. Các hình ảnh này là nguyên nhân làm dấy sinh vô số những vấn đề của ta bởi vì chúng chia rẽ người và người. Tri giác của con người về cuộc sống bị quy định rập theo những khái niệm đã được thiết lập sẵn trong trí não con người. Nội dung của thức của con người là toàn bộ cuộc sinh tồn của con người. Nội dung này vốn chung đồng cho toàn thể nhân loại. Cá tính là tên gọi, hình dạng và thứ văn hóa nông cạn mà con người tiếp thu từ truyền thống và môi trường sống. Nhất thể tính của con người không nằm ở cái phần nông cạn này mà nằm ở chỗ giải thoát hoàn toàn khỏi nội dung của ý thức, vốn chung đồng cho toàn thể loài người. Vì thế, con người không phải là một cá nhân.

"Tự do không phải là một phần riêng; tự do không phải là chọn lựa. Không lấy cớ bởi vì con người có chọn lựa nên con người có tự do. Tự do là thuần quan sát, tuyệt diệt mọi mục tiêu, phương hướng, không còn sợ tội và phước, trừng phạt và

ban thường. Tự do không do bất kỳ động cơ nào; tự do không phải ở cuối đường tiến hóa của con người mà ở ngay bước đầu của cuộc sống. Trong quan sát là bắt đầu khám phá mình thiếu tự do. Tự do được tìm thấy trong động thái giác tri không chọn lựa mọi hoạt động cuộc sống đời thường.

“Tư tưởng là thời gian. Tư tưởng được sinh ra từ kinh nghiệm và kiến thức vốn bất khả phân với thời gian và quá khứ. Thời gian là kẻ thù tâm lý của con người. Hành động của ta xây dựng trên kiến thức, tức thời gian, do đó con người luôn luôn làm nô lệ cho quá khứ. Tư tưởng bao giờ cũng bị hạn chế, do đó ta sống triền miên trong xung đột và đấu tranh. Không có sự tiến hóa về mặt tâm lý.

“Khi con người trở nên tri giác sự động dậy của chính những tư tưởng của mình, con người sẽ thấy sự chia rẽ hay nhị phân giữa người tư tưởng và tư tưởng, người quan sát và vật được quan sát, người kinh nghiệm và kinh nghiệm. Con người sẽ phát hiện rằng sự chia rẽ đó, nhị phân đó là một ảo tưởng. Bất giờ chỉ còn là thuần quan sát, tức cái thấy sáng suốt thọc sâu vào nội tâm, tức tuệ giác tuyệt diệt mọi bóng tối phủ che của quá khứ hay của thời gian. Chính tuệ giác phi thời gian tạo ra một cuộc chuyển hóa thâm sâu triệt để trong trí não.

“Phủ nhận hoàn toàn, mới là cốt tủy của thái độ sống tích cực tuyệt đối. Chỉ khi nào phủ nhận hoàn toàn mọi tạo tác của tư tưởng về mặt tâm lý, bấy giờ mới có tình yêu, tức từ bi và trí tuệ.”

Hai văn bản nêu trên chỉ là sự mô tả thông qua từ ngữ. Krishnamurti thường nhắc ta rằng sự mô tả không bao giờ là vật được mô tả. Sự mô tả là từ. Từ không bao giờ là vật. Sự mô tả là vật chết, bất động. Vật được mô

tả là vật thực, sống, sinh động. Krishnamurti yêu cầu ta khi tiếp cận các phát biểu của ông, tiếp cận từng từ ngữ ông dùng, là phải tiếp cận như tiếp cận từng sự sống, vật sống đang sinh động diễn hiện chứ không chỉ là những từ ngữ trừu tượng ảo huyền. Những điều Krishnamurti mô tả trong hai văn bản cốt yếu trên là thực trạng của chính nội tâm đang diễn hiện sinh động trong từng khoảnh khắc một không phải mới gần đây mà đã suốt dài nhiều ngàn năm qua. Theo dõi bằng quan sát, bằng nghe thấy những gì thực sự đang diễn ra bên trong ta đó là học, là tự học chính nội tâm mình, là thấu hiểu chính mình và đó là giáo dục.

“Thấu hiểu chính mình là thấu hiểu chính cuộc sống và đó là khởi đầu và chung cuộc của giáo dục.”

Quan sát chính nội tâm mình đồng thời quan sát những gì diễn ra quanh mình trên toàn thế giới cho ta có một cái nhìn đầy đủ, sắc nét toàn cảnh sống của nhân loại trên trái đất này, với nhau và với thiên nhiên, tức là thực trạng mối quan hệ giữa người và người, giữa người và thiên nhiên. Cho nên Krishnamurti nói quan hệ là giáo dục, chính xác, cực kỳ sâu sắc và quan trọng. Bởi vì trong quan hệ, ta học ở ta, ở người và ở thiên nhiên, học một cách sống động, cụ thể, chứ không trừu tượng khó hiểu như học trong sách vở. Tôi quan sát chính tôi, tôi thấy rõ tôi hơn là thấy trong sách vở, kinh điển để hiểu tôi.

Và ta thấy gì khi quan sát mối quan hệ giữa người và người, giữa người và thiên nhiên? Chỉ toàn là xung đột, chỉ toàn là bạo động. Ta bạo động với người thì người trả đũa bằng bạo động, ta bạo động với thiên nhiên thì thiên nhiên trả đũa bằng bạo động. Do đó cường độ xung đột càng lên cao và cơ hội người hủy diệt người, thiên

nhiên phần nộ hủy diệt con người càng tiến dần lên điểm đỉnh.

Và Krishnamurti, bậc thầy trong quan sát, đã cực kỳ khẩn trương cảnh báo con người trong suốt sáu mươi năm khi ông có mặt ở đời này:

* “Xung đột là căn nguyên, là nguồn gốc đích thực của mọi vấn đề.”

* “Có thể chấm dứt mọi xung đột bên trong ta không? Đó mới đích thực là căn nguyên của vấn đề. Chấm dứt tất cả mọi xung đột” (*Chất vấn Krishnamurti*)

Nhưng từ đâu mà có sự xung đột triền miên bất tận này trong nội tâm con người để dẫn đến xung đột đẫm máu qua các cuộc chiến tranh gần liền suốt lịch sử loài người? Krishnamurti nhấn mạnh: Sỡ dĩ có xung đột vì có chia rẽ. Chia rẽ dẫn đến xung đột. Sự chia rẽ này ở ngay trong tư tưởng, công cụ duy nhất mà con người có và sử dụng trong quan hệ với nhau. Do sống trong ảo tưởng con người cho rằng có sự chia rẽ giữa người tư tưởng và tư tưởng, người quan sát và vật được quan sát, giữa người kinh nghiệm và kinh nghiệm.

“*Khi con người trở nên tri giác sự động dậy của chính những tư tưởng của mình, con người sẽ thấy sự chia rẽ hay nhị phân giữa người tư tưởng và tư tưởng, giữa người quan sát và vật được quan sát, giữa người kinh nghiệm và kinh nghiệm. Con người sẽ phát hiện rằng sự chia rẽ nhị phân đó là một ảo tưởng*” ... (Bản văn thứ hai – Cốt tủy của giáo lý Krishnamurti.)

NGƯỜI DỊCH

CHƯƠNG I

GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CUỘC SỐNG

Khi ta du lịch quanh thế giới, ta dễ ý thấy bản chất của con người giống nhau đến độ kỳ lạ, dù ở Ấn Độ hay ở Mỹ, ở Âu châu hay ở Úc. Điều này cũng đặc biệt đúng trong các trường cao đẳng và đại học. Ta đang đào tạo như từ một khuôn mẫu, một tí người chỉ để cầu an, để trở thành người quan trọng, hoặc để có nhiều thời gian sống thoải mái nhưng càng ít suy nghĩ nếu như có thể.

Cái lối giáo dục theo qui ước xã hội làm cho tư duy mang tính độc lập còn khó hơn lấy sao trên trời. Giáo dục hay đào tạo để thích nghi với tập quán, tức rập khuôn bắt chước, dẫn đến chất lượng cuộc sống tầm thường xoàng xĩnh. Sống khác với cộng đồng, với đoàn thể hoặc kháng cự lại môi trường là điều không dễ và thường nhiều rủi ro bao lâu ta còn tôn sùng sự thành đạt. Ham muốn thành đạt một cách mãnh liệt, tức là truy tìm ban thưởng trong lãnh vực vật chất hoặc trong cái gọi tinh thần cầu an ở nội tâm hay ngoại cảnh, muốn bớt khổ, đỡ khổ – toàn cả tiến trình ấy bóp chết tình tự bất mãn, chấm dứt tính tự phát và khiến sinh sợ hãi, và sợ hãi ngăn chặn ta hiểu cuộc sống bằng trí tuệ. Với tuổi đời chông chất, tâm và trí trở nên

cùn lụt, tối tăm.

Trong cuộc cầu an để thấy bớt đau, đỡ khổ, ta thường tìm vào một góc yên tĩnh trong cuộc sống, ở đó có thật ít xung đột, và rồi ta ngại bước ra khỏi vùng cô lập đó. Cái nỗi sợ phải sống, sợ đấu tranh, và sợ phải trải qua những kinh nghiệm mới, giết chết trong ta tinh thần mạo hiểm khám phá, toàn cả sự nuôi dưỡng và giáo dục của ta đã khiến ta sợ mình khác với người hàng xóm, sợ nghĩ khác, nghĩ ngược lại với mô hình có sẵn của xã hội, tôn kính một cách sai lầm quyền lực và truyền thống.

May mắn cũng còn có một số ít người vốn nghiêm túc và tha thiết muốn xem xét các vấn đề của nhân loại ta mà không có thành kiến của phe tả hay phe hữu chi cả, nhưng trong phần đông chúng ta, không còn có cái tinh thần thực sự bất mãn, phản kháng. Khi ta chấp nhận môi trường hay hoàn cảnh mà không hiểu, mọi tinh thần phản kháng mà ta có thể đã có đều chết đi và trách nhiệm của ta sớm chấm dứt.

Phản kháng có hai loại: phản kháng bằng bạo lực vốn chỉ là phản ứng, không có sự thấu hiểu chống lại trật tự hiện hữu; và có một sự phản kháng tâm lý sâu sắc của trí thông minh hay trí tuệ. Có nhiều người phản kháng lại những thế lực chính thống đã được thiết lập chỉ để rơi vào các thế lực chính thống mới khác, các ảo tưởng mới khác cùng những đam mê thẩm kín của tự ngã. Điều thường thấy xảy ra là khi ta rời bỏ một đoàn thể hay các lý tưởng này và gia nhập vào đoàn thể khác, chấp nhận các lý tưởng khác, động thái đó tạo ra một mô hình tư tưởng mới để rồi ta sẽ chống lại nữa. Phản ứng chỉ khiến sinh đối nghịch, và cải tạo thì cần phải cải tạo lại nữa.

Nhưng có một cuộc phản kháng thông minh, trí tuệ, vốn không phải là phản ứng, và cùng đến với sự tự tri, tức là bằng cách tri giác chính tư tưởng và cảm xúc của mình. Chỉ khi nào ta giáp mặt với kinh nghiệm y như nó đang đến, không lẫn trốn mọi phiền phức rối loạn, ta mới giữ trí thông minh hay trí tuệ tỉnh thức ở thể tối thượng, và trí tuệ tỉnh thức tối thượng là trực giác, là kim chỉ nam độc nhất đích thực trong cuộc sống.

Bây giờ, ý nghĩa của cuộc sống là gì? Ta sống và đấu tranh cho cái gì? Nếu ta được giáo dục nhằm để khác người, để nổi tiếng, lỗi lạc, xuất chúng, để đạt được một việc làm ngon lành hơn, có năng lực hơn, có tầm ảnh hưởng rộng hơn lên nhiều người khác, bấy giờ cuộc sống ta sẽ nông cạn và rỗng tuếch. Nếu ta được giáo dục để làm nhà khoa học, học giả gắn bó với kinh sách, hoặc những chuyên gia say mê kiến thức, bấy giờ ta sẽ đóng góp vào công cuộc hủy diệt và tạo khổ cho thế giới.

Mặc dù cuộc sống có một ý nghĩa cao và rộng hơn, nhưng nếu ta không bao giờ khám phá được nó thì sự giáo dục của ta có giá trị gì chứ? Ta có thể có học thức cao, nhưng nếu ta không hợp nhất một cách sâu xa tư tưởng và cảm xúc, cuộc sống của ta sẽ hoàn toàn mâu thuẫn và bị xâu xé bởi nhiều nỗi sợ hãi, và bao lâu giáo dục không sản sinh ra được một cái nhìn hợp nhất nguyên vẹn về cuộc sống thì nó có rất ít ý nghĩa.

Trong nền văn minh hiện giờ của ta, ta đã chia cuộc sống thành quá nhiều phần tách biệt nhau nên giáo dục có rất ít ý nghĩa, ngoại trừ việc học một kỹ thuật hay một nghề nghiệp. Thay vì đánh thức trí thông minh hay trí tuệ mang tính hợp nhất nguyên vẹn của cá nhân, giáo dục lại khuyến khích cá nhân sống thích nghi hay rập khuôn

theo một mô hình, và do đó, cản trở cá nhân tự thấu hiểu chính mình như một tiến trình toàn vẹn. Cố gắng giải quyết nhiều vấn đề của cuộc sống ở từng bình diện riêng rẽ, phân biệt vấn đề thành nhiều chủng loại khác nhau, chỉ ra một sự thiếu hiểu biết cực kỳ.

Cá nhân được hình thành từ nhiều thực thể khác biệt, nhưng nhấn mạnh tầm quan trọng của các sự khác biệt đó và khuyến khích phát huy một chủng loại nhất định nào đó chỉ dẫn đến nhiều điều phức tạp và mâu thuẫn. Giáo dục phải tạo ra một sự hợp nhất toàn vẹn các thực thể tách biệt ấy – bởi vì không hợp nhất, thống nhất, cuộc sống trở thành một chuỗi gồm những xung đột và đau khổ. Được đào tạo thành những luật sư có giá trị gì chứ nếu ta cứ duy trì mãi sự tranh chấp, tranh tụng? Tri kiến thức có giá trị gì chứ nếu ta vẫn tiếp tục sống trong hỗn loạn đảo điên? Cái năng lực về kỹ thuật và công nghiệp này có ý nghĩa gì chứ nếu ta sử dụng nó để tiêu diệt lẫn nhau? Ý nghĩa cùng mục đích của cuộc tồn sinh này là gì nếu nó chỉ dẫn đến bạo lực và khổ đau cùng cực? Dù ta có thể có nhiều tiền và có khả năng kiếm tiền, dù ta có đủ mọi khoái lạc và các tôn giáo có tổ chức, ta vẫn sống triền miên trong xung đột.

Ta phải phân biệt giữa cá thể, *the personal*, và cá nhân, *the individual*. Cá thể vốn bất thường; tôi hiểu bất thường là hoàn cảnh sinh ra đời, môi trường trong đó ta đã được nuôi dưỡng với tinh thần quốc gia dân tộc, với những mê tín, phân biệt giai cấp và định kiến. Cá thể hay cái bất thường chỉ mang tính nhất thời, nhưng cái nhất thời đó có thể kéo dài cả một đời người; và bởi vì hệ thống giáo dục hiện tại dựa trên cá thể, cái bất thường, cái nhất thời nên nó dẫn đến sự hư hỏng, lệch lạc của tư tưởng và vô số những nỗi sợ hãi mang tính tự vệ.

Tất cả chúng ta đã được rèn luyện bởi giáo dục và môi trường để tìm kiếm lợi lộc và sự an toàn, và đấu tranh vì chính mình, ta che đậy điều đó bằng những cụm từ hay, đẹp, ta đã được đào tạo nhằm vào các nghề nghiệp khác biệt trong một cơ chế dựa trên sự bóc lột và vừa kiếm ăn vừa sợ hãi. Một lối giáo dục và đào tạo như thế chắc chắn phải đem lại hỗn loạn và đau khổ cho chúng ta và thế giới, bởi vì nó tạo ra trong mỗi cá nhân những rào cản tâm lý phân cách và cầm giữ cá nhân tách biệt với những người khác.

Giáo dục không chỉ là việc rèn luyện trí não. Rèn luyện tạo ra hiệu quả, nhưng không đem lại sự đầy đủ trọn vẹn. Một trí não chỉ được rèn luyện, nó là sự tiếp nối của quá khứ, và một trí não như thế không bao giờ có thể khám phá cái mới. Thế nên, để khám phá xem một nền giáo dục đúng đắn là gì, ta phải tra xét sâu vào toàn bộ ý nghĩa của cuộc sống.

Đối với phần đông chúng ta, ý nghĩa của cuộc sống như một toàn thể thống nhất, hợp nhất, không phải là điều quan trọng nhất, do đó, giáo dục của ta nhấn mạnh và phát huy những giá trị thứ yếu, chỉ biết đào tạo ta thành người có năng lực với một số kiến thức chuyên môn. Tuy kiến thức và năng lực là cần thiết, nhưng xem chúng là quan trọng thiết yếu chỉ dẫn đến xung đột và hỗn loạn.

Có một thứ năng lực lấy cảm hứng từ tình yêu, lòng từ vượt xa và vĩ đại hơn nhiều lắm so với năng lực bắt nguồn từ tham vọng và không tình yêu – tình yêu khiến ta thấu hiểu cuộc sống một cách nhất quán – năng lực sinh ra tàn nhẫn khủng khiếp. Phải chăng sự thể này đang thực sự diễn ra trên toàn thế giới? Giáo dục hiện nay

của ta ăn khớp như một bánh răng vào guồng máy công nghiệp hóa và chiến tranh, mà mục tiêu chính yếu là phát huy năng lực; và ta đang bị lôi cuốn vào guồng máy cạnh tranh tàn bạo và tiêu diệt lẫn nhau này. Nếu giáo dục dẫn đến chiến tranh, nếu giáo dục dạy ta đi tiêu diệt hoặc để bị tiêu diệt, giáo dục đó đã không hoàn toàn bị phá sản rồi sao?

Để tạo ra một nền giáo dục đúng đắn, hiển nhiên là ta phải thấu hiểu ý nghĩa của cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn, và cũng nhằm mục đích đó, ta phải đủ khả năng suy tư, không phải một cách kiên định, mà là một cách trực tiếp và chân thực. Người tư tưởng có tính kiên định là người thiếu tư tưởng vì người ấy chỉ rập khuôn theo một mô hình, lặp lại những câu nói và suy nghĩ theo thói quen. Ta không thể hiểu cuộc sống một cách trừu tượng hay lý thuyết. Thấu hiểu cuộc sống là thấu hiểu chính ta và đó là khởi đầu và chung cuộc của giáo dục.

Giáo dục không chỉ là thu thập kiến thức, góp nhặt và lập mối tương quan các sự kiện; giáo dục là thấu ý nghĩa của cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn. Nhưng không thể tiếp cận cái toàn thể bằng cái thành phần – đây là việc mà các nhà cầm quyền, các tổ chức tôn giáo và các đảng phái độc đoán nỗ lực làm.

Chức năng của giáo dục là đào tạo những con người hợp nhất và do đó, có trí tuệ hay trí thông minh. Ta có thể có học vị, bằng cấp và có năng lực một cách máy móc mà không có trí tuệ. Trí tuệ hay trí thông minh không đơn thuần là kiến thức, nhiều thông tin; trí tuệ không bắt nguồn từ sách vở kinh điển, cũng không phải cốt ở những phản ứng tự vệ lan lợi và những khẳng định mang tính gây hấn. Người thất học có thể thông minh hơn người có

học. Ta đã biến các kỳ thi và bằng cấp thành chuẩn mực của trí thông minh và đã phát triển những trí não xảo quyệt luôn lẩn tránh các vấn đề sinh tử của nhân loại. Trí tuệ hay trí thông minh là khả năng tri giác cái cốt tủy, cái đang là, *the what is*, và đánh thức cái khả năng này, trong chính ta và trong nhiều người khác, là giáo dục.

Giáo dục phải giúp chúng ta khám phá các giá trị bền vững, sao cho ta không còn chỉ biết bám chấp vào những công thức, hoặc lặp lại mãi những khẩu hiệu; giáo dục phải giúp chúng ta phá bỏ những rào cản quốc gia và xã hội, thay vì nhấn mạnh và quan trọng hóa chúng, bởi vì chúng đẩy sinh sự thù địch giữa người và người. Bất hạnh thay, hệ thống giáo dục hiện nay biến ta thành người nô lệ, người máy, và người tận trong sâu thẳm không biết chú tâm là gì; tuy giáo dục có đánh thức ta về mặt lý trí, nhưng ở nội tâm, giáo dục bỏ mặc ta sống thiếu thốn, vô hiệu và phi sáng tạo.

Không có một động thái thấu hiểu hợp nhất cuộc sống, các vấn đề mang tính cá nhân và cộng đồng của ta sẽ chỉ sâu thêm và mở rộng. Mục đích của giáo dục không phải chỉ sản xuất ra nhiều học giả, kỹ thuật gia, và những tay săn việc làm, mà là những con người, nam cũng như nữ, có trí não hợp nhất thoát khỏi sợ hãi, chỉ giữa những con người như vậy mới có thể có hòa bình bền vững.

Trong động thái thấu hiểu chính ta, tức tự tri, tự giác, sợ hãi mới chấm dứt. Nếu cá nhân buộc phải tiếp cận cuộc sống từng phút từng giây, phải đối mặt với những rối rắm, phức tạp, những nỗi khổ đau khốn cùng và đòi hỏi đột xuất của mình, cá nhân phải có một trí não cực kỳ uyển chuyển và do đó, thoát khỏi mọi học thuyết, lý thuyết, và các mô hình tư tưởng đặc biệt.

Giáo dục không được phép khuyến khích cá nhân sống rập khuôn theo xã hội hoặc sống hài hòa một cách tiêu cực với xã hội mà phải giúp cá nhân khám phá các giá trị đích thực, chân thực vốn chỉ xuất hiện thông qua một cuộc tra xét tuyệt dứt thành kiến, định kiến và tự giác. Khi không có tự tri thì sự tự-thể-hiện trở thành sự tự-khẳng-định kéo theo tất cả những xung đột có tính gây hấn và đầy tham vọng. Giáo dục phải đánh thức năng lực tự tri tự giác chứ không phải chỉ say mê thỏa mãn với sự tự thể hiện.

Học hành có tốt đẹp lợi ích gì chứ nếu trong tiến trình sống ta hủy diệt lẫn nhau? Bởi vì ta đã có hàng loạt những cuộc chiến tranh tàn phá khủng khiếp, dứt cuộc này có ngay cuộc khác, rõ ràng có điều gì đó sai lầm một cách cơ bản, tận nền tảng, trong cung cách ta nuôi dạy con cái chúng ta. Tôi nghĩ phần đông chúng ta ý thức điều này, nhưng ta không biết cách nào để giải quyết.

Các hệ thống, dù là về giáo dục hay về chính trị đã không được thay đổi một cách thật bí ẩn, khó hiểu; chúng chỉ được biến đổi khi tự trong ta có một cuộc thay đổi cơ bản. Quan trọng đầu tiên là cá nhân, chứ không phải hệ thống; và bao lâu cá nhân chưa thấu hiểu toàn bộ tiến trình tự ngã của mình thì không hệ thống nào, dù thuộc cánh tả hay cánh hữu, có thể đem lại trật tự và hòa bình cho thế giới.

CHƯƠNG II

NỀN GIÁO DỤC CHÂN CHÍNH

Người thiếu hiểu biết, tức ngu dốt, không phải là người thiếu học thức, mà là người không tự biết mình, tức tự tri, và người có học thức mà ngu muội khi người ấy chỉ biết dựa vào kinh sách, kiến thức và uy lực của người cho anh ta sự hiểu biết. Sự hiểu biết, tức trí tuệ, chỉ xuất hiện thông qua tự tri, tức tri giác toàn bộ cái tiến trình tâm lý của chính mình. Do đó, giáo dục, trong ý nghĩa đích thực, là tự thấu hiểu chính mình, bởi vì trong chính mỗi người chúng ta hội tụ toàn bộ cuộc sống nguyên vẹn.

Cái mà hiện nay ta gọi giáo dục là việc tích lũy thông tin và kiến thức từ sách vở mà bất cứ người nào biết đọc biết viết đều có thể học. Giáo dục như thế cung cấp một hình thức tinh vi để ta lẫn trốn chính ta và giống như mọi cuộc lẫn trốn, chắc chắn chỉ đẩy sinh đau khổ chồng chất. Xung đột và hỗn loạn hậu quả từ mối quan hệ sai lầm của ta với người, vật, và ý tưởng, và cho đến khi nào ta thấu hiểu mối quan hệ đó và thay đổi nó, còn không, việc học hỏi góp nhặt sự kiện và thu thập những kỹ năng khác biệt, chỉ có thể nhấn chìm chúng ta trong hỗn loạn và hủy diệt.

Như xã hội hiện nay được tổ chức, ta gửi con cái đến trường để học một kỹ năng hay kỹ thuật của một nghề, nhờ đó chúng sau này kiếm được cái ăn. Ta muốn biến con cái ta, trước hết và trên hết thành một nhà chuyên môn, hy vọng nhờ đó nó có một vị trí kinh tế an toàn. Nhưng việc học một kỹ thuật có làm cho ta thấu hiểu chính ta không?

Biết đọc và viết, và học kỹ thuật hoặc một nghề chuyên môn rõ ràng là cần thiết, nhưng kỹ thuật có cho ta khả năng thấu hiểu cuộc sống không? Chắc chắn, kỹ thuật chỉ là việc phụ thôi, thuộc hàng thứ yếu thôi và nếu kỹ thuật là đối tượng duy nhất ta phấn đấu đạt tới, rõ ràng ta đang phủ nhận cái phần vô cùng lớn lao hơn của cuộc sống.

Cuộc sống là khổ, vui, đẹp, xấu, yêu thương, và khi ta thấu hiểu nó như một toàn thể nguyên vẹn, trên mọi bình diện, thì chính cái động thái thấu hiểu đó tạo ra kỹ thuật hay kỹ năng riêng của nó. Nhưng ngược lại thì không có gì chân thực cả: kỹ thuật không bao giờ có thể tạo ra một động thái thấu-hiểu-sáng-tạo.

Giáo dục hiện nay hoàn toàn phá sản bởi vì nó đã nhấn mạnh hay quan trọng hóa quá mức kỹ thuật. Quan trọng hóa quá mức kỹ thuật nên ta đang hủy diệt con người. Trau giồi, đào tạo năng lực và hiệu năng mà không thấu hiểu cuộc sống, không tri giác toàn diện đường đi nước bước của tư tưởng và dục vọng, sẽ chỉ làm cho ta thêm tàn nhẫn, sắt đá hơn, dấy sinh thêm nhiều chiến tranh và gây nguy hiểm cho sự an toàn vật chất của ta. Độc tôn trau giồi và đào tạo kỹ thuật đã sản sinh các nhà khoa học, toán học, các chuyên gia xây dựng cầu đường, những phi hành gia chinh phục vũ trụ, những liệu những

người này có thấu hiểu toàn bộ tiến trình của cuộc sống không. Có bất kỳ loại chuyên gia nào có thể trải nghiệm cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn không? Chỉ khi nào người ấy không còn là một chuyên gia nữa.

Sự tiến bộ khoa học công nghệ giải quyết một số vấn đề thuộc loại nào đó, phục vụ một số người ở một bình diện nào đó, nhưng nó cũng dẫn đến một số vấn đề khác sâu và rộng hơn. Sống ở một bình diện nào đó bất chấp toàn bộ tiến trình của cuộc sống, là mời gọi đau khổ và hủy diệt. Nhu cầu to lớn nhất và vấn đề thúc bách hơn cả đối với mỗi cá nhân là thấu hiểu một cách hợp nhất chính cuộc sống, nhờ đó cá nhân có thể giáp mặt với những phức tạp không ngừng gia tăng của chính cuộc sống.

Kiến thức khoa học kỹ thuật tuy cần thiết nhưng không có cách chi giải quyết các áp lực tâm lý bên trong và các cuộc xung đột; và bởi vì ta đã thu thập kiến thức khoa học kỹ thuật mà không thấu hiểu toàn bộ tiến trình của cuộc sống nên khoa học công nghệ đã trở thành phương tiện hủy diệt chính chúng ta. Người biết cách đập vỡ nguyên tử mà trong tâm anh ta không có tình yêu trở thành là quái vật, kẻ tàn bạo mất hết nhân tính.

Ta chọn một nghề nghiệp theo năng lực của ta, nhưng theo một nghề nghiệp có dẫn ta thoát khỏi cuộc xung đột và hỗn loạn đảo điên này không? Một hình thức đào tạo khóa học kỹ thuật nào đó dường như cần thiết; nhưng khi ta đã trở thành những kỹ sư, nhà vật lý, kế toán viên – sau đó là gì? Hành một nghề có phải là sống sung mãn trong cuộc sống này không? Với phần đông chúng ta rõ ràng là như vậy.

Các nghề nghiệp khác biệt của ta có thể buộc ta phải

bận rộn suốt phần lớn thời gian sống của ta; nhưng chính những sản phẩm ta làm ra và ta vô cùng say mê với chúng lại gây ra sự tàn phá và đau khổ. Thái độ và các giá trị của ta biến các sản phẩm và nghề nghiệp thành những công cụ của lòng ghen tị, đố kỵ và thù địch.

Ta không thấu hiểu chính ta mà chỉ biết có nghề nghiệp, sẽ dẫn đến thất bại rồi thất vọng, kèm theo là những cuộc lẩn trốn không thể tránh thông qua các hoạt động khác biệt vô cùng tai hại. Khoa học kỹ thuật mà không thấu hiểu dẫn đến thù địch và nhẫn tâm tàn ác được ta che đậy bằng những cụm từ nghe rất thích thú. Quan trọng hóa khoa học kỹ thuật và trở thành những thực thể đầy hiệu năng để làm gì nếu kết quả là tiêu diệt lẫn nhau chứ? Sự tiến bộ về mặt kỹ thuật của ta là phi thường, thần kỳ, nhưng tiến bộ ấy chỉ làm gia tăng sức mạnh tiêu diệt lẫn nhau của ta và trong mọi đất nước đều có sự đói khát và đau khổ. Chúng ta không phải là những con người bình an và hạnh phúc.

Khi chức-năng-nhiệm-vụ là tất-cả-sự-quan-trọng, cuộc sống trở thành tối tăm, u ám và buồn tẻ, một cuộc sống sáo mòn theo thói quen máy móc và thiếu sáng tạo, và để lẩn tránh cuộc sống đó, ta giải trí bằng đủ cách, tích lũy sự kiện và phát huy năng lực, được ta gọi là giáo dục, đã tước mất nơi ta tính toán vẹn của một cuộc sống và hành động hợp nhất. Bởi vì ta không thấu hiểu toàn bộ tiến trình của cuộc sống, nên ta bám vào năng lực và hiệu năng được coi là có tầm quan trọng áp đảo. Nhưng cái toàn thể nguyên vẹn không thể hiểu được thông qua thành phần, cục bộ; nó chỉ có thể được thấu hiểu bằng hành động và trải nghiệm.

Một nhân tố khác trong việc trau dồi, đào luyện kỹ

thuật là nó cho ta một cảm giác an toàn, không chỉ về mặt kinh tế mà cả tâm lý nữa. Việc học kỹ thuật khiến ta vững tin rằng ta biết ta có khả năng và hiệu năng. Biết rằng ta có thể chơi dương cầm hay xây dựng một ngôi nhà cho ta một cảm giác đầy sức sống, độc lập, lại mang tính hưng hăng nữa; nhưng quan trọng hóa khả năng hay năng lực do mong cầu an tâm là phủ nhận cái tính toàn vẹn của cuộc sống. Toàn bộ nội dung của cuộc sống không bao giờ có thể được thấy trước, nó phải được trải nghiệm mới lại từng khoảnh khắc; nhưng ta sợ cái không-biết, do đó ta thiết lập cho ta những vùng an toàn tâm lý trong hình thức những hệ thống tư tưởng, những kỹ thuật và tín điều. Bao lâu nội tâm ta còn cầu an thì toàn bộ tiến trình của cuộc sống không thể thấu hiểu được.

Tánh chất đúng đắn của giáo dục hay một nền giáo dục đúng đắn, thay vì khuyến khích học kỹ thuật, phải thực hiện điều gì đó cực kỳ quan trọng hơn; giáo dục phải giúp con người trải nghiệm cái tiến trình hợp nhất của cuộc sống. Chính động thái trải nghiệm này sẽ đặt năng lực và kỹ thuật đúng chỗ của chúng. Nếu ta thực sự có điều gì đó phải nói thì chính động-thái-nói tạo ra phong cách riêng cho nó, còn học phong cách nói mà nội tâm không trải nghiệm chỉ có thể dẫn đến sự hời hợt, nông cạn.

Trên khắp thế giới, các kỹ sư đang điên cuồng thiết kế những máy móc không cần người điều khiển. Trong một cuộc sống mà hầu như hoàn toàn được vận hành bởi máy móc, con người sẽ trở thành cái gì đây! Ta sẽ có nhiều và nhiều hơn sự nhàn rỗi mà ta không biết khôn ngoan sử dụng nó cách nào và ta sẽ tìm cách lẫn trốn qua kiến thức, qua các cuộc vui chơi bệnh hoạn, hay qua

những lý tưởng.

Tôi tin đã có nhiều sách viết về các lý tưởng giáo dục, tuy nhiên, ta vẫn sống trong tình trạng hỗn loạn đảo điên hơn bao giờ hết. Không có phương pháp để giáo dục một đứa trẻ sống hợp nhất và tự do. Bao lâu ta còn quan tâm đến những nguyên lý, lý tưởng và phương pháp giáo dục, thì ta không giúp đỡ cá nhân thoát khỏi chính hoạt-động-lấy-cái-tôi-ngã-làm-trung-tâm cùng với tất cả những sợ hãi và xung đột của nó.

Những lý tưởng và kế hoạch cho một nền giáo dục hoặc xã hội không tưởng hoàn hảo sẽ không bao giờ làm thay đổi tận gốc con tim, vốn thiết yếu, nếu không chấm dứt được chiến tranh và sự tàn phá mang tính hủy diệt phổ biến khắp nơi trên thế giới. Lý tưởng không thể thay đổi các giá trị hiện nay của ta; chúng chỉ được thay đổi bởi một công cuộc giáo dục đúng đắn, tức là khuyến khích nuôi dưỡng động-thái-thấu-hiểu cái đang là, *what is*.

Khi ta cùng nhau làm việc cho một lý tưởng, cho tương lai, ta đã tạo hình, định hướng cá nhân, rập khuôn theo quan niệm của ta về tương lai đó, ta hoàn toàn không quan tâm đến con người mà chỉ quan tâm cái ý tưởng của ta về hình ảnh mà con người sẽ phải là. Cái sẽ phải là, đối với ta, trở nên quan trọng hơn cái đang là, tức là, cá nhân cùng với những phức tạp của anh ta. Nếu ta bắt đầu thấu hiểu cá nhân một cách trực tiếp thay vì nhìn cá nhân thông qua màn che của hình ảnh mà ta nghĩ cá nhân sẽ phải là, lúc đó, ta mới quan tâm cái đang là. Bây giờ, ta không còn muốn thay đổi cá nhân thành cái gì đó khác; ta chỉ quan tâm giúp đỡ cá nhân tự thấu hiểu chính mình, và trong đó thì không có bất kỳ động cơ riêng tư hay được lợi lộc gì. Nếu ta hoàn toàn tri giác cái đang là, ta sẽ thấu

hiểu nó và do đó, thoát khỏi nó, nhưng để tri giác ta đang là gì, ta phải chấm dứt phấn đấu chạy theo cái gì đó mà ta không là.

Lý tưởng không có chỗ đứng trong giáo dục bởi vì chúng ngăn chặn sự thấu hiểu hiện tại. Chắc chắn ta chỉ có thể tri giác cái đang là khi ta không lẫn trốn vào tương lai. Nhìn về tương lai, căng sức theo đuổi một lý tưởng cho thấy tính biếng nhác, trì độn của trí não và ý muốn lẫn tránh hiện tại.

Phải chăng việc theo đuổi một thứ giáo dục không tưởng được làm sẵn là phủ nhận sự tự do và tính hợp nhất của cá nhân? Khi ta rập khuôn theo một lý tưởng, một mô hình, khi ta có công thức về cái sẽ phải là, không phải ta đang sống một cuộc sống hết sức nồng nặc, có tính tự động sao? Ta cần, không phải là những người có lý tưởng hay những thực thể có trí não máy móc, mà là những con người hợp nhất có trí tuệ, thông minh và tự do. Chỉ có bản thiết kế về một xã hội hoàn hảo là chỉ cãi nhau và đánh nhau đổ máu cho cái sẽ phải là, trong khi đó bất biết cái đang là.

Nếu con người là những thực thể có tính máy móc, là những cỗ máy tự động, lúc đó, tương lai có thể thấy trước được và các kế hoạch cho một xã hội không tưởng hoàn hảo có thể phác thảo, bấy giờ ta có thể hoạch định cẩn thận một xã hội trong tương lai và hoạt động hướng vào đó. Nhưng con người không phải là những cỗ máy được thiết kế rập theo một mô hình nhất định.

Giữa hiện tại và tương lai có một khoảng cách mênh mông, nhiều tác động xen vào ảnh hưởng lên mỗi người chúng ta, và hy sinh hiện tại cho tương lai, ta theo đuổi

những phương tiện sai cho một mục đích có thể đúng thôi. Nhưng phương tiện quyết định mục đích, hơn nữa, ta là ai mà dám quyết định con người phải là như thế nào chứ? Dựa vào quyền gì ta tìm cách khuôn đúc con người rập theo một mô hình đặc biệt, được học những kinh sách nào và bị quyết định bởi chính những tham vọng, hy vọng và sợ hãi của ta?

Một nền giáo dục đúng đắn không có liên quan với bất kỳ hệ tư tưởng nào cả, dù nó có hứa hẹn một xã hội tương lai không tưởng ra sao đi nữa; giáo dục đó không đặt nền móng trên bất kỳ hệ thống hay phương pháp nào dù đã được cẩn thận xem xét; cũng như không phải là công cụ hay phương tiện dùng để qui định cá nhân theo một cung cách đặc biệt nào. Giáo dục đúng nghĩa là giúp đỡ cá nhân trưởng thành, già giặn và tự do, hoàn toàn nảy nở trong tình yêu và tính thiện. Đó là điều ta phải quan tâm chứ không phải uốn nắn hay định hướng trẻ rập theo mô hình lý tưởng nào.

Bất cứ phương pháp phân loại trẻ rập theo tính khí và khả năng nào đều chỉ nhấn mạnh sự khác biệt của chúng khiến sinh đối địch, khuyến khích chia rẽ trong xã hội và không giúp phát huy con người hợp nhất. Rõ ràng không có phương pháp hay hệ thống nào có thể tạo ra một nền giáo dục đúng đắn được và bám chặt vào một phương pháp giáo dục đặc biệt nào đó cho thấy sự lười biếng về phía nhà giáo dục. Bao lâu giáo dục còn dựa trên những nguyên lý cứng ngắt, có thể đào tạo những con người, nam và nữ, có hiệu năng, nhưng giáo dục đó không sản sinh những con người sáng tạo.

Chỉ có tình yêu hay lòng từ mới có thể hiểu được người khác. Ở đâu có tình yêu, ở đó có sự cảm thông tức

thì với người khác, trên cùng bình diện và cùng lúc. Bởi vì, chính chúng ta quá khô khan, trống rỗng và không tình yêu nên ta để cho các chính quyền và các hệ thống tư tưởng nắm việc giáo dục con cái chúng ta, và điều khiển cuộc sống của ta, nhưng chính quyền muốn có những kỹ thuật viên, những chuyên gia chứ không phải những con người, bởi vì con người trở nên nguy hiểm đối với các chính quyền cũng như đối với các tôn giáo có tổ chức. Thế nên, các chính quyền và các tổ chức tôn giáo mới tìm cách kiểm soát giáo dục.

Cuộc sống không thể bị nhào nặn để rập khuôn theo một hệ thống, không thể bị cưỡng ép rập theo một cơ cấu, dù được quan niệm là cao quý, và một trí não, đơn thuần được đào tạo dựa vào những kiến thức thực tiễn, không thể giáp mặt với cuộc sống vốn tinh tế, muôn màu muôn vẻ, sâu thẳm và cao ngất. Khi ta huấn luyện con cái ta rập khuôn theo một hệ thống tư tưởng hay một kỷ luật đặc biệt nào đó, khi ta dạy chúng tư tưởng trong tinh thần chia rẽ, cục bộ, ta đã ngăn chặn chúng lớn lên như những người đàn ông và đàn bà hợp nhất, và do đó, chúng hoàn toàn không thể tư duy một cách thông minh, tức là giáp mặt cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn.

Chức năng cao nhất của giáo dục là đào tạo một cá nhân hợp nhất đủ sức xử lý cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn. Con người có lý tưởng, giống như nhà chuyên môn, không quan tâm cái toàn thể nguyên vẹn mà chỉ để ý thành phần. Không thể có sự hợp nhất bao lâu ta còn theo đuổi một mô hình hành động lý tưởng; và phần lớn các nhà giáo đều là những con người có lý tưởng nên họ gạt bỏ tình yêu, trí não và tâm hồn họ khô cằn và chai sạn sắt đá. Mà muốn tìm hiểu một đứa trẻ, ta phải cảnh

giác, tỉnh táo, trí giác, đòi hỏi trí thông minh, thiện chí và tình thân ái lớn hơn là khuyến khích trẻ theo đuổi một lý tưởng.

Một chức năng khác của giáo dục là tạo ra những giá trị mới. Chỉ cài đặt những giá trị hiện hữu vào trí não của trẻ để buộc trẻ rập khuôn theo lý tưởng là qui định trẻ mà không đánh thức trí thông minh hay trí tuệ nơi trẻ. Giáo dục có liên hệ mật thiết với cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay, và nhà giáo dục do thấy các nguyên nhân của tình trạng hỗn loạn đảo điên phổ biến cùng khắp thế giới, tất phải tự hỏi làm cách nào đánh thức trí thông minh trong sinh viên học sinh nhằm giúp đỡ thế hệ đang tới để không gây tạo thêm xung đột và tai họa khủng khiếp. Nhà giáo phải đặt trọn suy tư của mình vào đó, hết mực quan tâm và yêu thương để tạo ra môi trường đúng đắn và phát huy trí tuệ, sao cho khi trẻ trưởng thành trong già giặn, trẻ đủ sức giải quyết một cách thông minh các vấn đề của nhân loại mà trẻ phải đối mặt. Nhưng để làm được việc này, nhà giáo dục phải tự thấu hiểu chính mình, thay vì dựa trên những hệ tư tưởng, phương pháp và tín điều.

Ta đừng tư tưởng dựa vào các thuật ngữ của những nguyên lý và lý tưởng mà hãy quan tâm sự vật y như chúng là; bởi vì chính việc xem xét cái đang là đánh thức trí thông minh, và trí thông minh của nhà giáo dục quan trọng gấp bội hơn kiến thức mà ông ta có về một phương pháp giáo dục mới, ngay cả phương pháp ấy được hoạch định bởi một nhà tư tưởng thông minh, phương pháp trở nên vô cùng quan trọng, và bọn trẻ chỉ quan trọng khi chúng khế hợp với phương pháp. Người ta đo lường và phân loại con trẻ và rồi tiến hành giáo dục trẻ rập theo một biểu đồ. Tiến trình giáo dục loại này có thể tiện lợi

cho nhà giáo; nhưng việc áp dụng một phương pháp giáo dục cũng như sự chuyên chế trong quan niệm về học tập không thể tạo ra một con người hợp nhất.

Giáo dục đúng cốt yếu là thấu hiểu trẻ như trẻ là, không áp đặt lên trẻ một lý tưởng mà ta nghĩ trẻ sẽ phải là. Giam nhốt trẻ trong cơ cấu của một lý tưởng là khuyến khích trẻ sống tuân thủ, rập khuôn, khiến sinh sợ hãi và dấy tạo trong trẻ sự xung đột giữa điều mà trẻ đang là và điều mà trẻ sẽ phải là, và tất cả mọi cuộc xung đột nội tâm có những biểu hiện bên ngoài của chúng trong xã hội. Lý tưởng là một trở ngại thực sự cho việc ta thấu hiểu trẻ và trẻ tự thấu hiểu chính mình.

Phụ huynh thực sự muốn thấu hiểu trẻ không nên nhìn trẻ thông qua màn che lý tưởng. Nếu cha mẹ thương yêu trẻ, họ quan sát trẻ, xem xét các khuynh hướng của trẻ, tâm trạng, tính khí, tánh cá biệt của trẻ. Chỉ khi nào ta không cảm thấy thương yêu trẻ, ta mới áp đặt lên trẻ một lý tưởng, vì bấy giờ, những tham vọng của ta đang ra sức tự thực hiện trong trẻ, muốn trẻ trở thành thể này hay thể khác. Nếu ta yêu, không phải lý tưởng, mà là trẻ, lúc đó mới có thể giúp trẻ tự thấu hiểu chính nó như nó là.

Nếu, ví dụ, một đứa trẻ nói dối, đặt ra trước trẻ lý tưởng nói thật có giá trị gì chứ? Ta phải tìm hiểu tại sao trẻ nói dối. Để giúp trẻ, ta phải có thời gian xem xét và quan sát trẻ vốn đòi hỏi nhẫn nại, yêu thương và quan tâm, nhưng khi ta không yêu, không hiểu, lúc đó, ta ép buộc trẻ vào một mô hình hành động mà ta gọi là lý tưởng.

Lý tưởng là một sự lẩn trốn thích hợp, và nhà giáo theo đuổi lý tưởng sẽ không thể thấu hiểu học trò của mình, và xử sự với chúng một cách thông minh; bởi vì với

ông ta, lý tưởng tương lai, cái sẽ phải là quan trọng hơn hẳn đứa bé trong hiện tại. Theo đuổi lý tưởng là loại trừ tình yêu và không thương yêu, không có vấn đề nào của nhân loại có thể được giải quyết.

Nếu đúng là một nhà giáo chân chính, ông ta sẽ không tùy thuộc vào phương pháp, nhưng sẽ xem xét tìm hiểu cá nhân người học trò. Trong mối quan hệ của ta với bọn trẻ, không phải ta đang đối xử với những công cụ máy móc có thể nhanh chóng sửa chữa mà là với những sinh vật nhạy cảm, hay thay đổi, nhạy bén, hay sợ, đáng yêu; và để ứng xử với chúng, ta phải có một khả năng hiểu biết, tức trí tuệ lớn, cực kỳ nhẫn nại và lòng từ. Khi ta thiếu những thứ này, ta trông mong vào các phương pháp chữa trị nhanh chóng và dễ dàng, và hy vọng vào những kết quả kỳ diệu mang tính tự động. Nếu ta thiếu tri giác, máy móc trong thái độ và hành động, ta tránh xa mọi thách thức gây phiền nhiễu, quấy rầy – thách thức mà ta không thể đối mặt bằng một ứng đáp tự động – và đây là một trong những khó khăn lớn lao trong giáo dục.

Đứa bé là kết quả của cả quá khứ và hiện tại, cho nên đã bị qui định rồi. Nếu ta truyền cho con trẻ cái nền tảng kiến thức của ta thì ta đang duy trì sự tồn tại mãi của sự qui định của cả ta và trẻ. Chỉ có một sự biến đổi, thay đổi triệt để khi ta thấu hiểu chính sự qui định của ta và thoát khỏi đó.

Thảo luận xem giáo dục đúng là gì trong khi chính ta vẫn còn bị qui định là việc làm vô ích, phù phiếm.

Khi đứa bé còn non trẻ, tất nhiên ta phải bảo vệ chúng không bị xâm hại về mặt vật chất và không để chúng cảm thấy bất an về mặt này. Nhưng rất tiếc, ta

không dừng ở đó, ta muốn uốn nắn, định hướng cách suy nghĩ và cảm nhận của chúng, ta muốn đúc khuôn chúng rập theo chính những khát vọng và ý đồ của ta. Ta tìm cách tự thực hiện chính ta trong con cái ta, duy trì sự tồn tại mãi mãi của ta qua con cái ta. Ta xây dựng những tường vách che chắn chúng, qui định chúng bằng những tín điều và hệ tư tưởng của ta, bằng những nỗi sợ hãi và hy vọng của ta – và rồi ta khóc la thảm thiết và cầu nguyện khi chúng bị giết chết và tàn tật trong chiến tranh hoặc cách khác, bị đau khổ bởi những trải nghiệm của cuộc sống.

Những trải nghiệm như thế không mang lại sự tự do giải thoát, trái lại, chúng càng tăng cường ý chí của cái 'tôi', ngã. Cái 'tôi' được làm bằng hàng loạt những phản ứng phòng vệ và bành trướng, và sự thực hiện của nó luôn luôn nằm trong chính những dự phóng và đồng nhất đầy thích thú của nó. Bao lâu ta còn diễn dịch kinh nghiệm bằng những thuật ngữ của cái ngã, cái 'tôi' và cái "của tôi", bao lâu cái 'tôi', cái ngã còn tự duy trì qua các phản ứng của chính nó, thì kinh nghiệm không thể thoát khỏi xung đột, hỗn loạn và đau khổ. Tự do chỉ xuất hiện khi ta thấu hiểu mọi đường đi nước bước của cái 'tôi', ngã, của người-kinh-nghiệm. Chỉ khi nào cái 'tôi' cùng với những phản ứng tích lũy của nó không phải là người-kinh-nghiệm, kinh nghiệm lúc đó mới mang một ý nghĩa hoàn toàn khác và trở thành sáng tạo.

Nếu ta có thể giúp trẻ thoát khỏi mạng lưới của cái 'tôi', ngã, vốn gây quá nhiều đau khổ, bấy giờ mỗi người chúng ta mới bắt đầu thay đổi sâu xa thái độ và mối quan hệ của ta đối với trẻ. Cha mẹ và nhà giáo, bằng chính tư tưởng và đức hạnh của mình, có thể giúp trẻ tự do và nảy nở trong lòng từ và tính thiện.

Giáo dục như hiện nay không có cách chỉ khuyến khích ta thấu hiểu những khuynh hướng do thừa kế và những ảnh hưởng của môi trường qui định tâm trí và duy trì sự sợ hãi, và do đó, không giúp ta phá vỡ các sự qui định ấy và tạo ra một con người hợp nhất. Bất kỳ hình thái giáo dục nào chỉ chú trọng cái thành phần chứ không phải cái toàn thể nguyên vẹn của con người chắc chắn dẫn đến tình trạng gia tăng xung đột và đau khổ.

Chỉ trong sự tự do giải thoát cá nhân, lòng từ và tính thiện mới nở hoa và chỉ có giáo dục đúng mới có thể cho sự tự do này. Không có bất kỳ sự tuân thủ, rập khuôn theo xã hội hiện tại cũng như lời hứa hẹn về một xã hội vị lai không tưởng nào có thể cho cá nhân tuệ giác đó, mà nếu không cá nhân sẽ triển miên đầy tạo vẩn đề.

Nhà giáo dục chân chính vì thấy được cái bản chất nội tại của sự tự do giải thoát sẽ giúp từng cá nhân người học trò quan sát và thấu hiểu chính những giá trị do tự ngã dự phóng và áp đặt, nhà giáo giúp người học trò trở nên tri giác những ảnh hưởng qui định mình và chính những dục vọng của mình, cả hai điều đó hạn chế trí não người học trò và đầy sinh sợ hãi; rồi người học trò lớn lên thành người lớn, thầy giúp trò quan sát và thấu hiểu chính mình trong quan hệ với mọi vật, bởi vì chính cái khát vọng thực hiện tự ngã, cái 'tôi' đem lại xung đột và đau khổ bất tận.

Chắc chắn là có thể giúp đỡ cá nhân tri giác những giá trị bền vững của cuộc sống, không qui định. Một số người có thể cho rằng sự phát triển hoàn toàn của cá nhân sẽ dẫn đến hỗn loạn, nhưng có thực vậy không? Trong thế giới đã có sự hỗn loạn sẵn rồi, và sợ hãi sự hỗn loạn đã nổi lên bởi vì cá nhân đã không được giáo dục để thấu hiểu

chính mình. Trong khi cá nhân được cho một sự tự do nông cạn thì cá nhân cũng được dạy phải tuân thủ, chấp nhận các giá trị hiện hữu.

Chống lại sự rập khuôn theo một hệ thống này, nhiều người nổi lên làm cách mạng, nhưng tiếc thay, cuộc nổi dậy của họ chỉ là phản ứng của cái tôi đang tìm kiếm điều gì đó chỉ làm đen tối thêm cuộc sống. Nhà giáo dục chân chính, vì tri giác cái khuynh hướng của trí não nằm đằng sau phản ứng, giúp người học trò thay đổi các giá trị hiện tại, chứ không phải phản ứng chống lại chúng mà thông qua động thái thấu hiểu toàn bộ tiến trình của cuộc sống. Sự hợp tác hoàn toàn giữa người và người không thể thực hiện được mà không có sự hợp nhất do công cuộc giáo dục đúng đắn đánh thức trí thông minh trong cá nhân đem lại.

Tại sao ta quá tin chắc rằng không phải chúng ta cũng không phải thế hệ sắp tới, bằng một sự giáo dục đúng đắn, có thể mang lại một đổi thay cơ bản trong mối quan hệ của con người? Ta đã không bao giờ thử nghiệm việc làm đó; và vì phần đông chúng ta sợ sự giáo dục đúng đắn nên ta không có khuynh hướng thử nghiệm. Không thực sự tra xét sâu hoàn toàn vào vấn đề, ta lại khẳng định rằng bản chất của con người là không thể thay đổi được, ta chấp nhận hiện trạng và khuyến khích đứa bé khế hợp với xã hội hiện tại; ta qui định đứa bé theo lối sống hiện tại của ta và hy vọng có sự tốt đẹp hơn. Nhưng cái phương thức rập khuôn thích nghi với các giá trị hiện tại đưa đến chiến tranh và chết đói, được xem là giáo dục sao?

Ta đừng tự lừa dối rằng sự qui định này sẽ đi tới trí thông minh và hạnh phúc. Nếu ta vẫn tiếp tục sống trong sợ hãi, thiếu vắng yêu thương, không quan tâm đến

mức tuyệt vọng, nghĩa là, ta thực sự không quan tâm việc khuyến khích cá nhân nảy nở hoàn toàn trong lòng từ hay tình yêu và tính thiện, nhưng lại thích rằng đứa bé tiếp tục sống trong khốn cùng và đau khổ mà chính ta đã mang nặng và đứa bé cũng là một thành phần trong đó.

Qui định sinh viên học sinh chấp nhận môi trường hiện tại rõ ràng là hoàn toàn ngu muội. Nếu ta không tự nguyện tạo ra một cuộc thay đổi triệt để trong giáo dục, ta sẽ trực tiếp chịu trách nhiệm về sự duy trì tình trạng hỗn loạn và đau khổ này; và khi một cuộc cách mạng quá quĩ và tàn bạo nào đó cuối cùng xảy đến, nó sẽ chỉ tạo cơ hội cho một tập đoàn người khác đứng ra bóc lột và tàn nhẫn thôi. Mỗi tập đoàn người lên nắm quyền lực triển khai phương tiện áp bức riêng của họ, dù là bằng thuyết phục tâm lý hay vũ lực thô bạo.

Vì những lý do chính trị và công nghiệp, giới luật hay kỷ luật đã trở thành một nhân tố quan trọng trong cấu trúc của xã hội hiện tại, và chính vì ta muốn được an tâm về mặt tâm lý nên ta chấp nhận và thực hiện nhiều hình thái kỷ luật khác biệt. Kỷ luật đảm bảo kết quả và với ta, mục đích quan trọng hơn phương tiện; nhưng phương tiện quyết định mục đích.

Một trong những nguy hiểm của kỷ luật hay giới luật là hệ thống, cơ chế trở thành quan trọng hơn con người bị giam nhốt trong đó. Kỷ luật, giới luật lúc đó trở thành vật thay thế cho tình yêu, và chính vì tâm ta trống rỗng, nên ta bám vào giới luật. Tự do giải thoát không bao giờ có thể đến qua con đường giới luật, chống đối, tự do không phải là một mục tiêu, mục đích để được thực hiện. Tự do ở ngay lúc đầu tiên chứ không phải ở cuối cùng, tự do không được tìm thấy trong một lý tưởng xa xôi nào.

Tự do không có nghĩa là cơ hội cho cái 'tôi' vui thú và không cần quan tâm đến người khác. Người thầy giáo chân chính sẽ bảo vệ học trò của mình và giúp chúng bằng mọi cách có thể để chúng lớn lên đúng theo hướng tự do đích thực; nhưng người học trò sẽ không thể thực hiện được điều này nếu cậu ta dửng dưng nhiệt thành đời mình cho một ý thức hệ, nếu đầu óc cậu ta mang tính giáo điều hay tự tư tự lợi. Tính nhạy cảm không bao giờ có thể được đánh thức bằng thúc ép. Ta có thể buộc một đứa trẻ bề ngoài im lặng nhưng ta đã không đối mặt với điều gì khiến đứa trẻ bướng bỉnh hỗn láo, v.v... Cưỡng ép khiến sinh đối địch và sợ hãi. Thương và phạt, bất kỳ dưới hình thức nào chỉ khiến trí não quì lụy và ngu muội, tăm tối, và nếu đây là điều ta mong muốn thì giáo dục bằng cưỡng bách, thúc ép là phương cách tuyệt vời để áp dụng.

Nhưng giáo dục như thế không thể giúp ta thấu hiểu được trẻ, cũng như không thể xây dựng một môi trường xã hội đúng đắn, trong đó chủ nghĩa phân lập và hận thù sẽ không còn tồn tại. Thương yêu trẻ trong đó bao hàm có một sự giáo dục đúng đắn. Nhưng phần đông chúng ta không thương yêu con cái chúng ta; ta tham lam cho chúng – có nghĩa là ta tham lam cho chính ta. Điều bất hạnh là ta bận rộn túi bụi với những hoạt động của trí não đến mức ta còn rất ít thời gian để lắng nghe những lời nhắc nhở của con tim. Rốt lại, kỷ luật hàm ý chống đối, và liệu chống đối có bao giờ mang lại tình yêu không? Kỷ luật, giới luật chỉ có thể xây dựng tường vách quanh ta, nó mang tính loại trừ, khó hòa nhập, bao giờ cũng gây ra xung đột! Giới luật, kỷ luật không dẫn đến sự thấu hiểu, bởi vì thấu hiểu đến cùng với quan sát, với tra xét khám phá, trong đó, mọi thành kiến đều bị gạt bỏ.

Kỷ luật là cách dễ nhất để kiểm soát một đứa trẻ, nhưng kỷ luật không giúp đứa trẻ thấu hiểu các vấn đề hàm chứa trong cuộc sống. Một vài hình thái cưỡng bách, kỷ luật của việc thưởng và phạt, có thể cần thiết để duy trì trật tự và sự im lặng giả tạo giữa một đám đông học sinh gom chung trong một lớp học; nhưng đối với nhà giáo chân chính và một số ít học sinh sinh viên, bất kỳ sự áp chế, được gọi văn hóa là kỷ luật liệu có cần thiết không? Nếu các lớp học đều nhỏ, ít học sinh và nhà giáo có thể chú tâm vào từng đứa trẻ, quan sát và giúp đỡ trẻ, bấy giờ sự thúc ép hay áp chế dưới bất kỳ hình thức nào rõ ràng đều không cần thiết. Nếu trong một nhóm như thế, có một học sinh kháng kháng gây mất trật tự hoặc vô cớ làm điều gì đó có hại, nhà giáo phải vào sâu tra xét tìm hiểu nguyên nhân của việc cư xử có hại này của trẻ, có thể do chế độ ăn uống không phù hợp, thiếu nghỉ ngơi, gia đình của trẻ bất hòa, hoặc do một nỗi sợ hãi thâm kín nào đó.

Ý nghĩa ngầm chứa trong công cuộc giáo dục chân chính là trau dồi, đào luyện tự do và trí thông minh hay trí tuệ, không thể thực hiện được nếu còn có bất kỳ sự cưỡng bách kèm theo là sợ hãi. Rốt lại, sự quan tâm của nhà giáo là giúp người học trò thấu hiểu chính những phức tạp toàn bộ con người của trẻ. Đòi hỏi đứa trẻ phải triệt tiêu phần này vì lợi ích của phần khác trong bản chất của con người đứa trẻ là gây tạo trong đứa trẻ một sự xung đột triền miên mà kết quả là tình trạng đối địch trong xã hội. Chính trí thông minh hay trí tuệ đem lại trật tự chứ không phải kỷ luật.

Tuân thủ, rập khuôn, bắt chước và vâng lời không có chỗ đứng trong giáo dục chân chính. Sự hợp tác giữa nhà giáo và người học trò không thể thực hiện được nếu

không thương yêu và kính trọng nhau. Khi đòi hỏi nơi những trò nhỏ biểu lộ lòng kính trọng đối với những trò lớn tuổi, biểu lộ này thường trở thành thói quen, việc làm bên ngoài và sự sợ hãi bấy giờ mang hình thức tôn kính. Không kính trọng và quan tâm nhau thì không thể có mối quan hệ thiết yếu được, đặc biệt khi người thầy chỉ là công cụ của kiến thức của người học trò.

Nếu nhà giáo đòi hỏi sự kính trọng từ người học trò và có rất ít sự kính trọng đối với chúng, điều đó rõ ràng tạo ra sự xem thường và bất kính từ phía học sinh. Không tôn trọng cuộc sống của con người, kiến thức chỉ dẫn đến sự tàn phá và đau khổ. Trau dồi sự kính trọng đối với người khác là phần cốt yếu của giáo dục chân chính, nhưng nếu tự thân nhà giáo dục không có được phẩm chất này, ông ta không thể giúp đỡ học trò của mình đi đến một cuộc sống hợp nhất.

Trí thông minh hay trí tuệ là sáng suốt phân biệt cái thiết yếu, cái cốt tủy, và để sáng suốt phân biệt cái cốt tủy phải thoát khỏi những chướng ngại mà trí não dự phóng trên con đường tầm cầu sự an toàn và tiện nghi. Sự sợ hãi là điều không thể tránh khỏi bao lâu trí não còn cầu an; và khi con người còn bị điều động tập trung bằng mọi cách thì trí giác và trí thông minh sắc bén bị hủy diệt.

Mục đích của giáo dục là trau dồi và mở mang mối quan hệ chân chính, không chỉ giữa những cá nhân, mà giữa cá nhân và xã hội, vì thế thiết yếu và trên hết, giáo dục phải giúp cá nhân thấu hiểu chính tiến trình tâm lý của mình. Trí thông minh hay trí tuệ là thấu hiểu chính mình, tức thấu hiểu chính cái 'tôi', ngã của mình và vượt lên trên và vượt xa chính mình; nhưng không thể có trí thông minh bao lâu còn sợ hãi. Sự sợ hãi làm hư hỏng, lệch

lạc trí thông minh và là một trong những nguyên nhân của hành động lấy cái 'tôi' làm trung tâm. Giới luật, kỷ luật có thể trấn áp sợ hãi nhưng không nhổ tận gốc rễ sợ hãi và thứ kiến thức hời hợt, nông cạn mà ta tiếp nhận từ nền giáo dục hiện đại chỉ giấu kín thêm sợ hãi.

Khi ta còn trẻ thơ, sự sợ hãi được truyền dần vào phần đông chúng ta cả ở nhà và ở trường học. Cả cha mẹ lẫn nhà giáo đều không nhẫn nại, không có thời gian và sáng suốt để xua tan nỗi sợ hãi bản năng của thời thơ ấu. Và khi ta lớn lên, nỗi sợ hãi ấy đã khống chế thái độ sống, tức phản ứng và phán đoán của ta và đẩy tạo vô số vấn đề. Nền giáo dục chân chính phải xem trọng vấn đề sợ hãi này, bởi vì sợ hãi bóp méo toàn cả cái nhìn của ta về cuộc sống. Sống không sợ hãi là bắt đầu của trí tuệ, trí thông minh sáng suốt, và chỉ có giáo dục đúng đắn mới có thể đem đến sự giải thoát khỏi sợ hãi và chỉ duy trong đó mới có trí thông minh sâu sắc và sáng tạo.

Thưởng và phạt cho bất kỳ hành động nào chỉ tăng cường việc lấy-cái-tôi-làm-trung-tâm. Hành động vì người khác, nhân danh đất nước hay Thượng Đế đều đưa đến sợ hãi, và sợ hãi không thể là nền tảng cho hành động đúng được. Nếu ta giúp một đứa trẻ biết tôn trọng người khác, ta không nên dùng tình yêu như vật hối lộ, nhưng hãy chậm rãi và nhẫn nại giải thích sự tôn trọng ấy diễn ra cách nào.

Không tôn trọng người khác nếu sự tôn trọng đó có thưởng, bởi vì vật hối lộ hay sự trừng phạt trở thành có ý nghĩa hơn cảm nhận tôn trọng. Nếu ta không có lòng tôn trọng đứa bé mà chỉ cho bé phần thưởng hoặc đe dọa phạt, ta đang khuyến khích sự tranh giành và sợ hãi. Bởi vì chính chúng ta đã được nuôi dạy để hành động nhằm

vào một kết quả, ta không biết rằng có một hành động vốn thoát khỏi ý muốn chiếm đoạt.

Một nền giáo dục chân chính sẽ khuyến khích sự quan tâm và tôn trọng người khác mà tuyệt dứt mọi hình thái dụ dỗ hay đe dọa. Nếu ta không còn tìm kiếm kết quả tức thì, ta sẽ bắt đầu thấy sự quan trọng rằng cả hai – nhà giáo và đứa trẻ – phải thoát khỏi sự sợ hãi bị trừng phạt và hy vọng được ban thưởng cùng thoát khỏi mọi hình thái cưỡng bách khác; nhưng sự cưỡng bách sẽ tiếp tục tồn tại bao lâu quyền lực, uy lực còn can dự vào cuộc quan hệ.

Theo đuổi quyền lực, uy lực có nhiều thuận lợi nếu ta nghĩ tới động cơ và thắng lợi riêng tư, nhưng giáo dục dựa trên sự thuận lợi và lợi ích cá nhân chỉ có thể xây dựng một cấu trúc xã hội chủ yếu là ganh đua, tranh giành, đối địch và tàn nhẫn. Đây là loại xã hội trong đó ta đã được nuôi lớn, và thù địch, và hỗn loạn đảo điên là quá hiển nhiên.

Ta đã được dạy phải tuân thủ theo uy lực của người thầy, của sách vở, của đảng phái, bởi vì làm thế có lợi. Các chuyên gia trong mọi lãnh vực của cuộc sống, từ ông cố đạo đến cán bộ bàn giấy đều nắm giữ quyền lực và thống trị chúng ta; nhưng bất kỳ nhà cầm quyền hay nhà giáo nào sử dụng giải pháp cưỡng bách không bao giờ tạo ra được sự hợp tác trong quan hệ vốn thiết yếu cho phúc lợi của xã hội.

Nếu ta có mối quan hệ đúng đắn giữa người và người thì phải không có sự cưỡng bách cũng như thuyết phục chi cả. Làm sao có thiện chí, sự yêu mến và sự hợp tác chân thành giữa những người nắm quyền lực và những kẻ

lệ thuộc vào quyền lực đó chứ? Bằng cách vô tư xem xét vấn đề quyền lực này cùng nhiều ý nghĩa hàm súc trong đó, bằng cách thấy rằng chính cái ý muốn có quyền lực tự thân nó mang tính phá hoại, nhờ đó mới thấu hiểu một cách tự phát toàn bộ tiến trình của quyền lực. Khi ta loại bỏ quyền lực, ta sống trong tình bạn bè và chỉ lúc bấy giờ mới có sự hợp tác và yêu mến.

Vấn đề thực sự trong giáo dục là nhà giáo dục. Dù là một nhóm nhỏ sinh viên học sinh trở thành phương tiện để xác định sự quan trọng của chính cá nhân nhà giáo, nếu ông ta sử dụng quyền lực như phương tiện để trình diễn chính mình, nếu việc dạy đối với nhà giáo là nhằm tự bành trướng chính cái 'tôi' của mình, nhưng chỉ đồng ý trên bình diện tri thức hay ngôn từ về những hậu quả làm què quặt hư hỏng của quyền lực, là ngu muội và vô ích.

Phải có cái nhìn thấu suốt soi sâu vào những động cơ thầm kín của quyền lực và sự thống trị. Nếu ta thấy rằng trí thông minh không bao giờ có thể được đánh thức bằng cưỡng bách, chính tri giác sự kiện đó sẽ thiêu rụi các nỗi sợ hãi trong ta, và bấy giờ ta sẽ bắt đầu tạo ra một môi trường mới trái ngược và vượt lên trên trật tự xã hội hiện tại.

Để thấu hiểu ý nghĩa của cuộc sống với những xung đột và đau khổ của nó, ta phải suy nghĩ một cách độc lập với mọi quyền lực, kể cả quyền lực của tôn giáo có tổ chức; nhưng nếu trong ý muốn giúp đỡ đứa bé, ta lại đặt đứa bé trước những gương mẫu mang tính quyền lực, ta chỉ khuyến khích sợ hãi, bắt chước và nhiều hình thức mê tín khác biệt.

Những người có khuynh hướng tôn giáo, cố gắng áp

đặt lên đứa bé những tín điều, hy vọng và sợ hãi mà họ đã tiếp thu được từ cha ông họ; và những người chống-tôn-giáo, họ cũng quyết liệt tạo ảnh hưởng buộc đứa bé chấp nhận lối suy nghĩ đặc biệt họ đã theo. Tất cả chúng ta đều muốn con cái chúng ta chấp nhận hình thức thờ phụng của ta hoặc nhập tâm hệ tư tưởng mà ta đã chọn. Ta dễ bị mắc bẫy trong hình ảnh và công thức dù do chính ta hay người khác sáng chế, do đó, cần thiết phải luôn luôn quan sát và cảnh giác.

Điều ta gọi tôn giáo, là sự tin tưởng được tổ chức kèm theo những giáo điều, nghi thức lễ bái, những điều huyền bí và mê tín. Mỗi tôn giáo có thánh thư riêng, có đồng cốt, có thầy tu riêng và có cách riêng để đe dọa và giam giữ con người. Phần đông chúng ta đã bị qui định bởi tất cả mọi thứ ấy, được xem là giáo dục tôn giáo; nhưng sự qui định này khiến cho con người chống lại con người, tạo ra sự đối địch, không chỉ giữa những tín đồ, mà chống lại cả những người của những tin tưởng khác. Dù tất cả mọi tôn giáo đều khẳng định rằng họ thờ phụng Thượng Đế và nói rằng ta phải thương yêu nhau, thông qua giáo lý nói về thưởng và phạt, họ đã cài đặt dần dần sự sợ hãi và thông qua những giáo điều mang tính cạnh tranh, họ duy trì sự ngờ vực và tình trạng đối địch.

Giáo điều, những điều huyền bí và nghi thức lễ bái không dẫn đến một đời sống tinh thần. Giáo dục tôn giáo, trong thực nghĩa, là khuyến khích đứa bé thấu hiểu chính mối quan hệ của nó với con người, sự vật và thiên nhiên. Không có sự tồn tại, sự sống mà không quan hệ giao tiếp, và không tự tri, tức không tự biết mình, không biết cái 'tôi' của mình, mọi cuộc quan hệ với một hay với nhiều người đều mang lại xung đột và phiền não. Tất nhiên, giải

thích đầy đủ điều này cho một đứa bé hiểu là không thể; nhưng nếu nhà giáo và cha mẹ hiểu sâu toàn bộ ý nghĩa của cuộc quan hệ; bấy giờ, bằng thái độ, cách cư xử và nói năng của mình, chắc chắn họ đủ khả năng truyền đạt cho đứa bé mà không cần quá nhiều lời giải thích về nghĩa lý của đời sống tinh thần.

Cái ta gọi giáo dục tôn giáo không khuyến khích tra hỏi và nghi ngờ, tuy nhiên chỉ khi nào tra xét sâu vào ý nghĩa của những giá trị mà xã hội và tôn giáo đã bày ra quanh ta, ta mới khởi sự khám phá cái gì là chân thực, chức năng nhiệm vụ của nhà giáo là xem xét sâu chính tư tưởng và cảm xúc của mình và loại bỏ những giá trị đã cho nhà giáo sự an toàn và tiện nghi, bởi vì chỉ lúc bấy giờ nhà giáo mới có thể giúp sinh viên học sinh của mình tri giác và thấu hiểu những thúc đẩy của sự ham muốn và các nỗi sợ hãi của chính mình.

Thời gian để ta lớn lên một cách thẳng thớm và trong sáng là khi ta còn trẻ, và người nào lớn tuổi trong chúng ta, nếu ta hiểu, ta có thể giúp bọn trẻ tự chúng thoát khỏi những trở ngại mà xã hội đã áp đặt lên chúng, cũng như thoát khỏi những trở ngại chính chúng đang dự phóng. Nếu tâm và trí của đứa trẻ không bị đúc khuôn bởi những định kiến và thành kiến tôn giáo, lúc đó trẻ sẽ tự do để khám phá bằng cách tự tri cái vượt lên trên và vượt xa chính nó.

Tôn giáo chân chính không phải là hàng loạt những tín điều và nghi thức hành lễ, hy vọng và sợ hãi, và nếu ta có thể để cho trẻ lớn lên mà không có những ảnh hưởng gây trở ngại đó, có lẽ bấy giờ, nhờ trưởng thành già dặn, đứa trẻ sẽ bắt đầu tra xét sâu vào bản chất của hiện thực, của Thượng Đế. Thế nên, trong hành động giáo dục một

dứa bé, tuệ giác và thấu hiểu thâm sâu là cần thiết.

Phần đông người đời có khuynh hướng tôn giáo, họ nói về Thượng Đế và sự bất tử, nhưng một cách cơ bản họ không tin vào sự tự do giải thoát và sự hợp nhất của cá nhân. Thế mà tôn giáo là khai mở tự do trong việc tìm kiếm chân lý hay sự thật. Đối với tự do không thể có sự thỏa hiệp nào cả. Tự do phần nào, tự do cục bộ đối với cá nhân không phải là tự do chi cả. Qui định bất cứ loại nào, chính trị hay tôn giáo, đều không phải là tự do, và sẽ không bao giờ mang lại hòa bình.

Tôn giáo không phải là một hình thức qui định. Đó là một trạng thái tịch lặng trong đó có thực tại, Thượng Đế; nhưng trong trạng thái sáng tạo này, chỉ có thể hình thành khi có tự tri và tự do. Tự do đem lại đạo đức và không có đạo đức không thể có sự tịch lặng. Một trí não tịch lặng không phải là một trí não bị qui định, nó tịch lặng không do giới luật và huấn luyện. Sự tịch lặng chỉ xuất hiện khi trí não thấu hiểu chính những đường đi nước bước của nó, tức là đường đi nước bước của cái 'tôi', cái ngã.

Tôn giáo có tổ chức là thứ tư tưởng bị đóng băng của con người mà dựa trên đó, con người đã xây dựng những đền thờ và giáo đường, nó đã trở thành một niềm an ủi để khuây khỏa cho người sống trong sợ hãi, một thứ thuốc phiện cho những người sống trong đau khổ, phiền não. Nhưng Thượng Đế hay sự thật thì vượt xa tư tưởng và những yêu cầu của cảm xúc. Một khi cha mẹ và thầy giáo nhận ra cái tiến trình tâm lý đã dấy tạo sợ hãi và đau khổ, sẽ đủ khả năng giúp đỡ bọn trẻ quan sát và thấu hiểu chính những xung đột và thử thách của chúng.

Nếu những người lớn chúng ta có thể giúp bọn trẻ

lớn lên, suy nghĩ một cách sáng suốt và vô tư, yêu thương và không dấy tạo thù hận, bấy giờ còn cần làm gì thêm nữa chứ? Nhưng chúng ta cứ triền miên cật hống nhau, nếu chúng ta không thể tạo ra trật tự và hòa bình trong thế giới bằng động thái thay đổi chính ta một cách sâu xa thì những thánh thư và thần thoại của các tôn giáo này khác có giá trị gì chứ?

Giáo dục tôn giáo chân chính là giúp đỡ đứa trẻ tri giác một cách thông minh, tự mình phân biệt cái tạm thời và cái chân thực và có một thái độ vô tư, bất vụ lợi đối với cuộc sống và việc bắt đầu tri giác, phân biệt như thế mỗi ngày tại nhà hay nơi trường học đối với một tư tưởng quan trọng hay đọc thấy điều gì đó có nghĩa lý sâu sắc, không có ý nghĩa hơn việc lẩm bẩm lặp đi lặp lại những lời lẽ và câu cú không đổi sao?

Các thế hệ đã qua, với tham vọng và lý tưởng của họ đã đem lại nỗi cùng khổ và sự tàn phá trong thế giới; có lẽ các thế hệ tương lai với một nền giáo dục chân chính, có thể chấm dứt cái tình trạng hỗn loạn đảo điên này và xây dựng một trật tự xã hội hạnh phúc hơn. Nếu những người trẻ có tinh thần tra xét thấu đáo, nếu họ chỉ thường xuyên khám phá sự thật của mọi điều, chính trị và tôn giáo, cá nhân và môi trường, bấy giờ tuổi trẻ mới có ý nghĩa lớn lao và có hy vọng về một thế giới tốt đẹp hơn.

Phần đông trẻ nhỏ đều ham tìm hiểu, chúng muốn biết, nhưng sự háo hức tra xét tìm hiểu của chúng bị đình trệ, bị lu mờ bởi những khẳng định mang tính giáo điều của ta, bởi sự không nhẫn nại mang tính kẻ cả của ta và bởi ta vô tình gạt bỏ tính hiếu kỳ của chúng. Ta không khuyến khích tính hiếu kỳ tìm hiểu của chúng bởi vì ta sợ những điều chúng có thể hỏi ta; ta không khuyến khích

thái độ bất mãn nơi chúng, bởi vì chính ta đã ngưng tra hỏi.

Phần đông cha mẹ và thầy giáo e ngại sự bất mãn bởi vì nó làm xáo trộn mọi hình thái an toàn, và họ khuyến khích người trẻ tuổi khắc phục sự bất mãn bằng những nghề nghiệp ổn định, bằng thừa kế, bằng hôn nhân và sự an ủi dỗ dành của các giáo điều tôn giáo. Những người lớn tuổi, chỉ vì họ biết quá rõ nhiều cách làm cho trí và tâm cùn mòn nên họ tiến hành làm cho trẻ tăm tối ngu muội như họ bằng cách ép buộc trẻ nhỏ chấp nhận những quyền lực, truyền thống và tín điều như chính họ đã chấp nhận.

Chỉ bằng cách khuyến khích trẻ đặt vấn đề đối với mọi kinh sách, bất cứ loại nào, tra xét sâu vào tính hiệu lực của mọi giá trị xã hội hiện hữu, truyền thống, các hình thức của chính phủ, nhà cầm quyền, những tín điều tôn giáo và v.v..., nhà giáo dục và cha mẹ mới có thể hy vọng đánh thức và duy trì nơi trẻ một sự cảnh giác mang tính phê phán và tuệ giác sắc bén.

Người trẻ tuổi, nếu thực sự họ còn sống, trong họ vốn tràn đầy hy vọng và sự bất mãn; họ phải thế thôi, nếu không thì họ đã già và đã chết, và những người già cũng đã từng một thời bất mãn, nhưng họ đã thành công trong việc dập tắt ngọn lửa bất mãn đó và đã tìm thấy sự an toàn và tiện nghi bằng mọi cách. Họ ao ước chính họ và gia đình họ thường còn mãi mãi, họ mong muốn một cách cháy bỏng có sự chắc chắn trong ý tưởng, quan hệ, của cải, do đó, khi họ cảm thấy bất mãn, họ trở nên bị cuốn hút vào trách nhiệm, công việc hay vào bất cứ điều gì đó khác nhằm để lẩn tránh cái cảm giác bất mãn khó chịu đó.

Trong khi ta còn trẻ, đó là thời gian sống bất mãn,

không chỉ với chính ta mà cả với mọi vật quanh ta. Ta phải học cách suy tư sáng suốt và tuyệt dứt định kiến thiên lệch, sao cho nội tâm hoàn toàn độc lập, không tùy thuộc và không sợ hãi. Độc lập không phải là sự độc lập của một vật được tô màu trên bản đồ ta gọi là tổ quốc ta, nhưng là độc lập của chính ta như những cá nhân; và dù rằng bên ngoài ta tùy thuộc lẫn nhau, nhưng sự tùy thuộc lẫn nhau này không thể trở nên tàn bạo thảm khốc hay áp bức nặng nề nếu bên trong ta thoát khỏi khát vọng về quyền lực, địa vị và uy thế.

Ta phải thấu hiểu tình tự bất mãn mà phần đông chúng ta đều e sợ. Bất mãn có thể mang lại điều có vẻ vô trật tự, nhưng nếu sự bất mãn dẫn đến tự tri và phủ nhận cái 'tôi' như nó vốn phải thế, bấy giờ nó sẽ tạo ra một trật tự xã hội mới và một nền hòa bình bền vững. Với động thái phủ nhận cái 'tôi', một niềm vui vô bờ bến xuất hiện.

Bất mãn là phương tiện dẫn đến tự do giải thoát; nhưng để tra xét khám phá mà không thành kiến, phải không có bất kỳ sự phân tán cảm xúc nào thường núp dưới dạng những cuộc tụ họp chính trị, hò hét những khẩu hiệu, tầm cầu đạo sư, guru, hay giáo chủ tinh thần cùng những cuộc truy hoan này khác về tôn giáo. Sự phân tán này khiến cho trí và tâm ngu muội tăm tối, không thể nhìn thấu suốt vào vật, và do đó, dễ bị đóng khuôn vào hoàn cảnh và sợ hãi. Chính cái ý muốn cháy bỏng tra xét khám phá chứ không phải sự dễ dàng bắt chước theo đám đông, chính cái đó sẽ tạo ra một động thái thấu hiểu mới mọi đường đi nước bước của cuộc sống.

Giới trẻ dễ bị thuyết phục bởi thầy tu hay chính trị gia, bởi kẻ giàu hay người nghèo, để suy nghĩ theo một

đường lối đặc biệt; nhưng giáo dục chân chính sẽ giúp họ cảnh giác trước những ảnh hưởng ấy, sao cho họ không lặp lại những khẩu hiệu như con vẹt, hoặc rơi vào bất cứ bẫy rập nào của sự tham lam dù là của chính họ hay của người khác. Họ dứt khoát không cho phép quyền lực bóp nghẹt trí và tâm họ. Đi theo người khác, dù vĩ đại ra sao đi nữa, hay gia nhập vào bất kỳ hệ tư tưởng hấp dẫn nào đi nữa, sẽ không tạo ra một thế giới hòa bình được.

Khi ta rời trường học, nhiều người chúng ta dẹp bỏ sách vở và dường như cảm thấy ta đã hoàn tất việc học, và có những người năng động nghĩ xa hơn, vẫn tiếp tục đọc sách và hấp thu những điều người khác nói và trở thành nghiện kiến thức. Bao lâu còn tôn sùng kiến thức hay kỹ thuật như phương tiện để thành đạt và có ưu thế thống trị, tất phải còn tàn nhẫn tranh chấp, đối địch và đấu tranh không ngừng để có cái ăn.

Bao lâu sự thành đạt, thành công còn là mục đích của ta, ta không thể thoát khỏi sợ hãi, bởi vì ý muốn thành công chắc chắn khiến sinh sợ hãi thất bại. Thế nên, ta không nên dạy trẻ tôn sùng sự thành đạt. Phần đông chúng ta tìm kiếm sự thành công trong hình thức này hoặc hình thức khác, dù là trên sân quần vợt, trong thế giới kinh doanh hay trong chính trị. Tất cả chúng ta đều muốn lên tới đỉnh và dục vọng này tạo ra xung đột triền miên trong chính ta hoặc với người láng giềng của ta; nó dẫn đến sự tranh giành, ghen tị, thù địch, và cuối cùng đi đến chiến tranh.

Giống như thế hệ cha ông, những người trẻ tuổi cùng tìm kiếm sự thành đạt và an toàn; mặc dù ban đầu có thể họ bất mãn, nhưng rồi họ sớm trở thành đáng kính và sợ nói không với xã hội. Những tường vách dục vọng

của chính họ bắt đầu vây kín quanh họ, và họ buộc phải đứng xếp hàng và đảm nhận trách nhiệm làm công cụ cho quyền lực.

Tình tự bất mãn trong họ vốn là ngọn lửa đốt lên động thái tra xét, khám phá, thấu hiểu, trở nên cùn mòn, tăm tối và chết đi, thay vào đó là sự ham muốn có một chỗ làm tốt hơn, một cuộc hôn nhân giàu có, một sự nghiệp thành đạt, tất cả đó là khát vọng muốn được an tâm hơn.

Trong cốt tủy không có sự khác biệt giữa thế hệ già và thế hệ trẻ, bởi vì cả hai đều là nô lệ của chính dục vọng và khoái lạc của họ. Sự trưởng thành, tính già giặn không phải là vấn đề tuổi tác, sự già giặn đến cùng với động thái thấu hiểu, tức trí tuệ. Cái tinh thần cháy bỏng muốn tra xét khám phá có lẽ dễ dàng đối với giới trẻ, bởi vì những người lớn tuổi đã bị cuộc sống đánh đập cho tơi bời, các cuộc xung đột đã làm cho họ kiệt quệ và cái chết các dưới dạng khác biệt đang chờ đợi họ.

Không có nghĩa họ không đủ khả năng cho công cuộc tra xét khám phá đó, mà vì việc đó quá khó đối với họ.

Nhiều người lớn rồi mà vẫn còn non nớt và ấu trĩ, và đây là một nguyên nhân góp phần vào tình trạng hỗn loạn và khốn cùng trong thế giới. Chính người lớn phải đứng ra chịu trách nhiệm về cuộc khủng hoảng kinh tế và đạo đức phổ biến hiện nay; và một trong những chỗ yếu bất hạnh nhất của ta là ta muốn người khác làm thay ta và thay đổi dòng đời của cuộc sống ta. Ta chờ những người khác đứng lên làm cuộc cách mạng và xây dựng lại cái mới, còn ta thì giữ thế bất động cho đến khi nào ta biết chắc kết quả.

Phần đông chúng ta theo đuổi sự an toàn và thành đạt; và một trí não cầu an, khao khát thành đạt, không thông minh, do đó, không thể hành động cách hợp nhất nếu ta tri giác chính sự qui định của mình, tri giác chính những định kiến, thành kiến về chủng tộc, quốc gia, chính trị, tôn giáo, nghĩa là chỉ có hành động hợp nhất nếu ta hiểu ra rằng mọi động đậy của cái 'tôi', ngã luôn luôn mang tính phân ly, chia rẽ.

Cuộc sống là một giếng sâu đầy nước. Ta có thể đến với một xô nhỏ và rút đi một ít nước, hoặc ta có thể đến với những tàu thuyền lớn hút thật nhiều nước để dùng và dự trữ lâu dài. Trong khi ta còn trẻ, đó là thời gian để tra xét, nghiên cứu, khám phá, thử nghiệm tất cả mọi sự đời. Nhà trường phải giúp những người trẻ tuổi của mình phát hiện nghề nghiệp và trách nhiệm của chúng chứ không phải chỉ nhồi nhét vào trí não chúng những sự kiện và kiến thức kỹ thuật chuyên môn; nhà trường phải là một mảnh đất trên đó, chúng có thể lớn lên một cách không sợ hãi, hạnh phúc và hợp nhất.

Giáo dục một đứa trẻ là giúp trẻ hiểu sự tự do và hợp nhất. Để có tự do, phải có trật tự mà chỉ có đạo đức mới có thể cho những thứ này; và sự hợp nhất chỉ diễn ra khi có một tâm thái cực kỳ đơn giản. Từ vô số những phức tạp, ta phải lớn lên trong đơn giản; ta phải trở nên đơn giản trong cuộc sống nội tâm và trong những nhu cầu vật chất bên ngoài.

Giáo dục hiện nay chỉ nghĩ đến tính hiệu năng bên ngoài và bất chấp hoặc cố tình phá hoại cái bản chất nội tâm của con người, nó chỉ phát triển một bộ phận của con người và bỏ mặc tất cả phần còn lại sống lê lết ra sao thì ra. Tình trạng hỗn loạn, đối địch và sợ hãi ở nội tâm ta

luôn luôn chiến thắng cái cấu trúc xã hội bên ngoài, dù cấu trúc ấy được quan niệm một cách cao thượng hay được xây dựng một cách khéo xảo thế nào đi nữa. Khi không có một nền giáo dục chân chính, ta tiêu diệt lẫn nhau và sự an toàn vật chất của từng cá nhân bị phủ nhận. Giáo dục một cách đúng đắn người học trò là giúp anh ta thấu hiểu toàn bộ tiến trình của chính cái 'tôi' của mình, vì chỉ khi nào có sự hợp nhất của trí và tâm trong mọi hành động sống hàng ngày mới có thể có trí thông minh và sự biến đổi nội tâm.

Trong khi cung cấp thông tin và đào tạo nghề, giáo dục, trên hết tất cả, phải khuyến khích một cái nhìn hợp nhất về cuộc sống, giáo dục phải giúp người sinh viên học sinh hiểu ra và phá vỡ ngay trong chính anh ta tất cả mọi sự phân biệt và định kiến xã hội và can ngăn việc theo đuổi quyền lực và thống trị. Giáo dục phải khuyến khích sự tự quan sát đúng cách và trải nghiệm cuộc sống như một toàn thể hợp nhất, không nhấn mạnh hay xem trọng thành phần cái 'tôi' và cái "của tôi", mà giúp trí não tự vượt lên chính mình để khám phá cái chân thực.

Tự do chỉ xuất hiện thông qua tự tri trong cuộc sống đời thường, tức là, trong mối quan hệ của ta với người, với vật, với ý tưởng và với thiên nhiên. Nếu nhà giáo dục giúp người sinh viên sống hợp nhất thì không thể có việc nhấn mạnh hay xem trọng một cách cuồng tín hay phi lý bất cứ giai đoạn đặc biệt nào của cuộc sống. Chính động thái thấu hiểu toàn bộ tiến trình của cuộc sống mang lại sự hợp nhất. Khi có tự tri thì cái sức mạnh dấy tạo ảo tưởng mới ngưng dứt, và chỉ lúc bấy giờ mới có thực tại hay Thượng Đế.

Con người phải hợp nhất toàn vẹn nếu họ muốn

thoát khỏi bất kỳ cuộc khủng hoảng nào, đặc biệt cuộc khủng hoảng của thế giới hiện nay mà không bị vỡ nát tan tành, thế nên cha mẹ và thầy giáo, những người thực sự quan tâm đến giáo dục, vấn đề chính yếu là phát triển cá nhân hợp nhất. Để làm việc này, chính tự thân nhà giáo dục phải sống hợp nhất; do đó, giáo dục chân chính là quan trọng tối thượng, không chỉ cho giới trẻ mà cả cho thế hệ lớn tuổi nữa nếu họ muốn học và không chịu hoàn toàn bị cố định trong những đường đi lối về của mình. Ta là gì trong chính ta quan trọng hơn gấp bội vấn đề truyền thống là dạy gì cho trẻ và nếu ta thương yêu con cái ta, ta sẽ thấy rằng chúng phải có được những nhà giáo dục chân chính.

Việc dạy học không nên trở thành một nghề nghiệp chuyên môn. Khi trở thành nghề chuyên môn, trường hợp thường xảy ra là như thế, thì tình yêu trong đó không còn nữa và tình yêu hay lòng từ là cốt tủy của tiến trình hợp nhất hóa. Để sống hợp nhất toàn vẹn, phải thoát khỏi sự sợ hãi. Không sợ hãi mang đến sự độc lập mà không nhấn tâm sắt đá, không khinh miệt người khác và đây là nhân tố cốt yếu trong cuộc sống. Không tình yêu, ta không thể giải quyết vô số các vấn đề xung đột của ta, không tình yêu, việc thu đạt kiến thức chỉ làm gia tăng sự hỗn loạn và dẫn đến sự tự hủy.

Con người hợp nhất sẽ có kỹ thuật riêng của mình thông qua động thái trải nghiệm, bởi vì sự thôi thúc sáng tạo tạo ra kỹ thuật riêng của nó. Và đó là nghệ thuật vĩ đại nhất. Khi đứa trẻ có sự thôi thúc sáng tạo để vẽ thì em vẽ, không bận tâm đến kỹ thuật chi cả. Tương tự như người đang trải nghiệm và do đó, giảng dạy, thế thôi và chỉ có họ là những nhà giáo đích thực, và họ cũng sẽ tạo

ra kỹ thuật riêng cho mình.

Điều này nghe qua rất đơn giản, nhưng đó thực sự là một cuộc cách mạng sâu sắc. Nếu ta thực sự suy nghĩ về vấn đề này, ta có thể thấy cái hiệu quả kỳ diệu của nó tác động lên xã hội. Hiện nay, phần đông chúng ta tàn tạ ở tuổi bốn mươi lăm hay năm mươi bởi làm nô lệ cho thói quen; do phục tùng, sợ hãi và chấp nhận, đời ta coi như đã chấm hết dù ta đang tiếp tục đấu tranh trong một xã hội có rất ít ý nghĩa, ngoại trừ đối với những kẻ thống trị và cảm thấy an tâm. Nếu người thầy thấy được sự thể ấy và tự mình thực sự trải nghiệm, thì dù tính khí và năng lực của người thầy ra sao, công việc dạy dỗ của ông ta sẽ không còn là vấn đề thói quen nhàm chán mà sẽ trở thành một công cụ để giúp đỡ.

Để thấu hiểu một đứa trẻ ta phải quan sát khi nó chơi đùa, nghiên cứu xem xét khi trẻ đang sống trong các tâm trạng khác biệt; ta không thể úp chụp lên trẻ các định kiến, những hy vọng và sợ hãi của ta, hay ép buộc trẻ lấp khít vào mô hình của dự vọng của ta. Nếu ta luôn luôn đánh giá, phán xét trẻ rập theo ý thích hay không thích của riêng cá nhân ta, ta buộc phải tạo ra những rào cản và trở ngại trong mối quan hệ của ta với trẻ và trong mối quan hệ của trẻ với thế giới. Đáng tiếc, phần đông chúng ta muốn uốn nắn, qui định trẻ theo cái cách khiến ta thỏa mãn lòng tự hào và thói quen của ta; ta thấy an tâm và thỏa mãn, ở nhiều cấp độ khác nhau, khi độc quyền sở hữu và thống trị.

Chắc chắn tiến trình này không phải là quan hệ mà chỉ là áp đặt, do đó, điều chủ yếu là thấu hiểu cái ý muốn thống trị phức tạp và khó hiểu. Nó ẩn dưới nhiều hình thức tinh tế; khi ý muốn ấy tự cho là đúng nó trở nên

ngoan cố vô cùng. Ý muốn “phụng sự” kèm theo khát vọng vô thức thống trị là điều rất khó hiểu. Có thể có tình yêu nơi nào còn có chiếm hữu không? Ta có thể sống cảm thông với những người ta tìm cách kiềm chế không? Thống trị là sử dụng người khác để thỏa mãn, và ở đâu còn sử dụng người khác, ở đó không có tình yêu.

Khi có tình yêu là có quan tâm, coi trọng, không chỉ với con cái, trẻ nhỏ mà với tất cả mọi người. Không chạm đến đáy sâu của vấn đề, ta sẽ không bao giờ tìm thấy một nền giáo dục chân chính được. Chỉ biết đào tạo nghề, khoa học công nghệ, chắc chắn ta chỉ tạo ra con người trở như gỗ đá, nhẩn tâm, tàn bạo, và để giáo dục con trẻ, ta phải nhạy cảm với toàn bộ sự chuyển động của cuộc sống. Những gì ta nghĩ, những gì ta làm, những gì ta nói là quan trọng vô cùng, bởi vì nó tạo ra môi trường, và môi trường hoặc là giúp đỡ hoặc cản trở trẻ.

Vậy rõ ràng những người nào trong chúng ta quan tâm vấn đề giáo dục này sẽ phải bắt đầu thấu hiểu chính ta và từ đó mới giúp làm thay đổi xã hội; việc tạo ra một thái độ tiếp cận mới về giáo dục ta phải xem đó là trách nhiệm trực tiếp của ta. Nếu ta yêu trẻ, ta không nên tìm cách chấm dứt chiến tranh sao? Nhưng nếu ta chỉ sử dụng từ ‘yêu’ mà không có thực chất, bấy giờ toàn bộ vấn đề đau khổ của nhân loại sẽ tồn tại mãi mãi. Lối thoát của vấn đề này nằm ngay trong chính ta. Ta phải bắt đầu thấu hiểu mối quan hệ của ta với những người anh em đồng loại, với thiên nhiên, với ý tưởng và với sự vật, bởi vì không có động thái thấu hiểu đó, không có hy vọng, không có lối ra cho cuộc xung đột và đau khổ này.

Để nuôi dạy một đứa trẻ lớn lên, đòi hỏi một sự quan sát thông minh và chăm sóc yêu thương. Các chuyên gia

và kiến thức của họ không bao giờ có thể thay thế tình yêu của cha mẹ, nhưng phần đông cha mẹ làm điều bại, hư hoại tình yêu đó bởi chính những nỗi sợ hãi và tham vọng của họ, đã qui định và làm hỏng cái nhìn của họ đối với trẻ. Vì thế, rất ít người trong chúng ta quan tâm đến tình yêu, nhưng biểu hiện bên ngoài tỏ ra ta quan tâm rộng rãi đến tình yêu.

Cấu trúc của giáo dục và xã hội hiện tại không giúp cá nhân hướng về tự do và hợp nhất; nếu cha mẹ thực sự cha thiết và mong muốn trẻ sẽ lớn lên với khả năng hoàn toàn hợp nhất, họ phải bắt đầu thay đổi ảnh hưởng của gia đình và khởi sự thiết lập những trường học với những nhà giáo dục chân chính.

Ảnh hưởng của gia đình và ảnh hưởng của nhà trường phải tuyệt đối không mâu thuẫn, do đó, cả hai, cha mẹ và nhà giáo phải tự giáo dục mình lại. Sự mâu thuẫn thường tồn tại giữa đời tư của cá nhân và cuộc sống của cá nhân như thành viên của một đoàn thể, tạo ra một cuộc chiến bất tận bên trong nội tâm cá nhân và trong mối quan hệ của cá nhân với bên ngoài.

Cuộc xung đột này được khuyến khích và duy trì thông qua một lối giáo dục sai lầm, và cả các nhà cầm quyền và các tôn giáo có tổ chức tham gia tăng cường cuộc hỗn loạn đảo điên này bằng những học thuyết mâu thuẫn của họ. Ngay từ đầu, nội tâm đứa bé đã bị chia năm xẻ bảy, kết quả là thảm họa diễn ra trong cá nhân và trong xã hội.

Nếu người nào trong chúng ta thực sự yêu thương con trẻ của ta và thấy hết tính khẩn thiết của vấn đề này, ta sẽ đặt trọn trí, não và tâm vào đó, bấy giờ, dù có thể ta chỉ là một số ít người, nhưng bằng giáo dục chân chính và môi

trường gia đình thông minh, ta có thể giúp tạo ra những con người hợp nhất; nhưng nếu cũng giống như nhiều người khác, ta lấp đầy tâm ta bằng những mảnh khoe xảo quyết của trí não, ta sẽ tiếp tục chứng kiến con cái ta bị giết chết trong chiến tranh, đói khát, và bởi chính những cuộc xung đột tâm lý của chúng.

Tự ta thay đổi mới có một nền giáo dục chân chính. Ta phải tự giáo dục lại để đừng giết hại lẫn nhau vì bất kỳ nguyên nhân nào, dù đó là đúng, vì bất kỳ hệ tư tưởng hay chủ nghĩa nào dù nó hứa hẹn về một thiên đàng hạnh phúc cho thế giới trong tương lai. Ta phải học để có lòng từ, để bằng lòng với cái ít, và để tìm kiếm cái Tối Thượng, bởi vì chỉ lúc bấy giờ, nhân loại mới có thể thực sự được giải cứu.

CHƯƠNG III

TRÍ THỨC, QUYỀN LỰC VÀ TRÍ TUỆ

Nhiều người dường như nghĩ rằng dạy mọi người biết đọc và viết, ta sẽ giải quyết các vấn đề của nhân loại; nhưng ý tưởng này đã chứng tỏ là sai lầm. Những người được gọi là có giáo dục không phải là người sống hòa bình, yêu thương, hợp nhất, và chính họ cũng phải chịu trách nhiệm về tình trạng hỗn loạn và khổ não này của thế giới.

Giáo dục chân chính là đánh thức trí thông minh hay trí tuệ, khuyến khích bồi dưỡng cuộc sống hợp nhất, và chỉ có giáo dục như thế mới tạo ra một nền văn hóa mới và một thế giới hòa bình; nhưng để tạo ra nền giáo dục mới loại này, ta phải bắt đầu đổi mới trên một nền tảng hoàn toàn khác hẳn.

Với một thế giới đổ nát quanh ta, liên quan đến ta, ta lại đi thảo luận những lý thuyết và các vấn đề chính trị bá láp, trống rỗng, và đùa giỡn với những cuộc cải cách nông cạn, hời hợt. Phải chăng điều này chỉ ra một sự thiếu vắng trí tuệ cùng cực về phía chúng ta? Một số người có thể đồng ý với thực tế diễn ra, nhưng rồi họ vẫn sẽ hành động y chang như họ đã luôn luôn hành động trước đây – và

đó là điều quá sức đáng buồn của cuộc sống. Khi ta nghe một sự thật và không hành động gì để tác động lên sự thật, nó sẽ trở thành thuốc độc phát tán, mang lại những xáo trộn tâm lý, mất quân bình và sức khỏe lụn bại. Chỉ khi nào trí tuệ hay tính thông minh sáng tạo được đánh thức trong cá nhân mới có thể có một cuộc sống hòa bình và hạnh phúc.

Ta không thể thông minh chỉ bằng việc thay chính quyền này bằng một chính quyền khác, một đảng hay giai cấp này bằng một đảng hay giai cấp khác, một tay bóc lột này bằng một tay bóc lột khác. Cách mạng bằng máu không bao giờ có thể giải quyết vấn đề của chúng ta. Chỉ có một cuộc cách mạng nội tâm sâu sắc mới làm thay đổi tất cả mọi giá trị của ta để có thể tạo ra một môi trường sống khác biệt, một cấu trúc xã hội thông minh, và một cuộc cách mạng như vậy chỉ có thể tạo ra bởi chính bạn và tôi. Không có trật tự mới nào nảy sinh, cho đến khi nào, ta, với tư cách cá nhân, phá sập mọi rào cản tâm lý của chính ta và tự do.

Trên giấy ta có thể vẽ một kế hoạch chi tiết về một xã hội không tương rục rở, một thế giới mới huy hoàng; nhưng hy sinh hiện tại cho một tương lai chưa biết chắc chắn sẽ không bao giờ giải quyết bất kỳ vấn đề nào của ta. Có quá nhiều yếu tố xen vào giữa hiện tại và tương lai mà không người nào có thể biết tương lai sẽ ra sao. Việc ta có thể và phải làm, nếu ta tha thiết muốn làm, là xử lý vấn đề của ta ngay bây giờ, chứ không trì hoãn để chúng lại ngày mai. Cõi vĩnh hằng không nằm trong tương lai; cõi vĩnh hằng là bây giờ. Vấn đề của ta tồn tại trong hiện tại, và chỉ trong hiện tại chúng mới có thể được giải quyết.

Người nào trong chúng ta nghiêm túc phải tự tái sinh; nhưng chỉ có thể tái sinh khi ta thoát khỏi các giá trị mà ta đã tạo qua hành động tự vệ và những dự vọng thù địch. Tự trị là khởi đầu của tự do giải thoát, và chỉ khi nào ta biết ta, ta mới có thể tạo lập trật tự và hòa bình.

Bây giờ, có người có thể hỏi, “Một cá nhân đơn lẻ có thể làm gì ảnh hưởng lịch sử chứ?” Một cá nhân đơn lẻ có thể thực hiện bất cứ điều gì bằng chính đường lối hay cái cách mà người đó sống không? Chắc chắn là có thể. Hiển nhiên, bạn và tôi, ta không chấm dứt tức thì các cuộc chiến tranh hoặc tạo ra một sự hiểu biết tức khắc giữa các quốc gia; nhưng chỉ ít ta có thể tạo ra trong thế giới của cuộc sống quan hệ hàng ngày của ta một sự thay đổi tận nền tảng vốn có hiệu quả riêng của nó.

Sự tự do giải thoát hay giác ngộ của cá nhân chắc chắn phải tác động hay ảnh hưởng đám đông hay cộng đồng người rộng lớn, những điều ấy chỉ diễn ra khi cá nhân không mong cầu kết quả. Nếu ta cứ nghĩ loay hoay với những từ ngữ, như phải đạt được và phải có hiệu quả thì công cuộc thay đổi chân chính chính mình không thể diễn ra.

Các vấn đề của con người không đơn giản, chúng vô cùng phức tạp. Để thấu hiểu chúng đòi hỏi phải nhẫn nại và có tuệ giác, tức cái nhìn thấu suốt vào trong và hành động có tầm quan trọng tối thượng là ta, như là những cá nhân, phải tự ta thấu hiểu và giải quyết chúng. Không thể giải quyết một cách dễ dàng các vấn đề của nhân loại, thông qua những công thức và khẩu hiệu, chúng cũng không thể được giải quyết ngay trên bình diện của chúng bởi các chuyên gia hoạt động theo một chuyên ngành đặc

biệt nào đó, vốn chỉ dẫn đến hỗn loạn và đau khổ mới khác mà thôi. Các vấn đề của ta chỉ có thể được thấu hiểu và giải quyết khi ta tri giác chính ta, tức tự giác, như là một tiến trình toàn vẹn, nghĩa là khi ta thấu hiểu toàn bộ cấu trúc tâm lý của ta, và không có bất kỳ lãnh tụ tôn giáo hay chính trị nào có thể cho ta chìa khóa đi đến sự thấu hiểu đó.

Để thấu hiểu chính mình, ta phải tri giác mối quan hệ của ta, không chỉ với người mà cả với tài sản, của cải, với ý tưởng và với thiên nhiên. Nếu ta muốn tạo ra một cuộc cách mạng chân chính, đích thực trong quan hệ con người, vốn là nền tảng của mọi xã hội, tất nhiên phải có một sự thay đổi triệt để trong các giá trị và cái nhìn cuộc sống của ta; nhưng ta tránh né sự cần thiết đó và sự tự biến đổi chính ta tận nền tảng và cố gắng tạo ra các cuộc cách mạng chính trị trong thế giới vốn luôn luôn dẫn đến đổ máu và thảm họa.

Quan hệ dựa trên cảm giác không bao giờ có thể thoát khỏi cái 'tôi', ngã; thế nhưng phần lớn mối quan hệ của ta đều dựa trên cảm giác, chúng là kết quả của dục vọng, mong cầu thắng lợi cá nhân, tiện nghi cá nhân, an toàn tâm lý. Tuy chúng có thể cho ta một sự lẩn trốn tạm thời cái 'tôi', ngã, nhưng cuộc quan hệ loại này chỉ làm lớn mạnh cái 'tôi' bằng những hoạt động có khả năng giam cầm và trói buộc. Quan hệ là gương soi trong đó cái 'tôi' cùng mọi hoạt động của nó đều hiển thị, và chỉ khi nào mọi đường đi nước bước của cái 'tôi' được thấu hiểu qua các phản ứng trong quan hệ, mới có một sự giải thoát mang tính sáng tạo khỏi cái 'tôi'.

Để thay đổi thế giới, nội tâm ta phải hồi sinh. Không thể thành tựu, không thể thực hiện được gì bằng bạo

lực, bằng hành động dễ dàng thanh toán lẫn nhau. Ta có thể tìm thấy một sự giải thoát tạm thời khi gia nhập vào các đoàn thể hay cộng đồng người này khác, bằng việc nghiên cứu các giải pháp của công cuộc cải cách xã hội và kinh tế, bằng ban hành pháp luật hoặc bằng cầu nguyện; nhưng ta muốn làm gì thì làm, nếu không có tự tri và lòng từ vốn gắn liền trong đó, vấn đề của chúng ta sẽ nhân rộng ra mãi. Trái lại, nếu ta đặt trọn tâm và trí vào công phu tự tri, tức tự biết cái 'tôi' của ta, chắc chắn chúng ta sẽ giải quyết các vấn đề về xung đột và đau khổ của ta.

Giáo dục hiện đại biến chúng ta thành những con người vô tâm, thiếu suy xét, nó giúp ta rất ít trong việc chọn nghề nghiệp thích hợp. Ta trải qua một vài kỳ thi để rồi may mắn có được một chỗ làm – thường có nghĩa là chấm dứt phần còn lại của đời ta trong cái công việc làm hàng ngày lặp đi lặp lại không đổi ấy. Ta không thích công việc ta làm, nhưng ta bị buộc phải tiếp tục làm bởi vì ta không có phương tiện sinh nhai nào khác. Có thể ta muốn làm điều gì đó hoàn toàn khác biệt, nhưng những ràng buộc và trách nhiệm đã giữ ta lại và ta bị bao vây bởi những âu lo và sợ hãi của chính ta. Rồi vì thất vọng do thất bại, ta tìm cách lẫn trốn trong tình dục, trong uống rượu, chính trị hoặc thứ tôn giáo mang tính tưởng tượng.

Khi tham vọng của ta bị cản trở, ta quay lại xem trọng quá mức điều lẽ ra phải bình thường và ta phát triển một sự lệch lạc về mặt tâm lý. Cho đến khi nào ta thấu hiểu cuộc sống ta và lòng từ hay tình yêu, thấu hiểu những tham vọng chính trị, tôn giáo và xã hội đi kèm là những đòi hỏi và trở ngại, các vấn đề của ta trong quan hệ giao

tiếp sẽ cứ mãi gia tăng để đưa chúng ta đến chỗ cùng khổ và hủy diệt.

Vô minh, đốt nát, ngu muội là sự thiếu hiểu biết về đường đi nước bước của cái 'tôi' hay ngã, và sự vô minh tức không sáng suốt này không thể được đánh tan bởi những hoạt động và cải cách hời hợt, nông cạn mà nó chỉ có thể được đánh tan bởi chính động thái tri giác từng phút từng giây mọi động dẩy và phản ứng của cái 'tôi', ngã trong mọi cuộc quan hệ của nó.

Điều ta phải thấu hiểu cho ra, ta không chỉ bị môi trường qui định mà ta là môi trường – ta không cách biệt với môi trường. Tư tưởng và phản ứng của ta bị qui định bởi những giá trị mà xã hội, do chính ta góp phần hình thành đã áp đặt lên ta.

Ta không bao giờ chịu thấy rằng ta là toàn bộ môi trường, bởi vì trong ta gồm nhiều thực thể mà tất cả đang xoay quanh cái 'tôi', cái ngã. Cái 'tôi' được làm bằng các thực thể ấy, vốn toàn là những dục vọng trong dạng này dạng khác. Từ cái khối kết cứng bằng dục vọng này nổi lên một khuôn mặt người-tư-tưởng, ý chí của cái 'tôi' và cái "của tôi", và thế là có sự chia rẽ được thiết lập giữa cái ngã và cái phi-ngã, giữa cái 'tôi' và môi trường hay xã hội, sự phân ly này là mào đầu của xung đột, bên trong và bên ngoài.

Tri giác hay giác toàn bộ tiến trình này, cả cái ý thức lộ bày và cái thức ẩn giấu, là thiền; và thông qua thiền này mới có thể vượt lên trên cái 'tôi', ngã cùng những dục vọng và xung đột của nó. Tự tri là cần thiết nếu ta muốn thoát khỏi những ảnh hưởng và giá trị làm nơi ẩn núp của cái 'tôi', ngã; và chỉ duy trong sự tự do giải thoát này mới

có sáng tạo, chân lý, Thượng Đế hay gì tùy ý bạn gọi.

Quan điểm, ý kiến và truyền thống đã đúc khuôn tư tưởng và cảm xúc ta từ tuổi thanh xuân nhất. Những tác động hay ảnh hưởng và ấn tượng tạo ra một hiệu quả cực kỳ mạnh mẽ và bền vững, và uốn nắn hay qui định toàn bộ cuộc sống ý thức và vô thức của ta. Sự tuân thủ, rạp khuôn bắt buộc bắt đầu từ thời thơ ấu thông qua giáo dục và sự va chạm của xã hội.

Ý muốn bắt buộc là một nhân tố cực kỳ mạnh mẽ trong cuộc sống ta, không chỉ ở bề mặt nông cạn mà tận đáy sâu thẳm nữa. Ta khó mà có bất kỳ tư tưởng và cảm xúc độc lập nào được. Khi chúng xuất hiện, chúng chỉ là những phản ứng, và do đó, không thoát khỏi khuôn mẫu có sẵn, thế nên, không có tự do trong phản ứng.

Triết học hay tôn giáo có thể đề ra một vài giải pháp, phương thức nương vào đó ta có thể hiểu sự thật hay Thượng Đế, tuy nhiên, chỉ tuân thủ phương pháp là còn tiếp tục bất giác, và không-hợp-nhất, dù trong đời sống xã hội thường nhật, phương pháp dường như có lợi ra sao đi nữa. Cái ý muốn mãnh liệt tuân thủ rạp khuôn bắt buộc cũng là ý muốn cầu an, khiến sinh sợ hãi và trước tiên mang lại các quyền lực về chính trị và tôn giáo, những lãnh tụ và những anh hùng khuyến khích sự quí lụy và chúng ta bị họ thống trị một cách tinh vi hay thô bạo; nhưng không tuân thủ, bắt buộc, cũng chỉ là một phản ứng chống lại quyền lực, và không có cách chi giúp ta trở thành những con người hợp nhất. Phản ứng là vô tận, nó chỉ đưa đến phản ứng mới khác.

Sự tuân thủ, bắt buộc, cùng với nỗi sợ hãi ngấm của nó, là một trở ngại, nhưng chỉ nhận biết sự kiện này dựa

trên kiến thức sẽ không giải quyết được trở ngại. Chỉ khi nào ta tri giác trở ngại với toàn bộ tự thể ta, ta mới có thể thoát khỏi mọi trở ngại mà không tạo ra trở ngại khác và những chướng ngại, tắc nghẽn thâm sâu hơn.

Khi nội tâm ta bị lệ thuộc, tùy thuộc thì truyền thống khổng chế ta khủng khiếp; và một trí não tư tưởng theo con đường truyền thống thì không thể khám phá cái mới. Hễ tuân thủ thì ta trở thành người bất chước tầm thường, làm bánh răng trong một guồng máy xã hội tàn bạo. Chính những gì ta nghĩ mới quan trọng, chứ không phải những gì người khác muốn ta nghĩ. Khi ta tuân thủ rập khuôn theo truyền thống, ta sớm trở thành những bản sao của những gì mà ta sẽ phải là.

Bất chước theo điều gì đó mà ta muốn mình sẽ phải là, khiến sinh sợ hãi, và sợ hãi giết chết tư tưởng sáng tạo. Sợ hãi làm cho trí và tâm ngu muội tối tăm đến độ ta không còn cảnh giác hay tỉnh thức đối với toàn bộ ý nghĩa của cuộc sống; ta trở nên vô cảm đối với chính những đau khổ của ta, với cánh chim bay, với nụ cười và những nỗi khổn cùng của người khác.

Nỗi sợ hãi ý thức và vô thức có nhiều nguyên nhân khác biệt, và cần phải tỉnh táo quan sát chúng mới loại bỏ được chúng. Bằng giới luật, kỷ luật, bằng thăng hoa hay bằng bất kỳ động thái nào khác của ý chí, ý muốn đều không thể loại bỏ được sợ hãi; nguyên nhân hay nguồn gốc của sợ hãi phải được soi rọi, khám phá và thấu hiểu. Việc làm này đòi hỏi nhẫn nại và một tri giác trong đó không có bất kỳ sự phán xét, ý kiến chi cả.

Thấu hiểu và đánh tan những nỗi sợ hãi ở bình diện ý thức là việc tương đối dễ. Nhưng phần đông chúng ta

không phát hiện các nỗi sợ hãi vô thức bởi vì ta không để cho chúng trôi lên trên mặt và khi có đôi lúc hiếm hoi chúng trôi lên trên mặt, ta vội vàng che đậy chúng, lẩn trốn chúng. Các nỗi sợ hãi sâu kín thường xuất hiện trong những giấc mơ và những chỉ dấu khác, và chúng gây ra sự hư hỏng và xung đột to lớn hơn những nỗi sợ hãi ý thức trên bề mặt.

Cuộc sống chúng ta không phải chỉ trên bề mặt, sự quan sát tình cờ, bất chợt không nắm được cái phần lớn hơn của cuộc sống đó. Nếu ta để cho những nỗi sợ hãi đen tối của ta trôi tràn lên bề mặt và đánh tan chúng thì trí-ý-thức, phải tịch lặng phần nào, không còn triển miên bận rộn nữa; Bây giờ, vì các nỗi sợ hãi trôi lên trên mặt nên chúng được quan sát dễ dàng không có chi trở ngại, bởi vì bất kỳ hình thái lên án hoặc biện chính nào cũng chỉ tăng cường sợ hãi. Để thoát khỏi mọi sợ hãi, ta phải cảnh giác trước ảnh hưởng đen tối của nó, và chỉ có thường xuyên quan sát mới có thể phát hiện những nguyên nhân của nó.

Một trong những hậu quả của sợ hãi là chấp nhận quyền lực trong đời sống nhân loại. Ta tạo ra quyền lực vì ta muốn mình đúng, an toàn, thoải mái, về mặt ý thức không có xung đột hay những khó khăn; nhưng không có gì phát xuất từ sợ hãi giúp ta hiểu các vấn đề của ta, ngay cả khi sợ hãi biểu lộ dưới dạng tôn kính và qui phục người được gọi là Bậc Giác Ngộ. Bậc Giác Ngộ không bao giờ sử dụng quyền lực, uy lực chi cả và những kẻ sống trong quyền lực không còn giác hay ngộ chi nữa. Sợ hãi trong bất kỳ dạng nào cũng đều ngăn ta hiểu chính ta, và hiểu mối quan hệ của ta cùng mọi vật.

Chạy theo, tuân thủ quyền lực là phủ nhận trí tuệ

hay trí thông minh. Chấp nhận quyền lực là cam chịu bị thống trị, là tự khuất phục trước một cá nhân, một cộng đồng hay một hệ tư tưởng, dù là tôn giáo hay chính trị; và sự tự khuất phục trước quyền lực này là phủ nhận, không chỉ trí thông minh mà cả sự tự do cá nhân nữa. Phục tùng một tín điều, một niềm tin hay một hệ tư tưởng là phản ứng tự vệ. Chấp nhận quyền lực có thể giúp ta tạm thời che giấu những khó khăn và vấn đề của ta, nhưng lần tránh một vấn đề chỉ tăng thêm sức mạnh cho nó thôi và trong tiến trình đó, ta bỏ mất tự giác và tự do.

Làm sao có sự thỏa hiệp giữa tự do và chấp nhận quyền lực? Nếu có sự thỏa hiệp thì bấy giờ những người nói họ đang tìm kiếm sự tự trị và tự do, họ không còn nghiêm túc trong hành động của mình nữa. Đường như ta nghĩ rằng tự do giải thoát là mục tiêu, mục đích sau cùng và để được tự do, trước hết, ta phải tự khuất phục bằng cách tự trừ khử và đe dọa.

Ta hy vọng có được sự tự do thông qua tuân thủ, rạp khuôn bắt buộc; nhưng không phải phương tiện cũng quan trọng như mục đích sao?

Để có hòa bình, ta phải sử dụng phương tiện hòa bình. Bởi vì nếu phương tiện là bạo lực, là sắt máu, làm sao mục đích có thể hòa bình được chứ. Nếu mục đích cuối cùng là tự do, bởi vì cuối cùng và đầu tiên là một. Chỉ có thể có tự trị tự giác và trí tuệ, trí thông minh khi có tự do ở ngay khoảnh khắc đầu tiên; tự do bị phủ nhận bởi động thái chấp nhận quyền lực.

Ta sùng bái quyền lực trong nhiều dạng khác biệt. Kiến thức, thành đạt, thế lực, và v.v... Ta áp đặt quyền lực lên bọn trẻ, nhưng đồng thời ta lại sợ quyền lực của người

trên trước. Khi con người không thấy được nội tâm mình thì quyền lực và địa vị giữ vai trò trọng yếu khủng khiếp, và lúc đó, cá nhân càng ngày càng nô lệ cho quyền lực và sự cưỡng bức, cá nhân trở thành công cụ cho người khác sử dụng. Ta có thể thấy rõ môn một tiến trình này diễn ra quanh ta: trong những thời khắc khủng hoảng thì các quốc gia dân chủ cũng hành động y như quốc gia độc tài chuyên chế, họ quên mất dân chủ của họ và cưỡng bức con người phải tuân thủ, vào khuôn.

Nếu ta có thể hiểu sự cưỡng bức nằm đằng sau những dục vọng muốn thống trị hoặc bị thống trị, có lẽ bấy giờ, ta mới có thể thoát khỏi những hậu quả có tính năng phá hoại của quyền lực. Ta mong cầu cuộc sống ta được chắc chắn, ổn định, sống đúng, thành đạt, biết hết; và ý muốn sống ăn chắc, sống trường tồn đã xây lên trong ta thứ quyền lực của kinh nghiệm cá nhân, trong khi đó bên ngoài cũng chính ý muốn đó tạo ra quyền lực của xã hội, của gia đình, của tôn giáo, và v.v... Nhưng không biết chi cả về quyền lực, giữ bỏ các biểu tượng bên ngoài của quyền lực cũng có rất ít ý nghĩa.

Từ bỏ truyền thống này và tuân thủ truyền thống khác, lìa bỏ lãnh tụ này, và chạy theo lãnh tụ khác là một động thái cực kỳ nông cạn.

Nếu ta tri giác hay giác toàn bộ tiến trình của quyền lực, nếu ta thấy được ý nghĩa nội tại của quyền lực, nếu ta hiểu được và vượt lên trên cái ý muốn sống chắc chắn, ổn định, lúc đó, tất phải có một tri giác mở rộng và thọc sâu xuyên suốt vào trong, ta phải tự do, không phải ở lúc cuối cùng mà ngay khi đầu tiên.

Muốn sống chắc ăn, ổn định, an toàn là một trong

những hoạt động chính yếu của cái 'tôi', ngã và chính cái ý muốn mãnh liệt này phải được quan sát từng phút từng giây chứ không uốn nắn hay ép buộc nó đi vào một hướng khác, hay bắt nó tuân thủ một mô hình mong muốn. Cái ngã, cái 'tôi', và cái "của tôi" vốn rất mãnh liệt trong phần đông chúng ta, tiềm ẩn hay trỗi dậy; nó luôn luôn cảnh giác, luôn luôn tự tăng cường. Nhưng khi có giác soi rọi vào ngã, vào cái 'tôi' và hiểu ra rằng mọi hoạt động của ngã, dù tinh tế ra sao đi nữa, chắc chắn phải dẫn đến xung đột và đau khổ, bấy giờ, cái ý mong cầu sống ổn định, mong cầu cái 'tôi' sống nối tiếp liên tục mới chấm dứt. Ta phải quan sát cái 'tôi', cái ngã từng phút từng giây để phát hiện mọi đường đi nước bước và mọi mảnh khoe xảo quyệt của nó; nhưng khi ta bắt đầu thấu hiểu chúng, và thấu hiểu mọi ẩn ý hàm chứa trong quyền lực và tất cả những gì có liên quan đến việc ta chấp nhận quyền lực, lúc đó, kể như ta đã tự mình thoát khỏi quyền lực.

Bao lâu trí não còn để cho mình bị thống trị và bị kiểm chế bởi ý muốn cầu an, thì không thể thoát khỏi cái 'tôi' cùng mọi vấn đề của nó, do đó, không thể thoát khỏi cái tôi bằng giáo điều và tín điều của cái gọi là tổ chức tôn giáo. Giáo điều và tín điều chỉ là những dự phóng của chính trí não ta thôi. Những nghi thức lễ bái, thờ phượng, puja, hình thức thiền đã được công nhận, việc tụng niệm lặp đi lặp lại những câu, những từ, tuy chúng có thể cho ta một vài đáp ứng khiến ta hài lòng, cũng không giải thoát trí não khỏi cái 'tôi' và mọi hoạt động của nó, bởi vì cái 'tôi', ngã, cốt tủy là kết quả của cảm giác.

Trong những khoảnh khắc đau khổ, phiền não, ta quay sang cầu cứu Thượng Đế, vốn chỉ là một hình ảnh

của chính trí não ta; hoặc ta tìm những lời giải thích khiến ta vui lòng, các việc làm này cho ta một niềm an ủi tạm thời. Những tôn giáo mà ta theo được tạo ra bởi sự mong cầu được an tâm và đảm bảo của ta; và với sự sùng bái quyền lực, dù đó là của một đấng cứu thế, thầy tổ hay đạo sư, tất phải có sự qui phục, chấp nhận và bất chước. Do đó, ta bị lợi dụng nhân danh Thượng Đế, cũng như ta bị lợi dụng nhân danh đảng phái và hệ tư tưởng – và ta tiếp tục đau khổ.

Tất cả chúng ta đều là con người, dù ta có tự gọi bất cứ tên gì và đau khổ vẫn là số phận của ta. Phiền não, đau khổ vốn chung đồng cho tất cả chúng ta, cho người duy tâm và duy vật. Lý tưởng chủ nghĩa là lẫn trốn cái đang là, và duy vật chủ nghĩa là một lối phủ nhận khác trước những chiều sâu vô phương đo đạc của hiện tại. Cả người duy tâm và người duy vật đều có cách riêng để lẫn trốn vấn đề cực kỳ phức tạp về đau khổ; cả hai đều bị thiêu rụi bởi chính những khát vọng, tham vọng và xung đột của họ, và lối sống của họ không bao giờ dẫn đến tâm trạng yên tĩnh. Cả hai người họ phải chịu trách nhiệm về tình trạng hỗn loạn và cùng khổ của thế giới.

Khi ta sống trong một tâm trạng xung đột, đau khổ thì không có sự thấu hiểu nào cả, sống trong tâm trạng đó, dù hành động của ta có được xem xét một cách cẩn thận và khôn khéo ra sao đi nữa, nó cũng chỉ đưa đến hỗn loạn và đau khổ mới khác mà thôi. Để thấu hiểu xung đột và nhờ đó, thoát khỏi nó, phải tri giác mọi đường đi nước bước của cái trí ý thức và vô thức.

Không có chủ nghĩa duy tâm nào, không có bất kỳ hệ tư tưởng hay mô hình tư tưởng nào có thể giúp ta tháo gỡ hay làm sáng tỏ những hoạt động sâu thẳm của trí não;

trái lại, mọi công thức hay kết luận đều sẽ ngăn chặn khám phá. Việc theo đuổi truy tìm cái sẽ phải là, bám chấp vào những nguyên lý, vào những lý tưởng, việc thiết lập một mục đích – tất cả đều dẫn đến nhiều ảo tưởng. Nếu ta phải tự tri, thì phải có tự do tự tại trong quan sát và việc này không thể thực hiện được khi trí não còn bị giam cầm ở trên bề mặt, trong cái nông cạn, hời hợt, trong những giá trị duy tâm hay duy vật.

Sống, tồn tại, là quan hệ; và dù ta có thuộc vào một tôn giáo có tổ chức hay không, dù sống đời phạm tục hay dính mắc vào những lý tưởng cao siêu, nỗi khổ của ta chỉ có thể được giải quyết bằng cách thấu hiểu chính ta trong quan hệ giao tiếp. Duy nhất có tự tri, tự giác mới có thể đem lại sự yên tĩnh và hạnh phúc cho con người, bởi vì tự tri là bắt đầu có trí tuệ và sự hợp nhất. Trí thông minh hay trí tuệ không phải là việc tự điều chỉnh để thích nghi với cái nông cạn trên mặt; nó không phải là việc tập luyện của trí não, thu đạt kiến thức. Trí thông minh là năng lực đúng ra thấu hiểu mọi đường đi nước bước của cuộc sống, trí tuệ là tri giác các giá trị chân chính.

Nền giáo dục hiện đại đang phát huy trí thức, tức lý trí, cung cấp ngày càng nhiều những lý thuyết, học thuyết và sự kiện mà không tạo ra được sự thấu hiểu toàn bộ tiến trình của cuộc sống nhân loại. Ta có trí thức cao; ta đã phát triển những trí não cực kỳ xảo quyết, mưu mô tài trí và bị vướng mắc vào những giải thích, lý giải. Lý trí, trí thức vốn hài lòng với những lý thuyết và giải lý, nhưng còn trí tuệ thì không; và bởi vì đã thấu hiểu toàn bộ tiến trình của cuộc sống, tôi phải có sự hợp nhất giữa trí và tâm trong hành động. Trí tuệ không phân ly, tách biệt với tình yêu hay lòng từ.

Đối với phần đông chúng ta, để đạt được cuộc cách mạng nội tâm này là cực kỳ khó khăn. Ta biết cách tham thiền, cách chơi dương cầm, viết lách, nhưng ta không có bất kỳ sự hiểu biết nào về thiền giả, cầm thủ, nhà văn, ta không phải là người sáng tạo, tâm hồn và trí não ta chấp chứa đầy nghẹt kiến thức, thông tin và tính kiêu ngạo; ta chấp chứa đầy ứ những trích kể vụn là tư tưởng và lời lẽ của người khác đã nói. Nhưng động-thái-kinh-nghiệm xuất hiện trước, chứ không phải đường lối của động-thái-kinh-nghiệm. Tình yêu phải có trước mới có thể có sự biểu lộ của tình yêu.

Vậy rõ ràng là chỉ đào luyện, tu dưỡng lý trí, trí thức, tức phát huy cái năng lực hiểu biết hay kiến thức không đem đến kết quả là trí thông minh hay trí tuệ. Có sự phân biệt giữa lý trí, trí thức và trí tuệ, trí thông minh. Lý trí là tư tưởng vận hành độc lập với cảm xúc, trong khi đó, trí thông minh gồm cả năng lực cảm xúc cũng như lý luận và cho đến khi nào ta tiếp cận cuộc sống bằng trí thông minh, hay trí tuệ, thay vì chỉ bằng lý trí hay cảm xúc một cách riêng lẻ, thì không có bất kỳ cơ chế chính trị hay giáo dục nào trong thế giới có thể giải cứu ta ra khỏi mạng lưới của cuộc hỗn loạn và tàn phá có khuynh hướng hủy diệt này.

Kiến thức không thể so sánh được với trí tuệ hay trí thông minh, kiến thức không phải là tuệ giác. Tuệ giác hay giác không thể mua bán được, không phải là món hàng có thể mua được với giá học tập và giới luật. Tuệ giác không thể tìm thấy được trong sách vở, kinh điển, không thể tích lũy, hồi tưởng hay chứa vựa tuệ giác. Tuệ giác hay giác ngộ xuất hiện cùng với động thái phủ nhận cái 'tôi', ngã. Có được một trí não mở quan trọng hơn học

tập; và ta có thể có một trí não mở, không phải bằng cách nhồi nhét đầy ứ thông tin mà bằng cách tri giác chính tư tưởng và cảm xúc của ta và mọi ảnh hưởng tác động quanh ta, bằng cách lắng nghe người khác, quan sát người giàu và kẻ nghèo, người có quyền lực trên cao và kẻ thấp cổ bé miệng. Giác ngộ hay tuệ giác không xuất hiện thông qua sợ hãi hay chuyên chế, áp bức mà thông qua quan sát và thấu hiểu từng biến cố diễn ra hàng ngày trong mối quan hệ giữa người và người.

Trong cuộc tìm kiếm kiến thức của ta, trong mọi ý muốn giành thắng lợi của ta, ta đánh mất tình yêu, ta làm cùn mòn cảm xúc về cái đẹp, không còn nhạy cảm trước sự tàn bạo hung ác; ta ngày càng trở nên chuyên biệt hóa và tính hợp nhất ngày càng ít đi. Kiến thức, trí thức không thể thay chỗ của trí tuệ, tuệ giác, và lý giải nhiều đến mức độ nào, tích lũy sự kiện nhiều đến mức độ nào cũng sẽ không giải thoát con người khỏi đau khổ. Tri kiến thức là cần thiết, khoa học có chỗ của nó; nhưng nếu trí và tâm bị chết ngạt bởi kiến thức, và nếu nguyên nhân của đau khổ cứ được cất nghĩa mãi, cuộc sống trở nên vô vị và vô nghĩa. Và đấy không phải là điều đang xảy ra với phần đông chúng ta sao? Giáo dục của ta khiến ta ngày càng rời hợt nông cạn; giáo dục không giúp ta khai mở các tầng lớp thâm sâu hơn của tự thể ta, và cuộc sống mất hài hòa và rối tung ngày càng gia tăng.

Thông tin, kiến thức về sự kiện tuy mãi mãi gia tăng, nhưng ngay trong bản chất của nó vốn bị hạn chế. Tuệ giác, trí tuệ vốn vô cùng, nó bao gồm cả kiến thức và đường lối hành động; nhưng ta chỉ nắm lấy một cành nhánh và nghĩ đó là toàn bộ cội cây. Thông qua sự hiểu biết thành phần, ta không bao giờ có thể hiểu được niềm

vui của cái toàn thể. Lý trí, tri thức không bao giờ dẫn đến cái toàn phần nguyên vẹn, bởi vì nó vốn chỉ là một mảnh vụn, một thành phần.

Ta đã phân ly lý trí với cảm xúc và ta đã phát triển lý trí đồng thời triệt tiêu cảm xúc. Ta như là một đồ vật ba chân với một chân dài hơn hai chân kia nên ta mất thăng bằng. Ta đã được đào tạo và huấn luyện để thành người trí thức; giáo dục của ta đào luyện tu dưỡng lý trí trở nên sắc bén, xảo quyệt, có khả năng giành thắng lợi và lý trí giữ một vai trò quan trọng bậc nhất trong cuộc sống ta. Nhưng trí thông minh vĩ đại hơn gấp bội lý trí, bởi vì trí thông minh là sự hợp nhất của lý luận và tình yêu; nhưng chỉ có thể có trí tuệ hay trí thông minh khi có tự tri, tức hiểu sâu vào toàn bộ tiến trình của tự ngã.

Chỗ thiết yếu đối với con người, dù trẻ hay già, là sống một cách sung mãn, một cách hợp nhất, thế nên vấn đề trọng đại của ta là khai mở trí tuệ đó để đem lại sự hợp nhất toàn vẹn. Xem trọng quá mức bất kỳ thành phần nào của toàn bộ tính khí con người của ta đều cho ta một cái nhìn phiến diện, cục bộ, và do đó, lệch lạc về cuộc sống, và chính sự lệch lạc này gây ra phần lớn những khó khăn của ta. Bất kỳ sự phát triển lệch lạc cục bộ nào của toàn bộ tính khí con người của ta đều buộc phải gây tai họa cả cho chính ta và xã hội, và bởi đó, hành động thực sự vô cùng quan trọng là tiếp cận các vấn đề nhân loại của ta với một quan điểm hợp nhất.

Để là một con người hợp nhất, phải thấu hiểu toàn bộ tiến trình của chính thức tâm ta – cái thức mở bày và cái thức ẩn giấu. Việc này không thể làm được nếu ta xem trọng quá mức lý trí. Ta gán cho việc đào tạo tri thức bên ngoài một tầm quan trọng quá mức, nhưng ở nội tâm ta lại

thiếu thốn, nghèo nàn và hỗn loạn đảo điên. Cái lối sống trọng lý trí này là cái lối dẫn đến phân hủy, chia ly, tan rã, bởi vì ý niệm, ý tưởng – giống như các tín điều – không bao giờ có thể đem con người đến chung sống với nhau được mà chỉ gom tụ con người trong những cộng đồng, tập thể để xung đột nhau thôi.

Bao lâu ta còn tùy thuộc vào tư tưởng, lấy đó làm phương tiện để hợp nhất, tất phải chia ly, hủy diệt thôi; và để thấu hiểu cái động thái có khả năng chia ly hủy diệt của tư tưởng, ta phải tri giác đường đi nước bước của cái 'tôi', ngã, mọi lối đi phức tạp của dục vọng của chính ta. Ta phải tri giác chính sự qui định của ta cùng mọi phản ứng của nó, cả về mặt cộng đồng và riêng tư. Chỉ khi nào ta hoàn toàn tri giác mọi hoạt động của cái 'tôi' cùng với những dục vọng và săn đuổi đầy mâu thuẫn của nó, những hy vọng và sợ hãi của nó, mới có thể vượt thoát cái 'tôi', ngã.

Chỉ có tình yêu và tư tưởng chân chính mới tạo ra cuộc cách mạng đích thực, cuộc cách mạng của sự thật, cuộc cách mạng bên trong nội tâm của chính ta. Nhưng làm cách nào ta có được tình yêu? Không phải bằng cách săn đuổi một lý tưởng về tình yêu hay lòng từ, nhưng chỉ có được khi không có thù hận, khi không có tham lam, khi cái nghĩa lý đích thực của cái 'tôi', cái ngã, vốn là nguồn gốc của sự đối địch, chấm dứt. Một người có ý đuổi theo sự lợi dụng, bóc lột, tham lam, ghen tị, không bao giờ có thể yêu thương.

Không có tình yêu và tư tưởng chân chính, áp bức và tàn bạo sẽ chỉ mãi gia tăng. Vấn đề đối địch giữa người và người có thể được giải quyết, không phải bằng việc theo đuổi một lý tưởng hòa bình mà là thấu hiểu các nguyên

nhân của chiến tranh nằm ngay trong thái độ tiếp cận cuộc sống của ta, quan hệ với đồng loại của ta; và động-thái-thấu-hiểu này chỉ có thể xuất hiện thông qua một nền giáo dục chân chính. Không thay đổi tâm hồn, không thiện ý, không có sự chuyển đổi nội tâm sinh ra từ tự giác, không thể có hòa bình, hạnh phúc cho con người.

CHƯƠNG IV

GIÁO DỤC VÀ HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Để khám phá vai trò của giáo dục trong cuộc khủng hoảng hiện nay của thế giới, ta phải thấu hiểu cuộc khủng hoảng đó đã phát sinh ra sao. Rõ ràng đó là hậu quả của những giá trị sai lầm trong mối quan hệ của ta với người, với của cải tài sản và với ý tưởng. Nếu mối quan hệ của ta với người khác được dựa trên việc làm lớn mạnh cái 'tôi', cái ngã và nếu mối quan hệ của ta với tài sản, của cải là thu thập, giành thắng lợi thì cấu trúc của xã hội bắt buộc phải diễn ra trong tinh thần đua tranh và tự cô lập. Nếu trong mối quan hệ của ta với ý tưởng, ta biến mình hệ tư tưởng hay chủ nghĩa này đối nghịch với chủ nghĩa khác, sự ngờ vực lẫn nhau và thiếu thiện chí là kết quả không thể tránh.

Một nguyên nhân khác của cuộc khủng hoảng, hỗn loạn hiện nay là sự lệ thuộc vào quyền lực, vào các lãnh tụ, dù là trong cuộc sống đời thường, trong một ngôi trường nhỏ hay trong một viện đại học. Các nhà lãnh đạo và quyền lực của họ là những nhân tố phá hoại mọi nền văn hóa. Khi ta chạy theo, phục tùng người khác thì không có sự hiểu biết chi cả mà chỉ có sợ hãi, tuân thủ, rập khuôn,

bất chúc để rồi cuối cùng dẫn đến sự bạo tàn của một nhà nước chuyên chế và chủ nghĩa giáo điều của tôn giáo có tổ chức.

Dựa vào các chính phủ, trông cậy vào các tổ chức và quyền lực để có hòa bình vốn thực ra phải bắt đầu với hành-động-thấu-hiểu.

Chính chúng ta, là người tiếp tục tạo ra thêm nhiều cuộc xung đột lớn lao mới khác; và không thể có hạnh phúc trường cửu, bền vững, chừng nào ta còn chấp nhận một trật tự xã hội, trong đó, tồn tại một cuộc đấu tranh và đối địch triền miên giữa người và người. Nếu ta muốn thay đổi điều kiện sống hiện tại, trước hết, ta phải thay đổi chính chúng ta, nghĩa là, ta phải trở nên tri giác chính hành động, tư tưởng và cảm xúc của ta trong cuộc sống đời thường từng ngày một.

Nhưng thực tâm ta không muốn hòa bình, ta không muốn chấm dứt sự bóc lột. Ta sẽ không cho phép bất cứ ai can thiệp vào sự tham lam của ta hoặc thay đổi nền móng của cấu trúc xã hội hiện tại của ta, ta muốn sự vật cứ y như thế mà tiếp tục với chỉ một vài sửa đổi nông cạn, hời hợt, và do đó, những người có đầy quyền lực, những con người xảo quyệt mưu trí chắc chắn thống trị cuộc sống chúng ta.

Không thể thực hiện hòa bình thông qua bất kỳ hệ tư tưởng nào; hòa bình không tùy thuộc vào pháp luật; hòa bình chỉ đến khi chúng ta, trong tư cách là những cá nhân, bắt đầu thấu hiểu chính cái tiến trình tâm lý của ta. Nếu ta trốn tránh nhiệm, hành động một cách cá nhân và trông chờ một hệ tư tưởng mới nào đó đứng ra thiết lập hòa bình, ta sẽ chỉ trở thành những tên nô lệ của hệ

thống đó mà thôi.

Khi các chính phủ, các nhà độc tài, đại gia và tầng lớp đầy quyền lực bắt đầu thấy rằng tình trạng đối địch gia tăng mãi giữa con người này chỉ dẫn đến sự tàn phá, hỗn loạn khủng khiếp và do đó, không còn có lợi nữa, họ có thể ép buộc chúng ta, bằng pháp luật và nhiều phương tiện cưỡng bách khác để triệt tiêu những khát vọng và tham vọng cá nhân và hợp tác cho hạnh phúc của nhân loại. Đúng y như hiện nay ta được giáo dục và khuyến khích là cạnh tranh và tàn nhẫn sắt đá, nhưng rồi ta bị buộc phải tôn trọng lẫn nhau và cùng làm việc như một thực thể thống nhất cho thế giới.

Và dù rằng ta có thể có cái ăn, cái mặc, cái ở đầy đủ nhưng ta sẽ vẫn không thoát khỏi các cuộc xung đột và đối địch của ta, sẽ chỉ được dịch chuyển sang một bình diện khác, ở đó, chúng sẽ còn độc ác và tàn phá ghê gớm hơn. Hành động đạo đức chân chính duy nhất phải mang tính tự nguyện, và chỉ duy có thấu hiểu mới có thể mang lại hòa bình và hạnh phúc cho con người.

Mọi tín điều, mọi hệ tư tưởng và các tôn giáo có tổ chức đều khiến ta chống lại đồng loại hay người bên cạnh ta; không chỉ có xung đột giữa các xã hội khác biệt mà xung đột cũng diễn ra giữa các cộng đồng người trong cùng một xã hội. Ta phải hiểu ra rằng bao lâu ta còn đồng nhất, nhập làm một vào với một xứ sở, bao lâu ta còn bám chấp ý muốn cầu an, bao lâu ta còn bị qui định, tù ngục bởi giáo điều thì đấu tranh và đau khổ cùng cực sẽ vẫn còn diễn ra cả trong ta và ngoài xã hội.

Và bây giờ là toàn bộ vấn đề về chủ nghĩa yêu nước. Khi nào thì ta cảm nhận mình yêu nước? Hiển nhiên đó

không phải là cảm xúc diễn ra hàng ngày. Nhưng tinh thần yêu nước được khuyến khích một cách chăm chỉ qua sách vở ở trường học, qua báo chí và nhiều kênh truyền truyền khác, người ta kích động sự phân biệt chủng tộc bằng cách đề cao anh hùng dân tộc và nói với ta rằng đất nước của ta và lối sống của ta là tuyệt vời hơn mọi đất nước và lối sống khác. Tinh thần yêu nước nuôi dưỡng lòng tự hào nơi ta từ ấu thơ cho đến tuổi già.

Cứ xác nhận triền miên rằng ta thuộc một đoàn thể chính trị hay tôn giáo nào đó, rằng ta là người của quốc gia này hay quốc gia nọ, ca tụng những cái 'tôi' cá nhân nhỏ bé của ta, thổi phồng chúng lên giống như những cánh buồm căng gió, cho đến khi nào ta đã sẵn sàng giết hay bị giết vì đất nước, vì chủng tộc hay ý thức hệ của ta. Tất cả mọi việc làm ấy là quá ngu muội và phản tự nhiên. Chắc chắn một cách tuyệt đối, con người phải quan trọng hơn những ràng buộc về quốc gia và ý thức hệ.

Tính phân biệt chia rẽ của chủ nghĩa quốc gia dân tộc tràn lan bao phủ khắp thế giới như lửa dữ. Chủ nghĩa yêu nước được bồi dưỡng và khôn khéo bị lợi dụng bởi những người đang tìm cơ hội bành trướng thêm lãnh thổ, mở rộng quyền lực hơn, làm giàu to hơn; và mỗi người chúng ta đều tham gia vào tiến trình này, vì ta cũng muốn mọi điều ấy. Chinh phục vùng đất khác và người dân khác, để có thị trường hàng hóa mới đúng y như lý thuyết cả chính trị và tôn giáo.

Ta phải nhìn tất cả mọi biểu hiện về bạo lực và đối địch với một trí não phi thành kiến, nghĩa là, với một trí não không đồng nhất vào bất kỳ sứ sở, chủng tộc hay chủ nghĩa nào, nhưng luôn luôn ra sức khám phá điều chân thực. Thấy sự vật một cách sáng suốt, không bị tác động

bởi những khái niệm và chỉ dạy của người khác – dù họ là chính quyền, các chuyên gia hay người học cao hiểu rộng – là một niềm vui to lớn. Một khi ta thực sự thấy rằng chủ nghĩa yêu nước là trở ngại đối với hạnh phúc con người, ta không cần phải đấu tranh chống lại cái cảm xúc sai lầm đó trong ta, tự nó rời khỏi ta vĩnh viễn.

Chủ nghĩa quốc gia, tinh thần yêu nước, ý thức giai cấp và chủng tộc, tất cả đó đều là đường đi nước bước của cái 'tôi', ngã và do đó, có tính phân biệt chia rẽ. Rốt lại, quốc gia không phải là một nhóm gồm những cá nhân sống tụ hội lại vì những lý do về kinh tế và tự vệ sao? Phát xuất từ sợ hãi và ý thức tự phòng vệ mà nổi lên cái ý niệm về xứ sở của tôi với những ràng buộc và hàng rào thuế quan, thế là tình huynh đệ đại đồng và sự thống nhất của con người không thể nào thực hiện được.

Ý muốn chiếm đoạt và gìn giữ khát vọng đồng nhất vào điều gì đó vĩ đại hơn chính mình đã tạo ra cái tinh thần của chủ nghĩa quốc gia, và chủ nghĩa quốc gia gây chiến tranh. Trong mọi quốc gia, chính quyền, được sự khuyến khích bởi tôn giáo có tổ chức, ủng hộ chủ nghĩa quốc gia và duy trì tinh thần phân biệt, chia rẽ. Chủ nghĩa quốc gia là một căn bệnh và nó không bao giờ có thể tạo ra một thế giới đại đồng. Ta không thể đạt được sức khỏe bằng bệnh hoạn, trước hết, ta phải thoát khỏi bệnh đã.

Bởi vì ta là những con người theo chủ nghĩa quốc gia nên ta sẵn sàng bảo vệ chủ quyền tối thượng của quốc gia, bảo vệ những niềm tin và mọi thành quả đạt được, thế nên ta luôn luôn được vũ trang. Tài sản và ý tưởng đối với ta đã trở nên quan trọng hơn cuộc sống con người, do đó, có sự đối địch triền miên và bạo lực diễn ra giữa chúng ta và những người khác. Do bảo vệ chủ quyền tối thượng

của quốc gia ta, nên ta đang tiêu diệt chính những đứa con trai ta, do sùng thượng nhà nước, vốn là một dự phóng của chính ta, nên ta hy sinh con cái ta để ta được thỏa mãn. Chủ nghĩa quốc gia và các chính quyền tối cao là nguyên nhân và công cụ của chiến tranh.

Các tổ chức xã hội hiện tại của ta không thể tiến hóa thành một liên bang thế giới được, bởi vì ngay chính các nền móng của các tổ chức đó đã bệnh hoạn. Các nghị viện và hệ thống giáo dục ủng hộ chủ quyền quốc gia tối thượng và đề cao sự quan trọng của chòm nhóm, sẽ không bao giờ chấm dứt chiến tranh được. Từng đoàn thể con người tách biệt với những kẻ cai trị và người bị cai trị của nó, là nguồn gốc của chiến tranh. Bao lâu ta không thay đổi tận nền tảng mối quan hệ hiện tại của ta giữa người và người, nền công nghiệp chắc chắn sẽ dẫn đến hỗn loạn và trở thành công cụ hủy diệt và cùng khổ; bao lâu còn có bạo lực và chuyên chế, lừa dối và tuyên truyền, tình huynh đệ của con người không thể thực hiện được.

Chỉ giáo dục con người thành là những kỹ sư tuyệt vời, những nhà khoa học tài giỏi có khả năng thừa hành, những công nhân lành nghề không thể nào hợp nhất được những người chuyên áp bức và người bị áp bức; và ta có thể thấy rằng hệ thống giáo dục hiện nay của ta duy trì mãi nhiều nguyên nhân gây ra thù hận và căm ghét giữa người và người, đã không ngăn chặn được cảnh tàn sát tập thể nhân danh quốc gia hay nhân danh Thượng Đế.

Các tôn giáo có tổ chức, với quyền lực thế tục và tinh thần, cũng không thể đem lại hòa bình cho con người, bởi vì họ cũng là kết quả của sự vô minh và sợ hãi của ta, của thái độ giả vờ tin và tự cao tự đại của ta!

Cầu an trong thế giới này hay bên kia thế giới, ta đã tạo ra những giáo hội và những học thuyết đảm bảo có cái sự an đó; nhưng ta càng phấn đấu cầu an thì ta càng ít an hơn. Ý muốn được sống an chỉ nuôi dưỡng sự chia rẽ, phân ly và gia tăng sự đối địch. Nếu ta cảm thấy và thấu hiểu sâu xa sự thật của điều này, chứ không ở bình diện ngôn từ hay tri thức, mà bằng tất cả tự thể con người của ta, bấy giờ ta mới bắt đầu thay đổi tận nền tảng mối quan hệ của ta với người đồng loại ngay bây giờ trong thế giới quanh ta; và chỉ lúc bấy giờ mới có thể thành tựu tình huynh đệ đại đồng.

Phần đông chúng ta bị thiêu đốt bởi mọi nỗi sợ hãi khác biệt và hết sức quan tâm đến sự an toàn của chính ta. Ta hy vọng rằng, bằng một phép màu nào đó, các cuộc chiến tranh sẽ chấm dứt, trong khi ta tố cáo các nhóm quốc gia khác là những kẻ chủ mưu gây chiến tranh, đến phiên họ cũng kết tội ta là những kẻ phá hoại. Dù rằng, chiến tranh hết sức hiển nhiên là có hại cho xã hội, nhưng ta vẫn chuẩn bị cho chiến tranh và triển khai trong giới trẻ cái tinh thần quân đội.

Nhưng việc huấn luyện quân sự có vai trò gì trong giáo dục? Tất cả đều tùy ý ta muốn con cái ta thuộc loại người nào. Nếu ta muốn chúng thành là những tay giết người hữu hiệu, lúc đó cần thiết phải huấn luyện quân sự. Nếu ta muốn áp đặt giới luật lên chúng và nếu ta muốn tập trung, tổ chức, kiểm soát trí não chúng, nếu mục đích của ta là biến con cái chúng ta có tinh thần quốc gia dân tộc và do đó, vô trách nhiệm với xã hội như một toàn thể, lúc đó, huấn luyện quân sự là cách tốt nhất để làm. Nếu ta thích sự chết chóc và hủy diệt, huấn luyện quân sự rõ ràng là hết sức quan trọng. Chức năng của các tướng lãnh là lên

kế hoạch và điều khiển chiến tranh, và nếu mục đích hay ý định của ta là phải có cuộc đánh đấm triển miên giữa ta và những người láng giềng của ta, vậy bằng bất cứ mọi giá hãy để cho chúng tôi có nhiều thêm tướng lãnh.

Nếu ta sống chỉ để đấu tranh triển miên trong chính ta và với người khác, nếu ý muốn, ước vọng của ta là duy trì mãi sự đổ máu và đau khổ, vậy cần phải có nhiều lính, nhiều nhà chính trị, nhiều kẻ thù hơn – đây là điều đang thực sự diễn ra. Nền văn minh hiện đại dựa trên nền tảng bạo lực, do đó, phải chuốc lấy sự chết chóc thối. Bao lâu ta còn tôn sùng sức mạnh thì bạo lực sẽ là lối sống của ta. Nhưng nếu ta muốn hòa bình, nếu ta muốn có mối quan hệ đúng đắn giữa những con người, dù là người Công giáo, hay Ấn giáo, người Nga, hay Mỹ, nếu ta muốn con cái chúng ta là những con người hợp nhất, toàn vẹn, thì huấn luyện quân sự là một trở ngại tuyệt đối, đó là quyết định hoàn toàn sai lầm.

Một trong những nguyên nhân chính yếu gây căm thù và tranh chấp là tin tưởng rằng một giai cấp hay chủng tộc đặc biệt là thượng đẳng. Trẻ nhỏ không có ý thức giai cấp cũng như chủng tộc; chính môi trường gia đình hay nhà trường, hay cả hai khiến đứa bé cảm thấy bị phân biệt. Trong tự thân đứa bé không quan tâm bạn học của nó là một người da đen hay Do Thái, Bà La Môn hay không phải Bà La Môn; nhưng ảnh hưởng của toàn cơ cấu xã hội đã liên tục tác động trí não của đứa bé, tiêm nhiễm và qui định bé.

Ở đây, xin nói lại một lần nữa, vấn đề không phải với đứa bé mà với người lớn đã tạo ra một môi trường sống vô nghĩa của chủ nghĩa phân biệt và những giá trị hư ngụy.

Dựa trên nền tảng chân thực nào mà phân biệt giữa người và người chứ? Thân thể ta có thể khác về cấu trúc và màu sắc, khuôn mặt ta có thể không giống nhau, nhưng ẩn dưới lớp da, ta hết sức giống nhau: kiêu ngạo, tham lam, ghen tị, bạo động, ham muốn tình dục, tìm kiếm quyền lực và v.v... Bóc đi nhãn hiệu và ta cực kỳ trần trụi; nhưng ta không muốn giáp mặt với sự trần trụi của ta và ta bám chặt vào nhãn hiệu – cho thấy ta ấu trĩ, thực sự trẻ con ra sao.

Để có thể cho bé lớn lên trong tự do, thoát khỏi thành kiến, định kiến, trước hết, ta phá bỏ mọi thành kiến trong tự tâm ta, và kế đó, trong môi trường xã hội của ta – có nghĩa là phá bỏ cấu trúc của cái xã hội không còn cái đầu, tức không còn biết quan tâm, suy nghĩ, mà ta đã tạo dựng. Ở nhà, ta có thể nói cho bé biết sự phi lý của việc ý thức giai cấp hay chủng tộc, và có thể bé sẽ đồng ý với ta; nhưng khi bé đến trường và chơi chung với trẻ con khác, bé bị tiêm nhiễm bởi tinh thần phân biệt. Hoặc có thể ngược lại: gia đình có tính truyền thống, hẹp hòi, và ảnh hưởng nhà trường có thể rộng thoáng hơn. Trong trường hợp nào cũng luôn luôn có cuộc đấu tranh giữa môi trường gia đình và học đường, và đứa bé bị mắc kẹt vào giữa.

Để nuôi dạy cách sáng suốt một đứa bé, giúp bé tri giác rằng bé thấy thông qua các thành kiến, định kiến ngu muội ấy, ta phải quan hệ mật thiết với bé. Ta phải trình bày sự việc minh bạch, rõ ràng và để cho bé lắng nghe một cuộc nói chuyện thông minh. Ta phải khuyến khích tra xét tìm hiểu và bất mãn vốn có sẵn trong bé, nhờ đó, giúp bé tự mình khám phá cái gì là thực và cái gì là ảo.

Chính nhờ luôn luôn tra xét tìm hiểu, thực sự bất mãn mà đem lại trí thông minh sáng tạo; nhưng giữ cho được tỉnh thức để tra xét và bất mãn là điều cực kỳ khó khăn, và phần đông chúng ta không muốn con cái chúng ta có loại trí thông minh này, bởi vì hết sức không thoải mái khi phải sống với một người luôn luôn tra hỏi về những giá trị đã được công nhận.

Tất cả chúng ta đều bất mãn khi chúng ta còn trẻ, nhưng bất hạnh thay, sự bất mãn này sớm tàn lụi, bị phủ mờ bởi các khuynh hướng bắt chước trong ta và bởi sự sùng bái quyền lực. Rồi ta lớn lên, già đi, tâm hồn ta bắt đầu kết cứng, thỏa mãn và sợ hãi, ta trở thành những người thừa hành, thầy tu, thư ký ngân hàng, quản đốc nhà máy, chuyên viên kỹ thuật và từ từ suy sụp. Bởi vì ta muốn duy trì địa vị của mình nên ta chống đỡ cái xã hội mang tính hủy diệt này để nó giúp ta tại vị ở đó và cho ta một mức độ an toàn nào đó.

Sự kiểm soát của chính quyền đối với giáo dục là một tai họa. Không có hy vọng hòa bình và trật tự trong thế giới bao lâu giáo dục còn là người đầy tớ của nhà nước hay của tôn giáo có tổ chức. Tuy nhiên, ngày càng nhiều chính quyền chăm lo cho bọn trẻ và tương lai của chúng; và nếu không phải là chính quyền thì là các tổ chức tôn giáo tìm cách đứng ra kiểm soát giáo dục.

Sự qui định trí não đứa bé để thích ứng với một hệ tư tưởng đặc biệt nào đó, dù là về mặt chính trị hay tôn giáo, khiến sinh thù hận giữa người và người. Trong một xã hội tranh đua, ta không thể có tình huynh đệ, và không có cuộc cải tạo, không có chế độ độc tài, không có phương pháp giáo dục nào có thể đem lại tình huynh đệ được.

Chừng nào bạn vẫn còn là một người Tân Tây Lan và tôi là một người Hindu, thì việc nói về thế giới đại đồng hay con người hợp nhất là một là phi lý. Như là con người, làm thế nào ta có thể hợp nhất nhau được nếu bạn vẫn trong đất nước bạn và tôi trong đất nước của tôi, chúng ta vẫn giữ nguyên những định kiến về tôn giáo và đường lối kinh tế? Làm sao có thể có tình huynh đệ bao lâu chủ nghĩa yêu nước vẫn còn phân chia người và người, và hàng triệu người sống eo hẹp bởi điều kiện kinh tế giảm sút trong khi những người khác sung túc giàu có? Làm sao nhân loại có thể là một được khi những tín điều chia rẽ chúng ta, khi một cộng đồng này bị thống trị bởi một cộng đồng khác, khi người giàu thì đầy quyền lực, và người nghèo cũng đi tìm cùng thứ quyền lực ấy, khi việc phân chia ruộng đất thất bại, khi một số ít người sống no đủ thừa mứa và số đông chết đói?

Một trong những khó khăn của chúng ta là ta không thực sự quan tâm tha thiết các vấn đề này, bởi vì ta không muốn bị quấy rầy dữ dội. Ta chỉ thích thay đổi khi sự thay đổi đó có lợi cho ta, và do đó, ta không quan tâm sâu sắc chính sự trống rỗng và sự tàn bạo của chính ta.

Ta có bao giờ đạt được hòa bình bằng bạo lực không? Phải chăng hòa bình được thực hiện từ từ thông qua tiến trình chậm chạp của thời gian? Chắc chắn tình yêu không phải do luyện tập hay do thời gian mà có. Tôi tin rằng, hai cuộc chiến tranh vừa qua là sự chiến đấu cho tự do dân chủ; và hiện nay, ta đang chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh còn vĩ đại hơn và hủy diệt hơn. Nhưng biến cố gì xảy ra nếu loại bỏ những chương ngại hiển nhiên cho việc thấu hiểu như là quyền lực, niềm tin, chủ nghĩa quốc gia và toàn bộ cái tinh thần về cấp bậc tôn ti? Ta sẽ là những

con người không quyền lực, những con người sống quan hệ trực tiếp với người khác – và chỉ lúc bấy giờ mới có thể có tình yêu và lòng từ.

Điều thiết yếu trong giáo dục, cũng như trong mọi lãnh vực khác là phải có những con người hiểu biết và thương yêu, tâm hồn không chứa đầy những câu từ sáo rỗng, những sản phẩm của trí não.

Nếu cuộc sống được hiểu là sống hạnh phúc, biết suy nghĩ, có quan tâm, thương yêu, bấy giờ hành động cực kỳ quan trọng là ta thấu hiểu chính ta; và nếu ước vọng của ta là xây dựng một xã hội thực sự thoát khỏi sự mê lầm, một xã hội sáng suốt thì ta phải có những nhà giáo dục thấu hiểu đường đi nước bước của tiến trình hợp nhất, và do đó, có đủ khả năng truyền đạt hay phổ biến sự thấu hiểu đó cho trẻ.

Những nhà giáo dục như thế sẽ là một hiểm nguy cho cấu trúc hiện tại của xã hội. Nhưng ta thực sự không muốn xây dựng một xã-hội-thoát-khỏi-sự-mê-lầm; và bất kỳ nhà giáo nào, do thấy hết mọi nghĩa lý của hòa bình, bắt đầu vạch trần ý nghĩa đích thực của chủ nghĩa quốc gia và sự ngu muội cùng cực của chiến tranh sẽ sớm mất chỗ dạy. Vì biết rõ sự thể nên phần đông nhà giáo đi đến thỏa hiệp, và do đó, giúp duy trì guồng máy bóc lột và bạo lực.

Chắc chắn là để khám phá sự thật, phải thoát khỏi sự đấu tranh, tranh chấp ngay trong chính ta và với người bên cạnh. Khi ta không xung đột bên trong ta thì ta không xung đột bên ngoài ta. Chính sự tranh chấp nội tâm phóng chiếu ra bên ngoài, trở thành xung đột thế giới.

Chiến tranh là cảnh đẫm máu diễn ra bên ngoài

trông thấy được của chính cuộc sống đời thường của ta. Ta kết tụ chiến tranh thành từ chính cuộc sống đời thường của ta, cho nên trong ta không có sự biến đổi thì buộc phải có những cuộc đối địch về quốc gia và chủng tộc, những tranh cãi ấu trĩ về chủ nghĩa này nọ, gia tăng quân số, chào cờ và tất cả mọi sự hung tàn bạo ác cùng tiến hành để gây ra một cuộc tàn sát có tổ chức.

Giáo dục trên toàn thế giới đã phá sản, đã sản sinh một sự hủy diệt và đau khổ không ngừng gia tăng. Các chính phủ huấn luyện giới trẻ thành những người lính thiện chiến và những kỹ thuật gia mà họ cần; việc tổ chức thành đoàn đội và thành kiến được bồi dưỡng và bắt buộc. Qua xem xét các sự kiện vừa nêu, ta phải tra hỏi sâu vào ý nghĩa của sự tồn tại và ý nghĩa cùng mục đích của cuộc sống của ta. Ta phải khám phá các điều kiện có lợi để kiến tạo một môi trường mới, bởi vì môi trường có thể biến đứa trẻ thành một con thú, thành một chuyên gia vô cảm, hoặc giúp đứa bé trở thành một con người nhạy cảm thông minh. Ta phải tạo ra một chính phủ thế giới hoàn toàn khác biệt tận gốc rễ, không dựa trên chủ nghĩa quốc gia, trên những hệ tư tưởng, trên sức mạnh của bạo lực.

Tất cả mọi điều nêu trên hàm ý rằng ta phải thấu hiểu trách nhiệm của ta với nhau trong quan hệ giao tiếp; nhưng để thấu hiểu trách nhiệm của ta, trong tim ta phải có tình yêu, chứ không phải chỉ biết học hay kiến thức. Tình yêu trong ta càng to lớn, ảnh hưởng của lòng đại bi đó càng sâu thẳm trong xã hội. Nhưng tất cả chúng ta đều là những não bộ chứ không phải những trái tim; ta trau giồi, bồi dưỡng lý trí và xem thường lòng khiêm nhường, từ tốn.

Nếu ta đã thực sự yêu thương con cái ta thì ta muốn

cứu giúp và bảo vệ chúng, ta sẽ không để chúng bị hy sinh trong chiến tranh.

Tôi nghĩ chúng ta thực sự muốn có vũ khí, ta thích màn trình diễn về sức mạnh quân sự, những bộ đồng phục, những nghi thức duyệt binh, sự ăn nhậu, ồn ào, bạo lực. Cuộc sống đời thường của ta đúng là một phản ánh thu nhỏ của chính cái tính nông cạn hời hợt tàn bạo này, và ta tiêu diệt lẫn nhau bằng lòng ghen tị và thái độ vô tâm.

Ta muốn giàu có; và ta càng giàu ta càng trở nên lạnh lùng, vô cảm, tàn nhẫn, mặc dù ta có thể đóng góp những số tiền lớn cho việc thiện và giáo dục. Sau khi đã ăn cướp nơi nạn nhân, ta quay lại bố thí cho anh ta một ít chiến lợi phẩm và việc làm này ta gọi là lòng thương người. Tôi nghĩ ta không hiểu được những đại họa thê thảm mà ta đang chuẩn bị cho chính ta. Phần đông chúng ta sống từng ngày một cách càng hối hả, càng vô tâm càng tốt nếu có thể, và phó mặc cho các chính phủ, cho những nhà chính trị đầy mưu mô xảo quyệt lèo lái cuộc sống ta.

Tất cả mọi chính quyền tối cao chắc chắn chuẩn bị cho chiến tranh thôi, và chính quyền của riêng ta cũng không ngoại lệ. Để biến công dân của mình có hiệu suất cao trong chiến tranh, để chuẩn bị cho họ hoàn thành nhiệm vụ hay bốn phần công dân với hiệu suất cao, hiển nhiên chính quyền phải kiểm soát và thống trị họ. Người dân phải được giáo dục để hành động như những cỗ máy vận hành một cách tàn nhẫn mà hiệu quả. Nếu mục đích của cuộc sống là để tiêu diệt và để bị tiêu diệt, bấy giờ giáo dục phải khuyến khích sự tàn nhẫn thôi; và tôi không chắc đó không phải là điều mà lòng dạ ta muốn, bởi vì sự tàn nhẫn đồng hành với việc ta tôn sùng sự thành đạt.

Nhà nước tối cao không muốn công dân của mình tự do suy nghĩ về chính họ nên nhà nước đứng ra kiểm chế họ bằng tuyên truyền, bằng diễn giải sai lệch lịch sử và v.v..., vì lý do đó mà giáo dục càng lúc càng trở thành phương tiện để dạy người ta nghĩ gì chứ không phải nghĩ cách nào. Nếu ta suy nghĩ một cách độc lập với hệ thống chính trị hiện hành, ta có thể là địch thủ nguy hiểm, những người có đầu óc tự do nổi tiếng có thể biến thành những người chống chiến tranh hoặc suy nghĩ ngược lại với chế độ hiện hữu.

Giáo dục chân chính rõ ràng là một đe dọa đối với các chính quyền tối cao và do đó, bị ngăn chặn bằng những phương tiện thô bạo hoặc tinh tế. Giáo dục và lương thực nằm trong tay một thiểu số đã trở thành phương tiện để kiểm chế con người; và các chính quyền, dù là tả hay hữu, đều là sắt đá lạnh lùng chừng nào ta còn là những cỗ máy sản xuất hàng hóa và đạn dược.

Sự thế này đang diễn ra cùng khắp thế giới – đó là một sự kiện, có nghĩa rằng chúng ta là những công dân và nhà giáo dục và có trách nhiệm đối với các chính quyền hiện hữu, ta không quan tâm tận nền tảng liệu có tự do hay nô lệ, hòa bình hay chiến tranh, hạnh phúc hay đau khổ cho con người. Ta chỉ muốn có đôi chút cải tạo nơi này nơi khác, nhưng phần đông chúng ta sợ phải dẹp bỏ cái xã hội hiện tại và xây dựng một cấu trúc hoàn toàn mới khác, bởi vì việc làm này sẽ đòi hỏi ta phải thay đổi triệt để.

Đằng khác, có những người đang tìm cách tạo ra một cuộc cách mạng bằng bạo lực. Đã hỗ trợ xây dựng cái trật tự xã hội hiện hữu cùng với mọi xung đột, hỗn loạn và đau khổ của nó, giờ đây họ lại muốn đứng ra tổ chức một

xã hội hoàn hảo. Nhưng có bất kỳ ai trong chúng ta có thể đứng ra tổ chức một xã hội hoàn hảo khi chính ta là những kẻ đã sinh ra cái xã hội hiện tại này? Tin tưởng rằng hòa bình có thể thực hiện được bằng bạo lực là hy sinh hiện tại cho một lý tưởng trong tương lai; và việc tìm kiếm một mục đích chân chính bằng những phương tiện sai lầm là một trong những nguyên nhân gây ra thảm họa hiện tại này đây.

Sự bành trướng và thống trị của những giá trị thuộc cảm giác nhất thiết phải tạo ra thứ thuốc độc của chủ nghĩa quốc gia, những biên giới kinh tế, các chính quyền tối thượng và tinh thần yêu nước, tất cả đều loại trừ sự hợp tác giữa người và người, và làm hư hỏng mối quan hệ của con người – chính là xã hội. Xã hội là mối quan hệ giữa bạn và người khác, và không hiểu sâu mối quan hệ này, không phải ở giai tầng nào mà một cách toàn bộ, như toàn cả một tiến trình, bắt buộc ta lại tạo ra cái cấu trúc xã hội y hệt như cái cũ, tuy trên bề mặt có sửa đổi.

Nếu ta muốn thay đổi triệt để mối quan hệ nhân loại hiện tại của ta, vốn đã mang lại không biết cơ man nào là đau khổ cho thế giới, thì việc làm duy nhất và tức thì là thay đổi chính ta thông qua tự tri. Vậy là trở lại trung tâm điểm của vấn đề – đó là chính ta, cái 'tôi', cái ngã của ta; nhưng ta tránh né trung tâm điểm đó và đẩy trách nhiệm về phía chính quyền, các tôn giáo và các hệ thống chính quyền chính là ta, các tôn giáo và các hệ tư tưởng chỉ là một hình ảnh dự phóng của chính ta; và chừng nào ta thay đổi tận nền tảng, nếu không, không thể có một nền giáo dục chân chính cũng như một thế giới hòa bình.

Sự an toàn bên ngoài cho tất cả mọi người chỉ có thể

có khi có tình yêu và trí tuệ, và bởi vì ta đã tạo ra một thế giới xung đột và đau khổ, trong đó sự an toàn bên ngoài nhanh chóng trở nên không thể có được đối với bất kỳ ai, phải chăng điều đó cho thấy tích cách cực kỳ vô ích của nền giáo dục trong quá khứ và hiện tại? Là cha mẹ và thầy giáo, trách nhiệm trực tiếp của ta là phá vỡ cái lối suy nghĩ cứng ngắc theo truyền thống, và không dựa vào các chuyên gia và những kết luận của họ. Có năng lực trong khoa học kỹ thuật có thể cho ta một khả năng kiếm tiền, và đó là lý do khiến phần đông chúng ta bằng lòng với cơ cấu xã hội hiện tại; nhưng nhà giáo dục chân chính thì chỉ quan tâm đến hành động sống sao cho đúng, giáo dục đúng và phương tiện đúng để kiếm sống.

Ta càng vô trách nhiệm đối với các vấn đề này thì nhà nước càng nắm lấy hết mọi trách nhiệm. Ta đang đối mặt không phải với một cuộc khủng hoảng kinh tế hay chính trị, mà với một cuộc khủng hoảng về sự hư hỏng, sa đọa của nhân loại mà không có bất kỳ đảng phái hay hệ thống kinh tế nào có thể ngăn chặn.

Một thảm họa khác còn lớn lao hơn đang nguy hiểm đến gần, vậy mà phần đông chúng ta không làm gì cả. Ta vẫn tiếp tục sống hết ngày này qua ngày khác đúng y như trước đây ta đã sống; ta không muốn cởi bỏ tất cả mọi giá trị hư ảo của ta và bắt đầu mới lại. Ta muốn làm cái công việc sửa chữa chắp vá chỉ để tiếp tục sửa chữa hết cái này đến cái khác. Nhưng tòa nhà đang sụp đổ, tường vách đã banh chành và lửa dữ đang thiêu rụi. Ta phải rời bỏ tòa nhà và bắt đầu ở một vùng đất khác, với những nền móng khác, những giá trị khác.

Ta không thể loại bỏ kiến thức công nghệ, nhưng ta có thể trở nên tri giác ở nội tâm ta sự xấu xa, sự tàn nhẫn,

thói lừa đảo và bất lương của ta, sự thiếu vắng cực kỳ tình yêu. Chỉ bằng cách dùng trí tuệ tự giải thoát ta ra khỏi tình thần chủ nghĩa quốc gia, khỏi lòng ghen tị và khỏi sự khao khát quyền lực mới có thể thiết lập một trật tự xã hội mới.

Không thể thực hiện được hòa bình bằng một cuộc cải tạo có tính chấp vá, cũng không phải chỉ sắp xếp lại những ý tưởng cũ và những điều mê tín. Chỉ có thể có hòa bình khi ta thấu hiểu cái vượt lên trên cái bề mặt nông cạn này, và nhờ đó, chấm dứt luôn làn sóng hủy diệt vốn đã được buông thả bởi lòng thù địch và sợ hãi của ta; và chỉ lúc bấy giờ mới có hy vọng cho con cái ta và sự cứu rỗi cho thế giới.

CHƯƠNG V

TRƯỜNG HỌC

Một nền giáo dục chân chính mới quan tâm đến sự tự do của cá nhân, mà chỉ cá nhân tự do mới có thể đem lại một sự hợp tác chân thực và hoàn toàn với nhiều người; nhưng sự tự do này không thể thực hiện được bằng cách theo đuổi sự thành đạt và gia tăng quyền lực, chức tước, địa vị. Tự do đến cùng với sự tự tri, khi trí não vượt lên trên và vượt thoát mọi chương ngại do nó tự tạo để thỏa mãn khát vọng an toàn.

Nhiệm vụ hay chức năng của giáo dục là giúp từng cá nhân phát hiện hay nhận ra mọi chương ngại tâm lý ấy và không áp đặt lên cá nhân những mô hình mới về đức hạnh, những phương thức mới về tư tưởng. Những áp đặt như thế sẽ không bao giờ đánh thức được trí tuệ hay trí thông minh, tức là động-thái-thấu-hiểu sáng tạo mà chỉ sẽ qui định cá nhân thêm thôi. Chắc chắn sự thể này đang diễn ra khắp nơi trên thế giới và đó là lý do tại sao các vấn đề của chúng ta cứ nối tiếp và gia tăng mãi.

Chỉ khi nào ta thấu hiểu ý nghĩa thâm sâu của cuộc sống con người rằng có thể có một nền giáo dục chân chính; nhưng để thấu hiểu trí não phải bằng trí tuệ, thoát

khỏi ý muốn được ban thưởng khiến sinh sợ hãi và ý muốn tuân thủ rập khuôn bắt chước. Nếu ta xem con cái ta như là tài sản của riêng ta, nếu với ta, chúng là sự nối tiếp của những cái 'tôi' nhỏ nhen của ta và sự thực hiện những tham vọng của ta, bấy giờ, ta sẽ tạo dựng một môi trường, một cấu trúc xã hội, trong đó, tuyệt đối không có tình yêu mà chỉ có sự theo đuổi những lợi lạc xoay quanh cái 'tôi'.

Một trường học thành công trong ý nghĩa thể tục thông thường không hơn gì sự phá sản của một trung tâm giáo dục. Một học viện rộng lớn và hưng thịnh trong đó hàng trăm trẻ con được giáo dục chung với nhau, đi kèm là những màn phô trương và sự thành công, có thể đào tạo những cán bộ ngân hàng và nhân viên bán hàng siêu đẳng, những nhà quản lý công nghiệp hay chủ tịch hội đồng, những con người nông cạn hời hợt có hiệu suất cao về mặt công nghệ; nhưng chỉ duy trong cá nhân hợp nhất mới có hy vọng, mà chỉ những trường học có qui mô nhỏ mới có thể giúp đào tạo những cá nhân ấy. Vì lý do đó, điều quan trọng hơn cả là có những trường học với số em trai em gái hạn chế, với những nhà giáo dục chân chính, hơn là áp dụng các phương pháp mới nhất và tốt nhất trong những trường viện rộng lớn.

Nhưng tiếc thay, một trong những chỗ khó khăn gây rối cho ta là ta nghĩ ta phải hoạt động một cách đại trà. Phần đông chúng ta muốn có những ngôi trường lớn lao với nhiều tòa nhà cao tầng, dù ta biết rất rõ chúng không phải là những trung tâm giáo dục chân chính, bởi vì ta muốn làm thay đổi hay tác động vào điều ta gọi quần chúng.

Nhưng ai là quần chúng? Bạn và tôi. Ta đừng để sa

vào mê hồn trận, rằng quần chúng cũng phải được giáo dục một cách đúng đắn. Nghi về quần chúng là một hình thức lẫn trốn để khỏi phải hành động tức thì. Giáo dục chân chính sẽ trở thành phổ biến nếu ta bắt đầu với cái hành động tức thì này, nếu ta tri giác chính ta trong quan hệ của ta với bọn trẻ, với bạn bè và hàng xóm của ta. Chính hành động riêng tư của ta trong thế giới ta sống, trong thế giới của gia đình ta và của bằng hữu, sẽ mở rộng ảnh hưởng và hiệu quả.

Bằng cách tri giác chính ta hoàn toàn trong mọi mối quan hệ giao tiếp của ta, ta sẽ bắt đầu phát hiện các sự hỗn loạn và giới hạn bên trong ta mà đến tận bây giờ ta không biết; và nhờ tri giác chúng ta sẽ thấu hiểu và đánh tan chúng. Không có sự tỉnh giác này và sự tự tri do giác mang lại, bất kỳ công cuộc cải tạo nào trong giáo dục hay trong các lãnh vực khác sẽ chỉ dẫn đến tình trạng đối địch và đau khổ mới khác.

Xây dựng các học viện khổng lồ và sử dụng nhà giáo tùy thuộc vào một hệ thống giáo dục, thay vì tỉnh thức, cảnh giác và quan sát trong quan hệ của mình với cá nhân người sinh viên học sinh, ta chỉ khuyến khích việc tích lũy những sự kiện, phát triển khả năng và thói quen tư duy một cách máy móc rập theo một mô hình, chắc chắn không có việc làm nào kể trên giúp người sinh viên học sinh lớn lên thành một con người hợp nhất. Các cơ chế, hệ thống có thể có chỗ dùng giới hạn trong tay các nhà giáo tỉnh thức và cảnh giác, nhưng các thứ ấy không tạo ra trí thông minh được. Tuy thế, lạ lùng thay, các từ như “hệ thống giáo dục”, “học viện” đã trở nên hết sức quan trọng đối với ta. Các biểu tượng đã thay chỗ cho thực tại và ta ưng ý rằng mọi sự phải như vậy. Bởi vì thực tại hay

hiện thực gây phiền nhiễu, trong khi bóng tối cho cảm giác dễ chịu.

Không có bất kỳ giá trị cơ bản nào có thể thực hiện được qua việc giáo dục quần chúng, nhưng chỉ bằng cách thận trọng xem xét và thấu hiểu mọi khó khăn, khuynh hướng và khả năng của từng đứa trẻ và những ai tri giác điều này và tha thiết muốn tự thấu hiểu chính họ, sẽ phải đến với nhau, chung tay bắt đầu xây dựng một trường học có ý nghĩa sinh tử đối với đời sống của trẻ bằng cách giúp trẻ sống hợp nhất và trí tuệ. Để khởi động một ngôi trường như thế, người ta không cần phải chờ đợi cho đến khi có đầy đủ phương tiện cần thiết. Ta có thể là một giáo viên thực thụ tại gia và cơ hội sẽ đến với người thầy thực tâm tha thiết.

Những người yêu thương con trẻ của mình và con trẻ yêu thương họ, và do đó, thật tâm tha thiết, họ sẽ tìm thấy một ngôi trường đúng nghĩa như thế khởi động đầu đó quanh họ hoặc chính nhà họ. Lúc đó, tài chánh sẽ tới – khâu này coi như ít quan trọng nhất. Duy trì một ngôi trường nhỏ chân chính loại này tất nhiên là có khó khăn về mặt tài chánh; công việc chỉ có thể hưng thịnh, phát huy dựa trên tinh thần tự nguyện hy sinh, chứ không phải dựa trên một tài khoản béo bở ở ngân hàng. Tiền bạc chắc chắn sẽ làm bại hoại, ngoại trừ có tình yêu và trí tuệ. Nhưng nếu đó là một ngôi trường có giá trị thực sự, thì sự hỗ trợ cần thiết sẽ tìm thấy thôi. Khi có tình yêu đối với trẻ, mọi sự đều có thể.

Bao lâu trường, viện, được xem là quan trọng hơn cả, thì đứa bé không còn quan trọng. Nhà giáo dục chân chính quan tâm đến cá nhân chứ không phải cái số đông học sinh mà ông ta có, và một nhà giáo như thế sẽ phát

hiện rằng ông ta có thể có một ngôi trường sinh động và có ý nghĩa mà một vài phụ huynh sẽ tài trợ. Nhưng nhà giáo phải thực sự quan tâm một cách nồng nhiệt; nếu ông ta cũng âm ỉ thôi, thì ông ta sẽ có một ngôi trường, viện giống như mọi cái khác.

Nếu cha mẹ thực sự yêu thương con cái của họ, họ sẽ sử dụng pháp luật và các phương tiện khác để thiết lập những ngôi trường nhỏ với hội đồng nhà trường là những nhà giáo dục chân chính, và họ sẽ không nản chí bởi việc các ngôi trường nhỏ thường tốn kém và khó tìm các nhà giáo dục chân chính.

Dù thế nào đi nữa, các bậc cha mẹ phải hiểu ra rằng, chắc chắn sẽ có sự chống đối từ quyền lợi, từ chính quyền và các tôn giáo có tổ chức, bởi vì trường học loại này đương nhiên phải mang tính cách mạng sâu sắc. Cuộc cách mạng đích thực không bao giờ mang tính bạo lực; nó chỉ diễn ra bằng động thái trau giồi hoặc đào luyện sự hợp nhất và trí tuệ của con người bằng chính cuộc sống của họ, họ sẽ từng bước tạo ra những cuộc thay đổi triệt để trong xã hội.

Điều cực kỳ quan trọng là tất cả thầy cô giáo trong một trường học loại này phải tự nguyện đến với nhau, không do thuyết phục hay chọn lựa chi cả; bởi vì tự nguyện thoát khỏi thế tục là nền tảng chân chính duy nhất cho một trung tâm giáo dục đích thực. Nếu thầy giáo giúp đỡ lẫn nhau và giúp đỡ học sinh sinh viên thấu hiểu các giá trị chân chính thì trong các mối quan hệ đời thường của họ tất phải có sự tỉnh giác thường xuyên.

Trong vùng tách biệt của một ngôi trường nhỏ, ta có khuynh hướng quên đi rằng có một thế giới bên ngoài với

xung đột tàn phá và đau khổ không ngừng gia tăng mãi. Thế giới đó không tách biệt với ta. Trái lại, thế giới đó là ta, bởi vì ta đã tạo ra nó và vì lý do đó, nếu phải có một cuộc thay đổi tận nền tảng trong cấu trúc của xã hội, thì giáo dục chân chính phải là bước đầu tiên.

Chỉ có giáo dục chân chính, chứ không phải các hệ tư tưởng, các lãnh tụ hay các cuộc cách mạng kinh tế, mới có thể giải quyết một cách dứt khoát và bền vững các vấn đề và nỗi khốn cùng của ta, và thấy sự thật của sự kiện này không phải là vấn đề tin tưởng có tính tri thức hay cảm xúc cũng như xảo biện.

Nếu hạt nhân của hội đồng giáo viên trong một trường học chân chính loại này có tinh thần cống hiến và sống chết với sự nghiệp giáo dục thì sẽ có nhiều người khác cùng mục đích tụ họp lại và những người thiếu quan tâm sẽ sớm nhận ra chỗ đứng của họ. Nếu trung tâm có một mục đích hẫng hoi và cảnh giác thì ngoại biên hờ hững, thiếu quan tâm sẽ tàn lụi và rơi đi. Nhưng nếu trung tâm thiếu quan tâm, hờ hững thì toàn cả nhóm sẽ bất định và thiếu quyết tâm.

Trung tâm không phải chỉ một mình vị hiệu trưởng. Sự nhiệt tình và quan tâm tùy thuộc vào một người chắc chắn phải suy sụp và chết đi. Quan tâm như thế vốn hời hợt, nông cạn, hay thay đổi và không có giá trị, vì nó có thể bị chệch hướng và bị lệ thuộc vào ý thức bất chợt của người khác. Nếu vị hiệu trưởng có ý thống trị, lúc bấy giờ, tinh thần tự do và sự hợp tác rõ ràng không thể tồn tại. Một tính cách mạnh mẽ có thể dựng lên một ngôi trường tốt, nhưng sự sợ hãi và quỳ lụy xâm chiếm dần dần và bấy giờ, sự việc thông thường diễn ra là phần còn lại của hội đồng nhà trường được cơ cấu toàn là những người tầm thường.

Một nhóm người như thế không thể dẫn đến sự tự do cá nhân và trí tuệ được. Hội đồng nhà trường hay hội đồng giáo viên phải không nằm dưới sự thống trị của vị hiệu trưởng và hiệu trưởng không nên nắm hết mọi trách nhiệm; trái lại mỗi nhà giáo phải cảm thấy trách nhiệm đối với công việc chung, với cái toàn thể. Nếu chỉ có một số ít người quan tâm thì sự thờ ơ và phản đối của phần còn lại sẽ gây trở ngại hay làm tan biến đi nỗ lực chung.

Ta có thể nghi ngờ rằng việc trường học có thể được hoạt động mà không có một quyền uy trung ương; ta thực sự không biết bởi vì việc đó đã không bao giờ được đem ra thử nghiệm. Chắc chắn là trong nhóm các nhà giáo dục chân chính, vấn đề quyền uy này sẽ không bao giờ nổi lên. Khi tất cả mọi người đều nỗ lực để được tự do và trí tuệ, thì sự hợp tác với nhau ở mọi mức độ đều khả thi. Đối với những người không có lòng say mê sâu sắc và bền vững với công cuộc giáo dục chân chính thì sự thiếu vắng quyền uy trung ương có vẻ không thực tế; nhưng nếu ta hoàn toàn bỏ công cho công cuộc giáo dục chân chính, lúc đó, ta không cần phải được ai thôi thúc, hướng dẫn hay kiểm chế chi nữa. Nhà giáo thông minh, có trí tuệ vốn uyển chuyển trong việc vận dụng năng lực của mình, vì nỗ lực để cho cá nhân được tự do, họ trung thành với các qui định và làm điều cần thiết cho lợi ích của toàn trường. Nghiêm túc quan tâm là khởi đầu của năng lực, và cả hai đều được tăng cường trong việc áp dụng.

Nếu ta không thấu hiểu ý nghĩa hàm chứa trong việc vâng lời, chỉ đơn thuần quyết định, không tuân thủ uy quyền, sẽ chỉ dẫn đến hỗn loạn. Hỗn loạn như thế không phải do thiếu uy quyền mà do thiếu sự quan tâm sâu sắc lẫn nhau trong giáo dục chân chính. Nếu có sự quan tâm

thực sự thì sẽ có sự điều chỉnh thường xuyên và sáng suốt về phía từng người thầy theo yêu cầu và sự cần thiết điều hành ngôi trường. Trong bất kỳ mối quan hệ nào, sự va chạm vì bất đồng ý kiến và hiểu lầm là không thể tránh; nhưng các việc ấy trở thành lớn chuyện quá mức, nếu ta không được kết hợp bởi sự thương yêu vì mối quan tâm chung.

Phải có sự hợp tác không hạn chế giữa tất cả mọi người thầy trong một trường học chân chính loại này. Toàn thể hội đồng giáo viên phải gặp mặt thường xuyên, trao đổi mọi vấn đề khác biệt của nhà trường; và khi họ nhất trí một chương trình hành động nào đó, hiển nhiên sẽ không có bất kỳ khó khăn nào trong việc thực hiện những điều đã được quyết định. Nếu một quyết định nào đó được chấp nhận bởi đa số nhưng không có sự đồng thuận từ một người thầy nào đó, ta có thể đem ra thảo luận lại trong cuộc họp kế tiếp của khoa.

Không người thầy nào phải sợ hiệu trưởng cũng như hiệu trưởng không phải cảm thấy bị đe dọa bởi những người thầy lớn tuổi hơn. Sự đồng thuận hạnh phúc chỉ có thể được khi có một cảm nhận tuyệt đối bình đẳng giữa tất cả họ với nhau. Điều cốt yếu là cái cảm nhận bình đẳng phải nổi trội hơn cả trong một trường học chân chính loại này, bởi vì chỉ có thể thực sự hợp tác khi cái ý nghĩ về cấp trên và cấp dưới không còn nữa. Nếu có sự tin nhiệm lẫn nhau thì bất kỳ khó khăn hay hiểu lầm nào, chính xác sẽ không phải bị gạt bỏ mà sẽ được đối mặt giải quyết, và sự tin cậy lại phục hồi.

Nếu người thầy thiếu sự quan tâm và không ổn định về mặt nghề nghiệp, giữa họ chắc chắn phải xảy ra sự ghen tị và đối nghịch, và họ sẽ tiêu pha hết năng lượng

họ có vào những chuyện vụn vặt và các cuộc cãi cọ lãng phí; trong khi các cơn tức giận và bất đồng nông cạn sẽ nhanh chóng qua đi nếu có một sự quan tâm nồng nhiệt trong công cuộc tạo dựng một nền giáo dục chân chính. Bấy giờ, các điều vụn vặt, những tiểu tiết hiện ra như lớn lao lắm, đúng ra chúng có tầm cỡ cân xứng bình thường, sự va chạm và đối địch cá nhân thấy ra là rỗng tuếch, vô dụng và có tính phá hoại, và rồi tất cả các cuộc nói chuyện và thảo luận giúp ta khám phá cái gì là đúng, chứ không phải ai là đúng.

Những chỗ khó khăn, gút mắc và những điều hiểu sai, hiểu lầm phải luôn được đem ra trao đổi giữa những người đang cùng nhau cộng tác hướng về một mục đích chung, bởi vì việc làm đó sẽ giúp soi sáng bất kỳ chỗ hỗn loạn nào có thể còn tồn tại trong chính động thái tư tưởng của riêng ta. Khi sự quan tâm có mục đích thì cũng có một sự cởi mở, thẳng thắn và có tình đồng chí giữa những người thầy và giữa họ không bao giờ có thể có sự đối địch; nhưng nếu thiếu sự quan tâm này, dù có thể họ hợp tác trên bề mặt cho lợi ích lẫn nhau, sẽ luôn luôn có xung đột và thù hằn.

Đĩ nhiên, có thể có nhiều nhân tố khác gây va chạm giữa các thành viên của hội đồng nhà trường. Giáo viên này có thể làm việc quá sức, vị khác có thể bận bịu lo toan việc riêng hoặc gia đình và có lẽ còn có một số thành viên khác không cảm nhận sâu sắc việc họ đang làm. Dứt khoát, tất cả các vấn đề ấy phải được đem ra trước cuộc họp toàn thể giáo viên để thảo luận tới cùng, chính sự quan tâm lẫn nhau tạo ra sự hợp tác. Hiĩn nhiên là không có gì trọng yếu, sinh động diễn ra nếu một số ít làm hết mọi việc và số còn lại ngồi ì ra đó.

Sự phân phối đồng đều công việc tạo ra sự nhàn rỗi cho tất cả mọi người, và mỗi người hiển nhiên phải có khoảng thời gian nhàn rỗi của riêng mình. Một giáo viên làm việc quá sức trở thành vấn đề cho chính vị ấy và cho nhiều người thầy khác. Nếu một người sống trong một tình trạng căng thẳng quá lớn, người ấy dễ trở nên thờ ơ, lười biếng và đặc biệt nếu người ấy làm việc không đúng sở thích của mình. Sự hồi phục không thể thực hiện được nếu có sự hoạt động triền miên ở thân cũng như ở tâm; nhưng vấn đề về sự nhàn rỗi này có thể được giải quyết trong tình anh em, có thể được chấp nhận bởi tất cả mọi người.

Cái khoảng nhàn rỗi này khác biệt với từng cá nhân. Đối với một số người quan tâm quyết liệt trong công việc của mình thì tự thân công việc đó là sự nhàn rỗi; chính động thái quan tâm, vào công việc nghiên cứu chẳng hạn, cũng là một hình thái thư giãn, buông xả. Đối với một số người khác, nhàn rỗi có thể là lui vào ở ẩn một nơi tách biệt nào đó.

Nếu nhà giáo dục có một khoảng thời gian nào đó cho riêng mình, ông cũng chỉ phải trách nhiệm số học sinh mà ông có thể dễ dàng xử lý. Mỗi quan hệ trực tiếp và sinh động giữa thầy và trò hầu như không thể diễn ra được khi người thầy phải gánh nặng một số lượng lớn học sinh mà không sao chăm nom dạy dỗ nổi.

Đây là một lý do khác nữa vì sao trường học phải ở qui mô nhỏ. Điều quan trọng hiển nhiên là trong lớp có một số học sinh hạn chế, sao cho người thầy có thể đặt hết quan tâm vào từng em một. Khi nhóm học sinh quá đông, ông ấy không thể làm điều đó được và bấy giờ thường và phạt trở thành một biện pháp thuận tiện để

áp đặt kỷ luật.

Giáo dục chân chính không thể thực hiện theo qui mô quần chúng. Khảo sát mỗi đứa trẻ đòi hỏi phải nhẫn nại, cảnh giác và trí tuệ. Quan sát các xu hướng, khả năng, tính khí của trẻ, để thấu hiểu những khó khăn của trẻ, cả đặc tính di truyền và ảnh hưởng của bố mẹ chứ không phải chỉ xem trẻ như thuộc loại người nào đó – tất cả việc làm này đòi hỏi một trí não nhanh nhạy và uyển chuyển, không bị trở ngại bởi bất kỳ hệ tư tưởng hay thành kiến nào. Đòi hỏi có kỹ năng, nồng nhiệt quan tâm và trên hết là thương yêu; và công cuộc đào tạo các nhà giáo dục được phú cho các đức tính ấy là một trong các công việc chính yếu hôm nay.

Cái tinh thần tự do và trí tuệ mang tính cá nhân phải luôn luôn tỏa khắp toàn trường. Khó mà có được tinh thần này nếu trông vào sự may mắn, và việc nói về các từ “tự do” và “trí tuệ” này trong một đôi lúc đặc biệt khác thường cũng có rất ít ý nghĩa.

Đặc biệt quan trọng là trò và thầy phải gặp nhau đều đặn để thảo luận tất cả mọi vấn đề liên hệ đến hạnh phúc của toàn cả nhóm. Một hội đồng tư vấn học sinh phải được thành lập, có một số các thầy đại diện trong đó, có thể thảo luận tới cùng mọi vấn đề về kỷ luật, tính sạch sẽ, thực phẩm và v.v..., và cũng có thể giúp tư vấn những học sinh buông thả, thờ ơ và bướng bỉnh.

Học sinh phải chọn trong số họ những em có trách nhiệm đứng ra theo dõi việc thực hiện các quyết định và giúp giám sát chung. Rốt lại, việc tự quản trong nhà trường là bước chuẩn bị cho bước tự quản sau này trong cuộc sống. Nếu khi còn ở ghế nhà trường trẻ học quan tâm, học

sống vô ngã và trí tuệ trong bất kỳ của thảo luận nào liên quan đến các vấn đề đời thường của trẻ thì khi trẻ lớn lên mới có đủ khả năng giáp mặt một cách có hiệu quả và vô tư trước những thách thức to lớn và phức tạp hơn của cuộc sống. Nhà trường phải khuyến khích trẻ hiểu các khó khăn của nhau, những đặc trưng, những tính cách, và tính khí của nhau; có thể khi lớn lên, trẻ sẽ nhạy cảm và nhấn nại trong quan hệ với người khác.

Cũng cùng tinh thần tự do và trí tuệ này phải có trong việc học tập, nghiên cứu, khảo sát của trẻ. Nếu trẻ có tinh thần sáng tạo chứ không phải chỉ là cái máy tự động, người học sinh sẽ không được khuyến khích chấp nhận công thức và kết luận. Ngay cả trong nghiên cứu, khảo sát khoa học ta cũng phải lý luận với trẻ, giúp trẻ thấy toàn bộ vấn đề và trẻ sử dụng chính phán xét của mình.

Nhưng còn việc hướng dẫn thì sao? Không nên có bất kỳ sự hướng dẫn nào sao? Trả lời câu hỏi này tùy vào ý nghĩa của việc “hướng dẫn”. Nếu trong tâm mình, nhà giáo đã dẹp bỏ mọi sợ hãi và ý muốn thống trị, chế ngự, bấy giờ, người thầy có thể giúp người học trò hướng về trí tuệ sáng tạo và tự do; nhưng nếu có một ý muốn, hữu thức hoặc vô thức, hướng dẫn trẻ tiến đến một mục tiêu đặc biệt nào đó, lúc bấy giờ, rõ ràng họ gây trở ngại cho sự phát triển của trẻ. Chỉ dẫn hướng đến một mục tiêu đặc biệt dù là do chính ta tạo ra hoặc do người khác áp đặt đều làm hư hỏng tính sáng tạo.

Nếu nhà giáo dục quan tâm sự tự do của cá nhân, chứ không phải những định kiến của chính mình, ông ta sẽ giúp trẻ phát triển sự tự do đó bằng cách khuyến khích trẻ hiểu chính môi trường của trẻ, chính tính khí của trẻ,

sự qui định của tôn giáo và của gia đình nơi trẻ với tất cả những ảnh hưởng và hậu quả có thể có tác động lên trẻ. Nếu trong tâm của những người thầy có tình yêu và tự do, họ sẽ tiếp cận từng học sinh một, chú ý những nhu cầu và khó khăn của trẻ, và bấy giờ người thầy không phải chỉ là những cái máy tự động vận hành rập theo những phương pháp và công thức mà là những con người tự do, tự tại, tự phát, luôn luôn cảnh giác và tỉnh thức.

Giáo dục chân chính cũng phải giúp học sinh sinh viên phát hiện em quan tâm điều gì hơn cả. Nếu em không tìm thấy đúng nghề nghiệp của mình, cả cuộc đời em dường như bỏ đi; em sẽ cảm thấy thất vọng khi làm công việc mà em không muốn làm. Nếu em muốn thành là một nghệ sĩ, thay vì trở thành một thư ký văn phòng, em sẽ sống suốt đời trong bất mãn và mòn mỏi khao khát. Do đó, điều quan trọng là mỗi người phải khám phá mình muốn làm gì và thấy xem việc đó có đáng làm không. Một bé trai có thể muốn thành là một người lính, nhưng trước đó, phải khám phá liệu binh nghiệp có lợi cho toàn thể nhân loại.

Giáo dục chân chính phải giúp đỡ sinh viên, học sinh, không chỉ phát huy khả năng của mình, mà còn phải thấu hiểu mối quan tâm cao nhất của mình là gì. Trong một thế giới bị xâu xé bởi chiến tranh, tàn phá và đau khổ, ta phải đủ sức xây dựng một trật tự xã hội mới và tạo ra một lối sống khác biệt.

Trách nhiệm xây dựng một xã hội hòa bình và sáng suốt chủ yếu phụ thuộc vào nhà giáo dục và rõ ràng rằng nếu không bị khuấy động về mặt cảm xúc, nhà giáo dục có cơ hội rất lớn để giúp thực hiện công cuộc biến đổi xã hội đó. Giáo dục chân chính không tùy thuộc vào những

qui định của bất kỳ chính quyền nào hay những phương pháp của bất kỳ hệ tư tưởng nào; giáo dục đó nằm trong tay của chính ta, trong tay của cha mẹ học sinh và các nhà giáo.

Nếu cha mẹ thực sự quan tâm đến con cái của mình, họ có thể xây dựng một xã hội mới; nhưng tận trong thâm tâm, phần đông cha mẹ không quan tâm, do đó, họ không có thời gian dành cho vấn đề cực kỳ khẩn thiết này. Họ có thời gian để làm ra tiền, để vui chơi, lễ bái và thờ phượng, nhưng không có thời gian để xem xét sự giáo dục đúng đắn cho con cái của họ nghĩa là gì. Đây là sự kiện mà phần đông người đời không muốn đối mặt. Để đối mặt sự kiện này có nghĩa là họ phải từ bỏ những cuộc vui và giải trí, và chắc chắn họ không muốn làm thế. Do đó, họ gửi hẫn con vào trường nội trú, ở đó, thầy giáo chăm sóc con cái họ không hơn gì họ. Tại sao ông ta phải chăm sóc quan tâm chứ? Dạy học chỉ là một nghề đối với ông ấy, một cách kiếm tiền.

Thế giới mà ta đã tạo quá ư nông cạn, quá ư giả tạo, quá ư xấu xa nếu ta nhìn phía sau bức màn cửa, và ta trang trí màn cửa, hy vọng rằng mọi sự rối sẽ ổn theo một cách nào đó. Bất hạnh là, phần đông người đời không tha thiết lắm đối với cuộc sống này, có lẽ ngoại trừ việc kiếm tiền, thu đạt quyền lực hoặc theo đuổi những kích thích về tình dục. Họ không muốn đối mặt với những phức tạp khác của cuộc sống, và vì thế, khi con cái họ lớn lên, chúng cũng non nớt và tan nát như cha mẹ chúng, triền miên xung đột với chính mình và với thế giới.

Ta nói một cách quá dễ dàng rằng ta yêu thương con cái ta; nhưng liệu trong tim ta có tình yêu chẳng khi ta ở trong những điều kiện xã hội hiện hữu, khi ta không

muốn tạo ra một cuộc biến đổi tận nền tảng, trong cái xã hội có khuynh hướng hủy diệt này? Bao lâu ta còn trông mong các chuyên gia đứng ra giáo dục con cái ta thì cuộc hỗn loạn đảo điên và đau khổ này sẽ tiếp tục, bởi vì các chuyên gia, những nhà chuyên môn, vì chỉ quan tâm đến thành phần chứ không phải cái toàn thể, tự bản thân họ đã tan nát, không hợp nhất rồi.

Thay vì là một nghề nghiệp đáng tôn kính và đầy trách nhiệm nhất, giáo dục giờ đây bị xem nhẹ và phần đông các nhà giáo dục bị cố định trong thói quen. Họ thực sự không quan tâm đến tinh thần hợp nhất và trí tuệ mà chỉ lo truyền đạt thông tin, kiến thức; và một người chỉ biết truyền đạt thông tin trong khi thế giới đang sụp đổ quanh ông ta không phải là nhà giáo dục.

Một nhà giáo dục không chỉ là người cung cấp thông tin, kiến thức; ông ta phải là người chỉ ra con đường dẫn đến trí tuệ, sự thật hay chân lý. Sự thật vốn quan trọng hơn việc làm người thầy nhiều. Tìm kiếm sự thật là tôn giáo, và sự thật không thuộc bất kỳ quốc gia nào, thuộc tín điều tôn giáo nào, sự thật không được tìm thấy trong bất kỳ đền, viện, nhà thờ hay giáo hội nào. Không tìm kiếm sự thật, xã hội sẽ sớm phân rã, mục ruỗng. Để kiến tạo một xã hội mới, mỗi người chúng ta phải là một nhà giáo dục đích thực, nghĩa là ta phải đồng thời là học trò và ông thầy; ta phải tự giáo dục chính ta.

Nếu một trật tự xã hội mới được thiết lập, những người dạy chỉ để lãnh lương, hiển nhiên, không thể có chỗ như nhà giáo được. Xem giáo dục như phương tiện sinh nhai là lợi dụng trẻ nhỏ vì lợi ích riêng tư. Trong một xã hội sáng suốt, lấy trí tuệ làm đầu, nhà giáo sẽ không quan tâm đến phúc lợi của riêng mình, và cộng đồng sẽ chu cấp

các nhu cầu cho họ.

Nhà giáo chân chính không phải là người đã xây dựng lên một tổ chức giáo dục ấn tượng nào, cũng không phải là công cụ trong tay các nhà chính trị, cũng không phải là người bị trói buộc vào một lý tưởng, một tin tưởng hay một quốc gia nào. Nhà giáo chân chính đích thực, nội tâm cực kỳ giàu có nên không đòi hỏi bất cứ thứ gì cho bản thân mình; ông không còn tham vọng và không còn tìm kiếm quyền lực trong bất cứ dạng nào; ông ta không dùng việc dạy học như phương tiện để đạt được địa vị hay quyền lực, cho nên thoát khỏi sự cưỡng bức của xã hội và sự kiểm chế của các chính quyền. Các nhà giáo dục như thế có vị trí hàng đầu trong một nền văn minh lấy sự sáng suốt hay trí tuệ làm đầu bởi vì văn hóa chân chính đích thực được xây dựng không phải dựa trên những kỹ sư và chuyên viên kỹ thuật mà là dựa trên các nhà giáo dục.

CHƯƠNG VI

CHA MẸ VÀ NHÀ GIÁO

Giao dục chân chính bắt đầu với nhà giáo dục, ông ấy phải thấu hiểu chính mình và thoát khỏi các mô hình tư tưởng thiết lập sẵn; bởi vì nhà giáo dục là sao thì ông ta truyền đạt là vậy. Nếu ông đã không được giáo dục đúng đắn, ông có thể dạy gì ngoài các mô thức máy móc cũ mòn trên đó chính ông đã được nuôi dạy và lớn lên chứ? Cho nên, vấn đề không phải là đứa trẻ mà là cha mẹ và nhà giáo; vấn đề là giáo dục nhà giáo dục.

Nếu ta là những nhà giáo dục, ta không thấu hiểu chính ta, nếu ta không thấu hiểu mối quan hệ của ta với đứa trẻ mà chỉ nhồi nhét kiến thức và giúp trẻ vượt qua các kỳ thi, thì làm thế nào ta có thể tạo ra một nền giáo dục mới được chứ? Người học trò có đó để được hướng dẫn và giúp đỡ; nhưng nếu người đứng ra hướng dẫn và giúp đỡ tự bản thân rối loạn và hạn chế, có tinh thần quốc gia dân tộc hẹp hòi và nặng lý thuyết, tự nhiên thầy sao thì trò vậy, và giáo dục trở thành nguồn gốc gia tăng hỗn loạn và đấu tranh.

Nếu ta thấy sự thật của điều này, ta sẽ hiểu ra việc ta bắt đầu tự giáo dục chính ta một cách đúng đắn có tầm

quan trọng ra sao. Quan tâm việc tự giáo dục lại chính ta vô cùng cần thiết hơn là lo lắng tương lai, hạnh phúc và sự an toàn của đứa trẻ.

Giáo dục nhà giáo dục – tức là, nhà giáo dục phải hiểu chính mình – là một công việc khó khăn hơn cả bởi vì phần đông chúng ta đã bị đóng băng trong một hệ tư tưởng hay một mô hình hành động; ta đã tự phó thác cho một hệ tư tưởng nào đó, cho một tôn giáo hay cho một chuẩn mực đạo đức đặc biệt nào đó. Thế nên, ta mới dạy cho con trẻ nghĩ gì chứ không phải nghĩ cách nào.

Ngoài ra cha mẹ và nhà giáo dục còn bị bận rộn tít bụi bởi chính những xung đột và phiền não của riêng họ. Giàu hay nghèo, phần đông cha mẹ đều bị lôi cuốn bởi những âu lo và thử thách cá nhân. Họ không quan tâm mấy xã hội hiện tại và sự sa đọa của đạo đức mà chỉ muốn rằng con cái họ sẽ được trang bị tốt để sống yên ổn trong thế giới này. Họ lo lắng tương lai của con cái họ, họ muốn con cái họ được học hành đỗ đạt để nắm những địa vị an toàn hay lấy vợ lấy chồng êm ấm hạnh phúc.

Trái ngược với những gì thông thường người ta tin tưởng, phần đông cha mẹ không thương yêu con cái của họ dù rằng họ nói “thương yêu” chúng. Nếu cha mẹ thực sự yêu thương con cái mình thì không thể có việc nhấn mạnh tầm quan trọng của gia đình và quốc gia đối kháng với toàn thể, khiến dấy sinh chia rẽ về mặt xã hội và chủng tộc giữa con người với nhau và tạo ra chiến tranh và chết đói. Điều này thực sự lạ lùng là người ta được rèn luyện một cách nghiêm ngặt để thành luật sư hay bác sĩ, còn khi họ có thể trở thành cha mẹ thì không phải chịu bất kỳ một sự rèn luyện nào cả để thích hợp với công việc tối quan trọng này.

Gia đình với các khuynh hướng phân biệt thường khuyến khích cái tiến trình cô lập phổ biến, bởi đó gia đình trở thành một nhân tố có khả năng đưa đến sa đọa, hư hỏng trong xã hội. Chỉ khi nào có tình yêu và trí tuệ, các bức tường cô lập mới sụp đổ, và bấy giờ, gia đình không còn là một vòng tròn khép kín, không còn là một nhà tù cũng như nơi lánh nạn; bấy giờ những người làm cha mẹ mới sống thân thiết, cảm thông không chỉ với con cái của họ mà cả với hàng xóm láng giềng.

Bị cuốn hút vào các vấn đề riêng tư của mình, nhiều cha mẹ chuyển trách nhiệm mưu cầu hạnh phúc cho con cái của họ sang nhà giáo, thế nên, điều quan trọng là nhà giáo dục cũng phải giúp đỡ bằng giáo dục cha mẹ học sinh.

Nhà giáo dục phải nói với họ, giải thích rằng tình trạng hỗn loạn đảo điên của thế giới phản ánh chính sự hỗn loạn đảo điên của cá nhân họ. Họ phải vạch rõ rằng tiến bộ khoa học tự thân nó không thể tạo ra một cuộc thay đổi triệt để trong các giá trị hiện hữu; rằng sự đào tạo, rèn luyện kỹ thuật công nghệ, hiện nay được gọi là giáo dục, đã không cho con người sự tự do hay làm cho con người hạnh phúc hơn; và rằng qui định sinh viên học sinh chấp nhận môi trường sống hiện tại không dẫn đến trí tuệ hay trí thông minh được. Nhà giáo dục phải trình bày với họ những điều ông dự định làm cho bọn trẻ và cách ông làm ra sao. Ông phải đánh thức sự tin cậy của cha mẹ học sinh, không phải bằng cách cho rằng mình có uy quyền của một nhà chuyên môn đối xử với những người dân thường dốt nát, mà là trao đổi với họ tất cả những gì có liên quan đến trẻ như tính khí, những khó khăn, những khả năng của trẻ và v.v...

Nếu người thầy thực sự quan tâm trẻ như mỗi cá nhân, cha mẹ sẽ tin cậy ông. Trong tiến trình này, người thầy giáo dục cha mẹ học sinh cũng như đang giáo dục chính mình, hai bên đang học lẫn nhau. Giáo dục chân chính là một nhiệm vụ có tính hỗ tương, qua lại lẫn nhau, đòi hỏi nhẫn nại, coi trọng nhau và yêu thương. Những người thầy sáng suốt trong một cộng đồng sáng suốt có thể phân tích chi tiết kế hoạch làm cách nào nuôi dạy con trẻ và những thử nghiệm theo hướng đó phải được thực hiện ở qui mô nhỏ bởi các nhà giáo và phụ huynh quan tâm.

Có bao giờ cha mẹ tự hỏi tại sao họ có con không? Phải chăng họ có con để duy trì dòng họ, để kế tục giữ gìn tài sản của họ? Phải chăng họ muốn có con chỉ vì họ thích thế để thỏa mãn nhu cầu cảm xúc của họ? Nếu vậy thì con cái chỉ là sản phẩm của những dục vọng và sợ hãi của cha mẹ chúng.

Liệu cha mẹ có thể tự cho là mình yêu thương con cái chẳng khi, bằng giáo dục sai lầm, họ nuôi dưỡng tính ghen tị, sự thù hằn và lòng tham? Phải là tình yêu đúng ra kích động sự đối địch về quốc gia và chủng tộc để dẫn đến chiến tranh tàn phá và khổ đau cùng cực, phải là tình yêu kích động khiến người chống lại người nhân danh tôn giáo và chủ nghĩa này khác không?

Nhiều bậc cha mẹ động viên con cái có lối sống xung đột và đau khổ, không chỉ bằng cách để cho trẻ bị giáo dục một cách sai lầm mà còn bằng chính cung cách sống của họ nữa; và khi trẻ trưởng thành và sống đau khổ, họ cầu nguyện cho trẻ tai qua nạn khỏi hoặc tìm cách đổ lỗi cho lối sống của trẻ. Sự đau khổ của cha mẹ đối với con cái là một hình thái tự-xót-thương mình mang tính sở hữu chỉ tồn tại khi không có tình yêu.

Nếu cha mẹ thương yêu con cái của họ, họ sẽ không mang đầu óc quốc gia dân tộc; họ sẽ không tự đồng nhất vào với bất kỳ xứ sở nào; bởi vì sự sùng bái nhà nước tiếp tục mang đến chiến tranh, giết chết hoặc làm tàn tật những đứa con trai của họ. Nếu cha mẹ thương yêu con cái của mình, họ sẽ khám phá mối quan hệ đúng đắn với của cải tài sản là gì; bởi vì bản năng chiếm hữu đã gắn cho của cải một ý nghĩa sai lầm to lớn đang hủy diệt thế giới. Nếu cha mẹ yêu thương con cái, họ sẽ không thuộc vào bất kỳ tôn giáo có tổ chức nào; bởi vì giáo điều và tín điều chia rẽ con người thành nhiều chòm nhóm xung đột nhau, tạo ra sự đối địch giữa người và người. Nếu cha mẹ yêu thương con cái của mình, họ sẽ tránh xa tính ghen tị và sự tranh chấp, và khởi động cuộc thay đổi tận nền móng cấu trúc của xã hội ngày nay.

Bao lâu ta còn muốn con cái ta có quyền lực, có địa vị to lớn hơn và ngon lành hơn, ngày càng trở nên thành đạt hơn, thì dứt khoát trong tim ta không có tình yêu; bởi vì tôn thờ sự thành đạt là khuyến khích xung đột và đau khổ. Thương yêu con cái ta là sống hoàn toàn hiệp thông với chúng; tức là thấy rằng chúng phải có một nền giáo dục chân chính giúp chúng sống nhạy cảm, trí tuệ và hợp nhất.

Điều trước tiên nhà giáo phải tự hỏi, khi ông quyết định muốn dạy học, là chính xác ông hiểu dạy là gì? Phải chăng ông sẽ dạy các môn học thông thường theo tập quán. Phải nhà giáo muốn qui định trẻ trở thành một cái răng bánh xe trong guồng máy xã hội, hay giúp đỡ trẻ thành một con người hợp nhất, sáng tạo, một mối đe dọa đối với các giá trị sai lầm? Nếu nhà giáo dục muốn giúp những sinh viên học sinh xem xét và thấu hiểu các giá trị

và ảnh hưởng bao quanh em, và em là một thành phần, em không nên tự mình tri giác chúng sao? Nếu ta đui mù, ta có thể giúp người khác qua bờ bên kia chăng?

Chắc chắn trước hết, nhà giáo phải bắt đầu tự mình thấy. Ông phải luôn luôn cảnh giác, tri giác một cách quyết liệt chính những tư tưởng và cảm xúc của mình, tri giác mọi lối đi về của mình đều bị qui định, tri giác mọi hoạt động và phản ứng của mình; bởi vì từ sự quan sát đầy tỉnh thức này, trí thông minh hay trí tuệ xuất hiện và cùng với sự quan sát đó là một sự biến đổi tận gốc rễ trong mối quan hệ của người thấy với người và với vật.

Trí thông minh hay trí tuệ không có liên quan gì với việc thi cử cả. Trí tuệ là tri giác mang tính tự phát làm cho một người dũng mãnh và tự do. Để đánh thức trí tuệ nơi một đứa trẻ, ta phải bắt đầu tự ta thấu hiểu trí tuệ hay trí thông minh là gì; bởi vì làm sao có thể yêu cầu trẻ thông minh, nếu chính ta, trong nhiều lãnh vực, không thông minh chi cả. Vấn đề không chỉ là những khó khăn của người sinh viên học sinh mà cũng của chính ta nữa: những nỗi sợ hãi, bất hạnh và thất vọng tích lũy làm cho ta mất tự do. Nhằm giúp trẻ thông minh, trí tuệ, ta phải phá vỡ ngay trong chính ta những chương ngại làm cho ta ngu muội tối tăm và thiếu chú tâm.

Làm sao dạy con trẻ không cầu an cho riêng mình nếu chính ta lại đang cầu an chứ? Hy vọng nào cho con trẻ nếu ta, những người làm cha mẹ và nhà giáo, không hoàn toàn miễn cảm với cuộc sống, nếu ta dựng lên những tường vách tự vệ quanh ta? Để khám phá ý nghĩa đích thực của cuộc đấu tranh mong cầu an toàn này khiến gây ra hỗn loạn đảo điên trong thế giới, ta phải bắt đầu đánh thức trí thông minh của chính ta bằng động-thái-tri-giác cái tiến

trình tâm lý của ta, ta phải bắt đầu tra hỏi tất cả mọi giá trị hiện đang giam nhốt ta.

Ta không nên cứ tiếp tục vô tâm dút đầu vào cái mô hình trong đó ta đã từng được nuôi dạy, lớn lên. Bao giờ có thể có sự hài hòa trong cá nhân và do đó, trong xã hội nếu ta không thấu hiểu chính ta. Trừ phi nhà giáo dục thấu hiểu chính mình, trừ phi ông ta thấy những phản ứng bị qui định của chính mình và bắt đầu tự mình thoát khỏi các giá trị hiện hữu, còn không, làm cách nào ông ta có thể đánh thức trí thông minh trong đứa trẻ được chứ? Và nếu ta không thể đánh thức trí thông minh trong trẻ, thì chức năng, nhiệm vụ của giáo dục là gì chứ?

Chỉ bằng cách thấu hiểu mọi đường đi nước bước của chính tư tưởng và cảm xúc của ta, ta mới có thể thực sự giúp trẻ thành một con người tự do; và nếu nhà giáo dục quan tâm việc này bằng tất cả sức sống của mình, ông ta sẽ tri giác một cách mãnh liệt, sắc bén không chỉ đứa bé mà cả chính ông ta nữa.

Rất ít người trong chúng ta chịu quan sát chính tư tưởng và cảm xúc của mình. Nếu chúng rõ ràng là xấu xa, ta không hiểu hết ý nghĩa của chúng mà chỉ cố ngăn chặn chúng, hoặc gạt chúng qua một bên. Ta không tri giác sâu chính ta; tư tưởng và cảm xúc của ta vốn rập khuôn, tự động. Ta học được một ít môn học hay chủ đề nào đó, thu gom một số kiến thức và rồi cố gắng truyền đạt những hiểu biết đó cho bọn trẻ.

Nhưng nếu ta quan tâm bằng tất cả sức sống của mình, ta sẽ khám phá không chỉ những thử nghiệm nào được áp dụng trong giáo dục khắp nơi trên thế giới, mà ta còn muốn hiểu thật rõ về thái độ tiếp cận của ta với toàn

cả vấn đề này; ta sẽ tự hỏi tại sao và nhằm mục đích gì ta giáo dục bọn trẻ và chính ta; ta sẽ tra xét sâu vào ý nghĩa của cuộc sinh tồn, vào mối quan hệ của cá nhân với xã hội và v.v... Các nhà giáo dục dứt khoát phải tri giác các vấn đề này và cố gắng giúp trẻ phát hiện sự thật liên quan đến các vấn đề ấy. Không áp đặt lên trẻ những đặc tính và tập quán tư tưởng của họ.

Chỉ đi theo một hệ thống, dù là chính trị hay giáo dục, sẽ không bao giờ giải quyết được nhiều vấn đề xã hội của ta; và điều quan trọng hơn cả là thấu hiểu cái cung cách ta tiếp cận vấn đề chứ không phải thấu hiểu chính vấn đề.

Nếu muốn cho đứa bé thoát khỏi sợ hãi – dù là sợ cha mẹ, môi trường hay sợ Thượng Đế – tự thân nhà giáo dục phải không sợ hãi. Nhưng đó là chỗ khó: tìm thấy những người thầy mà bản thân họ không phải là nạn nhân của một nỗi sợ hãi nào đó. Sợ hãi làm cho tư tưởng hẹp hòi nhỏ nhen và hạn chế sáng kiến, và người thầy còn sợ hãi rõ ràng không thể truyền đạt cái ý nghĩa sâu sắc của hành động sống không sợ hãi. Giống như tính thiện, sợ hãi vốn lây lan. Nếu tự thân nhà giáo dục còn sợ hãi một cách bí mật, ông ấy sẽ chuyển sợ hãi đó sang học sinh của mình, tuy sự ô nhiễm có thể chưa thấy tức thì.

Giả sử rằng, nhà giáo sợ dư luận chẳng hạn; ông ấy thấy sự vô lý của cái sợ này nhưng không thể vượt qua được. Ông ta phải làm gì? Tối thiểu ông ấy có thể tự nhận ra cái sợ đó nơi mình, và có thể giúp học sinh hiểu sự sợ hãi này bằng cách trình bày rõ cái phản ứng tâm lý của chính ông và công khai thảo luận đề tài này với học sinh. Thái độ thành khẩn và trung thực này sẽ là nguồn động viên lớn lao đối với học sinh và khiến chúng cũng cởi mở

và thăng thấn với nhau và với người thầy.

Để cho trẻ sự tự do, nhà giáo dục tự mình phải tri giác những ẩn ý và tất cả nghĩa lý của sự tự do. Gương mẫu và cưỡng bách bất kỳ dạng nào đều không giúp tạo ra sự tự do, và chỉ trong tự do mới có thể có tuệ giác và tự mình khám phá chính mình.

Dứa bé bị ảnh hưởng bởi người và vật quanh nó, và nhà giáo dục chân chính phải giúp trẻ khám phá các ảnh hưởng và giá trị đích thực của chúng. Các giá trị chân chính không được phát hiện thông qua quyền lực của xã hội và truyền thống, chỉ có sự chú tâm của cá nhân mới có thể phát giác chúng.

Nếu ta hiểu sâu điều này, ta sẽ khuyến khích học sinh sinh viên ngay từ đầu đánh thức tuệ giác để thâm nhập vào các giá trị hiện nay của cá nhân và xã hội. Ta sẽ động viên trẻ khám phá, không phải bất kỳ một số giá trị đặc biệt nào, mà là giá trị của tất cả sự vật. Ta sẽ giúp trẻ không sợ hãi, tức là thoát ly mọi sự thống trị, dù là bởi thầy giáo, gia đình hay xã hội, sao cho, trong tư cách một cá nhân, trẻ có thể nảy nở trong tình yêu và sự tốt lành. Trong động thái giúp đỡ người học sinh hướng về tự do như thế, nhà giáo dục cũng đang thay đổi các giá trị của chính mình; nhà giáo dục cũng đang bắt đầu loại bỏ cái 'tôi' và cái "của tôi" của chính mình, nhà giáo cũng đang nảy nở trong tình yêu và sự tốt lành. Cái tiến trình hỗ tương giáo dục này tạo ra một mối quan hệ hoàn toàn khác giữa thầy và trò.

Thống trị và cưỡng bách bất kỳ loại nào đều là trở ngại trực tiếp đối với sự tự do và trí tuệ. Nhà giáo dục chân chính không có uy lực, quyền lực trong xã hội; ông

ta vượt thoát mọi sắc lệnh và qui định của xã hội. Nếu ta muốn giúp người học trò tự thoát ly những chuỗi ngại của mình, do chính mình và môi trường tạo ra, thì mọi hình thái cưỡng bách và thống trị phải được thấu hiểu và loại bỏ, và điều này không thể thực hiện nếu nhà giáo dục không tự mình thoát ly mọi quyền lực có khả năng làm cho hư hỏng, què quặt đi.

Chạy theo kẻ khác, có vĩ đại cỡ nào đều ngăn chặn ta khám phá mọi đường đi nước bước của cái 'tôi', ngã, chạy theo lời hứa hẹn về một xã hội không tưởng được làm sẵn nào đó khiến cho trí não hoàn toàn bất giác hay không hiểu ra cái hành động khép kín của dục vọng mong cầu sự an toàn, mong cầu quyền lực, mong cầu sự giúp đỡ của một người khác. Nhà tu, nhà chính trị, luật sư, người lính, tất cả có đó để giúp đỡ chúng ta; nhưng sự trợ giúp này hủy diệt trí tuệ và sự tự do. Sự trợ giúp ta cần không nằm ở ngoài ta. Ta không phải ăn mày sự trợ giúp; nó đến mà ta không phải tìm kiếm khi ta khiêm nhường, thành tâm trong công việc của ta, khi ta cởi mở để thấu hiểu những biến cố và thử thách thường ngày.

Ta phải thoát khỏi ý muốn, hữu thức hoặc vô thức, được trợ giúp và động viên, bởi vì ý muốn đó, mong cầu đó, tự tạo ra đáp ứng của nó, luôn luôn khiến nó hài lòng hả dạ. Thật cảm thấy an ủi khi có ai đó khuyến khích, động viên ta, chỉ dẫn ta, làm ta an lòng; nhưng cái thói quen quay sang người khác được xem như người hướng dẫn, như một thứ quyền lực, sớm trở thành độc dược trong hệ thống cơ chế của ta. Lúc ta tùy thuộc vào người khác dẫn đường chỉ lối thì ta đã quên mất ý hướng ban đầu của ta là đánh thức cái tinh thần tự do và trí tuệ nơi cá nhân.

Mọi quyền lực đều là trở ngại, và điều chủ yếu là nhà giáo dục phải không trở thành quyền lực đối với học sinh sinh viên. Việc xây dựng quyền lực là một tiến trình cả ý thức lẫn vô thức.

Trẻ thì không chắc chắn, mò mẫm, còn thầy thì chắc chắn, tự tin vào kiến thức của mình, mạnh mẽ trong trải nghiệm của mình. Sức mạnh và sự chắc chắn của người thầy cho người học trở một sự tự tin hướng tới việc sưởi ấm trong ánh sáng mặt trời đó, nhưng sự tự tin này không bền vững cũng như chân thực. Một người thầy, hữu thức hoặc vô thức khuyến khích sự tùy thuộc, không bao giờ có thể là chỗ dựa vững chắc cho người học trò. Người thầy, với kiến thức của mình, có thể ảnh hưởng mạnh mẽ lên học trò, làm lóa mắt chúng với nhân cách của mình, nhưng ông ấy không phải là nhà giáo dục chân chính, bởi vì kiến thức và kinh nghiệm của ông ấy là thuốc gây nghiện, là sự an toàn, là tù ngục của ông ấy, chưa thoát khỏi mọi thứ ấy, người thầy không thể giúp học trò của mình thành con người hợp nhất được.

Để là một nhà giáo dục chân chính, người thầy phải luôn luôn thoát ly kinh điển và phòng thí nghiệm; ông thầy phải luôn luôn cảnh giác để thấy rằng học trò không được biến người thầy thành một gương mẫu, một lý tưởng, một uy lực. Khi thầy giáo muốn tự thực hiện qua người học trò, khi sự thành đạt của học trò là của người thầy, bấy giờ, việc dạy học của ông ấy là một hình thái tự-kéo-dài-mãi-cái-tôi-ngã của mình, gây tổn hại cho sự tự tri và tự do. Nhà giáo dục chân chính phải tri giác mọi chướng ngại để giúp học trò của mình được tự do, không chỉ tự do thoát khỏi quyền lực của ông ta mà thoát khỏi cuộc săn đuổi xoay quanh cái 'tôi', ngã.

Tiếc thay, mỗi khi cần phải thấu hiểu một vấn đề, phần đông người thầy không xem học trò như một đối tác bình đẳng; từ vị trí cao hơn, người thầy ban ra những chỉ dẫn cho học trò dưới kia. Quan hệ như thế chỉ tăng cường sự sợ hãi trong cả thầy và trò. Cái gì tạo ra mối quan hệ bất bình đẳng này? Phải chăng người thầy sợ bị khám phá? Phải ông ta giữ khoảng cách trang nghiêm để bảo vệ những điều nhạy cảm, sự quan trọng của ông ta? Sự thiếu quan tâm của người trên như thế không có cách chi giúp phá vỡ những trở ngại phân cách những cá nhân. Rốt lại, thầy và trò phải giúp nhau để tự giáo dục chính mình.

Tất cả mọi mối quan hệ phải là một sự hỗ tương giáo dục, và vì thái độ cô lập để bảo vệ được hình thành bởi kiến thức, bởi sự thành đạt, bởi tham vọng chỉ dấy sinh ghen tị và đối địch; nhà giáo dục chân chính phải vượt lên trên những tường vách mà ông đã vây bọc quanh mình.

Bởi vì đã dâng hiến hoàn toàn và tuyệt đối cho sự tự do và hợp nhất của cá nhân, cho nên nhà giáo dục chân chính mới có tinh thần tôn giáo thực sự sâu sắc. Ông ta không thuộc bất kỳ giáo phái nào, bất kỳ tôn giáo có tổ chức nào; ông ta thoát khỏi mọi tín điều và nghi thức thờ phụng lễ bái, bởi vì ông ấy biết rằng những thứ đó chỉ là những ảo tưởng, những điều tưởng tượng, mê tín, được dự phóng bởi dục vọng của những người tạo ra chúng. Ông ấy biết rằng thực tại hay Thượng Đế chỉ xuất hiện khi có tự tri, tự giác và do đó, có tự do.

Những người không có trình độ học thức thường là những bậc thầy tốt nhất, bởi vì họ luôn luôn muốn thử nghiệm; vì không phải những chuyên gia, họ quan tâm học hỏi và thấu hiểu cuộc sống. Đối với người thầy chân chính, việc dạy học không phải là một kỹ thuật mà chính

là tất cả lối sống của ông ta; tựa như một nghệ sĩ lớn, ông ta thà chết đói chứ không từ bỏ công việc sáng tạo của mình. Trừ phi ta có được ngọn lửa cháy bỏng dạy học này, nếu không, ta sẽ không phải là một nhà giáo dục. Điều quan trọng cực kỳ là ta phải tự mình phát hiện liệu ta có được thứ quà tặng này, chứ không chỉ buông trôi vào công việc dạy học bởi vì đó là một phương tiện sinh nhai.

Bao lâu dạy học chỉ là một nghề, phương tiện sinh nhai, chứ không phải là một sự cống hiến, thì buộc phải có một khoảng cách rộng lớn giữa thế giới và chúng ta; cuộc sống gia đình và công việc của ta luôn luôn tách rời và khác biệt. Bao lâu giáo dục chỉ là một công việc giống như bất cứ công việc nào khác, thì sự xung đột và thù hằn giữa những cá nhân và những giai cấp khác nhau của xã hội là không thể tránh; sẽ còn gia tăng mãi những cuộc tranh giành, săn đuổi tàn bạo của tham vọng bản thân và sẽ còn mãi việc dựng lên những sự chia rẽ về quốc gia và chủng tộc tạo ra tình trạng đối đầu và chiến tranh triền miên.

Nhưng nếu ta tự nguyện thành tâm dâng hiến đời mình để làm những nhà giáo dục chân chính, ta không còn tạo ra những rào cản giữa cuộc sống gia đình và cuộc sống ở trường học, bởi vì khắp nơi chúng ta quan tâm đến sự tự do và trí tuệ hay trí thông minh. Ta coi trọng ngang nhau trẻ con giàu và nghèo, nhìn từng đứa bé như một cá nhân với tính khí đặc biệt, sự di truyền, những tham vọng riêng tư của cá nhân đó, và v.v... Ta quan tâm, không phải một lớp học, không phải đứa mạnh hay đứa yếu, mà là quan tâm đến sự tự do và hợp nhất của mỗi cá nhân.

Cống hiến đời mình cho công cuộc giáo dục chân chính phải hoàn toàn tự nguyện. Đó không phải là kết

quả của bất kỳ niềm tin hay hy vọng thắng lợi nào của bản thân; và phải thoát ly những sợ hãi dấy khởi từ khát vọng thành công và thành đạt. Tự đồng nhất vào sự thành công hay thất bại của nhà trường vẫn còn nằm trong phạm vi động cơ riêng tư của bản thân. Nếu dạy học là một thiên hướng, nếu ta xem giáo dục chân chính như một nhu cầu sinh tử đối với cá nhân, bấy giờ ta sẽ không để mình bị cản trở hay không để bị đánh lạc hướng bởi chính tham vọng của mình hay của người khác; ta sẽ tìm thấy thời gian và cơ hội cho công cuộc giáo dục chân chính này, và ta sẽ dấn thân vào đó mà không tìm bất kỳ sự ban thưởng, danh vọng hay tiếng tăm nào cả. Bấy giờ, mọi thứ khác – gia đình, sự an toàn bản thân, tiện nghi vật chất – trở thành thứ yếu.

Nếu ta thực tâm, tha thiết muốn làm nhà giáo chân chính, ta phải bắt đầu một cách triệt để, không phải với một hệ thống giáo dục đặc biệt nào mà với mọi hệ thống, bởi vì ta thấy rằng không phương pháp giáo dục nào có thể giải phóng cá nhân. Phương pháp hay hệ thống có thể qui định cá nhân bằng hàng loạt những giá trị khác biệt, nhưng nó không thể làm cho cá nhân tự do.

Ta cũng phải hết sức cảnh giác để không rơi vào chính hệ thống của ta mà trí não luôn luôn dựng lên. Có một mô hình đạo đức, hành động tạo một cảm giác thuận lợi, an toàn, thế nên trí não ẩn núp bên trong chính những động thái tạo thành công thức của nó. Kiên trì cảnh giác gây khó chịu và phiền nhiễu, nhưng phát huy và rập theo một phương pháp không đòi hỏi phải suy nghĩ chi cả.

Sự lặp đi lặp lại và thói quen khuyến khích trí não lười biếng; một va chạm cần thiết để đánh thức trí não và ta gọi va chạm đó là vấn đề. Ta cố gắng giải quyết vấn

để này rập theo những giải thích, biện minh và lên án cũ mèm, tất cả mọi việc làm đó ru trí não ngủ lại. Trí não cứ mãi bị vướng mắc trong hình thái lười biếng này và nhờ giáo dục chân chính không chỉ chấm dứt sự lười biếng đó ngay trong chính mình mà còn giúp học trò mình tri giác điều đó.

Một số người có thể hỏi, “Làm cách nào ta trở thành nhà giáo dục chân chính được?” Đúng vậy, hỏi “cách nào” cho thấy đó không phải là một trí não tự do mà là một trí não nhút nhát, sợ sệt đang mong cầu lợi lạc, kết quả. Hy vọng và nỗ lực để trở thành cái gì đó chỉ khiến trí não tuân thủ một mục đích mong muốn, trong khi đó, một trí não tự do thì kiên trì quan sát, học hỏi, và do đó, phá vỡ những trở ngại do cái ‘tôi’ phóng hiện.

Tự do diễn ra ở ngay lúc đầu tiên, tự do không phải là vật đạt được lúc cuối cùng. Khi ta hỏi “cách nào”, ta đang đối mặt với những khó khăn không thể vượt qua, và nhà giáo khao khát cống hiến đời mình cho giáo dục sẽ không bao giờ đặt câu hỏi này, bởi vì ông ta biết không có phương pháp nào nhờ đó ta trở thành nhà giáo dục chân chính được. Nếu ta quan tâm quyết liệt bằng tất cả sức sống của mình, ta không đòi hỏi một phương pháp để đảm bảo kết quả mà ta mong muốn.

Liệu có bất kỳ hệ thống tư tưởng nào làm cho ta thông minh được không? Ta có thể gian khổ trải qua việc học hỏi nhồi nhét rập theo một hệ thống giáo dục, đạt được những học vị, và v.v...; bấy giờ ta có thành là nhà giáo dục không, hay chỉ là hiện thân của một hệ thống giáo dục? Còn tìm kiếm sự ban thưởng, còn mong muốn được người đời gọi là nhà giáo ưu tú là còn khao khát được người đời nhìn nhận và ca ngợi; tuy cảm thấy dễ chịu,

phấn khởi khi được đánh giá cao và khuyến khích, nhưng nếu ta tùy thuộc vào đó để duy trì sự quan tâm của mình đối với giáo dục, thì sự tùy thuộc đó trở thành một thứ thuốc gây nghiện và ta sớm cảm thấy tẻ nhạt, kiệt sức đi. Mong cầu người đời đánh giá cao và khuyến khích, động viên là thái độ sống hoàn toàn ấu trĩ.

Nếu có bất kỳ cái mới nào được tạo thành thì tất phải có sự cảnh giác và năng lượng, chứ không phải những cái cọ và gấu ó. Nếu ta cảm thấy thất vọng trong công việc của mình, bấy giờ nổi buồn chán và mệt mỏi thường theo sau. Nếu ta không quan tâm, rõ ràng ta không nên tiếp tục dạy học.

Nhưng tại sao thường có sự thiếu quan tâm sinh tử đó trong hàng ngũ giáo viên? Điều gì khiến ta cảm thấy thất vọng? Thất vọng không phải là kết quả bị hoàn cảnh ép buộc làm điều này điều nọ mà nó nổi lên khi ta không biết ta thực sự muốn làm gì. Vì tâm trạng hỗn loạn, ta bị quay cuồng và cuối cùng rơi vào một công việc không có gì hấp dẫn ta cả.

Nếu dạy học là thiên hướng đích thực của ta, ta có thể cảm nhận một cách tạm thời thất vọng, bởi vì ta đã không tìm thấy lối ra cho tình trạng hỗn loạn trong giáo dục hiện nay; nhưng khi ta thấy và hiểu ý nghĩa hàm súc trong giáo dục chân chính, ta sẽ có lại động lực và sự hăng hái cần thiết. Đây không phải là vấn đề ý chí và quyết tâm mà là tri giác và trí tuệ.

Nếu dạy học là một thiên hướng, và nếu ta tri giác tầm quan trọng cực kỳ của giáo dục chân chính, ta không thể giúp được gì ngoại trừ là một nhà giáo chân chính. Không cần phải tuân theo bất kỳ phương pháp

giáo dục nào cả. Chính động thái thấu hiểu rằng giáo dục chân chính là tối cần thiết, là không thể thiếu nếu ta muốn thực hiện sự tự do và tinh thần hợp nhất của cá nhân, chính động thái thấu hiểu đó tạo ra một cuộc thay đổi triệt để tận nền tảng ngay trong chính ta. Nếu ta trở nên tri giác rằng chỉ có thể có hòa bình và hạnh phúc cho con người bằng giáo dục chân chính, lúc đó, ta sẽ tự nhiên dâng hiến trọn đời mình và hết mực quan tâm.

Ta dạy bởi vì ta muốn nội tâm của trẻ giàu có, nhờ kết quả đó trẻ sẽ gán giá trị đúng thực cho của cải tài sản. Không có sự giàu có nội tâm, của cải vật chất thế tục này trở nên quan trọng một cách điên cuồng dẫn đến những hình thức tàn phá và đau khổ khác biệt. Ta dạy để khuyến khích người học sinh sinh viên tìm thấy khuynh hướng đúng thực của mình và tránh những công việc nuôi dưỡng sự đối địch giữa người và người. Ta dạy để giúp người trẻ tuổi đi đến tự tri tự giác mà không có hành động đó không thể có hòa bình, hạnh phúc bền vững được. Việc dạy học của ta không phải là làm lớn mạnh cái 'tôi' mà làm cho cái 'tôi' biến mất.

Không dạy đúng, ảo tưởng thay chỗ cho thực tại, và lúc đó, cá nhân triển miên xung đột với chính mình và do đó, xung đột trong quan hệ với những người khác, tức xã hội. Ta dạy bởi vì ta thấy rằng chỉ duy có tự tri, tự giác – chứ không phải những giáo điều và nghi thức thờ phượng cúng bái của tôn giáo có tổ chức – mới có thể tạo ra một trí não tịch lặng; và sự sáng tạo, chân lý, Thượng Đế, chỉ xuất hiện khi ta vượt lên trên cái 'tôi' và cái "của tôi".

CHƯƠNG VII

TÌNH DỤC VÀ HÔN NHÂN

Gióng như các vấn đề khác của con người, vấn đề về những đam mê và ham muốn mãnh liệt về tình dục là một vấn đề khó khăn và phức tạp, và nếu bản thân nhà giáo dục không khảo sát kỹ lưỡng và thấy hết mọi ý nghĩa hàm súc trong đó làm sao người thầy có thể giúp những người ông ta dạy được chứ? Nếu cha mẹ hay nhà giáo bản thân bị vướng mắc trong những rối loạn về tình dục thì làm sao họ có thể chỉ dẫn được trẻ chứ? Ta có thể nào giúp bọn trẻ được nếu bản thân chúng ta không thấu hiểu ý nghĩa của toàn bộ vấn đề này? Cung cách trong đó nhà giáo dục truyền đạt, sự thấu hiểu về tình dục tùy thuộc vào trạng thái của trí não ông ta; tùy thuộc vào thái độ vô tư một cách nhẹ nhàng hay bị thiếu đốt bởi chính những dục vọng của mình.

Bây giờ, tại sao tình dục đến với phần đông chúng ta là một vấn đề chứa đầy hỗn loạn và xung đột thế chứ? Tại sao tình dục trở thành một nhân tố thống trị cuộc sống của ta? Một trong những lý do chính yếu là do ta sống không sáng tạo và sở dĩ ta sống không sáng tạo bởi vì toàn bộ nền văn hóa xã hội và đạo đức của ta cũng như các phương pháp giáo dục của ta đều dựa trên sự phát

triển lý trí. Giải pháp của vấn đề tình dục này nằm trong động thái thấu hiểu rằng sự sáng tạo không xuất hiện khi có sự hoạt động của lý trí. Trái lại, chỉ có sự sáng tạo khi lý trí tịch lặng.

Lý trí cũng như trí não, chỉ có thể lặp đi lặp lại, hồi tưởng, nó luôn luôn chế tác những từ ngữ mới và sắp xếp lại những từ ngữ cũ; bởi vì phần đông chúng ta chỉ cảm nhận và trải nghiệm thông qua não bộ, nên ta chỉ chuyên sống dựa trên từ ngữ và những sự lặp lại máy móc. Đây hiển nhiên không phải là sáng tạo; và bởi vì ta sống không sáng tạo, cái phương tiện duy nhất của sự sáng tạo còn lại với ta là tình dục. Tình dục vốn thuộc lý trí, trí não và cái gì thuộc trí não thì phải đáp ứng lòng mong muốn của chính nó hoặc gây ra sự thất vọng.

Tư tưởng của ta, cuộc sống của ta vốn bị hạn chế, hẹp hòi, khô cằn, ngu ngốc, rỗng tuếch; về mặt cảm xúc ta bị đói khát; về mặt tôn giáo và lý trí, ta lặp đi lặp lại, tăm tối, mê muội; về mặt xã hội, chính trị và kinh tế ta bị tập trung, bị kiểm chế. Ta không phải là con người hạnh phúc, ta thực sự không sống vui vẻ, ở tại nhà, trong kinh doanh, trong giáo hội, nơi trường học, ta không bao giờ trải nghiệm một trạng thái sống sáng tạo. Không có một sự giải phóng thâm sâu, một sự buông xả sâu sắc trong tư tưởng và hành động đời thường của ta. Bị vướng mắc và bị cầm giữ từ phía, tự nhiên tình dục trở thành lối thoát duy nhất của ta, một trải nghiệm cần phải được tìm lại và tìm lại mãi, bởi vì trải nghiệm đó tạm thời cho ta trạng thái hạnh phúc vốn chỉ xuất hiện khi vắng mặt cái 'tôi', ngã. Không phải tình dục tạo ra vấn đề mà là dục vọng, ý muốn nắm lại cái trạng thái hạnh phúc, đạt được và duy trì khoái lạc, dù là về tình dục hay về bất

kỳ cái gì đó khác.

Điều ta thực sự tìm kiếm là ý muốn mãnh liệt quên đi cái 'tôi', ngã này, sự đồng nhất với vật mà trong đó ta có thể đánh mất chính ta hoàn toàn. Bởi vì cái 'tôi', ngã vốn nhỏ nhen, hạn hẹp và là nguồn cội của đau khổ, một cách ý thức hay vô thức, ta muốn đánh mất chính ta trong những cơn kích động mang tính cá nhân hoặc tập thể, trong những tư tưởng cao quý hoặc trong các hình thái thô bạo của cảm giác.

Khi ta tìm cách lẩn trốn cái 'tôi', ngã, các phương tiện là hết sức quan trọng và bấy giờ, chúng cũng trở thành những vấn đề đau khổ đối với ta. Nếu ta không tra xét khám phá và thấu hiểu những trở ngại ngăn chặn một cuộc sống sáng tạo, ta sẽ không hiểu vấn đề tình dục.

Một trong những trở ngại cho cuộc sống sáng tạo là sự sợ hãi và sự đáng tôn kính là một biểu hiện của nỗi sợ hãi đó. Một người đáng tôn kính, kẻ bị ràng buộc bởi đạo đức, luân lý, không tri giác được cái nghĩa lý trọn vẹn và thâm sâu của cuộc sống. Họ bị giam giữ giữa những tường vách của chính đạo đức của họ và không thể thấy cái vượt ngoài những tường vách đó. Cái tấm gương đạo đức bị nhuộm màu của họ, dựa trên những lý tưởng và tín điều tôn giáo không có liên hệ gì với thực tại; và khi họ ẩn trú ở phía sau đó thì họ đang sống trong thế giới ảo tưởng của chính họ. Mặc cho thứ đạo đức tự áp đặt và khiến ta hài lòng, con người đáng tôn kính cũng sống trong hỗn loạn, đau khổ và xung đột.

Sự sợ hãi, hậu quả của ý muốn cầu an, khiến ta tuân thủ, bắt chước và quỵ lụy trước sự thống trị, và do đó, ngăn chặn cuộc sống sáng tạo. Sống sáng tạo là sống trong tự

do, tức là sống không sợ hãi, và chỉ có thể có một tâm thái sáng tạo khi trí não không bị vướng mắc trong dục vọng và sự thỏa mãn của dục vọng. Chỉ bằng động-thái-quan-sát chính tâm và trí não ta bằng một sự chú tâm tinh tế, ta mới có thể phát hiện các đường đi nước bước ẩn khuất của dục vọng của ta. Ta càng chú tâm và thương yêu, dục vọng càng ít thống trị trí não. Chỉ khi nào không có tình yêu, cảm giác mới trở thành một vấn đề thiêu đốt chúng ta.

Để thấu hiểu vấn đề cảm giác, ta sẽ tiếp cận nó, không phải từ một hướng duy nhất mà từ mọi phía, giáo dục, tôn giáo, xã hội và đạo đức. Cảm giác đã trở nên hầu như độc tôn quan trọng đối với ta bởi vì ta xem trọng quá mức các giá trị thuộc cảm giác.

Thông qua sách vở, thông qua quảng cáo, thông qua điện ảnh và nhiều phương tiện khác, các phương diện khác biệt của cảm giác luôn luôn được nhấn mạnh. Các cuộc trình diễn lớn về chính trị, tôn giáo, hoạt động sân khấu và nhiều hình thức giải trí khác, tất cả đều khuyến khích ta đi tìm sự kích thích ở nhiều giai tầng khác biệt của tự thể ta và ta thích thú trong sự khuyến khích này... Thú vui nhục dục được phát triển bằng mọi cách nếu có thể, và đồng thời, lý tưởng sống thanh khiết cũng được ủng hộ và duy trì. Thế là trong ta một tâm trạng mâu thuẫn được dựng lên, và cũng thật kỳ lạ, chính sự mâu thuẫn đứng ra kích thích.

Chỉ khi nào ta thấu hiểu cuộc săn đuổi cảm giác, vốn là một trong các hoạt động chính yếu của trí não, thì khoái lạc, sự kích thích và bạo lực mới không còn là các nhân tố thống trị trong cuộc sống của ta. Chính vì ta không thương yêu nên tình dục, sự săn đuổi cảm giác mới

trở thành vấn đề hủy hoại chúng ta. Khi có tình yêu, có sự thanh khiết, trinh bạch; nhưng ra sức cố gắng sống đời thanh khiết thì không thanh khiết trong trắng chi cả. Đạo đức cùng đến với tự do, đạo đức xuất hiện khi ta thấu hiểu cái đang là.

Khi ta còn trẻ, ta có những ham muốn mãnh liệt về tình dục, và phần đông chúng ta cố gắng giải quyết các sự ham muốn đó bằng cách kiểm chế và áp đặt giới luật lên chúng, bởi vì ta nghĩ rằng không có một sự hạn chế nào đó thì ta sẽ trở nên thêm khát nhục dục khủng khiếp. Các tôn giáo có tổ chức hết sức quan tâm về đạo đức tình dục của ta; nhưng họ lại cho phép lòng yêu nước, chìm đắm trong lòng ghen tị và nhấn tâm xảo quyệt, và săn đuổi quyền lực và sự thành đạt. Tại sao họ quan tâm loại đạo đức đặc biệt này và không cần tấn công vào sự bóc lột, tham lam và chiến tranh? Phải chăng bởi vì các tôn giáo có tổ chức cũng là thành phần của môi trường mà ta đã tạo nên, sự tồn tại của họ cũng tùy thuộc vào sự sợ hãi và hy vọng của ta, vào đầu óc ghen tị và phân biệt chủ nghĩa của ta? Do đó, trong lãnh vực tôn giáo như mọi lãnh vực khác, trí não bị kiểm chế trong những dự phóng của chính những dục vọng của nó.

Bao lâu chưa hiểu sâu toàn bộ tiến trình của dục vọng, việc tổ chức hôn nhân như hiện nay, dù ở Đông phương hay ở Tây phương, không thể giải đáp được vấn đề tình dục. Cùng ký tên vào một bản đính ước, trao đổi niềm vui cho nhau, cùng nhau sống an toàn và đầy đủ tiện nghi không dẫn đến tình yêu được. Tất cả việc làm đó đều là sản phẩm của trí não, thế nên tình yêu chiếm một không gian cực kỳ nhỏ bé trong cuộc sống của ta. Tình yêu không thuộc trí não, tình yêu hoàn toàn độc lập

với tư tưởng cùng với những tính toán xảo quyệt, những yêu cầu tự bảo vệ và những phản ứng của nó. Khi có tình yêu, tình dục không bao giờ là vấn đề.

Những trở ngại và lẩn trốn của trí não tạo ra vấn đề chứ không phải tình dục hay điều đặc biệt nào khác: thế nên, quan trọng là phải thấu hiểu tiến trình của trí não cùng với những thương và ghét của nó, những phản ứng của nó trước cái đẹp, cái xấu. Ta phải quan sát chính ta, trở nên tri giác cách ta nhìn người, cách ta nhìn những người đàn ông và đàn bà. Ta phải thấy rằng gia đình trở thành trung tâm của chủ nghĩa phân biệt và của những hoạt động chống lại xã hội khi gia đình được dùng như phương tiện duy trì sự tồn tại của cái 'tôi', vì sự quan trọng của cái 'tôi'. Gia đình và tài sản khi được tập trung vào cái 'tôi' với những dục vọng và săn đuổi muôn đời hạn hẹp nhỏ nhen, trở thành công cụ của quyền lực và sự thống trị, nguồn cội của xung đột giữa cá nhân và xã hội.

Chỗ khó trong tất cả các vấn đề của con người là chính chúng ta, cha mẹ và nhà giáo đã trở nên quá ư mệt mỏi và tuyệt vọng, hoàn toàn rối loạn và bất an: cuộc sống đè nặng khủng khiếp lên ta, và ta muốn được an ủi, khuây khỏa, ta muốn được yêu thương. Nội tâm ta nghèo nàn và thiếu thốn, làm sao ta có thể hy vọng cho trẻ một sự giáo dục chân chính được đây?

Vì lý do đó, vấn đề chính yếu không phải là học trò mà là nhà giáo dục; tâm và trí của chính ta phải trong sạch nếu ta muốn có khả năng giáo dục những người khác. Nếu bản thân nhà giáo dục sống hỗn loạn đảo điên, sống không thẳng thớm, sống lác lõng trong mê cung của dục vọng của chính mình thì làm thế nào ông ta có thể truyền đạt trí tuệ hoặc giúp người khác đi vào đường

ngay nẻo thẳng được chứ? Nhưng chúng ta không phải là những cỗ máy để được tìm hiểu và sửa chữa bởi các nhà chuyên môn; ta là kết quả của một chuỗi dài gồm những ảnh hưởng và biến cố và mỗi người phải tự mình tháo gỡ và thấu hiểu tình trạng hỗn loạn của chính cái bản chất của mình.

CHƯƠNG VIII

NGHỆ THUẬT, CÁI ĐẸP VÀ SỰ SÁNG TẠO

Phần đông chúng ta luôn luôn tìm cách lẫn trốn chính mình, và nghệ thuật là phương tiện đáng kính và dễ dàng để làm việc ấy, nó giữ một vai trò quan trọng trong đời sống của nhiều người. Trong ý muốn quên đi cái 'tôi', ngã, một số người quay sang nghệ thuật, một số khác uống rượu, trong khi những người khác nữa chạy theo những học thuyết và sự tưởng tượng của tôn giáo.

Khi về mặt ý thức hoặc vô thức, ta sử dụng vật gì đó để lẫn trốn chính ta, ta trở nên nghiện nó. Tùy thuộc vào một người, một bài thơ hay vật gì đó tùy ý bạn muốn như là phương tiện để thoát ly những phiền muộn và âu lo, dù tạm thời nó làm cho nội tâm như phong phú hơn, rồi cũng chỉ tạo thêm xung đột và mâu thuẫn trong cuộc sống chúng ta.

Tâm thái sáng tạo không thể tồn tại nơi nào còn có xung đột, và giáo dục chân chính do đó phải giúp đỡ cá nhân đối mặt với các vấn đề của bản thân chứ không phải ca ngợi, phủ hào quang lên các kiểu cách lẫn trốn, giáo dục phải giúp cá nhân thấu hiểu và loại bỏ xung đột, chỉ

lúc đó, cái tâm thái sáng tạo này mới có thể xuất hiện.

Nghệ thuật mà chia lìa với đời sống không có ý nghĩa gì lớn lao. Khi nghệ thuật tách biệt với cuộc sống đời thường của chúng ta, khi có khoảng cách giữa cuộc sống theo bản năng và những nỗ lực của ta thể hiện trên vải, trên đá hoặc trong từ ngữ, nghệ thuật bấy giờ đơn thuần trở thành một sự diễn đạt của cái ý muốn nông cạn để lẫn trốn thực tại của cái đang là. Bắc cầu cho cái khoảng cách này là cực kỳ khó khăn, đặc biệt đối với những người có năng khiếu, có kỹ thuật cùng tài năng; nhưng chỉ khi nào khoảng cách này được nối liền, cuộc sống của ta mới trở thành hợp nhất và nghệ thuật biểu hiện chính sự hợp nhất của con người chúng ta.

Trí não có khả năng dấy tạo ảo tưởng, và không thấu hiểu đường đi nước bước của trí não mà tìm cảm hứng thì chỉ mời gọi sự tự lừa dối mà thôi. Cảm hứng đến khi ta mở lòng mình, chứ không phải khi ta ve vãn hay tán tỉnh nó. Cố gắng đạt cảm hứng bằng bất kỳ hình thức kích thích nào cũng đều dẫn đến mọi loại ảo tưởng.

Trừ phi ta tri giác ý nghĩa của cuộc sống, khả năng và năng khiếu chỉ nhấn mạnh và nâng tầm quan trọng của cái 'tôi', ngã, và những khát vọng của nó. Cái 'tôi' có xu hướng biến cá nhân thành ích kỷ và phân cách; nó tự cảm thấy là một thực thể tách biệt, một thực thể ưu việt, tất cả mọi cái đó đều dấy sinh nhiều tội ác và gây ra đấu tranh và đau khổ không dứt. Cái 'tôi', ngã, bao gồm nhiều thực thể, cái này chống lại cái kia. Đó là một chiến trường với những dục vọng xung đột, một trung tâm của cuộc đấu tranh kiên trì giữa cái "của tôi" và cái "không phải của tôi"; bao lâu ta còn xem cái ngã, cái 'tôi' và cái "của tôi" là quan trọng thì xung đột còn gia tăng mãi trong nội tâm

ta và trong thế giới.

Một người nghệ sĩ chân chính, đích thực phải vượt lên tính kiêu căng, tự cao tự đại của cái 'tôi' cùng những tham vọng của nó. Có khả năng diễn đạt sáng chói nhưng lại bị vướng mắc trong vòng thế tục chỉ làm cho cuộc sống mình nhiều mâu thuẫn và đấu tranh. Ngợi khen và nịnh bợ khi thấm vào tim, nó thổi phồng cái ngã và phá hủy tính dễ tiếp thu và tôn sùng sự thành đạt trong bất kỳ lãnh vực nào rõ ràng đều có hại cho trí tuệ.

Bất cứ xu hướng hay tài năng nào dẫn đến cô lập, bất cứ hình thái tự đồng nhất nào, dù kích thích đến mức độ nào đi nữa, cũng làm hồng đi tính nhạy cảm và tạo ra sự vô cảm. Tính nhạy cảm hóa ra dần dần, tằm tối khi năng khiếu trở thành riêng tư, khi cái 'tôi' và cái "của tôi" trở nên quan trọng – tôi vẽ, tôi viết lách, tôi phát minh. Chỉ khi nào ta tri giác hay giác từng động đập của chính tư tưởng và cảm xúc của ta, trong mối quan hệ của ta với người, với vật và với thiên nhiên, lúc đó trí não mới rộng mở, miễn cảm, không bị trói buộc vào những mong cầu và săn đuổi mang tính tự vệ, và chỉ lúc đó mới có sự nhạy cảm đối với cái xấu và cái đẹp, không bị trở ngại bởi cái 'tôi', ngã.

Còn bám chấp thì không thể nhạy cảm trước cái đẹp và cái xấu; tính nhạy cảm đến cùng với tình yêu khi không có những cuộc xung đột được tạo ra bởi cái 'tôi'. Khi nội tâm ta nghèo nàn, ta sống buông thả trong mọi màn trình diễn bên ngoài, trong sự giàu có, quyền lực, của cải sở hữu. Khi con tim ta trống rỗng, ta tìm, sưu tập, tom góp đồ vật. Nếu ta có thể tìm có được, ta bao quanh ta những đồ vật ta cho là đẹp, và bởi vì ta gán cho chúng một tầm quan trọng to lớn, nên ta phải chịu trách nhiệm

về nỗi đau khổ và sự tàn phá khủng khiếp này.

Cái tình thần thu thập này không phải là tình yêu; cái đẹp, tình thần ấy nổi lên từ ý muốn cầu an, mà an rồi thì sống vô cảm. Ý muốn cầu an tạo ra sợ hãi, cái muốn đó khởi động cả một tiến trình cô lập, dựng lên những tường vách kháng cự bao quanh ta, và những tường vách này ngăn chặn mọi sự nhạy cảm. Đồ vật có đẹp ra sao đi nữa cũng nhanh chóng mất đi sức hấp dẫn đối với ta; ta đã quen với nó và đó là một niềm vui, một cuộc chơi trở thành trống rỗng, buồn tẻ, chán ngắt. Sắc đẹp, người đẹp, cảnh đẹp vẫn còn đó, nhưng ta không còn mở lòng trước chúng nữa; và chúng đã bị hút hết vào trong cuộc sống đời thường đơn điệu buồn tẻ của ta.

Bởi vì tìm ta, tâm hồn ta đã lụi tàn, khô héo, và ta đã quên mất sống sao cho tử tế, nhân từ, cách nào để nhìn trăng sao, cây cối, ánh sáng phản chiếu trên mặt nước, ta yêu cầu phải có sự kích thích từ những tranh ảnh và đồ trang sức bằng đá quý, từ sách vở kinh điển và từ các trò tiêu khiển thâu đêm suốt sáng. Ta luôn luôn tìm kiếm những kích động mới, những rung cảm mới, ta khao khát những cảm giác mới lạ cứ gia tăng mãi. Chính sự khao khát này, và sự thỏa mãn của nó làm cho trí và tâm kiệt quệ và dần dần tằm tối. Bao lâu ta còn tìm cảm giác thì những điều ta gọi đẹp và xấu có ý nghĩa hết sức nông cạn. Niềm vui chỉ bền vững khi ta có thể tiếp cận mọi vật bằng một bắt đầu mới lại – vốn không thể – bao lâu ta còn bị ràng buộc trong những dục vọng của ta. Khao khát cảm giác và thỏa mãn ngăn chặn trải nghiệm cái mới bất tận. Cảm giác có thể mua được, còn tình yêu với cái đẹp thì không.

Khi ta tri giác hay giác sự trống rỗng của chính trí và

tâm ta mà không tìm cách lẫn trốn vào bất cứ kích thích hay cảm giác nào, khi ta hoàn toàn rộng mở, cực kỳ nhạy cảm, chỉ lúc đó mới có sáng tạo, chỉ lúc đó ta mới tìm thấy niềm vui sáng tạo. Bởi dưỡng mở mang ngoại cảnh mà không thấu hiểu nội tâm, chắc chắn phải dựng lên những giá trị đưa con người đến chỗ tàn phá và đau khổ.

Học một kỹ thuật có thể cho ta một việc làm, nhưng nó không làm cho ta sáng tạo được, trái lại, nếu có niềm vui trong lòng, nếu có lửa sáng tạo, niềm vui ấy, lửa ấy sẽ có cách tự thể hiện, ta không cần học một phương pháp chi để thể hiện. Khi ta thực sự muốn viết một bài thơ, ta viết, và nếu ta có kỹ thuật nữa thì tốt hơn nhiều, nếu ta không có gì để nói thì tại sao lại căng thẳng chỉ vì phương tiện truyền đạt chứ? Khi ta có tình yêu trong lòng, ta không tìm cách để thể hiện thành lời tình yêu ấy đâu.

Những người nghệ sĩ lớn và những nhà văn lớn có thể là những con người sáng tạo, còn chúng ta thì không, ta chỉ là những khán giả. Ta đọc nhiều sách, thưởng thức âm nhạc một cách có ấn tượng, thưởng ngoạn các tác phẩm nghệ thuật nhưng ta không bao giờ trực tiếp kinh nghiệm được cái siêu phàm; kinh nghiệm của ta luôn luôn thông qua một bài thơ, thông qua một bức tranh, thông qua nhân cách của một vị thánh. Để ca hát, ta phải có một ca khúc trong tâm ta; nhưng vì đã đánh mất ca khúc, nên ta săn đuổi người ca sĩ. Không có vật trung gian, ta cảm thấy mình biến mất, nhưng ta phải biến mất, chết đi trước khi ta có thể khám phá bất cứ vật gì. Khám phá là khởi đầu của sáng tạo; và không sáng tạo, bất cứ ta có thể làm gì, không thể có hòa bình và hạnh phúc cho con người.

Ta nghĩ rằng ta có thể sẽ sống cách hạnh phúc, sáng tạo nếu ta học được một phương pháp, một kỹ thuật, một

phong cách; nhưng hạnh phúc mang tính sáng tạo chỉ xuất hiện khi có sự phong phú ở nội tâm vốn không bao giờ có thể đạt được thông qua bất kỳ một hệ thống, phương pháp nào. Tự hoàn thiện, đó là một phương cách khác đảm bảo sự an toàn cho cái 'tôi' và cái "của tôi", vốn không mang tính sáng tạo, không phải là tình yêu đối với cái đẹp. Tính sáng tạo hình thành khi có sự kiên trì, thường xuyên tri giác mọi đường đi nước bước của trí não và những trở ngại mà nó đã dựng lên cho chính nó.

Tự do để sáng tạo cùng đến với tự tri, tự giác, nhưng tự tri không phải là một năng khiếu, thiên tài. Ta có thể sáng tạo mà không có bất cứ một tài năng đặc biệt nào. Tính sáng tạo là một tâm thái sống, trong đó, mọi xung đột và đau khổ của cái 'tôi', ngã đều vắng mặt, một trạng thái trong đó trí não không còn bị vướng mắc trong những yêu cầu và săn đuổi của dục vọng.

Sống sáng tạo, mang tính sáng tạo, không phải chỉ là làm thơ, tạc tượng hay sinh sản con cái, chính trong trạng thái sáng tạo đó, sự thật mới có thể sinh thành. Sự thật, chân lý hình thành khi tư tưởng, niệm tưởng hoàn toàn ngưng dứt; và tư tưởng chỉ dứt khi cái 'tôi', ngã, vắng mặt, khi trí não đã dứt tạo tác, nghĩa là, khi trí não không còn bị vướng mắc trong chính những săn đuổi của mình. Khi trí não cực kỳ tĩnh lặng, không bị ép buộc và rèn luyện, bất nằm trong thể bất động, khi trí não im lặng, nín thính, bởi vì cái 'tôi' không còn động đập nữa, bấy giờ mới có sáng tạo.

Yêu cái đẹp có thể tự biểu hiện trong một ca khúc, trong một nụ cười, hoặc trong sự im lặng; nhưng số đông chúng ta không có khuynh hướng im lặng. Ta không có thời gian để quan sát chim chóc, mây bay, bởi vì ta quá

bận rộn với những săn đuổi và khoái lạc của ta. Khi trong tim ta không có tình yêu, có cách nào để giúp trẻ tỉnh thức, cảnh giác và nhạy cảm được đây? Ta cố gắng sống nhạy cảm với cái đẹp, trong khi đó, lại lẫn trốn cái xấu; nhưng lẫn trốn cái xấu dẫn đến vô cảm. Nếu ta muốn phát triển tính nhạy cảm nơi trẻ thì ta phải nhạy cảm với cái đẹp và cái xấu, và phải nắm lấy mọi cơ hội để đánh thức trong trẻ niềm vui vốn có trong động thái thấy, không chỉ vẻ đẹp, cái đẹp đã do con người tạo tác mà cả cái đẹp của thiên nhiên nữa.

PHỤ LỤC:

**THƯ GỬI
TRƯỜNG HỌC**

LỜI NÓI ĐẦU

Những thư này không phải dành để đọc một cách tùy tiện, thiếu quan tâm, khi có chút thời gian rảnh rỗi cũng như đọc để tiêu khiển giải khuây. Những thư này đã được viết ra bằng tất cả thái độ nghiêm túc và nếu bạn thực sự có ý muốn đọc thì hãy tập trung chú ý đọc thật kỹ đi và xem xét thư đã nói gì như bạn xem xét một đóa hoa bằng cách hết sức thận trọng nhìn rõ nhị hoa, cánh, cuống, màu sắc, hương thơm cùng vẻ đẹp của hoa. Những thư này cũng phải được xem xét cùng cách ấy, chứ không phải sáng đọc rồi quên khuấy đi mất suốt ngày. Ta phải dành kha khá thời gian để đọc, hứng thú tra hỏi, xem xét khám phá mà tuyệt đối không có ý chấp nhận; hãy dành thời gian sống với những gì thư đã nói, hãy tiêu hóa nó để nó thành là của bạn chứ không phải của người viết.

J. Krishnamurti

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-9-1978

Bởi vì tôi muốn giữ mối tiếp xúc thường xuyên với tất cả các trường ở Ấn Độ, Brockwood Park ở Anh quốc, Oak Grove ở Ojai, California nên tôi có ý định cứ mỗi nửa tháng viết một lá thư gửi về cho tất cả các trường nếu có thể. Việc đích thân tôi tiếp xúc thường xuyên với các trường, tự nhiên là khó khăn rồi, do đó, nếu có thể, tôi rất muốn viết những lá thư này để chuyển tải phương hướng hoạt động của các trường phải như thế nào, cũng như xác nhận với những người có trách nhiệm ở trường rằng những ngôi trường này không chỉ xuất sắc hoàn thành về mặt chuyên môn mà còn phải hơn thế nhiều lắm. Các trường học loại này đặc biệt chú trọng việc đào luyện, trau dồi, bồi dưỡng con người toàn diện. Các trung tâm giáo dục loại này phải giúp đỡ sinh viên học sinh và nhà giáo dục nảy nở và phát triển một cách tự nhiên. Động thái nở hoa vốn vô cùng quan trọng, nếu không, giáo dục đơn thuần trở thành một tiến trình máy móc, chỉ lo định hướng nghề nghiệp hay một ngành chuyên môn nào đó. Có nghề nghiệp chuyên môn, như toàn bộ xã hội này đang tồn tại, là điều không thể tránh nhưng nếu tất cả tâm quan trọng đều đặt lên đó thì sự tự do để nảy nở và phát triển sẽ dần dần tàn lụi. Ta đã xem

trọng quá mức việc thi cử và giật được mảnh bằng ứng ý. Đó không phải là mục đích chính yếu dựa vào đó các ngôi trường loại này được thành lập, điều này không có nghĩa người học sinh sẽ yếu về mặt chuyên môn, nghề nghiệp. Trái lại, cùng với động thái nở hoa trí tuệ nơi người thầy và trò, ngành nghề chuyên môn sẽ có chỗ thích hợp của nó. Xã hội và văn hóa trong đó ta sống, khuyến khích và đòi hỏi sinh viên học sinh phải được hướng nghiệp để có việc làm đảm bảo an toàn đời sống vật chất. Đây là áp lực triển miên bất tận của tất cả mọi xã hội; nghề nghiệp trước hết đã, mọi thứ khác đều phụ thuộc. Ta đang thử làm ngược lại tiến trình này bởi vì con người không thể sống hạnh phúc chỉ vì tiền. Khi tiền bạc trở thành nhân tố thống trị trong cuộc sống thì rõ ràng có sự mất thăng bằng trong sinh hoạt đời thường của ta. Do đó, nếu có thể, tôi muốn tất cả các nhà giáo thấu hiểu một cách nghiêm túc điều này và thấy hết ý nghĩa của nó. Nếu nhà giáo hiểu tầm quan trọng của điều này và đặt nó đúng vào chỗ của nó chính ngay trong cuộc sống của mình, lúc đó nhà giáo mới có thể giúp người học trò bị thúc ép bởi cha mẹ và xã hội biến nghề nghiệp thành tối quan trọng. Do đó, tôi muốn trong lá thư đầu tiên ngày hôm nay nhấn mạnh điểm này và chủ trương luôn luôn duy trì trong các trường học loại này một lối sống lấy việc đào luyện và trau dồi con người toàn diện làm đầu.

Bởi vì phần đông các nền giáo dục đều dạy ta thu thập kiến thức nên biến ta ngày càng máy móc hơn, trí não ta vận hành dọc dài theo những rãnh trượt nông cạn của tập quán dù đó là kiến thức khoa học, triết học, tôn giáo, kinh doanh hay công nghệ mà ta thu thập được. Lối sống của ta, cả trong gia đình và ngoài xã hội, và khuynh hướng chuyên biệt hóa trong một ngành nghề đặc biệt

đang khiến trí não ta càng ngày càng nhỏ nhen hẹp hòi, bị hạn chế và thiếu sót hơn. Tất cả mọi điều ấy dẫn đến một lối sống máy móc, một tâm thần được tiêu chuẩn hóa, và rồi từng bước, nhà nước, thậm chí nhà nước dân chủ, cũng ra lệnh chúng ta phải trở thành cái gì, cái gì. Phần đông những người tinh ý một chút đều tự nhiên nhận ra điều này, nhưng bất hạnh ở chỗ dường như họ chấp nhận và sống thỏa hiệp. Do đó, tình thế này đã trở nên nguy hiểm đối với sự tự do.

Tự do là một vấn đề vô cùng phức tạp và để thấu hiểu tính phức tạp này, động thái nở hoa của trí não là điều cần thiết. Tự nhiên là mỗi người sẽ có một định nghĩa khác biệt về động thái nở hoa này của con người, tùy vào văn hóa, cái gọi là giáo dục, kinh nghiệm, sự mê tín tôn giáo – nghĩa là tùy vào sự qui định của từng người. Ở đây ta không đặt vấn đề dựa vào ý kiến hay thành kiến mà là hiểu không thông qua ngôn từ những ý nghĩa hàm súc và những hậu quả của động thái nở hoa của trí não. Động thái nở hoa là động thái bộc lộ và khai mở hoàn toàn của trí tâm và cái thân vật chất của ta. Tức là, sống tuyệt đối hài hòa trong đó không còn có đối kháng hay mâu thuẫn giữa chúng nữa. Trí não chỉ có thể nảy nở và phát triển khi có tri giác sáng suốt khách quan, trong đó không còn có cá nhân cá thể chi nữa, hoàn toàn cởi bỏ mọi áp đặt. Đó không còn phải là nghĩ gì mà là nghĩ cách nào thật sáng suốt. Qua nhiều thế kỷ, bằng tuyên truyền ta đã khuyến khích con người phải nghĩ gì. Đa số các nền giáo dục hiện đại đều dạy như thế chứ không phải dạy tra xét khám phá sâu vào toàn bộ chuyển động của tư tưởng, niệm tưởng. Nở hoa có ý nói tự do, tựa như bất kỳ loài cây nào khác để nảy nở và phát triển đều cần có tự do.

Ta sẽ đề cập và xử lý vấn đề này qua các khía cạnh khác biệt trong từng lá thư suốt những năm tới đây: trước hết là đánh thức con tim, không phải để có tình cảm lãng mạn hay trí tưởng tượng mà là để có tính thiện, lòng tốt phát sinh từ lòng từ ái, từ tình yêu và đồng thời chăm sóc bồi dưỡng thân thể bằng thức ăn thích hợp, tập luyện đúng đắn khiến sinh tính nhạy cảm, sâu sắc. Khi cả ba hoàn toàn hài hòa – đó là trí, tâm và thân, bấy giờ động thái nở hoa trí tuệ đến một cách tự nhiên, dễ dàng và tuyệt diệu. Đây là việc làm trong tư cách là nhà giáo dục của chúng ta, đó là trách nhiệm của chúng ta và dạy học là một nghề vĩ đại nhất trong cuộc sống.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-09-1978

Tính thiện, lòng tốt như hoa kia chỉ có thể nở trong tự do. Tính thiện không thể nảy nở trong phạm vi của niềm tin tôn giáo, bất kỳ hình thức nào, không thể nở dưới sự cưỡng bách, cũng không phải là kết quả của sự ban thưởng. Tính thiện không thể tự bộc lộ khi còn có bất kỳ thái độ rập khuôn, bắt chước, tuân thủ nào và tự nhiên là tính thiện không thể tồn tại khi còn có sợ hãi. Tính thiện tự bộc lộ trong thái độ cư xử ở đời và thái độ cư xử này dựa trên tính nhạy cảm. Lòng tốt này tự thể hiện trong hành động. Toàn bộ động niệm – tức mọi sự động dậy của tư tưởng, không phải là tính thiện. Tư tưởng, vốn vô cùng phức tạp, phải được thấu hiểu và chính động thái thấu hiểu tư tưởng đánh thức tư tưởng nhận ra chính sự hạn chế của mình.

Tính thiện không có cái đối lập, đối nghịch. Phần đông ta xem thiện đối nghịch với xấu hay ác, do đó, xuyên suốt lịch sử trong bất kỳ nền văn hóa nào, thiện đã được xem như mặt phía bên kia của ác. Vì thế, con người đã luôn luôn đấu tranh chống lại cái ác để sống thiện; nhưng tính thiện không bao giờ sinh thành nếu còn có bất kỳ hình thái bạo lực hay đấu tranh nào.

Tính thiện tự lộ bày trong cung cách cư xử, trong hành động và trong quan hệ giao tiếp. Nói chung thái độ cư xử đời thường của ta thường được xây dựng rập theo một mô hình nào đó có tính máy móc, do đó, nông cạn, hời hợt hoặc dựa vào một động cơ đã được cẩn thận hoạch định sẵn, hoặc dựa vào tội hay phước, tức, thưởng hay phạt. Cho nên, thái độ cư xử của ta, ý thức hay không ý thức, đều được tính toán cả. Đấy không phải là lối cư xử của lòng tốt. Khi ta hiểu ra điều này, không chỉ trên bình diện tri thức hay ngôn từ, bấy giờ, xuất phát từ động thái phủ định hoàn toàn mới có lối cư xử đúng.

Trong cốt tủy của lối cư xử đúng vắng mặt cái 'tôi', cái ngã. Lối cư xử đúng tự biểu hiện trong cung cách giao tế lịch sự dễ mến, biết tôn trọng người khác, mềm mỏng, nhân nhượng, dễ tính nhưng không đánh mất tính hợp nhất. Do đó, thái độ cư xử trở thành quan trọng một cách phi thường. Đây không phải là một vụ việc tùy tiện cho qua nhanh hay trò tiêu khiển của đầu óc phức tạp. Thái độ cư xử phát xuất từ chiều sâu thăm thẳm của tự thể bạn và nó dự phần hình thành cuộc sống đời thường của bạn.

Tính thiện, lòng tốt tự biểu hiện trong hành động. Ta phải phân biệt giữa hành động và cư xử. Có thể cả hai là cùng một vật, nhưng để cho sáng tỏ chúng phải được phân ra và xem xét. Hành động đúng là điều khó thực hiện hơn cả. Hành động đúng vô cùng phức tạp phải được xem xét hết sức cẩn thận, một cách nhẫn nại, không nhảy phóc vào bất cứ kết luận nào.

Trong cuộc sống đời thường của ta, hành động là một chuyển động liên tục bắt nguồn từ quá khứ, đôi khi bị phá vỡ bởi một loạt những kết luận mới, rồi các kết luận

này cũng trở thành quá khứ và ta hành động rập theo quá khứ đó. Ta hành động rập theo những ý tưởng và lý tưởng đã có sẵn trước, do đó, ta hành động luôn luôn xuất phát hoặc từ kiến thức đã tích lũy, tức quá khứ, hoặc từ một tương lai hảo huyền, tức không tưởng.

Ta chấp nhận hành động như thế là bình thường, phải không? Ta tra hỏi hành động đó sau khi nó đã xảy ra hoặc trước khi thực hiện hành động đó, nhưng động thái tra hỏi này lại dựa trên những kết luận có sẵn trước hoặc dựa trên tội hay phúc, thưởng hay phạt trong tương lai. Nếu tôi làm điều này – tôi sẽ đạt được điều kia, và v.v... Và hiện ta đang đặt vấn đề về toàn bộ hành động dựa trên ý tưởng đã được chấp nhận.

Hành động xảy ra sau khi ta tích lũy một kiến thức hay kinh nghiệm; hoặc ta hành động và học hỏi từ hành động đó, thích thú hoặc không, và học hỏi lại trở thành việc tích lũy kiến thức. Do đó, cả hai hành động đều dựa trên kiến thức, chúng không khác biệt nhau. Kiến thức luôn luôn là quá khứ và vì thế, hành động của ta luôn luôn máy móc.

Có chăng một hành động không mang tính máy móc, không lặp đi lặp lại, không là thói quen và do đó, không có hối hận, hối tiếc? Điều này thực sự quan trọng ta phải hiểu, bởi vì ở đâu có tự do, là tính thiện nở hoa, hành động đó không bao giờ mang tính máy móc. Viết lách là máy móc, học một ngôn ngữ, lái xe là máy móc; thu thập bất kỳ kiến thức khoa học kỹ thuật nào và hành động rập theo đó là máy móc. Một lần nữa, trong hoạt động máy móc này có thể có một gián đoạn, một phá vỡ và trong gián đoạn đó, một kết luật mới được thành lập để rồi lại trở thành máy móc. Ta phải luôn luôn nhớ rằng tự do vốn

thiết yếu để cho tính thiện nảy nở xinh đẹp tuyệt trần. Có hành động phi máy móc nhưng bạn phải tự mình khám phá nó. Bạn không thể nghe bất kỳ ai nói về nó, không ai dạy hành động đó cho bạn, bạn không thể học từ những gương mẫu điển hình, bởi vì làm thế, hành động đó trở thành rập khuôn và bất chước. Lúc đó, bạn đã đánh mất tự do hoàn toàn và tính thiện không còn đâu nữa.

Tôi nghĩ thế là đủ trong thư này, ta sẽ tiếp tục xem xét nội dung của thư tới về sự nở hoa của lòng từ cùng tính thiện trong quan hệ giao tiếp.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-10-1978

Nếu có thể, ta phải tiếp tục xem xét động thái nở hoa của tính thiện cùng lòng từ trong tất cả mọi mối quan hệ sống ở đời của ta, dù là chúng thân thiết hay hơi hợt, hay trong các vấn đề của cuộc sống đời thường. Quan hệ với một người khác là việc quan trọng hơn cả trong cuộc sống. Nhưng phần đông chúng ta không thực sự nghiêm túc trong quan hệ, bởi vì ta quan tâm trước hết chính ta, còn việc quan tâm người khác chỉ khi nào việc đó thuận lợi cho ta, đáp ứng hoặc thỏa mãn cảm giác ta. Ta xử lý mối quan hệ từ xa, không coi đó như là vật thân thiết trong đó ta hoàn toàn là một với nó.

Ta khó mà tự bộc lộ trước người khác, bởi vì ta hoàn toàn không biết ta là gì và biểu hiện của ta trước người khác trong quan hệ hoặc là chiếm hữu, chế ngự hoặc làm nô lệ. Có người khác và tôi, hai thực thể tách biệt duy trì một sự chia rẽ bền vững cho đến chết. Người khác chỉ biết có mình, chỉ quan tâm bản thân mình (chàng hay nàng), do đó, sự phân chia này được duy trì xuyên suốt cuộc sống. Tất nhiên người ta cũng tỏ tình thân ái, nghĩa yêu thương động viên chung chung, nhưng cái tiến trình phân chia này cứ mãi tiếp tục tồn tại. Và từ đó dấy lên các vấn đề về

sống thích hợp, vấn đề về khẳng định bản chất hay tính khí và dục vọng, và rồi có nỗi sợ hãi và lòng khoan dung. Về mặt tình dục có thể có sự hợp nhất nhưng mối quan hệ đặc biệt hầu như cố định này của bạn và tôi vẫn được duy trì với những cuộc cãi vã, tổn thương, ghen tuông và đau khổ. Tất cả mọi điều này thường được người đời cho là mối quan hệ tốt đẹp.

Bây giờ, liệu tính thiện có thể nảy nở trong tất cả mọi trường hợp quan hệ ấy chăng? Tuy nhiên, quan hệ là cuộc sống và không có cuộc quan hệ loại nào đó, ta không thể tồn tại. Thấy tu, nhà sư ẩn dật ra sao đi nữa, họ vẫn mang thế giới theo mình. Họ có thể phủ nhận thế giới, họ có thể triệt tiêu thế giới, họ có thể tự hành xác, sống đời khổ hạnh, nhưng họ vẫn duy trì một mối quan hệ nào đó với thế giới bởi vì họ là kết quả của nhiều ngàn năm truyền thống, mê tín và tất cả kiến thức mà con người đã thu gom qua nhiều ngàn năm. Do đó, không có việc trốn thoát khỏi đó.

Có mối quan hệ giữa thầy và trò. Phải chăng dù ý thức hay vô thức, người thầy vẫn xem mình là người trên trước và luôn luôn đứng trên bệ cao kia khiến người học trò cảm thấy mình thấp kém và là người nhận được sự dạy dỗ? Hiển nhiên trong trường hợp này không có mối quan hệ nào cả. Và từ đấy, nổi lên tình tự sợ hãi nơi người học trò, chịu áp lực và căng thẳng, người học trò học từ rất trẻ cái tinh thần thượng thượng này, người ta làm cho người học trò cảm thấy mình bị hạ thấp, nhỏ bé, và do đó, suốt cuộc đời, cậu trò nhỏ hoặc trở thành một kẻ hay gây sự hoặc liên tục chịu thua và làm nô lệ.

Trường học là một nơi chốn thư thả, ở đó, nhà giáo dục và người được dạy dỗ, cả hai đều học. Đây là sự kiện

chính yếu của trường học: học. Ta không có ý nói thư thả là có nhiều thời gian cho riêng mình, tuy điều này cũng là cần thiết, thư thả không có nghĩa là mang sách đến ngồi dưới một cội cây hay trong phòng ngủ đọc cho qua thời gian. Không có nghĩa một trạng thái trí não yên tĩnh, thư thả chắc chắn không có nghĩa là lười biếng hoặc dùng thời gian để mơ mộng ban ngày. Thư thả nghĩa là một trí não luôn luôn vô sự, không có việc gì để bận rộn, không có vấn đề, không vui thú, không khoái lạc. Thư thả ý chỉ một trí não minh mông để quan sát: quan sát những gì đang diễn ra quanh ta và những gì diễn ra ngay trong chính ta; thư thả để lắng nghe, để thấy một cách sáng suốt. Thư thả ý nói tự do, thường được diễn dịch làm điều ta muốn, tức là việc hiện nay con người đang tùy tiện làm, gây ra những nguy hại, đau khổ, và hỗn loạn không sao kể xiết. Thư thả ý nói một trí não tịch lặng, không động cơ, do đó, không phương hướng. Đây là thư thả, nhàn rỗi và chỉ trong trạng thái này, trí não mới có thể học, không những khoa học, lịch sử, toán, mà cũng học chính ta nữa và ta chỉ có thể học chính ta trong quan hệ giao tiếp.

Liệu tất cả mọi điều này có thể được đem ra dạy trong trường học của ta không? Hay đây là những điều để bạn đọc để rồi quên hay nhớ? Nhưng khi người thầy và học trò đều thực sự say mê thấu hiểu tầm quan trọng phi thường của mối quan hệ, bấy giờ, họ sẽ tự thiết lập trong trường học một mối quan hệ đúng đắn giữa họ với nhau. Đây là phần việc của giáo dục to lớn hơn việc đơn thuần dạy các môn học.

Quan hệ đòi hỏi phải có thật nhiều trí tuệ. Nó không thể mua được trong sách hay đem ra dạy được. Nó không phải là kết quả tích lũy do có nhiều kinh nghiệm. Kiến

thức không phải là trí tuệ hay trí thông minh. Trí tuệ có thể sử dụng kiến thức. Kiến thức có thể khéo léo, sáng chói và hữu dụng nhưng đó không phải là trí tuệ. Trí thông minh hay trí tuệ đến một cách tự nhiên và dễ dàng khi toàn bộ bản chất và cấu trúc của quan hệ được thấy. Thế nên, điều quan trọng là phải thư thả để con người, nam hay nữ, thầy hay trò có thể lặng lẽ và nghiêm túc thảo luận mối quan hệ của họ, trong đó họ thấy hết các phản ứng cụ thể, những nhạy cảm và trở ngại của họ, không phải do tưởng tượng, không vo tròn bóp méo nhằm làm vui lòng nhau hoặc triệt tiêu để xoa dịu người khác.

Chắc chắn đây phải là chức năng của trường học: giúp người học sinh đánh thức trí tuệ hay trí thông minh của mình và học được mối quan hệ đúng đắn vốn cực kỳ quan trọng.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-10-1978

Dường như phần đông người đời phí rất nhiều thời gian trong thảo luận chỉ để làm sáng tỏ về mặt ngôn từ, và hình như họ không nắm được chiều sâu và nội dung vượt lên trên từ ngữ. Trong nỗ lực tìm kiếm để hiểu rõ trên bình diện ngôn từ, họ làm cho trí não họ thành máy móc, cuộc sống họ thành nông cạn và rất thường mâu thuẫn. Trong những thư này ta không quan tâm việc hiểu thông qua ngôn từ mà thông qua các sự kiện diễn ra hàng ngày trong cuộc sống ta. Và đây là sự kiện chính yếu của tất cả những thư này: không phải giải thích ngôn từ mà là chính ngay sự kiện. Khi ta quan tâm làm sáng tỏ về mặt ngôn từ, tức làm rõ những ý tưởng, ý niệm, thì cuộc sống thường ngày của ta thuộc về thế giới ý niệm chứ không thực tế. Tất cả mọi học thuyết, lý thuyết, nguyên lý, lý tưởng đều thuộc thế giới ý niệm, khái niệm. Mà khái niệm vốn gian dối, đạo đức giả, và ảo tưởng. Ta có thể có nhiều khái niệm hay lý tưởng nhưng chúng hoàn toàn không có liên hệ gì với những sự kiện xảy ra hàng ngày trong cuộc sống ta. Người đời được nuôi nấng bằng lý tưởng, và lý tưởng có nội dung tưởng tượng càng phong phú càng được xem là cao quý hơn; nhưng một lần nữa, việc thấu hiểu các biến cố diễn ra hàng ngày có tầm

quan trọng hơn các lý tưởng nhiều lắm. Nếu trí não ta bị nối kết với các khái niệm, lý tưởng, v.v... thì sự kiện, cái thực tiễn diễn ra không bao giờ có thể được nhìn tận mặt. Khái niệm trở thành một chướng ngại. Khi ta thấu hiểu mọi điều này, một cách hết sức sáng suốt – không phải hiểu trên bình diện trí thức, dựa trên khái niệm – tầm quan trọng to lớn của động thái giáp mặt sự kiện, cái thực tiễn, thực tại, cái bây giờ, bấy giờ cái hiểu đó trở thành nhân tố trung tâm của công cuộc giáo dục của ta.

Chính trị, tức là hoạt động tìm kiếm quyền lực, vốn là căn bệnh chung của toàn thế giới, được xây dựng trên những khái niệm và tôn giáo là một chủ nghĩa cảm xúc lãng mạn tưởng tượng. Khi bạn quan sát những gì thực sự đang diễn ra, tất cả cho thấy đó là một động thái tư tưởng dựa trên khái niệm nhằm để lẫn trốn đau khổ, hỗn loạn và phiền não diễn ra hàng ngày trong cuộc sống chúng ta.

Tính thiện không thể nở hoa trong môi trường sợ hãi. Trong môi trường này có đủ dạng sợ hãi khác biệt, có nỗi sợ hãi diễn ra tức thì, có nỗi sợ hãi ở tận một tương lai xa vời. Sợ hãi không phải là một khái niệm, nhưng lý giải sợ hãi rơi vào khái niệm và lý giải thay đổi từ chuyên gia này đến chuyên gia khác hay từ nhà trí thức này đến nhà trí thức khác. Lý giải không quan trọng, quan trọng là cái đang là, cái hiện thực, là đối mặt sự kiện sợ hãi.

Trong mọi trường học của ta, nhà giáo dục và những người có trách nhiệm đối với học sinh phải có trách nhiệm thấy rằng không có bất kỳ hình thái sợ hãi nào nổi lên, dù là trong lớp học, nơi sân chơi hay trong phòng nghỉ. Nhà giáo không nên kêu gọi sợ hãi trong người học sinh. Đây không phải là khái niệm, bởi vì người thầy đã tự mình thấu hiểu, không chỉ bằng ngôn từ, rằng sợ hãi bất kỳ

dưới hình thái nào đều làm cho trí não què quặt, hủy diệt tính nhạy cảm, khiến các giác quan co cụm, teo tóp lại. Sự hãi là gánh nặng khủng khiếp mà con người đã luôn luôn đeo mang. Từ nỗi sợ hãi này nảy sinh các hình thái mê tín khác biệt – tôn giáo, khoa học, và tưởng tượng. Ta sống trong một thế giới làm bằng niềm tin và cốt tủy của thế giới khái niệm được sinh ra từ sự hãi. Ở phía trước, ta đã nói rằng con người không thể sống mà không quan hệ, và mối quan hệ này không chỉ là đời tư, mà nếu người ấy là nhà giáo dục, ông ta còn trực tiếp quan hệ với học trò. Và nếu trong cuộc quan hệ có bất kỳ nỗi sợ hãi nào, nhà giáo dục không thể nào giúp người học trò thoát khỏi sự hãi. Người sinh viên học sinh đến từ một nền tảng của sự hãi, của uy lực, của đủ thứ ấn tượng thực và hư và những áp lực. Nhà giáo cũng vậy, có những áp lực sợ hãi của riêng mình. Nhà giáo sẽ không thể làm nảy sinh động thái thấu hiểu bản chất của sự hãi nếu bản thân ông ta không tự mình bứng gốc được nỗi sợ hãi của chính mình. Không phải rằng trước hết tự nhà giáo phải thoát khỏi nỗi sợ hãi của chính mình nhằm giúp người học trò cùng thoát, nhưng chính xác là trong cuộc quan hệ hàng ngày, trong cuộc nói chuyện giữa họ với nhau, trong lớp học, người thầy sẽ vạch rõ rằng chính ông ta sợ cũng như người học trò sợ và nhờ đó họ có thể cùng nhau tra xét tìm hiểu thực chất và cấu trúc của sự hãi. Phải nói rõ rằng đây không phải là một cuộc xưng tội của người thầy. Ông thầy chỉ nói lên một sự kiện, mà không khởi lên bất kỳ cảm xúc hay chủ quan xem trọng bất cứ gì. Giống như một cuộc trò chuyện giữa những người bạn tốt. Việc làm này đòi hỏi tính trung thực và khiêm nhường – khiêm nhường chứ không phải phục tùng, lòn cúi. Khiêm nhường chứ không có ý cam chịu thất bại. Khiêm nhường hoàn toàn

không biết, không liên hệ gì với tính kiêu ngạo cũng như lòng tự hào. Do đó, nhà giáo có một trách nhiệm khủng khiếp, bởi vì đó là nghề vĩ đại nhất trong tất cả các nghề. Nhà giáo dục phải tạo ra một thế hệ mới trong thế giới – một lần nữa, đây là một sự kiện, không phải là một khái niệm. Bạn có thể hình thành trong đầu một khái niệm về một sự kiện và do đó, lạc lõng biệt tăm trong thế giới khái niệm, nhưng thực tại thì luôn luôn còn đó. Giáp mặt thực tại, hiện tại, và sợ hãi là chức năng tối thượng của nhà giáo dục – chứ không phải chỉ tạo ra kỷ tích về học tập và giảng dạy, mà phải tạo ra điều quan trọng hơn thế nhiều lắm, tức là giải phóng nội tâm của người học trò và của chính người thầy. Khi thực chất của sự tự do giải thoát đã được thấu hiểu, bạn sẽ loại bỏ mọi ý tranh đua, ở ngoài sân chơi, ở trong lớp học. Có thể loại bỏ hoàn toàn mọi đánh giá về mặt học tập hay đạo đức không? Có thể giúp người học trò không nghĩ đến việc tranh đua trong học tập mà vẫn học tập tốt, vẫn cư xử, hành động tốt trong cuộc sống đời thường không? Xin nhớ rằng ta đang quan tâm đến động thái nở hoa của tính thiện vốn không thể nảy nở nơi nào còn tranh đua. Sự tranh đua chỉ tồn tại khi có so sánh, mà so sánh không thể đưa đến tinh thần tuyệt hảo được. Các trường học này tồn tại chủ yếu để giúp cả thầy và trò nảy nở trong tính thiện. Điều này đòi hỏi phải thực sự tuyệt hảo trong thái độ cư xử, trong hành động và trong quan hệ. Đây là mục tiêu của ta và vì lý do đó mà các trường học loại này được thành lập; chứ không phải để tạo ra những con người chỉ biết có nghề nghiệp, mà là để tạo ra một tinh thần tuyệt hảo.

Trong bức thư tới ta sẽ tiếp tục với bản chất của sợ hãi, không phải với từ sợ hãi mà với thực tại đang diễn ra của tình tự sợ hãi.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-11-1978

Kiến thức không dẫn đến trí thông minh hay trí tuệ. Ta tích lũy thật nhiều kiến thức về nhiều sự vật, nhưng để hành động một cách thông minh từ những gì ta đã học dường như là hoàn toàn không thể thực hiện được. Trường trung học, cao đẳng và đại học tất cả đều dạy ta kiến thức về thái độ cư xử của ta, về vũ trụ, về khoa học và mọi hình thức của nền công nghệ thông tin. Các trung tâm giáo dục đó hiếm khi giúp con người sống cuộc sống đời thường của mình một cách tuyệt hảo. Các học giả chủ trương rằng con người chỉ có thể tiến hóa thông qua các cuộc tích lũy khổng lồ về thông tin và kiến thức. Con người đã sống qua nhiều ngàn và nhiều ngàn cuộc chiến rồi; họ đã tích lũy một lượng lớn kiến thức về cách giết người, tuy nhiên chính kiến thức đó ngăn chặn con người chấm dứt mọi cuộc chiến tranh. Ta chấp nhận chiến tranh như một lối sống và chấp nhận mọi sự hung tàn, bạo ác và giết chóc như một dòng chảy, một hướng đi bình thường của cuộc sống ta. Ta biết ta không nên giết chết người khác. Cái biết này hoàn toàn không có liên hệ gì với sự kiện giết người. Kiến thức không ngăn chặn việc giết động vật và giết trái đất. Kiến thức không thể hoạt động thông qua kênh trí thông minh hay trí tuệ, nhưng

trí thông minh thì có thể hoạt động với kiến thức. Biết là không biết và thấu hiểu sự kiện rằng kiến thức không bao giờ có thể giải quyết các vấn đề của nhân loại chúng ta đó là trí thông minh hay trí tuệ vậy.

Giáo dục trong các trường học của chúng ta không chỉ dạy thu đạt kiến thức mà thu đạt cái gì đó còn quan trọng hơn thế nữa – đó là đánh thức trí thông minh để đứng ra sử dụng kiến thức. Chứ không phải làm công việc ngược lại. Đánh thức trí thông minh là mối quan tâm hàng đầu trong các trường học này và chắc chắn lúc đó câu hỏi này phải được nêu lên: Trí thông minh hay trí tuệ ấy, được đánh thức cách nào? Phải áp dụng hệ tư tưởng nào, phương pháp nào, sự tập tành nào? Chính câu hỏi này ngụ ý rằng ta vẫn đang vận hành trong lãnh vực kiến thức. Hiểu rõ rằng đó là một câu hỏi sai là bắt đầu đánh thức trí thông minh rồi vậy. Sự tập tành, phương pháp, hệ thống này kia nọ trong cuộc sống đời thường chúng ta tạo ra tập quán, một hành động lặp đi lặp lại và cuối cùng dẫn đến một trí não máy móc. Sự động đậy liên tục của kiến thức, dù chuyên biệt hóa thế nào đi nữa, cũng đẩy trí não vào một rãnh trượt sáo mòn, vào một lối sống hạn hẹp. Học quan sát và thấu hiểu toàn bộ cấu trúc của kiến thức là bắt đầu đánh thức trí thông minh.

Trí não ta đang sống trong truyền thống – ý nghĩa của từ này: truyền theo hệ thống – đã phủ nhận trí thông minh. Cảm thấy dễ dàng và thoải mái khi đi theo truyền thống dù là chính trị, tôn giáo hay truyền thống do tự mình lập ra. Bấy giờ, người ta không còn suy nghĩ, không còn tra hỏi mà chỉ có chấp nhận và vâng lời. Nền văn hóa càng già cỗi, trí não càng bị trói buộc vào quá khứ, sống trong quá khứ. Phá sập truyền thống này chắc chắn áp

đặt tiếp sau là một truyền thống khác. Một trí não với bất kỳ truyền thống đặc biệt nào kéo dài nhiều thế kỷ làm hậu thuẫn, trí não đó tất phải từ chối để cái cũ ra đi và chỉ chấp nhận một truyền thống khác. Truyền thống này cũng làm ta hài lòng và an tâm. Truyền thống dưới bất kỳ dạng khác biệt nào từ tôn giáo cho đến học hành thi cử chắc chắn phải phủ nhận trí thông minh. Trí thông minh hay trí tuệ vốn vô hạn. Kiến thức, rộng lớn cách nào, cũng hữu hạn giống như truyền thống. Trong các trường học của ta cái cơ cấu máy móc hình thành tập quán của trí não phải được quan sát và trong cuộc quan sát này, trí thông minh nhanh như tia chớp được sinh thành.

Truyền thống của nhân loại là chấp nhận sợ hãi. Ta sống với sợ hãi, cả thế hệ già và trẻ. Phần đông không tri giác rằng họ sống trong sợ hãi. Chỉ khi nào cuộc khủng hoảng hay cơn ràn phá của một biến cố dấy đi ta mới trở nên ý thức cái sự sợ hãi thâm căn cố đế này. Nó luôn có đó. Một số ít tri giác tình tự sợ hãi này; số khác xấu hổ quay đi. Truyền thống dạy phải kiểm soát sự sợ hãi, lẫn trốn nó, triệt tiêu, phân tích, tác động hay chấp nhận nó. Ta đã sống cả ngàn năm với sợ hãi và ta xoay sở cách này cách khác để sống chung cùng sợ hãi. Đây là bản chất của truyền thống, tác động lên sợ hãi hoặc lẫn trốn sợ hãi, hoặc dựa vào tình cảm chấp nhận sợ hãi và trông tìm một tác nhân bên ngoài để giải quyết sợ hãi. Các tôn giáo có nguồn gốc từ nỗi sợ hãi này, và nhu cầu cưỡng bức con người nhằm tìm kiếm quyền lực của các nhà chính trị cũng được sinh ra từ nỗi sợ hãi này. Bất kỳ hình thức thống trị người khác nào đều mang bản chất của sợ hãi. Khi một người đàn ông hay người đàn bà sở hữu một người khác, bên trong người đó có sự sợ hãi và nỗi sợ này phá hủy hết mọi hình thái quan hệ.

Chức năng nhiệm vụ của nhà giáo dục là giúp người học trò đối mặt với tình tự sợ hãi này, bất kể là sợ cha mẹ, sợ thầy giáo hay sợ người lớn tuổi hơn mình, hoặc sợ sống cô độc và sợ thiên nhiên. Đây là động thái chính yếu để thấu hiểu bản chất và cấu trúc của sợ hãi - đó là đối mặt với sợ hãi. Đối mặt sợ hãi không phải thông qua một màn che từ ngữ mà là quan sát sợ hãi đang diễn ra dứt tuyệt mọi động đậy xa lánh sợ hãi. Động đậy xa lánh sự kiện là ngăn chặn sự kiện. Truyền thống, giáo dục của ta khuyến khích ta khống chế, chấp nhận hoặc phủ nhận hoặc biện giải tinh ranh. Trong cương vị là nhà giáo, bạn có thể giúp người học trò và tự giúp mình đối mặt từng vấn đề một nổi lên trong cuộc sống không? Trong động thái học hỏi không có thầy và trò, chỉ có động thái học hỏi. Và để học toàn bộ sự chuyển động của sợ hãi, ta phải tiếp cận sự sợ hãi, ta phải hiểu kỳ xem sợ hãi như là vật gì kỳ lạ hiếm thấy. Thái độ hiểu kỳ đó vốn có sức sống riêng của nó. Như một đứa bé hết sức hiểu kỳ, trong thái độ hiểu kỳ đó có sức mạnh. Con đường truyền thống để chinh phục điều gì ta không hiểu là đập đổ, giầy xéo hoặc sùng thượng nó. Truyền thống là kiến thức và chấm dứt kiến thức là trí tuệ sinh thành.

Giờ đây hiểu ra rằng không có thầy cũng như trò, mà chỉ có động thái học hỏi nơi người lớn và trò nhỏ, liệu thông qua tri giác trực tiếp những gì đang diễn ra, ta có thể nào học sự sợ hãi này cùng tất cả những gì liên quan chẳng? Bạn có thể, nếu bạn cho phép sợ hãi kể câu chuyện vô cùng cổ xưa về nó. Chú tâm lắng nghe mà không can dự vào, bởi vì sợ hãi đang kể bạn nghe câu chuyện của chính nỗi sợ hãi trong bạn. Khi bạn lắng nghe chăm chú như thế, bạn sẽ khám phá rằng nỗi sợ hãi này vốn bất phân ly với bạn. Bạn chính là nỗi sợ hãi đó.

Chính là phản ứng đó với một từ ngữ gắn kèm theo. Từ không quan trọng. Từ là kiến thức, truyền thống, nhưng thực tại, cái bây giờ đang diễn ra, là cái hoàn toàn mới. Đó là khám phá cái tính mới mẻ của chính nỗi sợ hãi của bạn. Đối mặt sự kiện sợ hãi, tuyệt dứt mọi động dục của tư tưởng hay động niệm, là chấm dứt sợ hãi. Không phải tình tự sợ hãi đặc biệt mà chính nguồn gốc của sợ hãi bị tan rã trong động thái quan sát này. Không có người-quan-sát, chỉ có quan sát.

Sợ hãi là một vụ việc cực kỳ phức tạp, cổ xưa, cổ như các ngọn đồi, cổ như nhân loại và nó có cả một câu chuyện phi thường để kể. Nhưng bạn phải biết nghệ thuật lắng nghe và có cái đẹp lớn lao trong động thái lắng nghe đó. Chỉ duy có lắng nghe và câu chuyện không còn tồn tại nữa.

THƯ GỎI TRƯỜNG HỌC QUYỀN MỘT

Ngày 15-11-1978

Từ trách nhiệm, *Responsibility*, phải được hiểu trong toàn bộ ý nghĩa của nó. Từ này xuất xứ từ từ đáp ứng, *to respond*, không phải đáp ứng một phần mà là toàn phần, trọn vẹn. Từ này cũng có nghĩa là căn cứ, dựa vào cái gì đó. Bạn đáp ứng dựa vào nền tảng văn hoá giáo dục của bạn, tức căn cứ vào sự qui định của bạn. Trách nhiệm là hành động, như ta thường hiểu, hành động xuất phát từ sự qui định của con người. Các môi trường văn hoá, xã hội trong đó ta sống tự nhiên phải qui định trí não, dù đó là văn hoá bản xứ hay nước ngoài. Ta ứng đáp dựa vào sự qui định này, ứng đáp này hạn chế trách nhiệm của ta. Nếu ta sinh ra ở Ấn Độ, Âu châu, Mỹ châu hay nơi nào đó, đáp ứng của ta sẽ rập khuôn theo mê tín tôn giáo – mọi tôn giáo đều là những cấu trúc có tính mê tín dị đoan như nhau – hoặc rập theo khuôn chủ nghĩa quốc gia hay lý thuyết khoa học. Các thứ này qui định đáp ứng của ta và chúng luôn luôn bị hạn chế. Và do đó, luôn luôn có mâu thuẫn, xung đột và hỗn loạn. Sự thế này là không thể tránh và gây chia rẽ giữa người và người. Chia rẽ bất cứ hình thái nào, đều tạo ra xung đột và bạo lực để rồi cuối cùng là chiến tranh.

Nếu ta thấu hiểu ý nghĩa thực sự của từ trách nhiệm và những gì đang tiếp tục diễn ra trong thế giới ngày nay, ta thấy rằng trách nhiệm đã trở thành vô trách nhiệm. Có thấu hiểu vô trách nhiệm là gì ta mới hiểu trách nhiệm là gì. Trách nhiệm đối với cái chung, cái toàn thể, như ý nghĩa của từ này ám chỉ, chứ không phải trách nhiệm với chính mình, với gia đình mình, không phải trách nhiệm đối với một số khái niệm hay tín điều nào đó, mà là trách nhiệm đối với toàn thể nhân loại.

Các nền văn hóa khác biệt của ta đã coi trọng sự phân biệt được gọi là chủ nghĩa cá nhân, kết quả mỗi người làm điều ta muốn hoặc cút cung tận tụy với chút tài mọn đặc biệt của mình, dù tài đó có thể lợi ích hay hữu dụng cho xã hội ra sao đi nữa. Đây không có nghĩa là điều mà các nhà độc tài muốn ta tin mà chỉ có nhà nước và các uy lực tượng trưng nhà nước là quan trọng, con người thì không. Nhà nước là một khái niệm, nhưng con người, dù đang sống trong khái niệm, không phải là khái niệm. Sự hãi là một thực tại, không phải là khái niệm.

Một con người về mặt tâm lý, là toàn thể nhân loại. Con người không chỉ tượng trưng mà còn là toàn bộ loài người. Trong cốt tủy, con người là toàn bộ thức tâm của nhân loại. Trên thực tại này, các nền văn hóa khác biệt đã áp đặt cái ảo tưởng rằng mỗi người vốn khác nhau. Con người đã mắc kẹt trong ảo tưởng này hàng bao thế kỷ và ảo tưởng này đã trở thành hiện thực. Nếu ta quan sát thật kỹ toàn bộ cấu trúc tâm lý của chính ta, ta sẽ thấy rằng ta đau khổ, vậy là tất cả nhân loại đau khổ ở nhiều mức độ khác nhau. Nếu bạn cô độc, thì toàn bộ nhân loại đều biết nỗi cô độc này. Tất cả mọi người đều biết đau khổ, ghen tuông, ganh tị và sợ hãi. Do đó, về phương diện tâm

lý, nội tâm, ta giống như người khác. Về mặt sinh học, vật lý, có thể có khác biệt. Người thì cao hay thấp, v.v... nhưng cơ bản ta là mẫu người tiêu biểu của toàn thể nhân loại. Vì thế, về mặt tâm lý, bạn là thế giới, bạn trách nhiệm đối với toàn bộ nhân loại, chứ không phải đối với riêng bạn, như một người tách biệt, tức là ảo tưởng tâm lý. Bởi vì ta tiêu biểu của toàn cả loài người, ứng đáp của bạn cũng phải mang tính toàn bộ chứ không phải cục bộ. Do đó, trách nhiệm có một ý nghĩa hoàn toàn khác. Ta phải học nghệ thuật đảm nhận trách nhiệm này. Nếu ta nắm được đầy đủ ý nghĩa rằng ta, về mặt tâm lý, là thế giới, bấy giờ trách nhiệm trở thành lòng đại bi. Lúc đó, ta sẽ chăm sóc trẻ, không chỉ ở tuổi niên thiếu mà còn thấy rằng trẻ sẽ hiểu ý nghĩa của trách nhiệm suốt đời. Nghệ thuật này bao gồm cả thái độ cư xử, cách thức tư tưởng và tầm quan trọng của hành động đúng. Trong các trường học này, trách nhiệm của ta đối với trái đất, đối với thiên nhiên và đối với nhau chính là giáo dục chứ không phải chỉ xem trọng các môn học, tuy chúng cần thiết.

Bấy giờ, ta mới có thể hỏi người thầy dạy gì và học sinh tiếp thu gì, và rộng hơn – học? Nhiệm vụ hay chức năng của nhà giáo là gì? Phải chăng chỉ dạy đại số và vật lý hay đánh thức nơi trẻ – và do đó, ngay trong nhà giáo – cái ý nghĩa to lớn của trách nhiệm này? Cả hai có thể đồng hành chăng? Nghĩa là, các môn học thông thường sẽ giúp trẻ có nghề nghiệp và cái trách nhiệm đối với toàn thể nhân loại và cuộc sống? Hay phải giữ chúng tách biệt nhau? Nếu chúng tách biệt, lúc đó cuộc sống sẽ có mâu thuẫn; người học trò sẽ trở thành người đạo đức giả và một cách vô tình hay cố ý, kiểm giữ cuộc sống trong hai phạm vi cách biệt. Nhân loại sống trong chia rẽ. Ở nhà

có gương mặt này và trong nhà máy hay văn phòng mang gương mặt khác. Ta đã hỏi liệu hai lối sống đó có thể đồng hành. Có thể không? Khi một câu hỏi loại này được đặt ra, ta phải tra xét sâu vào nghĩa lý hàm chứa trong câu hỏi, chứ không phải có thể hay không thể. Thái độ tiếp cận vấn đề này có tầm quan trọng to lớn nhất. Nếu bạn tiếp cận vấn đề này từ cái nền tảng hạn chế, tức toàn bộ sự qui định hay hạn chế của bạn, thì chỉ có thể nắm một phần ý nghĩa hàm chứa trong vấn đề này. Bạn phải đến gần, phải tiếp cận câu hỏi này với thái độ hoàn toàn mới, lúc đó, bạn sẽ thấy tự thân câu hỏi này như chuyện giỡn chơi vậy, bởi vì bạn tiếp cận vấn đề một cách hoàn toàn mới mẻ, bạn sẽ thấy rằng hai cái đó gặp nhau giống như hai dòng suối phối hợp tạo thành một dòng sông dữ dội chính là cuộc sống của bạn, cuộc sống đời thường của bạn với toàn bộ trách nhiệm.

Phải đây là điều bạn đang dạy không, vì hiểu ra rằng người thầy mang một chức nghiệp vĩ đại vô cùng. Đây không phải là những ngôn từ suông mà là một thực tại bền vững không thể bỏ qua. Nếu bạn không cảm nhận sự thật của điều này, bạn phải có một nghề khác. Bây giờ, bạn sẽ sống trong những ảo tưởng mà nhân loại đã tự tạo cho mình.

Vì thế, một lần nữa ta lại hỏi: bạn dạy điều gì và người học trò học điều gì? Phải bạn đang tạo ra một bầu không khí lạ thường để trong đó cái học thực sự diễn ra? Nếu bạn đã hiểu sự lớn lao và vẻ đẹp của trách nhiệm, lúc đó bạn sẽ hoàn toàn trách nhiệm đối với người học sinh – mặc gì, ăn gì, nói năng ra sao, v.v...

Từ câu hỏi này, khởi lên một câu hỏi khác, học là gì? Có lẽ phần đông chúng ta đã không bao giờ đặt câu hỏi

đó hoặc nếu có thì câu trả lời của ta cũng phát xuất từ truyền thống, tức là từ kiến thức được tích lũy, kiến thức vận hành một cách khéo léo hay không để có cái ăn trong cuộc sống đời thường. Đây là những điều người ta đã dạy, nhờ đó mà tất cả mọi trường học, cao đẳng, đại học, thông thường đã tồn tại. Kiến thức chiếm ưu thế, kiến thức là một trong những qui định to lớn nhất của ta, và do đó, não không bao giờ có thể thoát khỏi cái đã biết. Cái đã biết luôn luôn được bổ sung, và do đó, não bị bó chặt bởi chiếc áo tù nhân của cái đã biết và không bao giờ tự do để khám phá một lối sống không dựa trên cái đã biết. Cái đã biết hay kiến thức tạo ra một vết lún rộng hoặc hẹp và người ta trú trong vết lún nghĩ rằng trong đó có sự an toàn. Sự an toàn đó bị hủy diệt bởi chính cái đã biết hữu hạn đó. Đây đã là lối sống của nhân loại cho đến tận bây giờ.

Vậy có lối học nào không biến cuộc sống thành tập quán, một rãnh trượt sáo mòn hạn hẹp? Bây giờ, học là gì? Ta phải hiểu thật rõ đường đi nước bước của kiến thức: trước hết, thu thập kiến thức và rồi hành động dựa trên kiến thức đó – kiến thức công nghệ và tâm lý, hoặc hành động, và từ hành động đó, thu thập kiến thức? Cả hai đều thu thập kiến thức. Kiến thức luôn luôn là quá khứ. Có lối hành động nào mà tuyệt dứt cái gánh nặng khủng khiếp về kiến thức được tích lũy của con người không? Có đấy. Cái học này không phải như ta đã biết: đó là thuần quan sát, *pure observation*, quan sát không mang tính liên tục để rồi trở thành ký ức, mà là quan sát từng khoảnh khắc một. Người-quan-sát là cốt lõi của kiến thức và nó áp đặt lên những gì nó quan sát, những gì nó đã thu thập thông qua kinh nghiệm và nhiều dạng phản ứng khác biệt của giác

quan. Người-quan-sát luôn luôn xử lý điều nó quan sát và điều mà nó quan sát, luôn luôn được rút gọn thành kiến thức. Do đó, người-quan-sát luôn luôn bị vướng mắc trong truyền thống cũ về việc lập-thành-tập-quán. Vậy, học là thuần quan sát – không chỉ sự vật bên ngoài bạn mà cả những gì diễn ra bên trong nội tâm; quan sát mà không có người-quan-sát.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-12-1978

Toàn bộ vận động của cuộc sống là học. Không lúc nào là không học. Mỗi hành động là một động thái học và học trong từng mối quan hệ. Sự tích lũy kiến thức, được gọi là học mà ta hết sức quen thuộc là cần thiết trong một giới hạn nào đó và giới hạn này ngăn chặn ta thấu hiểu chính ta. Ít nhiều đều có thể đo lường được kiến thức, còn học thì vốn vô lượng. Hiểu điều này thực vô cùng quan trọng, đặc biệt nếu bạn muốn thấu triệt ý nghĩa của đời sống tôn giáo. Kiến thức là ký ức và nếu bạn quan sát thực tại, cái bây giờ không phải là ký ức. Trong động thái quan sát, ký ức không có chốn dung thân, thực tại là cái thực sự đang diễn hiện, đang xảy ra. Một giây sau đó mới có thể đo lường được và đấy là đường đi nước bước của ký ức.

Để quan sát sự động dậy của một con sâu, cái kiến, cần phải chú tâm – nghĩa là nếu bạn quan tâm trong việc quan sát côn trùng hoặc bất cứ vật gì mà bạn quan tâm. Một lần nữa, sự chú tâm này là vô lượng. Trách nhiệm của nhà giáo dục là thấu hiểu toàn bộ bản chất và cấu trúc của ký ức, quan sát sự giới hạn này và giúp người học trò thấy sự thể này. Ta học từ sách hay từ người thầy có

nhiều thông tin hay kiến thức về một môn học, và não bộ ta chấp chứa đầy ắp lượng thông tin này. Thông tin về sự vật, về thiên nhiên, về tất cả những gì bên ngoài ta, và khi ta muốn học về chính ta, ta cũng quay sang tìm những sách vở nói về chính ta. Vậy là tiến trình này tiếp diễn bất tận và dần dần ta trở thành loại người cặn bã, loại người chuyên dùng hàng xài rồi, *secondhand human beings*. Đây là sự việc có thể quan sát được khắp nơi trên thế giới và đây là nền giáo dục hiện đại của ta.

Động thái học, như ta đã vạch rõ, là một động thái thuần quan sát và sự quan sát này không bị giam giữ trong vòng hạn chế của ký ức. Ta học để kiếm sống nhưng ta không bao giờ sống. Cái khả năng kiếm sống gần như chiếm trọn vẹn cuộc sống ta; ta khó mà còn thời gian cho việc gì khác. Ta có thời gian để ngồi lê đôi mách, để giải trí, để vui chơi, nhưng đấy không phải là sống. Có cả một lãnh vực mệnh mông thực sự sống nhưng hoàn toàn bị lãng quên.

Để học được nghệ thuật sống, ta phải sống đời nhàn rãi, sống vô sự. Từ ngữ nhàn rãi, vô sự, *leisure* bị hiểu lầm quá dữ như ta đã nói trong lá thư thứ ba của ta. Thông thường người ta hiểu nhàn rãi, vô sự, là không bị bận rộn với những việc kiếm sống, đi đến sở làm, nhà máy và v.v... và khi mọi việc đó chấm dứt mới có sự nhàn rãi vô sự. Trong thời gian được gọi nhàn rãi, vô sự đó, bạn muốn được vui chơi, bạn muốn được thư giãn, bạn muốn được làm điều bạn thực sự thích hoặc đòi hỏi năng lực cao nhất của bạn. Việc kiếm sống của bạn, bất cứ bạn làm gì đều nghịch lại cái gọi là nhàn rãi, vô sự. Do đó, luôn luôn có sự căng kéo, căng thẳng và lẫn trốn tình trạng căng thẳng đó, và chỉ nhàn rãi, vô sự khi bạn không bị căng thẳng.

Trong thời gian nhàn rỗi, bạn cầm báo lên, mở tiểu thuyết ra đọc, chát chít, vui chơi và v.v... Đây là một sự kiện thực tế. Sự kiện này đang diễn ra khắp nơi. Kiếm sống là phủ nhận sống, *earning a livelihood is the denial of living*.

Vậy là ta đi đến câu hỏi – nhàn rỗi là gì, vô sự là gì? Nhàn rỗi, vô sự được hiểu là khoảng thời gian ngơi nghỉ thoát khỏi áp lực của cuộc sống. Áp lực của việc kiếm sống hay bất kỳ áp lực nào khác đè nặng lên ta, thông thường ta xem đấy là không có sự nhàn rỗi, vô sự, nhưng trong ta áp lực càng lớn, ý thức hoặc vô thức, dục vọng càng mãnh liệt – ta sẽ đi sâu vào vấn đề đó sau này.

Nhà trường là một nơi của sự nhàn rỗi, vô sự, chỉ khi nào bạn nhàn rỗi bạn mới có thể học. Tức là, học chỉ có thể diễn ra khi không còn có bất kỳ áp lực nào. Khi đối mặt với một con rắn độc hay một sự nguy hiểm thì liền có một lối học phát xuất từ áp lực của sự kiện hiểm nguy. Học dưới áp lực là đào luyện kỷ ức sẽ giúp bạn nhận ra sự nguy hiểm trong tương lai và do đó, trở thành một phản ứng máy móc. Nhàn rỗi, vô sự là một trí não không bận rộn, không bị chiếm cứ. Chỉ trong trạng thái đó, bấy giờ ta mới học. Nhà trường là một nơi để học chứ không phải là nơi chỉ để tích lũy kiến thức. Điều này thực sự quan trọng phải hiểu. Như ta đã nói, kiến thức là cần thiết và có vị trí hạn chế riêng của nó trong cuộc sống. Điều bất hạnh là sự hạn chế này đã nuốt chửng tất cả cuộc sống chúng ta và ta không còn không gian đâu để học. Việc ta quá đối bận rộn kiếm sống đã ngốn hết năng lượng của bộ máy tư tưởng khiến ta bị cạn kiệt ở cuối ngày sống và cần được kích thích. Ta che đậy sự cạn kiệt này bằng các cuộc giải trí – về tôn giáo hay loại này loại khác. Đấy là cuộc sống của con người. Con người đã tạo ra một xã hội tận dụng

cạn kiệt thời gian, năng lượng, cuộc sống của họ. Không còn chút nhàn rỗi để học và do đó, cuộc sống họ trở thành máy móc, hầu như vô nghĩa. Vì vậy, ta phải hiểu hết sức rõ từ ngữ nhàn rỗi hay vô sự – một thời gian, một giai đoạn, trong đó, trí não không bận rộn hay bị chiếm cứ bởi bất cứ điều gì. Đó là thời gian để quan sát, tức là động thái học. Động thái ấy giải phóng trí não sống máy móc.

Vậy thầy giáo, nhà giáo dục có thể giúp người học sinh, sinh viên thấu hiểu toàn bộ vụ việc kiếm sống này với tất cả áp lực của nó, học giúp bạn đạt được một chỗ làm kèm theo tất cả nỗi sợ hãi và âu lo, trông ngóng về ngày mai mà lòng đầy khiếp đảm? Bởi vì bản thân người thầy đã thấu hiểu thực chất của sự nhàn rỗi, và thuần quan sát, do đó, việc kiếm sống không còn trở thành một nỗi khổ sâu, đau đớn suốt đời nữa, thầy có thể giúp trò có được một trí não phi-máy-móc không? Trách nhiệm tuyệt đối của người thầy là khai mở hay làm cho tính thiện trở hoa trong sự nhàn rỗi. Vì lý do đó mà các trường học tồn tại. Trách nhiệm của nhà giáo là tạo ra một thế hệ mới để thay đổi cấu trúc xã hội thoát khỏi sự chi phối hoàn toàn của việc kiếm sống. Lúc đó, việc dạy mới trở thành hành động thiêng liêng thánh thiện.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-12-1978

Trong một lá thư vừa qua, ta đã nói rằng trách nhiệm hoàn toàn là tình yêu, là lòng từ. Trách nhiệm này không phải đến với một đất nước hay một cộng đồng người đặc biệt nào, hay đối với trời phật thần thánh nào, hay một dạng kế hoạch chính trị, hay đối với vị đạo sư của riêng bạn, mà trách nhiệm đối với toàn thể nhân loại. Điều này phải được thấu hiểu và cảm nhận cực sâu và đầy là trách nhiệm của nhà giáo dục. Hầu hết tất cả chúng ta đều cảm thấy trách nhiệm đối với gia đình ta, con cái ta và v.v... nhưng không cảm thấy hoàn toàn quan tâm và hết lòng với môi trường sống quanh ta, với thiên nhiên và trách nhiệm tuyệt đối với hành động của ta. Sự quan tâm tuyệt đối này là lòng từ. Không có tình yêu này không thể có sự thay đổi trong xã hội. Những người theo đuổi lý tưởng, dù họ yêu lý tưởng và khái niệm của họ, cũng không tạo ra được một xã hội khác biệt tận gốc rễ. Các nhà cách mạng, những tay trùm khủng bố, không có cách chi thay đổi một cách cơ bản mô hình của xã hội ta. Các nhà cách mạng dựa vào bạo lực sắt máu, đã nói về công cuộc giải phóng cho toàn cả loài người, hình thành một xã hội mới, nhưng tất cả những thuật ngữ và khẩu hiệu giả ngụy của họ đã chỉ khảo tra đầy ải tinh thần và

cuộc sống mà thôi. Họ đã bẻ cong từ ngữ để phù hợp với quan điểm hạn hẹp của họ. Không có bất kỳ hình thái bạo lực nào đã làm thay đổi được xã hội trong ý nghĩa cơ bản nhất. Những kẻ thống trị hùng mạnh bằng quyền lực của thiểu số đã tạo ra một loại trật tự xã hội nào đó. Ngay cả các nhà độc tài, bằng bạo lực, và khảo tra đầy ải, đã thiết lập một loại trật tự để trình diễn. Ta không nói đến trật tự như thế trong xã hội.

Ta đang nói một cách dứt khoát và nhấn mạnh một cách rõ ràng rằng chỉ có trách nhiệm hoàn toàn với toàn cả nhân loại – tức là lòng từ, là tình yêu – mới có thể biến đổi tận nền tảng tình trạng xã hội hiện nay. Bất chấp mọi chế độ hiện hữu khắp nơi trên thế giới, xã hội con người vẫn đang tiếp tục băng hoại, trái đạo đức, thoái hóa, hoàn toàn vô luân. Bạn chỉ cần nhìn quanh bạn là thấy sự kiện này. Người ta sử dụng hàng triệu triệu người trong các lực lượng vũ trang khắp nơi trên thế giới. Và tất cả các nhà chính trị đang thảo luận về hòa bình trong khi chiến tranh đang không ngừng được chuẩn bị. Các tôn giáo đã tuyên bố lập đi lập lại nhiều lần tính thiêng liêng của hòa bình, nhưng họ đã khuyến khích chiến tranh và các hình thái bạo lực và tra tấn tinh tế. Có vô số những chia rẽ và môn phái, hệ phái, đi kèm là những nghi thức thờ phượng cúng lạy cùng mọi điều phi lý khác tiếp tục tồn tại nhân danh Thượng Đế và tôn giáo. Mà ở đâu còn chia rẽ, ở đó tất phải còn hỗn loạn đảo điên, đấu tranh, xung đột – bất luận về tôn giáo, chính trị hay kinh tế. Xã hội hiện đại của ta được xây dựng trên lòng tham, sự ghen tị và quyền lực. Khi bạn xem xét tất cả sự thể này y như nó thực sự là – quyền lực tối thượng của đầu óc chạy theo lợi nhuận – tất cả sự thể ấy cho thấy sự suy thoái và tính vô luân, phi đạo đức tận nền tảng. Thay đổi triệt để mô hình kiên

cố của cuộc sống, tức là nền tảng của mọi xã hội là trách nhiệm của nhà giáo dục. Ta đang phá hủy trái đất cùng mọi vật sống trên đó để ta được thỏa mãn.

Giáo dục không phải chỉ dạy các môn học ở nhà trường mà là rèn luyện, tu dưỡng trách nhiệm toàn diện nơi người học sinh viên. Ta không hiểu ra rằng trong tu cách một nhà giáo dục ta đang đào tạo một thế hệ mới. Đa số trường học chỉ quan tâm việc truyền đạt kiến thức, họ không chú ý đến việc thay đổi con người và cuộc sống đời thường của con người, và bạn – nhà giáo dục trong các ngôi trường ấy – bạn cần quan tâm sâu xa cái trách nhiệm toàn diện, tuyệt đối này.

Vậy, bằng cung cách nào bạn có thể giúp người sinh viên học sinh cảm nhận cái tính chất diệu kỳ của tình yêu này? Nếu tự bản thân bạn không cảm nhận một cách sâu sắc, nói về trách nhiệm là việc làm vô nghĩa. Vậy, bạn như là một nhà giáo dục, bạn có thể cảm nhận sự thật này.

Thấy sự thật của điều này tự nhiên sẽ tạo ra tình yêu và trách nhiệm toàn diện. Bạn phải suy xét, quan sát điều này hàng ngày trong cuộc sống của bạn, trong mối quan hệ với vợ bạn, bạn bè, với sinh viên học sinh. Và trong khi quan hệ với người học, bạn sẽ thảo luận với họ từ trái tim bạn chứ không phải chỉ làm rõ về mặt ngôn từ. Cảm nhận hiện thực này là quà tặng vĩ đại nhất mà con người có thể có được và một khi nó bùng cháy trong bạn, bạn sẽ tìm thấy từ ngữ đúng, hành động đúng và cách cư xử đúng. Khi bạn quan sát người học trò, bạn sẽ thấy em đó đến với bạn mà hoàn toàn không có chuẩn bị chi cả. Em đến với bạn trong tâm trạng sợ hãi, thần kinh căng thẳng, lo lắng, nhưng sẵn lòng làm tất cả, hoặc có ý phòng

thủ, bị qui định bởi cha mẹ và xã hội trong đó em mới sống được một số năm. Bạn phải thấy cái nền tảng tâm lý, *background*, đó của người học trò. Bạn phải quan tâm những gì người học trò thực sự đang là và không áp đặt lên người học trò ý kiến, thành kiến và những phán đoán của bạn. Trong động thái xem xét cái đang là của người học trò sẽ bộc lộ cái bạn đang là. Và do đó, bạn sẽ thấy người học trò chính là bạn.

Và bây giờ có thể nào trong khi dạy toán, lý và v.v... – những môn học mà người học trò phải biết để kiếm sống – bạn truyền đạt cho người học trò hiểu rằng trách nhiệm của cậu ta là đối với toàn thể nhân loại không? Dù rằng có thể cậu ta làm công việc chuyên môn riêng của mình, có lối sống riêng của mình, nhưng điều đó không làm cho trí não cậu ta hẹp hòi nhỏ nhen. Cậu ta sẽ thấy chỗ nguy hiểm của sự chuyên biệt, chuyên môn hóa đi kèm là những hạn chế và tính tàn bạo hung ác dị thường của nó. Bạn phải giúp người học trò thấy hết mọi điều ấy. Động thái nở hoa của tính thiện, của lòng từ không nằm trong toán học hay sinh học, hay trong việc trải qua các kỳ thi và đạt được bằng cấp chuyên môn. Nó vốn nằm ngoài mọi cái ấy và khi có sự nở hoa này thì nghề nghiệp và mọi hoạt động cần thiết khác để kiếm sống chạm đến cái đẹp tuyệt đỉnh của nó. Hiện nay ta xem trọng việc kiếm sống và xem thường sự nở hoa trọn vẹn này. Trong các ngôi trường này ta đang thử xem lại cả hai, không phải trên bề mặt hời hợt, không phải như một nguyên lý hay mô hình mà bạn phải bắt buộc rập khuôn theo, mà bởi vì bạn thấy sự thật tuyệt đối rằng hai cái này phải cùng tuôn chảy để cho con người hồi sinh.

Bạn có thể làm được điều này không? Không phải bởi

vì bạn đồng ý làm sau khi thảo luận và đi đến kết luận, nhưng chính xác là do bạn thấy bằng con mắt nội tâm tầm quan trọng phi thường của điều này: tự bạn thấy. Bây giờ, những gì bạn nói sẽ có ý nghĩa. Bây giờ, bạn trở thành là trung tâm của ánh sáng và ánh sáng này không phải do người khác thấp lên. Bởi vì bạn là toàn bộ nhân loại – là một thực tại, chứ không phải một phát biểu ngôn từ – bạn tuyệt đối trách nhiệm đối với tương lai của con người. Xin hãy vui lòng đừng xem đây như một gánh nặng. Nếu bạn cho là gánh nặng, thì gánh nặng này là một mớ hổ lốn khủng khiếp gồm những từ không chứa bất kỳ hiện thực nào. Gánh nặng đó là một ảo tưởng. Trách nhiệm này có niềm vui riêng, có tính hài hước riêng, có vận động riêng nhẹ tênh tuyệt đối không có gánh nặng của tư tưởng.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-1-1979

Dường như khi ta quan tâm đến giáo dục, ta phải luôn luôn nhớ hai yếu tố sau đây. Một, là chăm chỉ và yếu tố kia là không-chăm-chỉ. Đa số tôn giáo khi nói về hoạt động của trí não đều nhấn mạnh hoạt động đó phải được kiểm soát, kiểm chế, uốn nắn do vâng theo ý muốn của Thượng Đế, hoặc do một tác nhân bên ngoài nào đó, còn tình yêu dâng hiến đối với thần linh, được tạo ra bởi đôi tay hay trí óc, cần một sự chú tâm nào đó, trong đó đầy ắp cảm xúc, tình cảm, trí tưởng tượng lãng mạn. Hoạt động này của trí não là tư tưởng. Từ chăm chỉ, *diligence*, nghĩa là quan tâm, cảnh giác, quan sát và nghĩa lý thâm sâu của nó là tự do. Tình yêu dâng hiến trước một đối tượng hay một nguyên lý đều phủ nhận sự tự do này. Chăm chỉ là chú tâm khiến ta quan tâm một cách vô cùng tự nhiên và tạo ra một mối thiện cảm tươi mới trong lành. Tất cả điều này đòi hỏi phải nhạy cảm cao độ. Ta nhạy cảm với các dự vọng của mình hay các tổn thương tâm lý trong ta, hoặc ta nhạy cảm trước một con người đặc biệt nào đó, theo dõi ý muốn và đáp ứng nhanh chóng yêu cầu của anh ta, nhưng loại nhạy cảm này bị hạn chế, không thể gọi là nhạy cảm. Tính chất của sự nhạy cảm mà ta đề cập bộc lộ một cách tự nhiên khi có trách nhiệm hoàn

toàn tức tình yêu hay lòng từ. Chăm chỉ hay quan tâm vốn mang tính chất này.

Không quan tâm là lơ là, thờ ơ, lười biếng, không quan tâm cả thân và tâm, không quan tâm những người khác. Không quan tâm trong đó có vô cảm, nhẩn tâm. Trong giai đoạn này, trí não trở nên ù lì lười biếng, hoạt động của tư tưởng trở nên chậm lụt, sự nhanh nhẹn của tri giác không còn và tính nhạy cảm là điều không sao hiểu nổi. Phần đông chúng ta thỉnh thoảng có chăm chỉ, có quan tâm nhưng thường phần lớn thời gian thì không để ý, không quan tâm. Quan tâm và không-quan-tâm không phải là những cái đối nghịch. Nếu thế thì quan tâm vẫn là không-quan-tâm, và do đó, không có quan tâm đích thực. Phần đông người đời chỉ quan tâm khi có tư lợi, khi cái 'tôi' có lợi, dù tư lợi đó đồng nhất vào với gia đình, đoàn thể, giáo phái, đảng phái, cộng đồng dân tộc. Khi cái 'tôi' có lợi trong đó đã có mầm mống không quan tâm dù cái 'tôi' vẫn luôn bận tâm với chính bản thân nó. Sự bận tâm này bị hạn chế nên không còn sự quan tâm nữa. Sự bận tâm này là năng lượng bị giam cầm trong những đường biên hạn hẹp. Quan tâm là không còn bận tâm đến cái 'tôi' và khiến năng lượng trở nên phong phú dồi dào. Khi ta hiểu thực chất của sự không quan tâm thì cái kia, sự quan tâm, xuất hiện mà không phải tranh đấu chi cả. Khi sự thể này đã được thấu hiểu hoàn toàn, không chỉ bằng những định nghĩa ngôn từ về sự quan tâm và không quan tâm, bấy giờ, tư tưởng, hành động, thái độ cư xử tự chúng thể hiện trong chỗ tuyệt hảo tối thượng. Nhưng chỗ bất hạnh là ta không bao giờ đòi hỏi chính ta cái tính chất tối thượng đó của tư tưởng, hành động và hành vi cư xử. Ta không bao giờ chịu khó thách thức chính ta và nếu có thì ta tìm đủ lý do khác biệt để không ứng đáp một cách sung

mãn. Điều này cho thấy một trí não lười biếng, một hoạt động tư tưởng yếu đuối. Thân có thể lười biếng nhưng trí não với sự nhanh nhẹn và tinh tế của tư tưởng thì không. Sự biếng nhác của thân có thể hiểu được dễ dàng. Sự lười biếng này có thể do làm việc quá sức hay sống buông thả, hay chơi các trò chơi nặng nhọc. Do đó, thân cần nghỉ ngơi, có thể được xem là lười biếng nhưng sự thật không phải thế. Một trí não tỉnh thức, cảnh giác, nhạy cảm biết khi nào có thể cần nghỉ ngơi và chăm sóc.

Trong các trường học của ta, điều quan trọng phải hiểu là cái tính chất của năng lượng thể hiện qua động thái quan tâm, cần các thức ăn thích hợp, vận động thích hợp và ngủ nghỉ vừa đủ. Thói quen, tập quán là kẻ thù của sự quan tâm – thói quen của tư tưởng, của hành động, của thái độ cư xử. Tự thân tư tưởng tạo ra mô hình và sống trong đó. Khi mô hình đó bị thách thức thì hoặc xem như không có chuyện gì xảy ra, hoặc tư tưởng tạo ra một mô hình an toàn mới khác. Đây là chuyển động của tư tưởng – đi từ mô hình này đến mô hình khác, từ kết luận, tin tưởng này đến kết luận, tin tưởng khác. Đây là sự không quan tâm cùng cực của tư tưởng. Một trí não quan tâm thì không có thói quen, tập quán, không có mô hình dựa vào, do đó, ứng đáp. Đó là một chuyển động bất tận, không bao giờ kết tụ thành thói quen, không bao giờ bị vướng mắc trong kết luận. Chuyển động có chiều sâu thăm thẳm và dung lượng mênh mông khi không còn các đường biên hạn chế của tư tưởng.

Bởi vì hiện ta đang quan tâm đến giáo dục, vậy bằng cách nào người thầy có thể truyền đạt sự quan tâm này cùng với tính nhạy cảm, hết sức cẩn thận chú ý để trong đó không còn có chỗ cho sự lười biếng về mặt tinh thần

nữa? Tất nhiên ta hiểu rằng nhà giáo dục quan tâm vấn đề này và thấy sự quan tâm suốt ngày sống có tầm quan trọng ra sao. Và nếu nhà giáo có thái độ xử sự như thế thì bằng cách nào ông ta sẽ phát động công cuộc nuôi trồng đóa hoa quan tâm này? Phải chăng ông ta quan tâm sâu sắc người học trò? Phải chăng ông ta thực sự có trách nhiệm hoàn toàn đối với đám trẻ mà ông ta đảm trách? Hay ông ta chỉ có mặt ở đó để kiếm sống, để bị kẹt trong nỗi khốn cùng, để kiếm chắt chút đỉnh từ công việc dạy học? Như ta đã vạch rõ trong các thư gửi trước, dạy học là năng lượng tối thượng của con người. Bạn hiện diện ở đó và trước mặt bạn là những người học trò. Bạn thờ ơ lạnh lùng sao? Hay những bận bịu lo toan của bản thân và gia đình làm tiêu tan hết năng lượng nơi bạn?

Cứ đeo mang các vấn đề tâm lý ngày này sang ngày khác là cực kỳ hoang phí thời gian và năng lượng, cho thấy thiếu sự quan tâm. Một trí não biết quan tâm là đối mặt với vấn đề đang lúc nó nổi lên, quan sát thực chất của nó và giải quyết nó tức thì. Còn đeo mang một vấn đề tâm lý là không giải quyết vấn đề. Chỉ hoang phí năng lượng và tinh thần mà thôi. Khi bạn giải quyết vấn đề ngay lúc chúng khởi lên, lúc đó bạn sẽ thấy không có vấn đề chi cả.

Vậy ta hãy trở lại câu hỏi: Là một nhà giáo dục trong các trường học này hay bất kỳ trường học nào khác, làm thế nào bạn có thể rèn luyện tu dưỡng thái độ quan tâm này? Và chỉ trong thái độ quan tâm ấy, tính thiện mới nở hoa. Đó là trách nhiệm hoàn toàn, tuyệt đối của bạn, và chỉ trong đó tình yêu hay lòng từ này sẽ tự nhiên tìm thấy cách để giúp đỡ người học trò.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-1-1979

Điều quan trọng là người thầy phải cảm thấy an toàn cả về mặt kinh tế và tâm lý trong các ngôi trường này. Có một số nhà giáo có thể có ý muốn dạy học mà không quan tâm đến sự đãi ngộ kinh tế, có thể họ đến vì giáo lý và vì nhiều lý do tâm lý, nhưng mỗi người thầy phải cảm thấy an toàn như ở nhà mình, được chăm sóc, không có những âu lo về mặt tài chánh. Nếu thầy giáo tự bản thân không cảm thấy an toàn, và do đó, không thấy tự do để dồn hết sự chú tâm vào học trò và sự an toàn của em đó, thì ông ta sẽ không thể làm hết trách nhiệm. Nếu tự trong người thầy không thấy hạnh phúc, sự chú tâm của ông ấy bị phân tán đi và ông không thể vận dụng toàn bộ năng lực của mình vào việc dạy học.

Vì vậy, điều trở nên quan trọng là ta phải chọn những thầy giáo thích hợp, mời mỗi người đến trường ta trú ngụ một thời gian, để khám phá liệu thầy giáo hay cô giáo có thấy hạnh phúc trong việc dạy học. Việc làm này phải mang tính hỗ tương. Lúc đó, vì người thầy, cô, thấy hạnh phúc, an toàn, như ở nhà mình, mới có thể tạo ra trong người học sinh cái tính chất an toàn này, cái cảm nhận trường học là nhà mình.

Cảm nhận ở nhà mình có nghĩa rằng không còn sợ hãi, được bảo vệ về mặt vật chất, được chăm sóc và tự do. Bảo vệ, dù người học trò có thể phản đối. Ý được bảo vệ, che chở, không có nghĩa rằng em như bị giam giữ trong một nhà tù, hạn chế, canh chừng. Tự do, rõ ràng không có nghĩa làm điều gì ta thích cũng như hoàn toàn không có nghĩa ta không bao giờ có thể làm điều gì ta thích. Cố sức làm điều gì ta thích, được gọi là tự do cá nhân, tức là chọn lựa hành động rập theo ý ta muốn – đã gây ra một sự hỗn loạn xã hội và kinh tế trong thế giới. Phản ứng trước tình trạng hỗn loạn này là chế độ độc tài chuyên chính.

Tự do là một vụ việc cực kỳ phức tạp. Ta phải cực kỳ chú tâm khi đề cập vấn đề này, vì tự do không phải là cái đối nghịch với tù ngục, trói buộc hoặc lẩn trốn các hoàn cảnh ta bị mắc kẹt trong đó. Tự do không phải là thoát khỏi cái gì, hay tránh né sự cưỡng bức, tự do không có cái đối nghịch; tự do là tự do ở tự thân. Chính động thái thấu hiểu bản chất của tự do là đánh thức trí thông minh hay trí tuệ. Tự do không phải là thích ứng với cái đang là; tự do là thấu hiểu cái đang là và do đó, vượt lên trên cái đang là. Nếu người thầy không thấu hiểu bản chất của tự do, ông ấy sẽ chỉ áp đặt những thành kiến, những hiểu biết hạn chế, những kết luận của mình lên học trò. Khi ấy, học trò sẽ tự nhiên chống lại hoặc chấp nhận do sợ hãi, trở thành một con người sản phẩm của qui ước xã hội, hoặc nhút nhát, hoặc thích gây hấn. Chỉ thấu hiểu sự tự do này của cuộc sống – không phải ý niệm về tự do hay chấp nhận tự do trên bình diện ngôn từ, khẩu hiệu – trí não phải tự do trong học hỏi.

Rốt lại, trường học là nơi mà người học trò thấy mình hạnh phúc một cách cơ bản, chứ không phải bị trấn lột, bị

tổn thương, khiếp sợ bởi các kỳ thi, không bị cưỡng bách hành động rập theo một mô hình, một hệ thống. Là nơi người ta dạy nghệ thuật học hỏi. Nếu người học trò không hạnh phúc, em không thể học nghệ thuật này.

Ghi nhớ, ghi thu thông tin, kiến thức, được cho là học. Lối học này tạo ra một trí não bị hạn chế và do đó, bị qui định nặng nề. Nghệ thuật học là đặt đúng chỗ cho thông tin, kiến thức, hành động tinh xảo rập theo những điều đã học, nhưng đồng thời đừng để bị trói buộc về mặt tâm lý bởi những hạn chế của kiến thức, và những hình ảnh hay biểu tượng do tư tưởng tạo lập. Nghệ thuật là đặt mọi vật vào đúng chỗ của nó, chứ không phải rập theo một lý tưởng nào đó. Thấu hiểu guồng máy của những lý tưởng và kết luận là học nghệ thuật quan sát vậy. Một khái niệm được kết hợp hình thành bởi tư tưởng, hoặc trong tương lai hay rập theo quá khứ, đều là lý tưởng – một ý tưởng được dự phóng hoặc hồi tưởng - Trò chơi biến tất cả thành bóng tối, biến thực tại thành trừu tượng. Trừu tượng này là lẫn tránh cái hiện tại đang diễn ra. Lẩn tránh sự kiện là bất hạnh, đau khổ. Vậy bây giờ, thầy giáo chúng ta có thể nào giúp người học trò thực sự hạnh phúc? Ta có thể giúp học trò quan tâm những gì thực sự đang diễn ra không? Đây là chú tâm, *attention*. Quan sát một chiếc lá đang rung lia lịa dưới ánh nắng mặt trời là chú tâm. Bắt buộc người học trò quay lại với sách là ngăn chặn sự chú tâm, trái lại nên giúp em đó quan sát trọn vẹn chiếc lá làm cho em tri giác được chiều sâu của sự chú tâm mà không lơ là đáng trí. Cũng tương tự vậy, bởi vì khi người học trò vừa hiểu chú tâm hàm súc nghĩa lý gì, em đó sẽ có thể trở lại với sách hay những điều người thầy đang giảng dạy. Trong sự chú tâm này không có cưỡng bách, không có rập khuôn bất chuộc. Chú tâm là tự do trong đó chỉ toàn

là quan sát. Liệu thầy giáo tự mình có được tính chất này của sự chú tâm không? Chỉ lúc bấy giờ, ông ấy mới có thể giúp đỡ người khác.

Phần đông chúng ta đấu tranh chống lại sự đãng trí. Không có sự đãng trí đâu. Thí dụ bạn mơ mộng giữa ban ngày hoặc trí não bạn thả lan man, thường sự việc thực sự xảy ra là như vậy. Hãy quan sát sự kiện đó. Quan sát đó là chú tâm. Vì thế không có sự đãng trí chi cả.

Điều này có thể đem dạy cho các em học sinh, nghệ thuật này có thể học được không? Bạn hoàn toàn có trách nhiệm với người học trò: bạn phải tạo ra bầu không khí học hỏi này, một thái độ học tập nghiêm túc trong đó tràn ngập một tinh thần tự do và hạnh phúc.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-2-1979

Như ta đã nhiều lần vạch rõ trong các thư này, trường học tồn tại trước hết là để tạo ra một cuộc chuyển đổi sâu sắc trong con người. Nhà giáo dục hoàn toàn chịu trách nhiệm về điều này. Trừ phi người thầy nhận ra nhân tố trung tâm này, còn không, ông ta chỉ dạy người học trò để trở thành một doanh nhân, một kỹ sư, luật sư, hay một nhà chính trị. Và phần đông những người này dường như họ không thể tự thay đổi cũng như làm thay đổi được xã hội. Có lẽ, trong cấu trúc hiện nay của xã hội, các luật sư và doanh gia là cần thiết, nhưng khi các trường học loại này xuất hiện, mục tiêu thay đổi sâu sắc con người đã được khẳng định và duy trì. Thầy giáo trong các ngôi trường này phải thực sự thấu hiểu mục tiêu ấy, không phải chỉ trên bình diện tri thức, kiến thức, không phải chỉ như một ý niệm mà bởi vì quý thầy đã thấy bằng tất cả tự thể nghĩa lý hàm súc của mục tiêu này. Ta quan tâm đến sự phát triển toàn diện của con người, chứ không phải chỉ việc tích lũy kiến thức.

Ý tưởng và lý tưởng là một vật, và sự kiện, thực tại đang diễn ra, là một vật khác. Hai cái này không bao giờ đến cùng lúc. Lý tưởng đã áp đặt lên sự kiện và làm biến

dạng, bóp méo thực tại đang diễn ra để rập khuôn, phù hợp theo cái sẽ phải là, tức lý tưởng. Xã hội không tưởng là kết luận rút ra từ thực tại và hy sinh thực tại cho cái đã là được lý tưởng hóa. Đây là tiến trình đã diễn ra hàng triệu năm và mọi người học trò và tất cả các nhà trí thức đã vui thú trong ý tưởng và việc tạo tác ý tưởng. Lẩn trốn cái đang là, là trí não bắt đầu hư hoại. Sự hư hoại này tràn ngập trong mọi tôn giáo, chính trị và giáo dục, tất cả mối quan hệ của con người. Thấu hiểu tiến trình lẩn trốn này và vượt lên trên nó là mối quan tâm số một của ta.

Lý tưởng làm hư hoại trí não, ý tưởng để ra lý tưởng, phán đoán và hy vọng. Ý tưởng biến cái đang là thành trừu tượng và bất kỳ ý tưởng hay kết luận nào về cái đang thực sự diễn ra đều bóp méo, xuyên tạc cái đang diễn ra và thế là sự hư hoại bắt đầu. Ý tưởng đẩy sự chú tâm rời xa sự kiện, cái đang là, và điều khiển sự chú tâm hướng về ảo tưởng hay sự tưởng tượng. Cái động xa rời hay lẩn trốn sự kiện tạo ra biểu tượng, hình ảnh để rồi trở nên cực kỳ quan trọng. Động dậy lẩn trốn sự kiện làm hư hoại trí não. Con người sống buông thả động dậy liên miên trong nói năng, thảo luận, quan hệ, trong hầu hết mọi việc họ làm. Sự kiện tức thì được diễn dịch thành ý niệm, lý tưởng hay kết luận để rồi qui định chính phản ứng của ta. Khi thấy vật gì, tư tưởng tức thì biến thành đối tác và hình ảnh đó trở thành vật thực. Bạn thấy một con chó và tư tưởng tức thì trở thành hình ảnh mà bạn có thể có về con chó, và bạn không bao giờ thấy con chó.

Liệu điều này có thể đem ra dạy cho học trò không: ngồi lại cùng sự kiện, thực tại đang diễn ra trong hiện tại, dù là tâm lý hay ngoại cảnh? Kiến thức không phải là sự kiện, kiến thức là nói về sự kiện và có chỗ riêng của nó;

nhưng kiến thức ngăn chặn tri giác về cái thực sự đang là; bây giờ sự hư hoại diễn ra.

Điều này thực sự vô cùng quan trọng mà ta phải hiểu. Lý tưởng được xem là cao quý, cao cả, có ý nghĩa tối thượng và cái thực sự đang diễn ra chỉ là cái tầm thường, phàm tục, thuộc cảm giác, có rất ít giá trị. Trường học trên khắp thế giới đều có một mục tiêu cao cả, lý tưởng, vì thế giáo dục của họ đưa học sinh đến chỗ hư hoại.

Cái gì làm hư hoại trí não? Ta dùng từ ngữ trí não để chỉ các giác quan, năng lực tư tưởng và não bộ chứa vừa tất cả những kỷ niệm và kinh nghiệm như là kiến thức. Toàn bộ động dẫy này là trí não. Ý thức cũng như vô thức, cái gọi là siêu thức – toàn bộ mọi cái ấy là trí não. Ta đang hỏi các nhân tố gì, những mầm mống hư hoại gì trong tất cả mọi cái ấy? Ta đã nói các lý tưởng làm hư hoại. Kiến thức cũng làm hư hoại trí não. Kiến thức, mang tính cá biệt hay mở rộng phổ biến, đều là sự động dẫy của quá khứ, và khi quá khứ trùm phủ lên thực tại thì sự hư hoại diễn ra. Kiến thức, được dự phóng vào tương lai và điều khiển cái đang diễn ra trong hiện tại, và hư hoại. Ta dùng từ ngữ hư hoại theo nghĩa cái gì đó đang vỡ vụn, không còn toàn nguyên, toàn vẹn nữa. Sự kiện không bao giờ có thể bị vỡ vụn, sự kiện không bao giờ có thể bị hạn chế, gò bó bởi kiến thức. Tính cách toàn vẹn đầy đủ của sự kiện mở cánh cửa đi vào cái vô cùng. Tính cách toàn nguyên thống nhất không thể bị phân chia manh mún, nó không tự mâu thuẫn; nó không thể tự chia cắt manh mún. Tính toàn nguyên, đầy đủ, thống nhất là một chuyển động vô cùng.

Bất chúc, tuân thủ, rập khuôn là một trong những nhân tố hư hoại to lớn của trí não. Cương mẫu, điển hình,

anh hùng, đáng cứu thế, đạo sư là nhân tố phá hoại bậc nhất dẫn đến hư hoại. Chạy theo, vâng lời, tuân thủ là phủ nhận tự do. Tự do là ở ngay lúc đầu tiên chứ không phải đến lúc cuối cùng. Không phải tuân thủ, rập khuôn, bắt chước, chấp nhận trước, và cuối cùng mới tìm thấy tự do. Đó là tinh thần khủng khiếp của chế độ độc tài chuyên chính cực quyền, dù là của một đạo sư, hay của mục sư, hay cha cố. Đây là sự tàn bạo, hung ác, lạnh lùng sát máu của một nhà độc tài, của quyền lực, của một đạo sư hay một cha cố cao cấp.

Quyền lực, uy lực là sự hư hoại. Quyền lực phá vỡ tính hợp nhất, thống nhất, toàn nguyên đầy đủ – quyền lực của thầy giáo trong nhà trường, quyền lực của một mục đích, của một lý tưởng, của một người tự nhận tôi biết, quyền lực của một học viên. Áp lực của quyền lực dưới bất kỳ dạng nào, đều là nhân tố xuyên tạc dẫn đến hư hoại. Quyền lực phủ nhận một cách cơ bản tự do. Chức năng nhiệm vụ của một nhà giáo chân chính là giảng dạy, vạch rõ thông tin mà không gây ra bất kỳ ảnh hưởng hư hoại nào về quyền lực. Quyền lực của sự so sánh phá hủy tất cả. Khi ta so sánh người học trò này với người học trò khác, cả hai em đều bị tổn thương. Sống không so sánh là sống hợp nhất.

Là thầy giáo, bạn sẽ làm được điều này chứ?

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-2-1979

Dường như con người có một năng lượng khổng lồ. Họ đã lên được mặt trăng, đã leo lên những ngọn núi cao nhất của trái đất, họ đã có một năng lượng phi thường để làm bùng nổ các cuộc chiến tranh, để tạo ra những khí tài chiến tranh và một năng lượng vĩ đại để phát triển công nghệ, để tích lũy vô số kiến thức mà con người đã gom góp, để làm công việc hàng ngày, năng lượng để xây kim tự tháp và vào sâu thẳm hiểm nguyên tử. Khi ta xem xét tất cả mọi điều này, điều đập mạnh buộc ta phải nhìn nhận là năng lượng đã bị tiêu xài hết sạch. Năng lượng này đã đi vào các cuộc tra xét, khám phá sự vật bên ngoài, nhưng con người đã sử dụng rất ít năng lượng để thâm nhập tra xét khám phá toàn bộ cấu trúc tâm lý của chính anh ta. Năng lượng vốn cần thiết cả trong lẫn ngoài để hành động hay để hoàn toàn im lặng.

Hành động hay phi hành động đòi hỏi một lượng lớn năng lượng. Ta đã sử dụng năng lượng một cách tích cực trong chiến tranh, trong viết lách, trong phẫu thuật và hoạt động dưới biển. Phi hành động đòi hỏi năng lượng nhiều hơn cái gọi là hành động tích cực. Hành động tích cực là kiểm soát, chống đỡ, lẫn trốn. Phi hành động là

hoàn toàn chú tâm trong quan sát. Trong sự quan sát này, vật-được-quan-sát chịu một sự biến đổi. Động thái quan sát trong tĩnh lặng đòi hỏi không chỉ năng lượng vật lý mà cả năng lượng tâm lý thâm sâu nữa. Ta quen với việc quan sát bằng năng lượng vật lý và sự qui định này hạn chế năng lượng trong ta. Trong động thái quan sát hoàn toàn tĩnh lặng, tức phi hành động, năng lượng không còn tiêu hao nữa, và do đó, năng lượng là vô giới hạn.

Phi hành động không phải đối nghịch với hành động. Làm công việc hàng ngày, hết năm này sang năm khác, trong nhiều năm, vốn hạn chế, tuy có thể cần thiết, nhưng không làm việc chi cả không có nghĩa bạn sẽ có một năng lượng vô hạn. Chính sự lười biếng của trí não là một sự hoang phí năng lượng, cũng như sự lười biếng của thân xác. Trong bất cứ lãnh vực nào, nền giáo dục của ta cũng đều làm hạn hẹp năng lượng này. Lối sống của ta, vốn là một cuộc đấu tranh triền miên để trở thành hoặc không trở thành là một sự phung phí năng lượng.

Năng lượng vốn vô hạn và không thể đo lường được. Nhưng hành động của ta thì có thể đo lường được, và do đó, ta đã thu nhỏ cái năng lượng vô hạn này thành một vòng tròn hạn hẹp bọc quanh cái 'tôi'. Và sau khi đã hạn chế cái vô lượng, ta lại đi tìm cái vô lượng. Việc tìm kiếm này là hành động tích cực, do đó, là một sự phung phí năng lượng tâm lý. Vì thế, có một sự động đậy bất tận trong kho lưu trữ của cái 'tôi'.

Điều ta quan tâm trong giáo dục là giải thoát trí não khỏi cái 'tôi'. Như ta đã nói nhiều lần trong các thư này, chức năng nhiệm vụ của ta là tạo ra một thể hệ mới thoát khỏi cái năng lượng hạn chế này được gọi là cái 'tôi'. Một lần nữa, xin phải lặp lại rằng các trường học này tồn tại

là để làm việc đó.

Trong thư trước, ta đã nói về sự hư hoại của trí não. Gốc rễ của sự hư hoại này là cái 'tôi'. Cái 'tôi' là hình ảnh, là cảnh tượng, là thế giới đã qua từ thế hệ này đến thế hệ khác, và ta phải vật lộn với gánh nặng của truyền thống của cái 'tôi'. Đó là sự kiện – không phải hậu quả của sự kiện này hay sự kiện sinh thành ra sao – điều này dễ giải thích thôi, mà là quan sát sự kiện cùng mọi phản ứng của nó, không chứa bất kỳ động cơ nào xuyên tạc hay bóp méo sự kiện, đó là hành động mang tính tiêu cực. Bấy giờ chính hành động đó biến đổi sự kiện. Phải hiểu thật sâu điều này, không phải để tác động lên sự kiện, mà là để quan sát sự kiện, quan sát cái đang là.

Mọi người đều bị tổn thương, cả về mặt tâm lý lẫn vật lý. Tương đối dễ xử lý cái đau ở thân xác, còn cái đau tâm lý tồn tại thâm kín sâu xa. Hậu quả của tổn thương tâm lý này là người ta xây một tường vách quanh cái 'tôi' để chống nỗi đau sắp tới và do đó, trở nên sợ hãi và thu mình sống trong cô lập. Tổn thương đã được gây ra bởi một hình ảnh của cái 'tôi' với năng lượng hạn chế của nó. Bởi vì nó bị hạn chế nên bị tổn thương. Cái không thể đo lường được không bao giờ có thể bị tổn thương, không bao giờ có thể bị hư hoại. Bất cứ cái gì bị hạn chế đều có thể bị tổn thương, nhưng cái nguyên vẹn thống nhất vượt ngoài tầm với của tư tưởng.

Nhà giáo dục có thể nào giúp đỡ người học trò không bao giờ bị tổn thương về mặt tâm lý, không chỉ khi còn ngồi ở ghế nhà trường mà suốt cả cuộc đời nữa không? Nếu nhà giáo dục thấy sự tổn hại từ sự tổn thương này, lúc đó, nhà giáo sẽ dạy người học trò cách nào đây? Thực sự ông

ta sẽ làm gì để thấy rằng người học trò suốt đời không bị tổn thương? Người học trò khi đến trường đã bị tổn thương rồi. Có lẽ cậu ta không tri giác sự tổn thương này đấy thôi. Người thầy qua quan sát các phản ứng, những sợ hãi và tính hay gây sự của người học trò, sẽ khám phá sự tổn hại đã được gây ra đó. Do đó, ông thầy có hai vấn đề phải giải quyết: giải phóng người học trò khỏi sự tổn thương trong quá khứ và ngăn chặn những tổn thương trong tương lai. Phải đấy là sự quan tâm của bạn không? Hay bạn chỉ đọc thư này, hiểu nó trên bình diện tri thức, vốn không phải là hiểu chi cả, và do đó, không quan tâm người học trò chi cả? Nhưng nếu bạn quan tâm, mà bạn phải quan tâm mới được, bạn sẽ làm gì với sự kiện này – sự kiện người học trò bị tổn thương và bạn phải ngăn chặn bằng bất cứ giá nào những tổn thương trong tương lai. Thái độ bạn đề cập vấn đề này ra sao? Trạng thái của trí não bạn là gì khi đối mặt với vấn đề này? Đấy cũng là vấn đề của bạn chứ không chỉ của người học trò. Bạn bị tổn thương và người học trò cũng vậy. Cả hai thầy và trò, đều quan tâm, chứ vấn đề không chỉ ở phía nào, bạn cũng vướng vào đó như người học trò, sự vướng mắc này là nhân tố chính yếu mà bạn phải đối mặt, quan sát. Chỉ có ý muốn thoát khỏi sự tổn thương quá khứ và hy vọng không bao giờ bị tổn thương lại là một việc làm hoang phí năng lượng vô ích. Động thái chú tâm hoàn toàn, tức quan sát sự kiện không những sẽ kể câu chuyện về chính nỗi đau thương này mà còn xóa sạch, xua tan vết thương nữa.

Vì vậy, chú tâm chính là cái năng lượng mệnh mông không bao giờ có thể bị tổn thương hay hư hoại. Xin vui lòng đừng chấp nhận những gì đã nói trong các lá thư này. Chấp nhận là hủy diệt sự thật. Hãy thử nghiệm đi –

không phải ở một tương lai nào mà hãy thử nghiệm ngay khi bạn đọc lá thư này. Bạn thử nghiệm không phải do bốc đồng hay ngẫu nhiên mà bằng tất cả con tim và tự thể bạn. Bây giờ, bạn sẽ tự mình khám phá sự thật của vấn đề. Và chỉ lúc đó, bạn mới có thể giúp người học trò xóa sạch quá khứ và có một trí não không bao giờ có thể bị tổn thương.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-3-1979

Các thư này được viết trong tinh thần bằng hữu; chúng không có ý khống chế cách suy nghĩ của bạn hay thuyết phục bạn tuân theo cách suy nghĩ và cảm nhận của người viết, chúng không được dùng để tuyên truyền. Đây thực sự là một cuộc đối thoại giữa bạn và người viết, hai người bạn đang trao đổi, thảo luận các vấn đề của nhau, và trong tình bạn bè tốt lành nên không bao giờ có ý tranh đua hay khống chế nhau. Bạn cũng phải quan tâm tình trạng của thế giới và của xã hội chúng ta và phải có một cuộc thay đổi tận gốc trong lối sống của con người, trong quan hệ với nhau, với thế giới như một toàn thể nguyên vẹn thống nhất và trong bất kỳ phương cách khả thi nào cũng được. Ta đang thảo luận với nhau cả hai cùng quan tâm sâu sắc, không chỉ cái 'tôi' đặc biệt của ta mà cả của người học trò mà bạn đang hoàn toàn chịu trách nhiệm nữa. Trong trường học, thầy cô giáo là người quan trọng nhất vì tương lai hạnh phúc của nhân loại tùy thuộc vào cô hoặc thầy. Đây không phải là một lời nói suông. Đây là một sự kiện tuyệt đối và không thể thay đổi. Chỉ khi nào nhà giáo dục tự mình cảm thấy công việc của mình là cao cả và đáng tôn kính mới tri giác rằng dạy học

là một nghề nghiệp tối thượng, vĩ đại hơn cả người làm chính trị, vĩ đại hơn cả ông hoàng, bà chúa của thế giới này. Người viết hiểu hết ý nghĩa của mỗi từ ông ta dùng, do đó xin các bạn vui lòng đừng gạt bỏ hết xem như một lời cường điệu hay một ý đồ khiến bạn cảm nhận lầm lẫn về một tầm quan trọng vốn không có. Bạn và những người học trò phải cùng nảy nở trong tính thiện hay lòng từ.

Ta đã vạch rõ sự hư hoại hay các nhân tố gây suy thoái của trí não. Bởi vì xã hội đang trên đà tan rã, phân hóa nên các trường học loại này phải là những trung tâm có nhiệm vụ làm hồi sinh trí não. Không phải là tư tưởng. Tư tưởng không bao giờ có thể hồi sinh được, bởi vì tư tưởng luôn luôn bị hạn chế, nhưng hồi sinh toàn thể trí não là điều có thể làm được. Tính cách có thể này không phải là một thực tại khi ta quan sát sâu vào mọi đường đi nước bước của tình trạng suy thoái. Trong các thư trước, ta đã khám phá một số đường đi nước bước đó.

Bây giờ, ta cũng phải tra xét cái bản chất mang tính hủy diệt của truyền thống, của tập quán và cái lối lặp đi lặp lại của tư tưởng. Chạy theo, chấp nhận truyền thống như tạo một cảm giác an toàn khi sống, bên ngoài cũng như bên trong. Cầu an bằng bất cứ đường lối nào đều là động cơ, sức mạnh sai khiến phần lớn hành động của ta. Đòi hỏi an toàn tâm lý làm đen tối sự an toàn vật lý và do đó, khiến cho sự an toàn vật lý thành bất an. Sự an toàn tâm lý là nền tảng của truyền thống được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thông qua từ ngữ, nghi thức, tín hiệu – dù thuộc lãnh vực tôn giáo, chính trị hay xã hội. Ta hiếm khi đặt vấn đề các chuẩn mực đạo đức đã được công nhận, nhưng nếu có thì chắc chắn ta lại rơi vào bẫy rập của một mô hình mới khác. Đây là một lối sống

từ trước đến giờ của ta, bỏ cái này và lấy cái khác. Lấy cái mới vì nó hấp dẫn, thu hút hơn và bỏ lại cái cũ cho thế hệ đã qua. Nhưng cả hai thế hệ đều bị vướng mắc trong các mô hình, trong những hệ thống và đấy là vận hành của truyền thống. Chính từ này có nghĩa là tuân thủ, rập khuôn, bắt chước, dù là hiện đại hay cổ thời. Không có truyền thống tốt hay xấu, chỉ duy có truyền thống, sự lặp lại vô ích nghi thức lễ bái thờ phụng trong các giáo đường, đền, viện. Chúng cực kỳ vô nghĩa, nhưng cảm xúc, tình cảm, sự lãng mạn, trí tưởng tượng đã tô vẽ màu sắc cho chúng và đẩy chúng vào ảo tưởng. Đây là bản chất của sự mê tín và mọi nhà truyền giáo đều khuyến khích điều này. Cái tiến trình chạy theo hay đầu tư vào những điều vô nghĩa là một sự hoang phí năng lượng làm cho trí não suy thoái. Ta phải tri giác sâu sắc các sự kiện này và chính sự chú tâm phá tan ảo tưởng.

Bây giờ đến vấn đề tập quán hay thói quen. Không có tập quán tốt hay xấu, chỉ duy có tập quán. Ta rơi vào tập quán một cách cố tình hoặc bị thuyết phục do tuyên truyền, hoặc do sợ hãi, ta rơi vào những phản xạ tự vệ. Cũng tương tự như khoái lạc, việc chạy theo một thói quen hay tập quán, dù hữu hiệu và cần thiết trong cuộc sống đời thường ra sao đi nữa, nói chung, có thể dẫn đến một cuộc sống máy móc. Ta có thể làm lặp đi lặp lại cùng một công việc, cùng một thời gian hàng ngày, mà không trở thành thói quen nếu ta giác những gì ta làm. Chú tâm xua tan thói quen. Chỉ khi nào không có sự chú tâm, tập quán mới hình thành. Bạn có thể thức dậy đúng một giờ giấc nào đó mỗi buổi sáng và bạn biết vì sao bạn thức dậy. Cái giác này đối với người khác có thể dường như là một thói quen, tốt hoặc xấu, nhưng thực sự nó đối với người

tri giác, chú tâm, thì không phải là thói quen chi cả. Ta rơi vào tập quán hay thói quen tâm lý bởi vì ta nghĩ đó là một lối sống thoải mái hơn cả, nhưng khi ta quan sát thật kỹ ngay cả các thói quen đã được hình thành trong mối quan hệ cá nhân hay này khác, ta thấy có sự lười biếng, không quan tâm và thờ ơ. Tất cả mọi tính cách ấy tạo ra một cảm giác không thân thiết, bất an và dễ dàng có thái độ thô bạo, dữ dằn. Trong bất cứ thói quen nào đều có sự nguy hiểm: thói quen hút thuốc, hành động lặp đi lặp lại, việc sử dụng từ ngữ, tư tưởng và thái độ cư xử. Thói quen, tập quán ấy làm cho trí não hoàn toàn mất đi sự nhạy cảm và tiến trình suy thoái đó dễ dàng tìm thấy một hình thái an toàn hảo huyền nào đó như cộng đồng dân tộc, một tín ngưỡng hay một lý tưởng và bám chấp vào đó. Chính các nhân tố này hủy diệt sự an toàn đích thực. Ta sống trong một thế giới làm bằng tin tưởng và thế giới ảo đó trở thành hiện thực. Đặt vấn đề đối với ảo tưởng này, ta hoặc trở thành một người cách mạng hoặc sống buông thả. Cả hai đều là các nhân tố dẫn đến suy thoái.

Xét cho cùng, não bộ với các khả năng phi thường của não đã bị qui định hết thế hệ này sang thế hệ khác để chấp nhận cái sự an toàn sai lầm này hiện đã trở thành một thói quen thâm căn cố đế. Để phá thói quen này, ta trải qua nhiều hình thái tự hành hạ, tra tấn khác nhau, nhiều cuộc lần trốn kẻ không xiết, hoặc tự quăng ném mình vào một xã hội không tưởng cực kỳ duy tâm và v.v... Vấn đề của nhà giáo dục là tra xét khám phá và cái năng lượng sáng tạo của nhà giáo ẩn mình trong động thái quan sát vô cùng kỹ lưỡng chính sự qui định thâm căn cố đế của chính nhà giáo và người học. Đây là một tiến trình hỗ tương, không phải bạn tra xét khám phá trước sự qui

định của bạn và sau đó mới truyền đạt khám phá của bạn cho người khác mà cùng nhau khám phá và thấy sự thật của vấn đề. Việc làm này đòi hỏi một tinh thần nhẫn nại, không phải nhẫn nại thông qua con đường thời gian mà là kiên trì quan tâm quan sát với tinh thần trách nhiệm tuyệt đối.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-3-1979

Đầu óc ta đã trở nên quá sức linh lợi. Não bộ ta đã được rèn luyện để trở nên xuất sắc về mặt ngôn từ, tri kiến thức. Chúng ta đã được nhồi nhét một lượng thông tin khổng lồ và ta sử dụng thông tin này để có lợi cho nghề nghiệp. Một người trí thức thông minh linh lợi được tán dương, có đặc quyền, vinh dự và địa vị cao. Những con người đó dường như đã soán đoạt tất cả những vị trí quan trọng trong thế giới: họ có quyền lực, địa vị, uy thế. Nhưng cuối cùng rồi sự thông minh linh lợi của họ cũng phản bội lại họ. Trong tâm họ, họ không bao giờ biết tình yêu hay tình thương người, hay lòng bao dung sâu sắc là gì, bởi vì họ bị giam nhốt, bị cô lập trong thái độ sống tự cao và ngạo mạn của họ. Sự thể này đã trở thành mô hình cho tất cả mọi trường học có thu nhập cao. Một câu hay cô học sinh được công nhận trong các trường học theo qui ước loại này đã bị sập bẫy trong nền văn minh hiện đại và đánh mất toàn bộ vẻ đẹp của cuộc sống.

Khi ta thả lang thang qua rừng cây với bóng tối dày đặc, còn ánh sáng thì loang lổ và bồng bềnh lộ bày một khoảng không gian rộng mở, một bãi cỏ xanh rờn bao quanh bởi những thân cây to lớn hoặc một dòng suối lấp

lánh, bạn tự hỏi tại sao con người đã đánh mất mối quan hệ của mình với thiên nhiên và vẻ đẹp của trái đất, chiếc lá rụng và cành cây gãy. Nếu bạn đánh mất mối giao tiếp với thiên nhiên, chắc chắn bấy giờ bạn sẽ đánh mất mối quan hệ với người khác. Thiên nhiên không chỉ là những bông hoa, bãi cỏ xanh rờn đáng yêu hay dòng nước chảy trong khu vườn nhỏ nhà bạn, mà là toàn bộ quả địa cầu cùng mọi vật trên đó. Ta cho rằng thiên nhiên tạo vật tồn tại để cho ta sử dụng, để cho ta đầy đủ tiện nghi vật chất và do đó, đã đánh mất sự đồng cảm với trái đất. Sự nhạy cảm trước một chiếc lá rụng và một cây cao trên đồi còn quan trọng hơn nhiều việc trải qua tất cả các kỳ thi và có một nghề rạng rỡ. Các cái ấy không phải là toàn bộ cuộc sống. Cuộc sống tựa như một dòng sông menh mông với một lượng nước khủng khiếp, không có bắt đầu hay chấm dứt. Ta lấy một cái ca uống nước, mức nước từ dòng chảy nhanh ghê gớm và chút nước hạn chế nhỏ nhoi đó trở thành cuộc sống của ta. Đây là sự qui định của ta và nỗi đau khổ bất tận của ta. Động niệm, cái động của tư tưởng không phải là cái đẹp. Tư tưởng có thể tạo ra cái này cái kia thấy có vẻ như đẹp – tranh, tượng đá, hay một bài thơ đáng yêu – nhưng đấy không phải là đẹp. Đẹp là cực kỳ nhạy cảm, không phải cảm nhận nỗi đau đớn và âu lo của riêng mình mà bao gồm toàn bộ cuộc sống của con người. Chỉ có cái đẹp khi dòng chảy của cái 'tôi' hoàn toàn khô cạn. Khi cái 'tôi' không có mới có cái đẹp. Từ bỏ cái 'tôi', tình tự đam mê cái đẹp mới thị hiện.

Ta đã cùng nhau thảo luận trong các thư này sự suy thoái của trí não. Ta đã vạch rõ bằng xem xét và tra xét khám phá một vài đường đi nước bước của tình trạng hư hoại này. Một trong những hoạt động cơ bản dẫn đến sự hư hoại suy thoái này là tư tưởng. Tư tưởng là sự vỡ vụn

manh mún của toàn bộ trí não. Toàn bộ, toàn phần dung chứa thành phần, nhưng thành phần không bao giờ là toàn phần. Tư tưởng là thành phần năng động hơn cả cuộc sống của ta. Cảm xúc, cảm nhận đồng hành với tư tưởng. Trong cốt lõi, chúng là một dù ta có xu hướng phân tách chúng. Sau khi đã phân tách chúng, ta nhấn mạnh tầm quan trọng của cảm xúc, tình cảm, tình yêu lãng mạn và lòng mộ đạo, hiến dâng, nhưng tư tưởng, niệm tưởng, như một sợi chỉ xoắn luồn xuyên chuỗi thẩm kín, sinh động, kiểm chế và uốn nắn. Tư tưởng luôn luôn có đó, tuy ta thích nghĩ rằng các cảm xúc sâu sắc của ta vốn khác biệt trong cốt lõi. Trong đấy là cả một ảo tưởng lớn lao, một sự lừa dối được đánh giá rất cao và dẫn đến một thái độ sống gian dối bất lương.

Như ta đã nói, tư tưởng là một sự kiện thực tế của cuộc sống đời thường của ta. Tất cả mọi kinh sách thiêng liêng đều là kết quả của tư tưởng. Chúng có thể được tôn sùng như phát giác điều gì bí mật, nhưng trong cốt tủy, chúng vẫn là tư tưởng. Tư tưởng đã tạo ra tuốc-bin và những ngôi đền vĩ đại trên trái đất, hỏa tiễn và lòng thù hận trong con người. Tư tưởng chịu trách nhiệm các cuộc chiến tranh, ngôn ngữ ta sử dụng và hình ảnh do bàn tay hoặc trí óc tạo nên. Tư tưởng khống chế mối quan hệ. Tư tưởng đã mô tả tình yêu, thiên đàng và nỗi đau đớn trong cảnh khổ. Con người sùng thượng tư tưởng, khâm phục những chỗ tinh tế, xảo quyệt, bạo lực, tàn ác của tư tưởng vì một nguyên nhân nào đó. Tư tưởng đã mang lại những tiến bộ trong lãnh vực công nghệ và cùng với sự tiến bộ là khả năng hủy diệt. Đây là câu chuyện về tư tưởng được lặp đi lặp lại xuyên suốt nhiều thế kỷ.

Tại sao nhân loại đã gán cho tư tưởng một tầm quan

trọng phi thường thế? Phải chăng bởi vì đó là vật duy nhất ta có, dù rằng nó được hoạt khởi thông qua các giác quan? Phải chăng bởi vì tư tưởng đã có thể thống trị thiên nhiên, thống trị môi trường sống của thiên nhiên, đã tạo ra sự an toàn về mặt vật chất? Phải chăng bởi vì tư tưởng là công cụ vĩ đại nhất mà con người vận dụng, sống và hưởng lợi? Phải chăng bởi vì tư tưởng đã tạo ra những Thượng Đế, những đấng cứu thế, siêu thức tâm để quên đi những âu lo, sợ hãi, phiền não, ghen tị, tội lỗi? Phải chăng bởi vì tư tưởng đã tập hợp được con người thành một cộng đồng dân tộc, một đoàn thể, một giáo phái, đảng phái? Phải chăng bởi vì tư tưởng tạo hy vọng cho một cuộc sống tâm tối? Phải chăng bởi vì tư tưởng mở ra một cuộc lẩn trốn cho chính cái lối sống buồn chán diễn ra hàng ngày này của chúng ta? Phải chăng bởi vì ta mờ mịt trước tương lai nên tư tưởng đề nghị một sự an toàn trong quá khứ, thái độ ngạo mạn, cố chấp dựa trên kinh nghiệm của tư tưởng? Phải chăng bởi vì trong kiến thức có sự ổn định, tránh được sợ hãi, vì trong cái biết có sự chắc chắn? Phải chăng trong tự thân tư tưởng cho rằng nó có một vị thế không thể bị tổn thương, không thể chiến bại để đương đầu chống lại cái không biết? Phải chăng tình yêu vốn không thể hiểu được, không thể đo lường được, trong khi tư tưởng thì đo lường được nên nó chống lại cái động mà không thay đổi, *the changeless movement*, của tình yêu hay lòng từ?

Ta đã không bao giờ chịu đặt vấn đề chính bản chất của tư tưởng. Ta đã chấp nhận tư tưởng là điều không thể tránh, không thể không có như đôi mắt và đôi chân ta. Ta đã không bao giờ thăm dò tận dưới đáy sâu thăm thẳm của tư tưởng và bởi vì ta đã không bao giờ đặt vấn đề xét lại tư tưởng nên tư tưởng đã chiếm thế thượng phong. Tư tưởng

là tên bạo chúa của cuộc sống ta, những tên bạo chúa rất hiếm khi bị thách thức.

Do đó, là nhà giáo dục ta đang phơi bày tư tưởng trước ánh sáng chói lọi của quan sát. Ánh sáng của quan sát không chỉ xua tan ảo tưởng mà còn làm bộc lộ những chi tiết nhỏ nhất của những điều được quan sát. Như ta đã nói, quan sát không phải phát xuất từ một điểm cố định, từ một tín hiệu, một tin tưởng, từ một thành kiến hay một kết luận. Tư tưởng hay ý kiến là việc làm khá tồi tệ, kém chất lượng cũng như kinh nghiệm vậy. Con người của kinh nghiệm là người nguy hiểm bởi vì người ấy bị giam giữ trong tù ngục của chính kiến thức của mình.

Vậy, bạn có thể quan sát với một sự sáng suốt phi thường toàn bộ động đậy của tư tưởng không? Ánh sáng là tự do: không có nghĩa bạn đã nắm bắt được ánh sáng và sử dụng nó một cách hiệu quả để có tiện nghi và có lợi ích. Quan sát tư tưởng là quan sát toàn bộ tự thể của bạn và tự thể này được kết hợp hình thành bởi tư tưởng.

Vì tư tưởng vốn hữu hạn, hạn chế, nên con người bạn cũng thế thôi.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 1-4-1979

Ta vẫn quan tâm tính nguyên vẹn của trí não. Trí não bao gồm các giác quan, những cảm xúc thất thường, năng lực của não bộ và tư tưởng động đậy không bao giờ ngừng nghỉ. Tất cả đấy là trí não, bao gồm cả những thuộc tính khác biệt của thức. Khi toàn bộ trí não vận động, nó là vô hạn, nó có một năng lượng khổng lồ và hành động tuyệt đối không còn hối tiếc cũng như mong cầu ban thưởng. Tính chất này của trí não, tính nguyên vẹn này, là trí tuệ hay trí thông minh. Có thể truyền đạt trí thông minh này cho người học sinh, và giúp cô hay cậu học sinh đó nhanh chóng nắm bắt ý nghĩa của trí tuệ đó không? Chắc chắn đó là trách nhiệm của nhà giáo dục phải làm việc ấy.

Năng lực của tư tưởng bị uốn nắn và kiểm chế bởi dục vọng, và do đó, năng lực này bị hạn chế đi. Năng lực này bị hạn chế bởi sự vận động của dục vọng: dục vọng là cốt tủy của cảm giác. Tham vọng giới hạn khả năng của não bộ, tức là tư tưởng. Năng lực này bị hạn chế bởi những yêu cầu về xã hội và kinh tế hoặc bởi chính kinh nghiệm và động lực của cá nhân. Năng lực này bị hạn chế bởi lý tưởng, bởi uy quyền của các tín điều khác biệt của

tôn giáo, bởi nỗi sợ hãi bất tận. Sợ hãi vốn không tách biệt với khoái lạc.

Dục vọng là cốt tủy của cảm giác – bị uốn nắn, định hình bởi môi trường, bởi truyền thống, bởi khuynh hướng và tính khí của riêng ta. Và do đó, năng lực của hành động vốn đòi hỏi toàn bộ năng lượng, bị qui định rập theo cảm giác thoải mái và khoái lạc. Dục vọng là một nhân tố cưỡng bách trong cuộc sống của ta, không triệt tiêu hay lẫn trốn được, không vỗ về hay lý luận chi với nó được, mà phải được thấu hiểu. Chỉ có thể thấu hiểu bằng một cuộc tra xét khám phá chính dục vọng và quan sát chính hoạt động của nó. Nhận biết ngọn lửa thúc ép ghê gớm của dục vọng, phần lớn những cấm đoán của tôn giáo đã xem dục vọng như là vật phải được triệt tiêu, kiểm chế hoặc đầu hàng, chịu thua – hoặc như người đời đã làm, chuyển dục vọng thành cái gì đó của thần thánh, của Chúa trời hay một nguyên lý. Vô số những thệ nguyện người đời đã chấp hành để hoàn toàn phủ nhận được dục vọng, nhưng ngọn lửa dục vọng vẫn không tắt. Dục vọng vẫn còn đó.

Do đó, ta phải tiếp cận dục vọng cách khác và nên nhớ rằng, trí tuệ hay trí thông minh không phải do dục vọng đánh thức. Ý muốn đi lên mặt trăng tạo ra một lượng khổng lồ kiến thức khoa học công nghệ, nhưng kiến thức hạn chế trí thông minh. Kiến thức luôn luôn mang tính chuyên biệt hay chuyên môn hóa, cho nên không đầy đủ, trái lại ta đang nói về trí thông minh hay trí tuệ vốn là sự chuyển động của một trí não nguyên vẹn. Ta quan tâm chính trí thông minh này và đánh thức nó trong cả nhà giáo dục và người học.

Như ta đã nói từ đầu, năng lực của tư tưởng bị hạn

chế bởi dục vọng. Dục vọng là cảm giác, cảm giác của kinh nghiệm mới, của những hình thái kích thích mới, cảm giác leo lên đỉnh núi cao nhất của trái đất, cảm giác của quyền lực, của địa vị xã hội. Mọi thứ đó hạn chế năng lượng của não bộ. Dục vọng tạo ra ảo tưởng về sự an toàn, và não bộ, vốn cần sự an toàn, nên khuyến khích và duy trì mọi hình thái dục vọng. Vì thế, nếu ta không thấu hiểu chỗ đúng của dục vọng, nó gây ra suy thoái trong trí não. Điều này thực sự quan trọng phải hiểu.

Tư tưởng là dục vọng này động. Tính tò mò khám phá được thúc đẩy bởi dục vọng đạt được những cảm giác mãnh liệt hơn và ảo tưởng về một sự an toàn chắc chắn. Tính tò mò đã tạo ra một lượng kiến thức khổng lồ có tầm quan trọng trong cuộc sống thường ngày của ta. Tính tò mò có ý nghĩa trong quan sát.

Tư tưởng có thể là nhân tố chính yếu làm cho trí não suy thoái, trái lại, tuệ giác, *insight*, mở cánh cửa đi vào thế giới nguyên vẹn của hành động. Ta sẽ đi sâu vào toàn bộ ý nghĩa của tuệ giác trong thư sau, nhưng bây giờ, ta phải xem xét liệu tư tưởng có phải là nhân tố mang tính phá hoại tính nguyên vẹn của trí não. Ta đã tuyên bố điều đó quả đúng như vậy. Đừng chấp nhận tuyên bố đó cho đến khi nào bạn đã xem nó một cách xuyên suốt và tự do.

Về tính nguyên vẹn của trí não, theo chỗ ta hiểu, là cái năng lực vô hạn và sự trống không hoàn toàn của trí não, trong đó là cả một năng lượng không thể đo lường được. Tư tưởng, ngay trong bản chất của nó, bị hạn chế, áp đặt tính hạn chế này lên cái nguyên vẹn và do đó, tư tưởng luôn luôn là quan trọng hơn cả. Tư tưởng bị hạn chế bởi vì nó là kết quả của ký ức và kiến thức được tích lũy qua kinh nghiệm. Kiến thức là quá khứ và cái đã là

thì luôn luôn bị hạn chế. Sự hồi tưởng, nhớ lại, có thể dự phóng một tương lai. Tương lai đó bị cột buộc vào quá khứ. Do đó, tư tưởng luôn luôn bị hạn chế. Tư tưởng có thể được đo lường – hơn và kém, lớn hơn, nhỏ hơn. Sự đo lường này là vận động của thời gian. Tôi đã là, tôi sẽ là. Vì thế, khi tư tưởng thống trị, dù tinh tế, xảo quyệt và sinh động ra sao đi nữa, đều làm hư hại tính nguyên vẹn và ta đã gấn cho tư tưởng một tầm quan trọng to lớn nhất.

Nếu ta có thể hỏi sau khi đọc thư này, bạn có nắm được ý nghĩa của bản chất của tư tưởng và tính nguyên vẹn của trí não không? Nếu được, bạn có thể truyền đạt điều này cho người học, vốn là toàn bộ trách nhiệm của bạn không? Đây là vấn đề khó khăn. Nếu bạn không có ánh sáng, bạn không thể giúp người khác có ánh sáng được. Bạn có thể giải thích thật rõ ràng và định nghĩa bằng những từ ngữ chọn lọc, nhưng vẫn sẽ không có một nỗi đam mê về sự thật.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-04-1979

Bất kỳ hình thái xung đột đấu tranh nào cũng làm băng hoại trí não – trí não vốn mang tính nguyên vẹn của tất cả cuộc sống chúng ta. Tính chất này bị hủy hoại khi còn có bất kỳ xung đột, bất kỳ mâu thuẫn nào – bởi vì phần đông chúng ta sống trong một trạng thái triền miên mâu thuẫn và xung đột, chính sự thiếu vắng tính nguyên vẹn này đưa đến suy thoái. Ở đây, ta đang quan tâm tự ta khám phá liệu có thể chấm dứt các nhân tố suy thoái ấy không? Có lẽ phần đông chúng ta đã không bao giờ suy nghĩ về điều này, ta đã chấp nhận đó như một lối sống bình thường. Ta đã tự thuyết phục rằng xung đột đem đến sự tiến bộ – như cạnh tranh, tranh đua – và ta đã có nhiều giải thích để biện hộ cho điều ấy: cây cối trong rừng đấu tranh để vươn ra ánh sáng, đứa bé sơ sinh vừa lọt lòng mẹ đấu tranh để thở, người mẹ đấu tranh gian khổ để sinh con. Ta bị qui định để chấp nhận điều ấy và để sống trong cung cách ấy. Đây là lối sống của ta trải qua bao thế hệ và bất kỳ gợi ý nào về việc có lẽ có thể có một lối sống tuyệt dứt xung đột, dường như hoàn toàn không thể tin nổi. Bạn có thể nghe phát biểu này như là điều gì đó phi lý không tưởng hoặc vứt bỏ nó ngay,

nhưng bạn không bao giờ chịu xem xét liệu có bất kỳ ý nghĩa nào nằm trong phát biểu rằng có thể sống một cuộc sống hoàn toàn không có bóng dáng của xung đột. Nếu ta quan tâm đến tính hợp nhất nguyên vẹn của trí não và trách nhiệm đào tạo một thế hệ mới, vốn là chức năng duy nhất mà chúng ta là những nhà giáo dục phải có, bạn có thể tra xét sâu sự kiện này không? Và trong chính tiến trình giảng dạy, bạn có thể truyền đạt cho học sinh, sinh viên điều bạn đang tự mình khám phá không?

Xung đột trong bất kỳ hình thái nào đều cho thấy có sự chống đối, kháng cự. Trong một con sông với dòng nước chảy xiết không có sự chống kháng; dòng nước chảy bọc quanh những tảng đá to, qua những làng mạc và thành phố. Con người kiểm soát dòng chảy cho mục đích của riêng mình. Tự do rốt lại có nghĩa là không có sự chống kháng mà tư tưởng đã xây dựng bọc quanh nó. Tính trung thực là một vụ việc cực kỳ phức tạp. Bạn trung thực với cái gì và vì lý do gì? Bạn có thể trung thực với chính mình và với người khác không? Khi ta tự nói với ta rằng ta phải trung thực điều đó có thể được không? Trung thực có phải là một lý tưởng không? Người sống với lý tưởng có bao giờ có thể trung thực được không? Con người lý tưởng đang sống trong một tương lai được chạm khắc bởi quá khứ, anh ta bị mắc kẹt giữa cái đã là và cái sẽ phải là, và do đó, con người lý tưởng không bao giờ trung thực được. Bạn có thể trung thực với chính bạn không? Điều đó có thể không? Bạn là trung tâm của những hành vi khác biệt đôi khi mâu thuẫn của những tư tưởng khác biệt, của những cảm xúc và dục vọng luôn luôn đối nghịch nhau. Cái nào là dục vọng hay tư tưởng trung thực và cái nào thì không? Đây không phải là những phát biểu suông hay biện luận khéo léo chi đâu. Hoàn toàn trung thực mang ý nghĩa gì

– đó là điều vô cùng quan trọng phải khám phá – bởi vì ta đang xử lý, giải quyết tuệ giác và tính tức thì của hành động. Nếu ta có thể nắm bắt chiều sâu của tuệ giác thì điều cực kỳ quan trọng là đạt được cái tính chất hợp nhất nguyên vẹn này, tính hợp nhất đó là tính trung thực của cái nguyên vẹn.

Ta có thể trung thực với một lý tưởng, một nguyên lý hay một niềm tin thâm căn cố đế. Nhưng chắc chắn đấy không phải là trung thực. Chỉ có thể trung thực khi không có xung đột của nhị phân, khi cái đối nghịch không tồn tại. Có bóng tối và ánh sáng, đêm và ngày, có đàn ông và đàn bà, người cao và người thấp và v.v... nhưng chính tư tưởng biến chúng thành những cái đối nghịch, đẩy chúng vào thế mâu thuẫn. Ta đang trình bày sự mâu thuẫn tâm lý mà nhân loại đã tạo ra và nuôi dưỡng. Tình yêu không đối nghịch với thù hận hay ghen ghét. Nếu tình yêu là cái đối nghịch, tình yêu đã không còn là tình yêu. Khiêm nhường không đối nghịch với tính tự cao tự đại và ngạo mạn. Nếu khiêm nhường là cái đối nghịch thì nó vẫn là sự ngạo mạn và tự cao tự đại, do đó, không phải là khiêm nhường. Khiêm nhường hoàn toàn cách ly với mọi cái ấy. Một trí não khiêm nhường không biết nó khiêm nhường. Do đó, trung thực không đối nghịch với không trung thực.

Ta có thể trung thực trong đức tin của ta hay trong khái niệm của ta, nhưng sự trung thực đó đấy sinh xung đột và ở đâu còn có xung đột, ở đó không có sự trung thực. Vì thế, ta đang hỏi, bạn có thể trung thực với chính mình không? Chính bạn là một hỗn hợp gồm nhiều những động dẩy chống chéo lên nhau, thống trị lẫn nhau và hiếm khi cùng trôi xuôi dòng. Khi tất cả mọi động dẩy ấy

cùng trôi xuôi dòng, bấy giờ mới có sự trung thực. Một lần nữa, có sự phân cách giữa ý thức và vô thức, Thượng Đế và quỷ dữ, tư tưởng đã gây tạo sự chia rẽ này và xung đột tồn tại giữa những chia rẽ này. Tính thiện, lòng từ không có cái đối nghịch.

Với động thái thấu hiểu mới mẻ này về tính trung thực, ta có thể tiến hành tra xét khám phá tuệ giác. Việc làm này cực kỳ trọng yếu bởi vì đây có thể là nhân tố cách mạng hóa hành động của ta và tạo ra một biến đổi trong chính não bộ. Ta đã nói rằng lối sống của ta đã trở thành máy móc: quá khứ với tất cả những kinh nghiệm và kiến thức được tích lũy là nguồn cội của tư tưởng đã đứng ra điều khiển, qui định mọi hành động. Quá khứ và tương lai liên kết lẫn nhau và bất khả phân và toàn bộ tiến trình tư tưởng đều dựa vào đấy. Tư tưởng hay niệm tưởng bao giờ cũng bị giới hạn, hạn chế, dù nó có thể tưởng tượng vươn tới thiên đường.

Chính thiên đường này cũng còn nằm trong phạm vi của tư tưởng. Ký ức vốn có thể đo lường được như thời gian vậy. Vận động này của tư tưởng không bao giờ có thể tươi mới, nguyên bản. Do đó, hành động dựa trên tư tưởng tất phải bị vơ vụn manh mún, thiếu sót, mâu thuẫn. Toàn bộ động dẫy này của tư tưởng phải được hiểu sâu cùng với vị trí tương đối của nó trong những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, những sự vật ta có thể hồi tưởng. Vậy thì, hành động là gì nếu không phải là sự nối tiếp liên tục của sự hồi tưởng? Đó là tuệ giác.

Tuệ giác không phải là sự suy luận thấu đáo của tư tưởng, là tiến trình phân tích của tư tưởng hay bản chất bị trói buộc vào thời gian của ký ức. Tuệ giác là tri giác mà không có người tri giác; tuệ giác vốn mang tính tức thời.

Hành động diễn ra phát xuất từ tuệ giác này, lý giải bất cứ vấn đề nào, phát xuất từ tuệ giác này, đều chính xác, cuối cùng và chân thực. Không có hối tiếc, không có phản ứng. Tuệ giác là tuyệt đối, không thể có tuệ giác mà không có tình yêu hay lòng từ. Tuệ giác không phải là một vụ việc mang tính tri thức để được biện luận và chứng nhận. Tình yêu này là một hình thái cao tột nhất của tính nhạy cảm – khi tất cả các giác quan đều cùng khai mở. Không có sự nhạy cảm này – không phải với chính những dự vọng, những vấn đề và mọi điều nhỏ nhen vụn vặt của cuộc sống cá nhân ta – tuệ giác hiển nhiên hoàn toàn không thể có được.

Tuệ giác mang tính nguyên vẹn, toàn vẹn. Nguyên vẹn là toàn bộ, toàn bộ trí não. Trí não là tất cả kinh nghiệm của nhân loại, là lượng kiến thức vĩ đại được tích lũy cùng với những kỹ năng chuyên môn, những phiền não, âu lo, đau đớn, thống khổ và cô độc. Nhưng tuệ giác vượt thoát mọi cái ấy. Thoát khỏi phiền não, thoát khỏi mọi nỗi thống khổ, thoát khỏi nỗi cô độc nội tâm vốn thiết yếu để cho tuệ giác thị hiện. Tuệ giác không phải là một chuyển động nối tiếp và liên tục. Tư tưởng không thể nắm bắt tuệ giác. Tuệ giác là trí tuệ hay trí thông minh tối thượng và trí tuệ này sử dụng tư tưởng như một công cụ. Tuệ giác là trí thông minh hay trí tuệ kèm theo cái đẹp và tình yêu, chúng thực sự bất khả phân: chúng thực tế là một. Đây là cái nguyên vẹn cũng là cái thiêng liêng tối thượng.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-05-1979

Rốt lại, trường học là nơi ta học chẳng những kiến thức cần cho cuộc sống thường ngày mà cũng học nghệ thuật sống với tất cả những phức tạp và tinh tế. Ta hình như quên mất điều sau này và trở nên hoàn toàn bị mắc kẹt trong cái tính nông cạn của kiến thức. Kiến thức luôn luôn ở trên bề mặt nông cạn và học nghệ thuật sống thì không cần thiết tư tưởng. Sống không được xem là nghệ thuật. Khi ta rời ghế nhà trường, ta ngưng học và tiếp tục sống dựa trên những điều đã được tích lũy như kiến thức. Ta không bao giờ xem cuộc sống là toàn bộ tiến trình học hỏi. Như ta quan sát cuộc sống, cuộc sống thường ngày là một cuộc chuyển động thay đổi triền miên và trí não ta thì không đủ nhanh nhẹn và nhạy cảm để theo dõi và nắm bắt mọi sự tinh tế của cuộc sống. Ta tiếp cận cuộc sống với những phản ứng có sẵn và những lối ứng xử cố định. Tình thế ấy có thể được ngăn chặn trong các trường học loại này không? Không có nghĩa rằng ta phải có một trí não cởi mở. Thông thường trí não mở tựa như một cái rây chỉ giữ lại một ít hoặc không gì cả. Nhưng một trí não có khả năng tri giác và hành động nhanh là cần thiết. Thế nên ta đã đi sâu vào vấn đề tuệ giác cùng

với hành động tức thời của nó. Tuệ giác không lưu lại dấu vết của ký ức. Thông thường kinh nghiệm, như ta biết, lưu lại tàn dư như ký ức và phát xuất từ tàn dư này ta hành động. Do đó, hành động này tăng cường tàn dư và theo đó, hành động trở thành máy móc. Tuệ giác không phải là một hoạt động có tính máy móc. Vậy có thể dạy tuệ giác trong một trường học mà cuộc sống hàng ngày được xem là một tiến trình luôn luôn học hỏi và hành động trong quan hệ giao tiếp không tăng cường tàn dư tức ký ức? Với phần đông chúng ta, vết sẹo, tức tàn dư ký ức là tất cả sự quan trọng và ta đánh mất dòng chảy cực nhanh của cuộc sống.

Cả người học và nhà giáo dục đều sống trong hỗn loạn và vô trật tự, cả trong lẫn ngoài. Ta không thể tri giác sự kiện này và nếu có, ta nhanh chóng lập lại trật tự cho sự vật bên ngoài, nhưng ta hiếm khi tri giác tình trạng hỗn loạn và vô trật tự ở nội tâm.

Thượng Đế là vô trật tự. Quan sát vô số những Thượng Đế mà con người đã bịa ra, hay một Thượng Đế duy nhất, đáng cứu thế độc tôn, và quan sát sự hỗn loạn do việc làm này đã tạo ra, những cuộc chiến tranh Thượng Đế đã tạo ra, vô số những cuộc chia rẽ, những tín điều, biểu tượng và hình ảnh có khả năng chia cắt, phân ly. Đấy không phải là hỗn loạn và vô trật tự sao? Ta đã quá quen với tình trạng này rồi, ta chấp nhận nó một cách dễ dàng, bởi vì cuộc sống ta đã quá mệt mỏi và buồn chán và đau khổ nên ta tìm an ủi trong Thượng Đế, thần thánh mà tư tưởng đã phù phép nên. Đấy đã là lối sống của ta trong nhiều ngàn năm qua. Mọi nền văn minh đều đã tưởng tượng hay bịa đặt ra những Thượng Đế. Và những Thượng Đế tưởng tượng này đã là nguồn gốc của chế độ bạo chúa

khủng khiếp của chiến tranh và hủy diệt. Những cơ ngơi họ xây dựng có thể đẹp đẽ một cách lạ lùng nhưng bên trong toàn là bóng tối và là nguồn gốc của sự hỗn loạn đảo điên.

Liệu ta có thể gạt bỏ những Thượng Đế này sang một bên không? Ta phải làm việc đó thôi nếu ta chịu xem xét tại sao trí não nhân loại chấp nhận và sống vô trật tự về mặt chính trị, tôn giáo và kinh tế. Nguồn gốc của tình trạng vô trật tự này, thực tại này là gì, không phải từ lý do thần học chi cả. Ta có thể gạt bỏ các khái niệm về vô trật tự và tự do để tra xét sâu vào nguồn cội của tình trạng vô trật tự thực sự diễn ra hàng ngày, không phải tra xét tìm hiểu trật tự là gì mà ngay chính tình trạng vô trật tự? Ta chỉ có thể khám phá trật tự tuyệt đối khi ta đã tra xét xuyên suốt tình trạng vô trật tự và nguồn gốc của nó. Ta quá nôn nóng muốn khám phá trật tự, quá không nhẫn nại trước vô trật tự vì cho rằng ta có đủ khả năng triệt tiêu nó, từ đó ta nghĩ ta có thể tạo ra trật tự. Ở đây, bây giờ, ta đang hỏi không chỉ có thể có một trật tự tuyệt đối trong cuộc sống thường ngày của ta mà còn hỏi sự hỗn loạn đảo điên này có thể chấm dứt. Do đó, mối quan tâm đầu tiên của ta là với vô trật tự và nguồn gốc của nó là gì? Phải là tư tưởng không? Phải nó là những dục vọng mâu thuẫn không? Phải nó là sự sợ hãi và cầu an không? Phải nó là đòi hỏi triền miên khoái lạc không? Phải chăng tư tưởng là một trong những nguồn cội hay lý do chính yếu gây ra tình trạng vô trật tự này không? Xin vui lòng hãy luôn luôn nhớ điều này: không chỉ người viết thư này mà các bạn nữa đang đặt các câu hỏi ấy. Bạn phải khám phá nguồn gốc chứ không phải nghe nói và rồi dùng ngôn từ lặp lại.

Tư tưởng như ta đã vạch rõ, vốn bị hạn chế, có giới hạn và bất cứ gì bị hạn chế, dù tầm hoạt động của nó rộng mở ra sao đi nữa, chắc chắn khiến sinh hỗn loạn đảo điên. Cái gì có biên giới, bị hạn chế là mang tính chia rẽ, và do đó, phá hoại và gây hỗn loạn đảo điên. Ta đã đi đủ sâu vào bản chất và cấu trúc của tư tưởng, và có tuệ giác thọc sâu vào bản chất của tư tưởng là đặt tư tưởng vào đúng chỗ của nó, do đó, tư tưởng mất đi cái thế thống trị đầy quyền lực tối thượng.

Phải chăng dục vọng và các đối tượng luôn thay đổi của dục vọng là một trong các nguyên nhân dẫn đến tâm trạng vô trật tự của ta? Triệt tiêu dục vọng là triệt tiêu mọi cảm giác, tức là làm bại liệt trí não. Ta nghĩ đây là phương cách dễ nhất và nhanh nhất để chấm dứt dục vọng, nhưng ta không thể triệt tiêu dục vọng; dục vọng quá mạnh mẽ, quá tinh tế. Bạn không thể nắm bắt nó trong tay và vo tròn bóp méo nó tùy ước muốn của bạn, đó chỉ là một dục vọng khác nữa mà thôi. Ta đã đề cập dục vọng trong thư trước. Không bao giờ có thể triệt tiêu hay biến đổi hay làm bằng hoại dục vọng bằng một dục vọng đúng hay sai. Luôn luôn tồn tại cảm giác và dục vọng, dù bạn có làm bất cứ điều gì. Mong muốn giác ngộ và mong muốn tiền bạc đều như nhau dù đối tượng mong muốn thay đổi. Ta có thể sống không dục vọng không? Hay nói cách khác, các giác quan có thể hoạt động tối đa mà dục vọng không thâm nhập vào đó không? Có các hoạt động thuộc giác quan trong phạm vi tâm lý và vật lý. Thân xác tìm kiếm sự ấm áp, cái ăn, tình dục; có nỗi đau ở thân và v.v... Các cảm giác này là tự nhiên nhưng khi chúng thâm nhập vào lãnh vực tâm lý, sự rối loạn bắt đầu. Và sự hỗn loạn đảo điên của ta nằm trong đó. Điều này quan trọng phải hiểu, đặc biệt khi ta còn trẻ. Để quan sát các cảm giác vật lý mà

không triệt tiêu hay phóng đại chúng và cảnh giác, tỉnh táo không để cho chúng rò rỉ sang lãnh vực tâm lý không thuộc chúng – đó là chỗ khó khăn của ta. Toàn bộ tiến trình diễn ra quá nhanh bởi vì ta không thấy, không hiểu điều ấy và đã không bao giờ chịu xem xét thực sự việc gì đang xảy ra. Có cái phản ứng thuộc giác quan tức thì trước một thách thức. Ứng đáp này vốn tự nhiên và không bị tư tưởng, dục vọng chế ngự. Chỗ khó khăn của ta khởi sự khi các ứng đáp thuộc giác quan đi vào lãnh vực tâm lý. Thách thức có thể là một người đàn bà hay một người đàn ông hay vật gì đó trông bắt mắt, ngon lành, hay một khu vườn xinh. Ứng đáp lại mọi điều ấy là cảm giác và khi cảm giác này đi vào lãnh vực tâm lý, dục vọng bắt đầu và tư tưởng với những hình ảnh của nó, tìm cách thỏa mãn dục vọng.

Câu hỏi của ta là làm cách nào ngăn chặn các ứng đáp vật lý tự nhiên không đi vào lãnh vực tâm lý? Điều này chỉ có thể thực hiện khi bạn quan sát bản chất của thách thức bằng tất cả sự chú tâm và thận trọng cảnh giác trước các ứng đáp hay phản ứng. Động thái chú tâm hoàn toàn này ngăn các ứng đáp vật lý xâm nhập vào thức tâm, tức là lĩnh vực tâm lý.

Ta quan tâm và thấu hiểu dục vọng chứ không dùng bạo lực để triệt tiêu, lẫn tránh hay thăng hoa dục vọng. Bạn không thể sống không dục vọng. Khi bạn đói, bạn cần thức ăn. Nhưng để thấu hiểu, tức tra xét khám phá toàn bộ hoạt động của dục vọng, là đặt dục vọng vào đúng chỗ của nó. Có như thế, dục vọng sẽ không còn là nguồn gốc của tình trạng vô trật tự trong cuộc sống đời thường của ta.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-05-1979

Những gì con người đã làm cho con người là không có chỗ cùng tận. Người đã hành hạ tra tấn người, người đã thiêu sống người, người đã giết người, người đã bóc lột người bằng mọi cách – tôn giáo, chính trị, kinh tế. Đây là câu chuyện của con người đối với con người, người khôn lợi dụng kẻ dại, ngu dốt. Tất cả triết lý đều mang tính trí thức và do đó, không mang tính toàn thể nguyên vẹn. Các triết lý ấy đã biến con người thành nô lệ. Bóc lột, lợi dụng người khác – đàn ông hay đàn bà – dường như là lối sống đời thường của ta. Ta sử dụng lẫn nhau và mọi người chấp nhận sự sử dụng này. Từ mối quan hệ tùy thuộc đặc biệt này nảy sinh mọi nỗi thống khổ, hỗn loạn, đấu tranh gay gắt, vốn cố hữu trong tùy thuộc. Cả ở nội tâm và ngoại cảnh, con người sống quá đổi lừa lọc, phản bội với chính mình và người khác, và làm thế nào trong các hướng ấy có thể có tình yêu chú?

Vì thế, việc các nhà giáo dục cảm nhận hoàn toàn có trách nhiệm trong mối quan hệ của mình với không chỉ người học trò mà cả với toàn thể nhân loại trở nên vô cùng quan trọng. Nhà giáo dục là nhân loại. Nếu ông ta không cảm nhận hoàn toàn trách nhiệm với chính mình,

ông ta sẽ không thể cảm nhận niềm đam mê hoàn toàn trách nhiệm tức tình yêu hay lòng từ. Với tư cách là một nhà giáo dục, bạn có công nhận trách nhiệm này không? Nếu không – tại sao không? Bạn có thể cảm thấy trách nhiệm với vợ bạn hay con cái bạn và có thể xem thường hoặc không cảm thấy trách nhiệm đối với người khác. Nhưng nếu bạn cảm thấy hoàn toàn trách nhiệm ngay trong chính bạn, bạn không thể không trách nhiệm đối với toàn thể con người.

Câu hỏi – tại sao bạn không cảm thấy trách nhiệm đối với người khác là rất quan trọng? Trách nhiệm không phải là một phản ứng cảm xúc, không phải là điều bạn tự áp đặt cho mình – để cảm thấy trách nhiệm. Làm thế trở thành bốn phận, mà bốn phận thì không còn hương thơm hay vẻ đẹp của cái tính chất nội tâm hoàn toàn trách nhiệm này. Trách nhiệm hoàn toàn không phải là điều bạn mời gọi như một nguyên lý hay một ý tưởng để bám chấp như sở hữu một cái ghế hay chiếc đồng hồ. Người mẹ có thể cảm thấy trách nhiệm đối với đứa con của mình, cảm nhận đứa bé là máu thịt của mình và do đó, hết lòng chăm sóc và chú tâm đứa bé nhiều năm. Bản năng làm mẹ phải là trách nhiệm không? Có thể ta thừa hưởng cái bản năng bám chấp vào con cái từ một loài động vật đầu tiên. Bản năng đó tồn tại trong thiên nhiên tạo vật từ một con chim bé nhỏ đến khổng tượng. Ta hỏi, phải chăng, bản năng này là trách nhiệm? Nếu đúng thì cha mẹ phải cảm thấy trách nhiệm tạo ra một nền giáo dục chân chính, một xã hội hoàn toàn khác biệt. Họ phải thấy rằng dứt khoát không có chiến tranh và rằng tự trong bản thân họ, đóa hoa từ ái hay tính thiện phải khai mở.

Nhưng rõ ràng con người không quan tâm người khác

mà chỉ làm cho bản thân. Thái độ sống này là hoàn toàn vô trách nhiệm. Những cảm xúc, dục vọng cá nhân, những bám chấp, thành công, tiến bộ của bản thân, chắc chắn sẽ dấy sinh một tâm địa tàn nhẫn biểu hiện bên ngoài và tình tế giấu kín bên trong. Đây phải là trách nhiệm thực sự không?

Trong các ngôi trường loại này, người dạy và người học, cả hai đều trách nhiệm như nhau, do đó, họ không bao giờ có thể sống buông thả trong tinh thần phân chia tách biệt đó. Sống phân biệt ích kỷ có lẽ chính là nguồn gốc gây ra tình trạng suy thoái phá vỡ tính nguyên vẹn của trí não mà ta đang quan tâm sâu sắc. Điều này như vậy không có nghĩa rằng không có sự quan hệ riêng tư với lòng thân ái, hiền hòa, động viên và giúp đỡ nhau. Nhưng khi mối quan hệ cá nhân trở thành tối quan trọng và trách nhiệm chỉ nhằm vào một số ít người, lúc đó sự tổn hại đã bắt đầu, thực tế này mọi người đều biết.

Hiện tượng chia cắt mạnh mẽ trong quan hệ này là nhân tố gây suy thoái trong cuộc sống ta. Ta đã phá nát mối quan hệ để biến nó thành cá biệt riêng tư, thành tập đoàn người, cộng đồng dân tộc, thành những khái niệm và v.v... Cái gì bị phân chia mạnh mẽ không bao giờ có thể hiểu được cái tính nguyên vẹn thống nhất của trách nhiệm. Phát xuất từ cái nhỏ nhen ít ỏi ta muốn nắm bắt cái vĩ đại hơn. Cái to tát hơn không phải là cái tốt, cái thiện và toàn bộ lối suy nghĩ, tư tưởng của ta đều dựa trên cái to tát hơn, cái nhiều hơn, hơn hơn – hơn trong thi cử, hơn trong công việc, hơn trong sự nghiệp, Thượng Đế cao thâm hơn, ý tưởng cao quý hơn.

Cái hơn này là kết quả của so sánh. Cảnh tượng ngoạn mục hơn, kỹ thuật tốt hơn, nhà soạn nhạc vĩ đại hơn, có

tài năng hơn, đẹp hơn và thông minh hơn, đều tùy thuộc vào sự so sánh này. Ta hiếm khi nhìn một họa phẩm ngay trong tự thân nó hay một người đàn ông hay đàn bà ngay trong tự thân họ. Luôn luôn có cái ý so sánh bấp sinh. Tình yêu phải là so sánh không? Có bao giờ bạn nói bạn yêu người này hơn người kia? Khi có so sánh, đó phải là tình yêu chẳng? Khi có cái cảm nhận muốn được hơn, nhiều hơn, tức đo lường, định lượng, lúc đó tư tưởng vận hành. Tình yêu không phải là sự động dục của tư tưởng. Đo lường, định lượng là so sánh, ta được khuyến khích làm công việc so sánh suốt đời ta. Khi trong trường học, bạn so sánh em B với em A, bạn đang phá hủy cả hai.

Vậy có thể dạy mà tuyệt đối không có ý so sánh không? Và tại sao ta so sánh? Ta so sánh bởi lý do đơn giản: lối nghe và lối sống của ta là đo lường, định lượng. Ta được giáo dục trong lối suy nghĩ và sống hư hỏng này. Cái tốt hơn luôn luôn cao quý hơn cái đang là, cái đang thực sự diễn ra. Quan sát cái đang là mà không so sánh, không định lượng, lượng giá là vượt lên trên cái đang là.

Khi không có so sánh, liền có sự hợp nhất. Không phải bạn sống thực với chính mình, đó cũng là một hình thái lượng giá. Nhưng khi không có lượng giá chi cả thì tính nguyên vẹn thống nhất liền thị hiện. Cốt lõi của cái tôi, cái ngã là định lượng, lượng giá. Mà khi có lượng giá, đo đếm, tính toán thì có phân chia manh mún. Phải hiểu sâu điều này không phải như một ý niệm mà như một thực tại. Khi bạn đọc phát biểu này bạn có thể biến nó thành trừu tượng như một ý tưởng, một khái niệm, và trừu tượng là một hình thái khác của lượng giá. Cái gì đang là thì không có lượng giá. Hãy chú tâm để hiểu điều này. Khi bạn đã nắm bắt trọn vẹn ý nghĩa của điều này, mỗi

quan hệ của bạn với người học trò và với chính gia đình bạn sẽ trở thành cái gì đó hoàn toàn khác. Nếu bạn hỏi cái sự khác ấy có sẽ tốt hơn không? Lúc đó bạn lại bị kẹt trong guồng máy của lượng giá. Thế là bạn bị lạc lõng. Bạn sẽ thấy sự khác biệt khi bạn thực sự trải nghiệm. Chính từ 'khác' nghĩa là lượng giá, nhưng ta dùng từ mà không so sánh. Hầu hết từ ngữ ta dùng đều có cảm nhận lượng giá, do đó, từ tác động lên phản ứng của ta và phản ứng đào sâu ý so sánh. Từ và phản ứng vốn liên hệ lẫn nhau và nghệ thuật sống nằm ở chỗ không để bị qui định bởi từ, nghĩa là ngôn ngữ không uốn nắn được ta. Dùng từ mà không có phản ứng tâm lý với từ.

Như ta đã nói, ta quan tâm truyền đạt cho nhau thực chất của sự suy thoái của trí não và các lối sống của ta. Say mê không phải là đam mê. Bạn có thể say mê điều gì đó hôm nay và ngày mai, ngày kia không còn say mê điều đó nữa. Bạn có thể say mê đá bóng và đánh mất hứng thú khi trò chơi không còn làm bạn vui nữa. Nhưng đam mê, *passion*, là cái gì đó hoàn toàn khác. Trong đam mê không có thời gian.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-06-1979

Như một qui luật, cha mẹ có rất ít thời gian cho con cái của mình, ngoại trừ khi chúng còn là trẻ con phải ẵm bồng. Họ gửi con vào những trường học gần nhà, hoặc nội trú, hoặc nhờ những người trông nom chúng. Họ có thể không có thời gian và sự nhẫn nại cần thiết để giáo dục chúng tại nhà. Họ bận bịu với các vấn đề riêng tư của mình. Do đó, trường học của ta trở thành nhà của trẻ và nhà giáo dục trở thành cha mẹ với tất cả trách nhiệm. Tôi đã viết về điều này trong các lá thư đầu và xin không lặp lại: nhà là nơi ta cảm thấy tự do, an toàn, được nuôi dưỡng và che chở. Trong các trường học này, liệu trẻ có cảm nhận mọi điều ấy? – rằng chúng được chăm sóc cẩn thận, quan tâm và thương yêu hết mực, chú ý theo dõi cung cách cư xử, cái ăn, cái mặc? Có như thế, trường học mới trở thành nơi mà người học trò cảm thấy rằng mình thực sự ở nhà, với tất cả ý nghĩa hàm súc trong đó, rằng có nhiều người sống quanh trẻ, chăm sóc trẻ từ miếng ăn, cách trẻ nói năng, vật chất cũng như tâm lý, được giúp đỡ để trẻ thoát khỏi những tổn thương và sợ hãi. Đây là trách nhiệm của mọi thầy cô trong các trường học loại này, chứ không phải của một hay hai người. Toàn bộ trường học tồn tại là để thực hiện trách nhiệm này,

tạo một bầu không khí trong đó cả thầy và trò đều nảy nở trong tinh thiện, lòng từ.

Thầy cô cần thời gian rảnh rỗi, sống tĩnh lặng cho riêng mình để thu gom lại năng lượng đã tiêu pha trong việc giảng dạy, để tri giác các vấn đề của riêng mình và giải quyết chúng, sao cho khi gặp lại các học sinh, nội tâm người thầy trống trơn, không còn đeo mang những thị phi, sự ồn ào, náo động của cuộc sống riêng tư nữa. Như từ đầu ta đã vạch rõ, bất cứ vấn đề nào khởi lên trong ta phải được giải quyết tức khắc hay càng nhanh càng tốt, bởi vì các vấn đề khi không được giải quyết, được duy trì hết ngày này sang ngày khác, làm băng hoại tính nhạy cảm của toàn bộ trí não. Mà tính nhạy cảm này là thiết yếu. Ta đánh mất tính nhạy cảm này khi ta chỉ dạy cho trẻ môn học thường thức. Khi môn học thường thức trở thành quan trọng độc nhất, tính nhạy cảm dần dần mất đi, và lúc đó, bạn không còn tiếp xúc với người học nữa. Người học bấy giờ chỉ còn là chỗ chứa thông tin. Theo đó, trí não của bạn và của học trò trở thành máy móc. Thông thường ta nhạy cảm với các vấn đề riêng tư của ta, các dự vọng và tư tưởng của riêng ta, và rất hiếm khi nhạy cảm với những người khác. Khi ta thường xuyên tiếp xúc với học sinh, ta có khuynh hướng áp đặt hình ảnh của ta lên chúng, hoặc nếu người học sinh có hình ảnh của mình mạnh mẽ hơn, có sự xung đột giữa các hình ảnh ấy. Do đó, việc làm vô cùng quan trọng là nhà giáo dục phải để lại nhà các hình ảnh của mình và chỉ quan tâm các hình ảnh mà cha mẹ hoặc xã hội đã áp đặt lên người học trò, hoặc hình ảnh do chính cậu ta đã tạo tác, chỉ sống hoạt động mới có thể có quan hệ giao tiếp và thông thường mối quan hệ giữa hai hình ảnh vốn ảo.

Các vấn đề vật chất và tâm lý làm hoang phí năng lượng sống của ta. Liệu nhà giáo dục có thể sống an toàn về mặt vật chất trong các trường học loại này mà vẫn thoát khỏi các vấn đề tâm lý không? Điều này thực sự quan trọng phải hiểu. Khi không có sự an toàn về mặt vật chất, tình trạng bất an tạo ra hỗn loạn về mặt tâm lý. Tình thế này khiến trí não thêm u tối và nổi đam mê vốn cần thiết trong cuộc sống đời thường lụi tàn dần và thay vào đó là tình tự say mê.

Say mê là điều nguy hiểm, bởi vì nó không bao giờ bền vững, ổn định. Nó theo từng đợt sóng lên và xuống và biến mất. Đây là điều sai lầm hết sức nghiêm trọng. Bạn có thể say mê điều bạn đang làm một thời gian, nhiệt tình, hăng hái nhưng cố hữu trong đó vẫn là hư hoại, sa đọa. Một lần nữa, vấn đề cốt lõi là phải thấu hiểu điều này, bởi vì phần lớn mối quan hệ của ta có thói quen lãng phí năng lượng.

Đam mê hoàn toàn khác với ham muốn mãnh liệt, hứng thú hay say mê. Bạn có hứng thú với điều gì đó một cách thật sâu sắc và bạn có thể lái sự hứng thú đó để trục lợi hay có quyền lực, nhưng sự hứng thú đó không phải là đam mê. Hứng thú có thể được kích thích bởi một đối tượng hay một ý tưởng. Hứng thú là sự tự mãn. Còn đam mê thì thoát khỏi cái 'tôi'. Say mê luôn luôn say mê về điều gì đó. Còn đam mê tự thân nó là ngọn lửa. Say mê có thể được khởi lên bởi người khác, vật khác, bên ngoài bạn. Đam mê là sự hội tụ toàn bộ năng lượng, không phải là kết quả của bất kỳ sự kích thích nào. Đam mê không phải là do cái 'tôi' đam mê mà vượt ngoài phạm vi của cái 'tôi'.

Liệu thầy cô giáo cảm nhận được nỗi đam mê này

chăng? Bởi vì từ đó mới có sáng tạo. Trong việc dạy các môn học thường thức, ta phải tìm cách mới truyền đạt thông tin mà không biến trí não thành máy móc. Bạn có thể dạy môn lịch sử – tức truyền kể về nhân loại – không phải như một người Ấn, Anh, Mỹ, v.v..., mà là câu chuyện về con người mang tính toàn cầu? Bấy giờ trí não của nhà giáo dục luôn luôn tươi mới, hăng say, khám phá một thái độ dạy học hoàn toàn khác biệt. Trong thái độ đó, tinh thần của nhà giáo dục trở nên cực kỳ và nồng nhiệt, sinh động và với tâm thái sinh động, tình tự đam mê diễn ra.

Điều này có thể thực hiện trong các trường học của ta không? Bởi vì ta quan tâm việc tạo ra một xã hội khác biệt, với tính thiện và lòng từ nở hoa, một trí não tuyệt đối không máy móc. Đây là nền giáo dục chân chính, và liệu bạn, nhà giáo dục, bạn sẽ đảm nhận trách nhiệm này chứ? Trong trách nhiệm này là cả một trời hoa từ ái nở rộ rõ trong chính bạn và người học trò. Chúng ta trách nhiệm trước toàn thể nhân loại – tức bạn và người học trò. Bạn phải bắt đầu từ đó và trùm phủ toàn bộ địa cầu. Bạn có thể đi xa thật xa nếu bạn khởi sự từ rất gần. Cái gần nhất chính là bạn và người học trò. Ta thường bắt đầu với cái xa nhất – cái nguyên lý tối thượng - cái lý tưởng vĩ đại nhất và mất hút biệt tăm trong những mộng mị mơ hồ của trí tưởng tượng xa vời. Nhưng khi bạn bắt đầu thật gần, từ cái gần nhất, tức là bạn, bấy giờ toàn bộ thế giới mở rộng, bởi vì bạn là thế giới cái thế giới vượt quá bạn chỉ là thiên nhiên. Thiên nhiên không phải do tưởng tượng; thiên nhiên thực và thực như những gì hiện đang xảy ra với bạn. Bạn phải bắt đầu từ cái thực – với những gì đang diễn ra ngay bây giờ – và cái bây giờ là cái phi thời gian.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-06-1979

Phần đông con người đều ích kỷ. Họ không ý thức tính ích kỷ của mình, đó là lối sống của họ. Và nếu ta tri giác rằng ta ích kỷ, ta che giấu nó hết sức cẩn thận và sống rạp theo một mô hình của xã hội mà cốt lõi vẫn mang tính ích kỷ. Một trí não ích kỷ hết sức xảo quyệt. Hoặc nó công khai và tàn bạo ích kỷ, hoặc nó mang nhiều hình thái khác biệt. Nếu bạn là một nhà chính trị, tính ích kỷ tìm kiếm quyền lực, địa vị và quần chúng; nó tự đồng nhất vào một ý tưởng, một sứ mạng và tất cả vì lợi ích chung. Nếu bạn là một tay bạo chúa, tính ích kỷ tự thể hiện trong sự thống trị tàn bạo. Nếu bạn thiên về tôn giáo, tính ích kỷ mang hình thái của sự sùng bái, mộ đạo, sống tùy thuộc vào tín điều, giáo điều. Tính ích kỷ cũng tự thể hiện qua gia đình, cha và mẹ theo đuổi tính ích kỷ của riêng mình trong mọi cách sống, danh tiếng, sự giàu có, ngoại hình đẹp tạo ra một nền tảng vững chắc cho cái 'tôi' này âm thầm từ từ phát triển. Chính trong cấu trúc đẳng cấp của giới cha cố và mục sư, dù họ tuyên bố yêu thương Thượng Đế nhiều đến mức nào đi nữa, họ vẫn dính chặt hay tùy thuộc vào một hình ảnh về một chúa trời đặc biệt do cái 'tôi' tạo lập. Từ nhà lãnh đạo của

nền công nghiệp cho đến anh thư ký quèn, đều mang cái 'tôi' đầy lạc thú nhục cảm không ngừng mở rộng và làm cho tê liệt. Nhà sư đã từ bỏ thế giới phàm tục, có thể lang thang cùng khắp mặt đất hoặc giam mình trong một tu viện nhưng vẫn không dứt bỏ được sự động dục bất tận của cái 'tôi'. Họ có thể thay đổi tên họ, mặc áo nhà tu hay thề nguyện sống đời độc thân hay im lặng, nhưng họ vẫn bị thiêu đốt bởi lý tưởng, hình ảnh, biểu tượng.

Với các nhà khoa học, các triết gia và các giáo sư đại học cũng không có chi khác lạ. Người làm công tác từ thiện, các ông thánh, đạo sư, đàn ông hay đàn bà làm việc không ngơi nghỉ để giúp đỡ người nghèo – tất cả họ đều cố gắng quên mình trong công việc, nhưng vẫn chính là cái 'tôi' làm công việc. Họ đã chuyển tính ích kỷ thành công việc. Tính ích kỷ bắt đầu từ thuở ấu thơ và tiếp tục cho đến tuổi già. Người tự hào dựa vào kiến thức, lãnh tụ đang tập tính khiêm nhường, người vợ phục tùng và người đàn ông thống trị, tất cả đều có chung căn bệnh này. Cái 'tôi' đồng nhất vào với nhà nước, với những đoàn thể bất tận, với dòng ý tưởng và nguyên nhân bất tận, nhưng cái 'tôi' vẫn là cái 'tôi' như lúc ban đầu.

Con người đã thử làm đủ cách, tu tập, áp dụng phương pháp này khác, các loại thiền, nhưng cái 'tôi' tựa như bóng tối, không bao giờ nắm bắt nó được. Cái 'tôi' luôn luôn có đó và vượt khỏi tay bạn, trí não bạn. Đôi khi nó được tăng cường hay trở nên yếu ớt tùy theo hoàn cảnh. Bạn dồn nó vào góc này, nó hiện nơi góc khác.

Ta tự hỏi không biết nhà giáo dục, người có trách nhiệm đối với thế hệ mới, có hiểu, không phải bằng ngôn từ, cái 'tôi', nó nguy hại như thế nào, nó có khả năng làm

bằng hoại, vo tròn, bóp méo, nguy hiểm ra sao trong cuộc sống chúng ta. Họ có thể không biết cách nào thoát khỏi cái 'tôi', thậm chí có thể họ không tri giác nó có đó, nhưng một khi họ thấy thực chất của sự chuyển động của cái 'tôi', liệu thầy hay cô giáo có thể truyền đạt các khía cạnh tinh tế của cái 'tôi' cho học sinh không? Và không phải trách nhiệm của thầy cô giáo là làm việc ấy sao? Thấy sáng suốt và xuyên suốt hoạt động của cái 'tôi' quan trọng hơn việc học các môn học mang tính lý thuyết và không thực tiễn của cuộc sống. Cái 'tôi' có thể sử dụng kiến thức để tự bành trướng, để nuôi dưỡng tính gậy hấn, tính tàn bạo bẩm sinh của nó.

Tính ích kỷ là vấn đề cốt lõi của cuộc sống chúng ta. Tuân thủ, rập khuôn và bất chước là động thái của cái 'tôi' cũng như sự tranh đua và tàn nhẫn của tài năng. Nếu nhà giáo dục trong các ngôi trường loại này nghiêm túc quan tâm vấn đề này, tôi hy vọng là thế, bấy giờ nhà giáo sẽ làm cách nào để giúp người học sinh sống không có cái 'tôi'? Bạn có thể cho đó là quà tặng của những Thượng Đế dị thường hay việc xóa sạch cái 'tôi' là điều không thể thực hiện. Nhưng nếu bạn thực sự nghiêm túc, và hoàn toàn trách nhiệm với người học trò, mà ta vốn phải thế, bạn sẽ làm cách nào để giải phóng trí não khỏi cái năng lượng trói buộc ngàn đời ấy đây? – cái 'tôi' đã gây vô vàn đau khổ không sao kể xiết. Phải chăng bằng tất cả sự quan tâm, tức thương yêu, bạn sẽ dùng những lời lẽ đơn giản giải thích những hậu quả khi em nói năng trong tâm trạng giận dữ, khi em đánh người khác hoặc khi em nghĩ mình là quan trọng? Không thể giải thích cho người học sinh hiểu khi cậu ta nhấn mạnh “đây là của tôi” hay tự hào, “tôi đã làm việc ấy”, hay lẫn tránh sợ hãi bằng hành động nào đó, là cậu ta đang xây dựng từng viên gạch một

tường vách bọc quanh cậu ta sao? Không thể giải thích khi những dục vọng, những cảm giác của cậu ta áp đảo chính sự suy nghĩ hợp lý của cậu ta, để vạch rõ rằng bóng tối của cái 'tôi' đang lớn mạnh? Không thể nói với cậu ta rằng ở đâu còn có cái 'tôi', bất kỳ dạng nào, ở đó không có tình yêu, sao?

Nhưng người học trò có thể hỏi nhà giáo dục, "Ông đã làm được chưa mọi điều ấy hay ông chỉ dùng lời lẽ nói suông chơi?" Chính câu hỏi đó có thể đánh thức trí thông minh của bạn và chính trí thông minh này sẽ cho bạn cái cảm nhận và lời lẽ chính xác để đối đáp. Vì là một nhà giáo dục, bạn không nên có địa vị; bạn là một con người với tất cả những vấn đề của cuộc sống, giống như một người học sinh sinh viên. Khi bạn nói năng từ địa vị, bạn đang thực sự phá hủy mối quan hệ con người. Địa vị có nghĩa là quyền lực và khi bạn tìm kiếm quyền lực, một cách ý thức hoặc vô thức, bạn đi vào thế giới của sự tàn bạo. Nay ông bạn của tôi, bạn có trách nhiệm to lớn và nếu bạn đảm nhận hoàn toàn trách nhiệm này, tức là lòng từ, bấy giờ, gốc rễ của cái 'tôi' biến mất. Đây không phải nói để động viên hay để xui khiến bạn cảm nhận rằng bạn phải làm việc đó, mà bởi vì tất cả chúng ta là con người, tượng trưng cho toàn thể nhân loại, tất cả chúng ta đều hoàn toàn trách nhiệm dù ta có chọn lựa hay không. Bạn có thể tìm cách lẩn trốn trách nhiệm, nhưng chính động đậy đó là hành động của cái 'tôi'. Sự sáng suốt của tri giác là thoát khỏi cái 'tôi'.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-07-1979

Sự nở hoa của tính thiện hay lòng từ là giải phóng toàn bộ năng lượng của ta. Không phải kiềm chế hay triệt tiêu năng lượng mà chính xác là giải phóng hoàn toàn cái năng lượng mênh mông vô tận này. Năng lượng bị hạn chế bởi tư tưởng, bởi sự phân chia manh mún của các giác quan ta. Tự thân tư tưởng là năng lượng này tự xử lý đi vào một kênh hạn hẹp, trung tâm của cái 'tôi'. Sự nở hoa của tính thiện chỉ trở khai khi năng lượng được tự do, nhưng tư tưởng, do bản chất của nó, đã hạn chế năng lượng này, và do đó, sự phân chia manh mún của giác quan diễn ra. Có các giác quan, cảm giác, dục vọng và những hình ảnh mà tư tưởng tạo tác từ dục vọng. Mọi cái ấy là năng lượng bị phân chia manh mún. Liệu sự động dậy hạn chế này có thể tự giác chính nó không? Tức là các giác quan có thể nào tự giác? Dục vọng có thể nào tự thấy chính nó nổi lên từ các giác quan, từ cảm giác về cái hình ảnh mà tư tưởng đã tạo tác, và tư tưởng có thể giác chính nó, giác sự động dậy của chính nó không? Tất cả đó có nghĩa là – có thể nào toàn bộ cái thân vật chất này giác tri chính nó không?

Ta sống bằng các giác quan của ta. Một trong các giác

quan thường ở thể thống trị: nghe, thấy, nếm, dường như tách biệt với nhau, nhưng đây có phải là sự kiện? Hay do ta cho cái này hoặc cái kia quan trọng lớn lao hơn? Hoặc chính xác hơn, do tư tưởng cho cái kia quan trọng to lớn hơn? Ta có thể nghe nhạc và thích thú, tuy nhiên lại vô cảm với những cái khác. Ta có thể nhạy cảm ở khẩu vị và hoàn toàn vô cảm ở màu sắc. Đây là phân chia manh mún, sự nhạy cảm của ta bị vỡ vụn. Khi mỗi mảnh vụn chỉ tri giác chính nó, bấy giờ, sự phân chia manh mún còn duy trì. Năng lượng chảy theo cách đó bị vỡ vụn manh mún. Nếu thế thì, sự kiện hình như là vậy, có chăng một tri giác bằng tất cả các giác quan, không mang tính phân chia manh mún? Và tư tưởng thuộc các giác quan. Có nghĩa rằng – tự cái thân vật chất này có thể tri giác chăng? Không phải bạn tri giác chính thân xác bạn mà thân tự tri giác chính nó? Điều này hết sức quan trọng phải khám phá. Điều này người khác không dạy cho bạn được, nếu dạy được, lúc đó nó trở thành thông tin cũ, xài rồi, mà tư tưởng tự áp đặt lên chính nó. Bạn phải tự mình khám phá, liệu toàn bộ cơ thể, thực thể vật lý này, có thể tự giác? Bạn có thể tri giác sự cử động của cánh tay, chân hay đầu, và thông qua cử động đó có cảm giác rằng bạn trở nên tri giác toàn thân, nhưng chỗ tôi muốn hỏi là: thân có thể tự giác mà không có bất kỳ sự động dậy nào không? Phải khám phá điều cốt lõi này, bởi vì tư tưởng đã áp đặt mô hình của nó lên thân thể, những gì nó nghĩ là vận động thích hợp, thực phẩm thích hợp và v.v... Do đó, có sự thống trị của tư tưởng lên thân xác; có sự đấu tranh, hữu thức hay vô thức, giữa tư tưởng và cơ thể. Theo cách này thì chính tư tưởng phá hủy trí thông minh tự nhiên của chính thân thể. Cái thân vật chất này có trí thông minh riêng của nó không? Nó có mọi giác quan đều cùng hành động một

cách hài hòa, không còn căng thẳng, không còn những đòi hỏi thuộc cảm xúc hay cảm giác, của dục vọng. Khi ta đói, ta ăn, nhưng thông thường khẩu vị, hình thành bởi thói quen, ra lệnh ta phải ăn món gì. Vậy là sự phân chia mạnh mún diễn ra. Cơ thể chỉ khỏe mạnh thông qua sự hài hòa của mọi giác quan tức là trí thông minh của chính cơ thể? Chỗ ta muốn hỏi là: phải chăng tình trạng không hài hòa tạo ra sự hoang phí năng lượng? Có thể nào trí thông minh riêng của cơ thể, bị triệt tiêu và hủy hoại bởi tư tưởng, được đánh thức?

Hồi tưởng giữ vai trò hủy diệt tràn lan trong cơ thể. Hồi tưởng khoái lạc của ngày hôm qua biến tư tưởng thành chủ nhân ông của thân. Lúc đó, thân trở thành nô lệ và trí thông minh bị phủ nhận. Do đó, có xung đột. Cuộc đấu tranh này có thể tự biểu hiện thái độ lười biếng, mệt mỏi, vô cảm hoặc các phản ứng tâm thần bệnh hoạn. Khi thân có trí thông minh riêng, nó thoát khỏi tư tưởng, tuy tư tưởng thuộc thân, trí thông minh sẽ đứng ra bảo vệ chính sức khỏe và hạnh phúc của nó.

Khoái lạc thống trị cuộc sống của ta dưới dạng thô sơ và học thức nhất. Và khoái lạc – chủ yếu là sự hồi tưởng – cái đã là hay đã thấy trước. Khoái lạc không bao giờ xảy ra đúng ngay khoảnh khắc. Khi khoái lạc bị từ chối, triệt tiêu hay bị ngăn chặn, phát xuất từ sự thất vọng này, nhiều hành động rối loạn thần kinh chúc năng, như bạo lực và thù hận diễn ra. Bấy giờ khoái lạc tìm kiếm các hình thái khác và các lối thoát khác; sự thỏa mãn và bất mãn khởi lên. Để tri giác mọi hoạt động đó, thuộc vật lý và tâm lý, đòi hỏi phải quan sát toàn bộ vận động của cuộc sống ta.

Khi thân tự giác, lúc đó, ta mới có thể đặt thêm câu

hỏi khó khăn hơn này: tư tưởng, đã hình thành toàn bộ thức này, có thể tự giác không? Phần lớn thời gian tư tưởng dùng để thống trị thân và do đó, thân mất sức sống, trí thông minh, năng lượng cốt yếu của nó, và do đó, có các phản ứng tâm thần bệnh hoạn. Phải chăng trí thông minh của thân khác với toàn bộ trí thông minh chỉ có thể xuất hiện khi tư tưởng nhận rõ giới hạn của mình, nên tìm thấy đúng chỗ của nó?

Như ta đã nói từ đầu lá thư này, sự nở hoa của tính thiện, hay lòng từ chỉ diễn ra khi toàn bộ năng lượng được giải phóng. Trong công cuộc giải phóng này không có xung đột, va chạm. Chỉ trong trí thông minh hay trí tuệ tối thượng bất khả phân này, động thái nở hoa ấy mới diễn ra. Trí tuệ này không phải là con đẻ của lý luận. Toàn bộ trí thông minh này là từ bi, *compassion*.

Nhân loại đã thử giải phóng năng lượng mệnh mông này thông qua các hình thức như kiềm chế, giữ giới đi đến kiệt sức, tuyệt thực, hy sinh dâng hiến cho một nguyên lý tối thượng hoặc Thượng Đế, hoặc lợi dụng năng lượng này đưa vào các tâm thái khác biệt. Tất cả mọi việc làm ấy rất lại có nghĩa là lợi dụng tư tưởng nhằm vào một mục tiêu mong muốn. Nhưng những gì ta đang nói là hoàn toàn ngược lại. Liệu tất cả mọi điều này có thể được truyền đạt cho người học trò không? Đó là trách nhiệm của bạn phải làm.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-07-1979

Mỗi quan tâm của các trường học loại này là tạo ra một thế hệ con người mới thoát khỏi hành động lấy cái 'tôi' làm trung tâm. Không có trung tâm giáo dục nào khác quan tâm điều này. Và đó là trách nhiệm của ta, nhà giáo dục, tạo ra một trí não tự thân không có xung đột và chấm dứt đấu tranh và xung đột trong thế giới quanh ta. Trí não, vốn là một cấu trúc và chuyển động phức tạp, có thể tự giải thoát khỏi mạng lưới do chính nó kết dệt không? Mọi người sống bằng trí tuệ đều hỏi liệu có thể chấm dứt xung đột giữa người và người không. Một số đã đào sâu vào vấn đề này về mặt tri thức; một số khác, thấy vô vọng, trở nên bi quan, hoài nghi hoặc trông tìm một tác nhân bên ngoài để thoát khỏi tình trạng hỗn loạn đảo điên cùng khổ này của họ. Khi ta hỏi liệu trí não có thể thoát khỏi tù ngục do chính nó tạo nên, đó không phải là một câu hỏi rỗng tuếch vô nghĩa hay dựa vào tri thức, mà hỏi bằng tất cả sự nghiêm túc; đó là một thách thức mà bạn phải ứng đáp không phải dựa vào tiện nghi và lợi ích của bạn mà tùy theo chiều sâu của thách thức. Không thể trì hoãn.

Thách thức không phải là hỏi liệu có thể hay không thể, liệu trí não có thể tự giải thoát; Thách thức, nếu là thách thức có giá trị, vốn mang tính tức thời và mãnh liệt.

Để ứng đáp lại thách thức đó bạn cũng phải có tính chất tức thời và mãnh liệt ấy. Khi có cái thái độ tiếp cận mãnh liệt ấy, lúc đó câu hỏi có ý nghĩa cực kỳ to lớn. Thách thức đòi hỏi từ phía bạn cũng phải nằm trong một trạng thái tuyệt hảo tối thượng, không chỉ về mặt lý trí, tri thức mà mọi năng lực của tự thể con người bạn. Thách thức này không phải bên ngoài bạn. Xin đừng biến thách thức thành cái bên ngoài rồi tạo nó thành một khái niệm. Bạn phải đòi hỏi chính nơi bạn toàn bộ năng lượng của bạn.

Chính yêu cầu đó xóa sạch mọi kiềm chế, mọi mâu thuẫn và bất kỳ chống đối nào bên trong bạn. Có nghĩa là một sự hợp nhất hoàn toàn, một trạng thái hài hòa tuyệt đối. Đây là cốt tủy của một lối sống không ích kỷ.

Trí não với toàn bộ những phản ứng cảm xúc, tất cả những sự vật do trí tưởng tượng kết hợp hình thành là thức của ta, *our consciousness*. Thức này cùng với nội dung của nó, là thức của từng con người, được biến đổi, không hoàn toàn giống nhau, khác biệt trong sắc thái và phẩm chất tinh tế, nhưng một cách cơ bản, nguồn gốc của sự tồn tại vốn chung đồng cho tất cả mọi người chúng ta. Các nhà khoa học và tâm lý học đang xem xét thức này, còn các đạo sư thì đang đùa giỡn với thức này vì các mục đích riêng tư của họ. Những người nghiêm túc xem xét thức như một khái niệm, như một tiến trình trong phòng thí nghiệm – các phản ứng của não, những sóng alpha và v.v... như vật bên ngoài họ. Nhưng ta không quan tâm các học thuyết, những khái niệm, ý niệm về thức; ta quan tâm hoạt động của thức trong cuộc sống thường ngày của ta. Có thấu hiểu các hoạt động ấy, những ứng đáp hàng ngày, những xung đột, ta sẽ thấy thấu suốt một cách sáng tỏ bản chất và cấu trúc của chính thức của ta. Như ta đã vạch rõ,

hiện thực cơ bản của thức tâm này vốn chung đồng cho tất cả chúng ta. Không phải thức đặc biệt của riêng bạn hay của tôi. Ta đã thừa hưởng từ thức và ta điều chỉnh, bổ sung nó, thay đổi nó chỗ này chỗ khác, nhưng động đậy cơ bản của thức vốn chung đồng cho toàn thể nhân loại.

Thức này là trí não của ta cùng với tất cả những rối rắm phức tạp vô cùng của tư tưởng – những cảm xúc, những phản ứng thuộc cảm giác, kiến thức được tích lũy, phiền não, đau khổ, âu lo, bạo lực. Tất cả đó là thức của ta. Não vốn cổ xưa và bị qui định bởi nhiều thế kỷ tiến hóa, bởi đủ loại kinh nghiệm, bởi sự tích lũy gần đây một lượng kiến thức không ngừng gia tăng. Tất cả đấy là thức của ta trong hành động, trong mỗi hoạt động của cuộc sống ta – mối quan hệ giữa con người và con người cùng với tất cả mọi khoái lạc, đau khổ, hỗn loạn của các giác quan, mâu thuẫn và thỏa mãn dục vọng kèm theo đau khổ. Đấy là hoạt động của cuộc sống ta. Ta đang hỏi và phải đối mặt với nó như một thách thức, liệu sự hoạt động cổ xưa này có bao giờ có thể chấm dứt được không? Bởi vì hoạt động này đã trở thành máy móc, một lối sống theo truyền thống. Có chấm dứt mới có bắt đầu và chỉ bấy giờ mới không có cả chấm dứt cũng như bắt đầu.

Thức dường như vô cùng phức tạp, nhưng thực ra thức hết sức đơn giản. Tư tưởng đã kết hợp hình thành toàn bộ nội dung của thức – an và bất an, hy vọng và sợ hãi, buồn bã và vui thú, lý tưởng, ảo tưởng. Một khi đã hiểu điều này – rằng tư tưởng chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung của thức ta – bấy giờ, câu hỏi này chắc chắn phải nêu lên – liệu tư tưởng có thể ngưng dứt không? Nhiều cố gắng, nhiều ý đồ đã được thực hiện về mặt tôn giáo và máy móc, để chấm dứt tư tưởng. Chính cái yêu cầu chấm

dứt tư tưởng cũng là động dậy của tư tưởng. Chính nỗ lực tìm kiếm siêu thức tâm vẫn còn là việc đo đếm, định lượng của tư tưởng. Những Thượng Đế, thần linh, những nghi thức lễ bái, thờ phượng, toàn bộ cái ảo tưởng chứa đầy cảm xúc trước những ngôi giáo đường, đền thiêng và tu viện với kiến trúc kỳ diệu, cũng vẫn là động dậy của tư tưởng. Thượng Đế do tư tưởng đặt vào thiên đường.

Tư tưởng không tạo ra thiên nhiên. Thiên nhiên vốn thực. Cũng như chiếc ghế này là thực và được tạo tác bởi tư tưởng, tất cả những sản phẩm mà nền công nghệ đã tạo ra đều thực.

Những ảo tưởng là những gì đứng ra lẫn tránh thực tại là cái đang diễn ra ngay bây giờ, nhưng ảo tưởng trở thành hiện thực bởi vì ta sống trong ảo tưởng.

Con chó không do tư tưởng tạo ra được, nhưng điều ta mong muốn về con chó là động dậy của tư tưởng. Tư tưởng là đo lường, định lượng. Tư tưởng là thời gian. Toàn bộ cái ấy là thức của ta. Trí, não, các giác quan đều thuộc thức. Ta đang hỏi, động dậy này có thể chấm dứt không? Tư tưởng là nguồn cội của mọi phiền não, đau khổ của ta, của mọi điều xấu xa nhơ nhớp của ta. Điều ta yêu cầu là chấm dứt mọi cái ấy – những sự vật do tư tưởng kết hợp hình thành – không phải chấm dứt tự thân tư tưởng mà chấm dứt mọi âu lo, thống khổ, đớn đau, quyền lực, bạo lực. Chấm dứt mọi cái ấy, tư tưởng tìm thấy vị trí hạn chế nhưng đúng đắn của mình – ký ức và kiến thức thường ngày mà ta phải có. Khi nội dung của thức được tư tưởng kết tập tạo thành không còn động nữa, lúc đó mới có một không gian minh mông và do đó, có sự giải phóng năng lượng đã bị hạn chế bởi thức. Tình yêu hay lòng từ là vượt lên trên thức này.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-08-1979

Người hỏi: Nếu tôi có thể hỏi ông, theo ông, điều quan trọng hơn cả trong cuộc sống là gì? Tôi đã nghĩ về vấn đề này rất nhiều và có quá nhiều điều trong cuộc sống, dường như tất cả đều quan trọng. Bằng tất cả sự nghiêm túc, tôi muốn đặt ông câu hỏi này.

Krishnamurti: Có lẽ điều đó là nghệ thuật sống. Ta dùng từ nghệ thuật trong nghĩa rộng nhất của nó. Bởi vì cuộc sống quá ư phức tạp. Luôn luôn khó khăn và gây hỗn loạn khi chọn lấy một phương diện nào đó của cuộc sống và nói nó quan trọng hơn cả. Chính sự chọn lựa, phân biệt, nếu tôi có thể vạch rõ, dẫn đến sự hỗn loạn mới khác. Nếu bạn nói đây là điều quan trọng hơn cả, lúc đó, bạn hạ thấp các sự kiện khác của cuộc sống xuống vị trí thứ yếu. Hoặc ta xử lý toàn bộ, nguyên vẹn, chuyển động của cuộc sống như là cái một độc nhất – vốn trở nên cực kỳ khó khăn với phần đông chúng ta, hoặc ta nắm lấy một phương diện nền tảng trong đó có thể bao gồm tất cả mọi cái khác. Nếu bạn đồng ý điều này, lúc đó ta mới có thể tiến hành đối thoại.

Người hỏi: Phải ý ông nói rằng một phương diện duy nhất có thể bao trùm toàn thể lãnh vực của cuộc sống?

Điều đó có thể được sao?

Krishnamurti: Có thể được. Ta hãy thận trọng và chậm chậm đi sâu vào vấn đề. Trước hết, hai chúng ta phải tra xét, tìm hiểu, khám phá chứ không tức thì nhảy phóc đến kết luận thường là khá nông cạn. Ta cùng nhau xem xét kỹ một phương diện nào đó của cuộc sống và nhờ thấu hiểu phương diện đó, ta có thể hiểu bao trùm toàn bộ lãnh vực của cuộc sống. Để tra xét khám phá, ta phải thoát khỏi những thành kiến của ta, những kinh nghiệm của cá nhân ta, cùng những kết luận lập định sẵn. Giống như một nhà khoa học, ta phải có một trí não không bị che phủ bởi kiến thức mà ta đã tích lũy sẵn. Ta phải tiếp cận vấn đề cần tra xét khám phá với một tâm thái mới nguyên và đây là một trong những điều cần thiết trong công cuộc tìm hiểu khám phá, khám phá không phải một ý tưởng hay hàng loạt khái niệm triết học mà là khám phá tìm hiểu chính trí não mà tuyệt dứt phản ứng trước những gì được quan sát. Việc làm này tuyệt đối cần thiết, khác đi, công cuộc tra xét khám phá của bạn bị nhuộm màu bởi những sợ hãi, hy vọng và khoái lạc của chính bạn.

Người hỏi: Phải chăng ông đòi hỏi quá nhiều? Có thể có một trí não như thế không!

Krishnamurti: Chính cường độ của sự thôi thúc tra xét khám phá giải thoát trí não khỏi bị nhuộm màu. Như ta đã nói, điều quan trọng hơn cả là nghệ thuật sống. Có chăng một lối sống cuộc sống thường ngày của ta hoàn toàn khác biệt với lối sống thông thường? Tất cả chúng ta đều biết lối sống thông thường. Có chăng một lối sống tuyệt dứt kiềm chế, tuyệt dứt xung đột, tuyệt dứt tuân thủ theo giới luật? Làm cách nào tôi khám phá được đây? Tôi chỉ có thể khám phá khi toàn bộ trí não đối mặt chính

xác với những gì đang diễn ra ngay bây giờ. Điều này có nghĩa tôi chỉ có thể khám phá “sống không xung đột” có ý nghĩa gì, khi cái đang diễn ra ngay bây giờ có thể được quan sát. Sự quan sát này không là một vụ việc mang tính lý trí hay cảm xúc, mà là một tri giác sắc, bén, sáng suốt trong đó không còn có nhị phân. Chỉ có cái thực đang diễn ra, không có chi khác.

Người hỏi: Ông hiểu nhị phân trong khoảnh khắc ấy là gì?

Krishnamurti: Không có sự đối nghịch hay mâu thuẫn trong cái đang diễn ra. Nhị phân chỉ dấy khởi khi lẫn trốn cái đang là. Sự lẫn trốn này tạo ra cái đối nghịch, và do đó, xung đột nổi lên. Chỉ có cái thực tại, không có chi khác.

Người hỏi: Phải ông bảo rằng khi cái gì đó diễn ra ngay bây giờ được tri giác, trí não phải không can thiệp vào bằng liên tưởng và phản ứng?

Krishnamurti: Vâng, đó là chỗ tôi hiểu. Những liên tưởng và phản ứng trước những gì đang diễn ra là sự qui định của trí não. Sự qui định này ngăn chặn việc quan sát những gì đang xảy ra trong hiện tại. Cái đang xảy ra ngay bây giờ vốn thoát khỏi thời gian. *Sự qui định của ta tiến hóa là thời gian.* Thời gian là sự thừa kế của con người, cái gánh nặng này không có chỗ bắt đầu. Khi có cái động thái quan sát đầy đam mê đối với những gì đang xảy ra trong hiện tại, cái được quan sát đó tan biến trong tính không. Quan sát còn giậm dứ đang diễn ra ngay bây giờ làm bộc lộ toàn bộ bản chất và cấu trúc của bạo lực. Chính tuệ giác này chấm dứt bạo lực. Không có gì khác để thay vào đó đâu và đó là chỗ khó của chúng ta. Toàn bộ dục vọng và động cơ của chúng ta là tìm thấy một mục tiêu chắc chắn, và trong

mục tiêu đó, có cái cảm giác an toàn nhưng là cái an ảo.

Người hỏi: Có chỗ khó khăn cho nhiều người chúng tôi khi quan sát cơn giận dữ bởi vì các cảm xúc và phản ứng không thể tách rời với tình tự giận dữ. Ta không cảm nhận cơn giận mà không có những liên tưởng, nội dung.

Krishnamurti: Phía sau cơn giận có nhiều chuyện lắm. Nó không chỉ là một sự kiện đơn độc. Như bạn đã chỉ ra, có thật nhiều sự liên tưởng. Liên tưởng này kết hợp với cảm xúc ngăn chặn ta quan sát thực sự. Với cơn giận, nội dung chính là cơn giận, cơn giận là nội dung; chúng không phải là hai vật tách biệt. Nội dung là sự qui định. Đam mê quan sát cái thực sự đang diễn ra – tức là, hoạt động của sự qui định – bản chất và cấu trúc của qui định tan biến đi.

Người hỏi: Phải ông bảo rằng khi có một sự kiện xảy ra, tức thì có một dòng chảy gồm những liên tưởng đang diễn ra trong trí não? Và nếu ta thấy tức thì sự khởi động này đang xảy ra, quan sát đó chấm dứt tức khắc dòng chảy đó và nó tan biến? Phải ý ông muốn nói thế không?

Krishnamurti: Vâng. Thực sự đơn giản thôi, đơn giản đến mức bạn dễ tuột mất tính đơn giản và tính tinh tế của nó. Điều tôi muốn nói là bất kỳ sự kiện nào đang xảy ra – khi bạn đang đi, đang nói, “đang thiền”, sự kiện đó phải được quan sát. Khi trí não đang nghĩ ngợi lung tung, làm xàm, chính động thái quan sát trí não đó chấm dứt sự làm xàm. Vì vậy, bất cứ lúc nào cũng không có việc đang trí.

Người hỏi: Đường như ông bảo rằng nội dung của tư tưởng về mặt bản chất, nó vô nghĩa trong nghệ thuật sống.

Krishnamurti: Vâng. Sự hồi tưởng không có chỗ đứng trong nghệ thuật sống. Quan hệ là nghệ thuật sống. Nếu trong quan hệ có sự hồi tưởng, đó không phải là quan hệ. Quan hệ là giữa những con người, chứ không phải giữa những kỷ niệm của họ. Chính những kỷ niệm này gây chia rẽ và do đó, có cãi vã, đối địch giữa bạn và tôi. Vì thế tư tưởng, tức là hồi tưởng, không có bất kỳ chỗ đứng nào trong quan hệ giao tiếp. Đây là nghệ thuật sống.

Quan hệ với tất cả mọi sự vật – với thiên nhiên, chim chóc, tảng đá, mọi vật quanh ta và trên ta – với mây, sao, và bầu trời xanh. Tất cả sự tồn tại này là quan hệ. Không quan hệ, bạn không thể sống. Bởi vì ta làm băng hoại mối quan hệ nên ta sống trong một xã hội suy thoái, băng hoại. Nghệ thuật sống chỉ hình thành khi tư tưởng không còn làm ô nhiễm hay đầu độc tình yêu.

Trong các trường học loại này, thầy cô có thể toàn tâm toàn ý cam kết sống hết mình với nghệ thuật này không?

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-08-1979

Nghệ thuật vĩ đại nhất là nghệ thuật sống, vĩ đại hơn tất cả những gì con người đã tạo tác bằng bàn tay hoặc trí óc của mình, vĩ đại hơn tất cả mọi kinh thánh và Thượng Đế của họ. Một nền văn hóa mới chỉ có thể hình thành thông qua chính nghệ thuật sống này. Trách nhiệm của mọi thầy cô, đặc biệt trong các trường học loại này, là tạo ra nền văn hóa ấy. Nghệ thuật sống này chỉ có thể xuất hiện từ một tâm thái hoàn toàn tự do.

Tự do này không phải là một lý tưởng, vật xuất hiện cuối cùng. Bước đầu tiên trong tự do là bước cuối cùng trong tự do. Bước đầu tiên là tối quan trọng, không phải bước cuối cùng. Việc bạn đang làm ngay bây giờ, trong hiện tại, là cực kỳ trọng yếu hơn bất cứ việc gì bạn làm ở một tương lai nào đó. Cuộc sống là cái đang diễn ra ngay khoảnh khắc hiện tại này, không phải khoảnh khắc tương tượng nào khác, không phải những gì tư tưởng đã tưởng tượng. Do đó, bạn phải thực hiện ngay bây giờ, bước đầu tiên rất quan trọng đấy. Nếu bước đầu tiên đi đúng hướng thì toàn bộ cuộc sống mở toang với bạn. Đúng hướng không phải là nhắm đến một lý tưởng, một mục tiêu xác định

trước. Không thể tách rời với cái đang xảy ra trong hiện tại. Đây không phải là một triết lý, một loạt học thuyết. Đó chính xác là nghĩa của từ triết lý – yêu sự thật, yêu sự sống. Đó không phải là điều bạn học ở trường đại học. Ta đang học nghệ thuật sống trong cuộc sống thường ngày của ta.

Ta sống bằng từ ngữ và từ ngữ trở thành tù ngục của ta. Từ cần thiết để truyền đạt, nhưng từ không bao giờ là vật. Cái thực hay thực tại không phải là từ nhưng từ ngữ trở thành tối ư quan trọng khi nó thế chỗ của cái đang là. Bạn có thể quan sát hiện tượng này khi sự mô tả đã trở thành hiện thực thay vì chính tự thân sự vật – biểu tượng mà ta sùng thượng, cái bóng mà ta theo đuổi, ảo tưởng mà ta bám chấp, và do đó, từ ngữ, ngôn ngữ định hình, uốn nắn các phản ứng của ta. Ngôn ngữ trở thành một thế lực cưỡng bách và trí não ta bị qui định và kiểm chế bởi từ. Từ cộng đồng dân tộc, nhà nước, Thượng Đế, gia đình và v.v... đã bọc kín chúng ta với cả mạng lưới gồm những liên tưởng của chúng và trí não chúng ta trở thành những tên nô lệ dưới áp lực của từ ngữ.

Người hỏi: Làm cách nào tránh được điều này?

Krishnamurti: Từ không bao giờ là vật. Từ vợ không bao giờ là người, từ cánh cửa không bao giờ là vật. Từ ngăn chặn tri giác thực sự vật hay người, bởi vì từ có nhiều liên tưởng. Các liên tưởng này, thực sự là những hồi tưởng, nhớ lại, chúng bóp méo, xuyên tạc không chỉ sự quan sát thị giác mà cả tâm lý nữa. Từ ngữ bấy giờ trở thành chướng ngại đối với dòng chảy tự do của sự quan sát. Lấy ví dụ từ thủ tướng và thư ký. Chúng mô tả các chức năng nhưng từ thủ tướng mang ý nghĩa khủng khiếp về quyền lực, địa vị và tầm quan trọng, trong khi đó, từ thư ký khiến liên tưởng đến cái gì đó tầm thường, địa vị nhỏ nhoi và

không quyền lực. Do đó, từ ngữ ngăn bạn nhìn họ như là những con người. Trong phần đông chúng ta đều có đầu óc tưởng giả thâm căn cố đế, và thấy từ ngữ tác động lên tư tưởng ta ra sao và tri giác chúng mà không chọn lựa, là học nghệ thuật quan sát – quan sát tuyệt dứt liên tưởng.

Người hỏi: Tôi hiểu điều ông nói, nhưng một lần nữa, tốc độ của sự liên tưởng, tức phản ứng, diễn ra tức thì trước khi ta nhận biết nó. Có thể ngăn chặn điều đó được không?

Krishnamurti: Đấy không phải là câu hỏi sai sao? Ai đứng ra ngăn chặn? Không phải đó là một biểu tượng khác, một từ khác, một ý tưởng khác đứng ra ngăn chặn sao? Nếu thế thì, ta không thấy được cái ý nghĩa làm nô lệ của trí não bởi từ ngữ, bởi ngôn ngữ. Chắc bạn thấy, ta sử dụng từ chứa đầy cảm xúc, ngoài việc sử dụng từ trong lãnh vực kỹ thuật công nghệ như đơn vị đo lường mét, các chữ số mang tính chính xác. Trong mối quan hệ con người, cảm xúc giữ một vai trò trọng yếu. Dục vọng vốn mãnh liệt được duy trì bởi tư tưởng tạo lập hình ảnh. Hình ảnh là từ, là cảnh tượng và theo sau đấy là khoái lạc, dục vọng của ta. Do đó, toàn bộ đường đi nước bước của cuộc sống ta bị định hình, bị uốn nắn bởi từ ngữ cùng mạng lưới liên tưởng của nó. Thấy toàn bộ tiến trình này như một thể thống nhất toàn vẹn là thấy sự thật về việc tư tưởng ngăn chặn tri giác ra sao.

Người hỏi: Phải ông bảo rằng không có động thái tư tưởng tuyệt dứt từ?

Krishnamurti: Vâng, ít hoặc nhiều. Xin hãy nhớ rằng ta đang nói về nghệ thuật sống, học về nghệ thuật ấy, chứ không phải hồi ức những từ. Ta đang học, không phải ta

đang dạy và bạn đang trở thành một môn đồ ngớ ngẩn. Bạn hỏi có chẳng tư tưởng không lời, không từ. Đây là một câu hỏi cực kỳ quan trọng. Toàn bộ động thái tư tưởng của ta đều dựa trên ký ức và ký ức được xây dựng trên từ ngữ, hình ảnh, biểu tượng, cảnh tượng. Tất cả đấy đều là từ, từ.

Người hỏi: Nhưng những gì ta hỏi tưởng không phải là từ, đó là một trải nghiệm, kinh nghiệm, một sự kiện mang cảm xúc, một cảnh tượng về người hay nơi chốn nào đó. Từ là sự liên tưởng thứ ấy mà thôi.

Krishnamurti: Ta sử dụng từ để mô tả mọi điều ấy. Rốt lại, từ là một biểu tượng để chỉ những gì đã diễn ra hoặc đang diễn ra, để truyền đạt hoặc kêu gọi điều gì đó. Có chẳng một động thái tư tưởng tuyệt dứt toàn bộ tiến trình này?

Vâng, có đó, nhưng không nên gọi đó là tư tưởng. Tư tưởng nghĩa là sự tiếp nối liên tục của ký ức, nhưng tri giác không phải là hoạt động của tư tưởng. Tri giác hay giác là tuệ giác thọc sâu vào toàn bản chất và hoạt động của từ, biểu tượng, hình ảnh, cùng những rối rắm phức tạp về mặt cảm xúc của chúng. Thấy sự thể này như một toàn thể nguyên vẹn là đặt từ vào đúng vị trí của nó.

Người hỏi: Nhưng thấy cái toàn thể nguyên vẹn nghĩa là gì? Ông thường nói điều này. Ý ông hiểu đó là gì?

Krishnamurti: Tư tưởng mang tính chia rẽ bởi vì trong tự thân tư tưởng bị hạn chế. Quan sát một cách toàn vẹn nguyên thể hàm ý không có sự can thiệp của tư tưởng – quan sát mà không có quá khứ, tức kiến thức đứng ra ngăn chặn quan sát. Bấy giờ, người-quan-sát không còn có đó nữa, vì người-quan-sát là quá khứ, chính là bản chất của tư tưởng.

Người hỏi: Phải chăng ông yêu cầu chúng tôi ngưng dứt tư tưởng?

Krishnamurti: Một lần nữa, nếu tôi có thể chỉ rõ, đó là một câu hỏi sai. Nếu tư tưởng tự bảo rằng nó phải chấm dứt tư tưởng, nó tạo ra nhị phân và xung đột. Đây chính là tiến trình phân chia của tư tưởng. Nếu bạn thực sự nắm bắt sự thật của điều này, bấy giờ tư tưởng một cách tự nhiên tạm thời không được sử dụng đến. Lúc đó tư tưởng có vị trí hạn chế của nó. Tư tưởng lúc đó không còn bao trùm toàn bộ cuộc sống như hiện nay.

Người hỏi: Thưa ngài, tôi thấy sự chú tâm là vô cùng cần thiết. Thực sự tôi có thể có được sự chú tâm đó không, liệu có đủ nghiêm túc vận dụng toàn bộ năng lượng của tôi gắn chặt vào đấy không?

Krishnamurti: Năng lượng có thể bị chia cắt mạnh mẽ không? Năng lượng dùng vào việc kiếm sống, có gia đình, và đủ nghiêm túc để nắm bắt những điều đã nói, tất cả đấy là năng lượng. Nhưng tư tưởng chia cắt năng lượng và do đó, ta đã tiêu phí phần lớn năng lượng vào việc kiếm sống và một phần rất nhỏ vào cái kia. Đây là nghệ thuật sống trong đó không có chia rẽ. Đây là cuộc sống toàn vẹn nguyên thể.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-09-1979

Tại sao ta được giáo dục? Có lẽ bạn không bao giờ đặt câu hỏi này, nhưng nếu hỏi, câu trả lời của bạn là gì? Có nhiều lý do được đưa ra nói về sự cần thiết được giáo dục, nhiều lập luận rằng các lý do đó hoàn toàn hợp lý, cần thiết và bình thường. Câu trả lời thường là để có một việc làm, một nghề nghiệp thành đạt hoặc trở nên có tài khéo léo với đôi tay hoặc trí óc. Trí não có khả năng tự mình tìm thấy một nghề nghiệp tốt, sinh lợi được xem trọng. Nếu bạn không nổi bật về mặt tri thức thì sự khéo léo của đôi tay trở thành quan trọng. Người ta nói giáo dục là cần thiết để duy trì cái xã hội như nó là hiện nay, để tuân thủ rập khuôn theo một mô hình được áp đặt bởi những cái gọi là tổ chức, mang tính truyền thống hoặc cực kỳ hiện đại. Trí não được giáo dục có một khả năng to lớn thu gom thông tin kiến thức về hầu hết mọi chuyên ngành – nghệ thuật, khoa học và v.v... Một trí não hiểu biết dựa vào thông tin, kiến thức là một học giả, nhà chuyên môn, triết gia xuất thân từ nhà trường.

Lối học này được ca ngợi và tôn vinh rất dữ. Giáo dục này, nếu bạn cần cù, khôn lanh trong học tập, sẽ đảm bảo cho bạn một tương lai rạng rỡ, một sự rạng rỡ sẽ tùy thuộc

vào hoàn cảnh xã hội và môi trường. Nếu bạn không nổi bật trong hệ thống giáo dục, bạn trở thành một nông dân, một công nhân nhà máy hay phải tìm một vị trí ở tận đáy của cái xã hội vô cùng phức tạp này. Đây là con đường đi thông thường của giáo dục.

Giáo dục là gì? Cốt tủy của giáo dục là một nghệ thuật học hỏi, không chỉ học từ sách vở mà học từ toàn bộ vận động của cuộc sống. Chữ nghĩa được in ấn trong kinh sách đã trở thành quan trọng mang tính thống trị. Bạn học được những điều người khác nghĩ, học ý kiến, ý tưởng của họ, học những giá trị của họ, những suy luận phán đoán của họ cùng vô số kinh nghiệm của họ. Thư viện còn quan trọng hơn người sở hữu thư viện. Chính người ấy là thư viện và cho rằng mình đang học bằng việc không ngừng đọc sách. Tích lũy kiến thức, thông tin, như một computer, được xem là một trí não được giáo dục, hiểu biết rộng. Và cũng có những người không đọc điếc chi cả, khinh thường người khác, chỉ sống loay hoay trong những kinh nghiệm, lấy cái 'tôi' làm trung tâm và các ý tưởng đầy tự tin của họ.

Hiểu ra mọi điều này, vậy chức năng của một trí não toàn vẹn là gì? Ta hiểu trí não là tất cả mọi ứng đáp của các giác quan, cảm xúc – vốn khác hẳn với tình yêu – và năng lực trí thức – Hiện giờ ta gán cho lý trí một tầm quan trọng phi thường. Ta hiểu lý trí là khả năng lý luận hợp logic, mạch lạc, một cách tỉnh táo hoặc không, khách quan hoặc chủ quan. Chính lý trí với động thái tư tưởng của nó đã chia cắt tan nát thân phận làm người của ta. Chính lý trí đã chia cắt thế giới về mặt ngôn ngữ, quốc gia, dân tộc, tôn giáo – phân chia con người với con người. Lý trí là nhân tố chính yếu tạo ra sự băng hoại, suy thoái

của con người trên khắp thế giới, vì lý trí chỉ là một thành phần của năng lực và thân phận làm người đó. Một khi thành phần được đề cao, ca tụng và tôn vinh, khi nó tự cho là tối quan trọng, bấy giờ cuộc sống của ta, tức là mối quan hệ, hành động, cách cư xử trở thành mâu thuẫn đạo đức giả, rồi nổi âu lo và tội lỗi hình thành. Lý trí có vị trí riêng của nó, như khoa học vậy, nhưng con người đã sử dụng kiến thức khoa học không chỉ đem lại lợi ích cho mình mà còn tạo ra những khí tài chiến tranh và làm ô nhiễm trái đất. Lý trí có thể tri giác chính các hoạt động của nó gây ra tình trạng suy thoái, băng hoại, nhưng nó hoàn toàn bất lực trong việc chấm dứt chính sự suy thoái của nó bởi vì trong cốt tủy lý trí chỉ là một thành phần.

Như ta đã nói, giáo dục cơ bản là học. Học bản chất của lý trí, sự thống trị, các hoạt động của nó, các năng lực rộng lớn và sức mạnh mang tính hủy diệt của nó, là giáo dục. Học bản chất của tư tưởng, tức là sự động dậy của lý trí, không phải học từ kinh sách mà học bằng quan sát thế giới quanh ta. Học những gì chính xác đang xảy ra, mà tuyệt dứt lý thuyết, học thuyết, thành kiến và giá trị, là giáo dục. Kinh sách là quan trọng, nhưng việc quan trọng hơn nhiều là học kinh sách, học câu chuyện về chính con người bạn, bởi vì bạn là tất cả nhân loại. Đọc quyển sách này là nghệ thuật học. Tất cả đều bày hết ra đấy: những học viện, áp lực của chúng, những áp đặt tôn giáo và những giáo lý, sự tàn bạo và niềm tin của chúng. Cấu trúc xã hội của mọi xã hội là mối quan hệ giữa con người và lòng tham, tham vọng, bạo lực, khoái lạc, âu lo, đau khổ của họ. Tất cả đều bày hết ra đấy nếu bạn biết cách nhìn. Cái nhìn không là bên trong kinh sách, không phải ở bên ngoài hay giấu kín trong bạn. Tất cả đều xoay quanh bạn; bạn cũng phụ thuộc vào kinh sách đó. Kinh sách kể bạn

nghe sự tích của nhân loại và bạn phải đọc thấy sự tích đó trong cuộc sống, quan hệ của bạn, trong những phản ứng của bạn, trong các khái niệm và giá trị. Kinh sách chính là trung tâm của tự thể bạn và học là đọc cuốn sách đó với thái độ cực kỳ cảnh giác. Kinh sách kể bạn nghe câu chuyện về quá khứ, quá khứ vo tròn bóp méo thô bạo tâm trí và các giác quan bạn ra sao. Quá khứ uốn nắn, định hình hiện tại, tự điều chỉnh rập theo thách thức của từng khoảnh khắc trong hiện tại. Và trong dòng thời gian bất tận đó, con người bị mắc kẹt. Đó là sự qui định hay tâm thái bị qui định của con người. Sự qui định này đã là cái gánh nặng muôn đời bất tận của con người, của bạn và những người anh em của bạn.

Các triết gia, các nhà thần học, các bậc thánh, đã chấp nhận sự qui định này, cho phép chấp nhận sự qui định này, họ trau chuốt sửa sang sự qui định đó, biến thành tốt đẹp hơn hoặc họ đề nghị những cuộc lẩn trốn bằng cách tưởng tượng những cuộc trải nghiệm thần bí về Thượng Đế và thiên đường. Giáo dục là nghệ thuật học về sự qui định này và con đường ra khỏi đó, thoát khỏi gánh nặng này. Có một con đường ra khỏi đó mà không phải là lẩn trốn, không phải là chấp nhận sự vật như chúng đang là. Không phải là lẩn trốn sự qui định, không phải là triệt tiêu. Đó là làm tan biến sự qui định.

Khi bạn đọc đến hay khi bạn nghe đến điều này, hãy tri giác liệu bạn nghe hay đọc với cái năng lực ngôn từ của lý trí hay với sự chú tâm đầy cảnh giác? Khi có sự chú tâm hoàn toàn này, không còn có quá khứ nữa mà chỉ có thuần quan sát về những gì đang thực sự diễn ra.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-09-1979

Ta có xu hướng quên đi hoặc xem thường trách nhiệm làm một nhà giáo dục tạo ra một thế hệ con người mới thoát khỏi về mặt tâm lý, nội tâm mọi nỗi thống khổ, âu lo và oằn oại đau đớn. Đó là một trách nhiệm thiêng liêng, không dễ gì bị gạt bỏ bởi tham vọng, địa vị xã hội hay quyền lực. Nếu nhà giáo dục cảm nhận trách nhiệm đó – sự vĩ đại, chiều sâu và vẻ đẹp của trách nhiệm đó – tự ông sẽ tìm thấy đủ năng lực giảng dạy và duy trì năng lượng của chính mình. Điều này đòi hỏi một sự đại tinh tiến, *great diligence**, không mang tính chu kỳ, lúc có lúc không, không phải một nỗ lực ngẫu nhiên, và chính trách nhiệm sâu sắc đó sẽ đốt lên ngọn lửa bảo hộ, duy trì và giữ vững ông ấy như một con người toàn vẹn, một bậc thầy vĩ đại. Bởi vì thế giới đang nhanh chóng băng hoại, thế nên trong tất cả các trường học loại này phải có một nhóm thầy cô giáo và học sinh sinh viên cống hiến hết mình để tạo ra một sự thay đổi triệt để nơi con người thông qua một nền giáo dục chân chính. Từ

* Diligence: sự tinh tiến – sáng suốt mà đi tới.

chân chính không phải là vấn đề ý kiến, đánh giá hay một vài khái niệm bịa ra bởi lý trí. Từ chân chính biểu thị một hành động toàn vẹn, trong đó mọi động cơ tư lợi ích kỷ đều ngưng dứt. Trách nhiệm bao trùm, thống trị tất cả, sự quan tâm không chỉ của nhà giáo dục mà cũng của người học trò nữa là xua tan mọi vấn đề kéo dài triền miên của cái 'tôi'. Dù trí não không chín chắn ra sao đi nữa, nhưng một khi bạn chấp nhận trách nhiệm này thì chính động thái chấp nhận đó làm cho trí não nở hoa. Sự nở hoa này diễn ra trong mối quan hệ giữa người học trò và nhà giáo dục. Không phải chỉ ở một phía. Khi bạn đọc đến điều này, xin vui lòng đặt trọn sự chú tâm vào đây và cảm nhận tính khẩn thiết và cường độ dữ dội của trách nhiệm này. Xin đừng biến nó thành trừu tượng, một ý tưởng, mà chính xác hãy quan sát sự kiện thực, quan sát những gì thực sự đang diễn ra khi đọc thấy điều này.

Trong cuộc sống của mình hầu hết mọi người đều ham muốn quyền lực và sự giàu có. Khi giàu có, có cảm giác tự do và theo đuổi khoái lạc. Sự ham muốn quyền lực dường như là một bản năng tự biểu hiện trong nhiều cách. Trong vị linh mục, mục sư, đạo sư, vợ hay chồng, hay trong một cậu bé trai muốn lấn áp người khác. Ý muốn thống trị hay phục tùng là một trong những điều kiện ràng buộc của con người, có lẽ được thừa hưởng từ thú vật. Tính hay gây sự, tấn công và đấu hàng cam chịu làm hỏng tất cả mối quan hệ xuyên suốt cuộc sống. Đây đã là mô hình từ khi bắt đầu có thời gian. Con người đã chập dím vào đây như là một lối sống tự nhiên với tất cả những xung đột và thống khổ nó mang lại.

Trong đó bản chất là ý đo lường, định lượng, hơn và kém, lớn hơn và nhỏ hơn, tức là trong cốt lõi là sự so sánh.

Ta luôn luôn so sánh mình với người khác, so sánh họa phẩm này với họa phẩm khác. So sánh giữa quyền lực lớn hơn và nhỏ hơn, giữa người nhút nhát và người gây hấn. Lối sống đó bắt đầu từ lúc mới sinh và tiếp nối suốt đời – luôn luôn đo lường quyền lực, địa vị, sự giàu có. Điều này được khuyến khích trong các trường học, cao đẳng và đại học. Toàn bộ hệ thống đẳng cấp này là giá trị mang tính so sánh của kiến thức trong các trường học. Khi A được đem ra so sánh với B, thông minh, nổi bật, tự chủ hơn, chính so sánh này hủy diệt A. Sự hủy diệt này núp dưới hình thức ganh đua, bắt chước và tuân thủ rập theo khuôn mẫu, mô hình của B. Điều này khiến sinh tính hiếu chiến, ghen ghét, âu lo và cả sợ hãi, một cách ý thức hoặc vô thức và điều này trở thành một điều kiện ràng buộc, trong đó A sẽ sống suốt đời còn lại của mình, luôn luôn định lượng, luôn luôn so sánh về mặt tâm lý và vật chất.

Sự so sánh này là một trong nhiều mặt của bạo lực. Từ 'hơn' luôn luôn mang tính so sánh, như từ "tốt hơn". Vấn đề là nhà giáo dục có thể loại bỏ mọi so sánh, mọi đo lường trong việc giảng dạy của mình không? Nhà giáo có thể nhìn người học trò như nó là, chứ không phải nó phải là cái gì đó, đừng phán đoán dựa trên sự đánh giá mang tính so sánh không? Chỉ khi nào có sự so sánh giữa đứa học trò bị gọi là thông minh và bị gọi là đần độn mới có cái tính chất như là đần độn ấy. Người ngu đần – phải chăng người ấy ngu đần bởi vì so sánh, hay bởi vì người ấy không có năng lực thực hiện một số hành vi nào đó? Ta đặt ra một số tiêu chuẩn dựa trên đo lường và những người nào không đáp ứng số tiêu chuẩn đó được đánh giá là thiếu tiêu chuẩn. Khi nhà giáo dục loại bỏ sự so sánh và định lượng, lúc đó ông ta mới quan tâm đến chính cái bản chất thực của người học trò, và mối quan hệ giữa thầy và

trò mới trực tiếp và khác hẳn. Đây thực sự là điều hết sức quan trọng phải hiểu. Tình yêu không mang tính so sánh. Tình yêu không có cân đo đong đếm. So sánh và đo lường là đường đi nước bước của lý trí. Đây là chia rẽ. Khi điều này đã được hiểu từ ngay trong bản chất của nó, không phải trên bình diện ngôn từ chữ nghĩa mà là sự thật thực tiễn – mối quan hệ giữa thầy và trò thay đổi tận gốc. Cuộc trải nghiệm cuối cùng của sự đo lường là các cuộc thi cử kèm theo là nỗi sợ hãi và âu lo tác động sâu sắc đến cuộc sống tương lai của người học trò. Toàn bộ bầu không khí học tập và giảng dạy của nhà trường phải trải qua một cuộc thay đổi khi không còn có ý ganh đua, so sánh.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-10-1979

Một trong những điều kỳ dị của con người là phát triển và bồi dưỡng những giá trị. Từ thuở ấu thơ, ta đã được khuyến khích để lập ra cho ta một số giá trị có gốc rễ ăn thật sâu, bám thật chắc. Mỗi người tạo cho mình các mục tiêu, mục đích dài hạn và bền vững. Tự nhiên là giá trị của người này khác với giá trị của người kia. Các giá trị ấy được vun đắp và gìn giữ hoặc do dục vọng hoặc do lý trí. Các giá trị này hoặc là không thực, dựa trên ảo tưởng, khiến ta thấy dễ chịu, được an ủi, hoặc dựa trên thực tế. Rõ ràng là các giá trị này khuyến khích sự chia rẽ giữa người và người. Các giá trị này dễ tiện hay cao quý tùy vào thành kiến và mục tiêu của riêng từng người. Không liệt kê các loại giá trị khác biệt, nhưng ta muốn hỏi tại sao con người có những giá trị ấy và hậu quả của chúng là gì? Nghĩa gốc của từ giá trị, *value*, là sức mạnh. Nó bắt nguồn từ sức mạnh, *valour*. Sức mạnh không phải là giá trị. Nó chỉ trở thành giá trị khi đối nghịch với sự yếu đuối. Không phải sức mạnh mà đặc tính vốn là kết quả của áp lực của xã hội, ở đây, sức mạnh là cốt tủy của sự trong sáng. Tư tưởng sáng suốt là không có thành kiến, không thiên lệch; quan sát mà không làm biến dạng vật được

quan sát. Sức mạnh hay tác phong mạnh mẽ không phải là vật vun đắp được như bạn trồng cây hay sinh con. Nó không phải là một kết quả. Kết quả thì có nguyên nhân và khi có nguyên nhân cho thấy có sự yếu đuối, hậu quả của sự yếu đuối là chống đối hoặc cam chịu. Sự trong sáng, sáng suốt không có nguyên nhân. Tính trong sáng không phải là hiệu quả hay kết quả; đó là quan sát sáng suốt tư tưởng và toàn bộ hoạt động của tư tưởng. Tính sáng suốt, trong sáng này là sức mạnh.

Nếu sự thể này đã được hiểu một cách sáng suốt, vậy tại sao con người dự phóng các giá trị làm gì? Phải chăng để chúng hướng dẫn con người sống trong cuộc sống thường ngày? Phải chăng để chúng cho con người một mục đích để sống, còn không, cuộc sống trở nên bất an, bất định, mờ mịt, không phương hướng? Nhưng phương hướng được thiết lập bởi lý trí hay dục vọng thì chính phương hướng đó cũng trở nên biến dạng, không còn thành phương hướng nữa. Các sự biến dạng này thay đổi tùy từng người và khiến người này chống lại người kia. Mở rộng ra dẫn đến thống khổ, bạo lực và cuối cùng là chiến tranh.

Các lý tưởng là các giá trị. Lý tưởng bất kỳ loại nào cũng đều là hàng loạt những giá trị thuộc quốc gia, dân tộc, tôn giáo, cộng đồng, cá nhân, và ta có thể quan sát hậu quả của các lý tưởng đã dấy tạo cùng khắp trong thế giới. Khi ta thấy sự thật của điều này, trí não thoát khỏi mọi giá trị và với một trí não như thế, cái còn lại chỉ là sự trong sáng, sáng suốt. Một trí não còn bám chấp và ham muốn kinh nghiệm là còn đuổi theo sự sai lầm của giá trị, và trở nên cá biệt, bí ẩn và chia rẽ.

Vậy, là một nhà giáo dục, bạn có thể giải thích điều

này cho người học trò hiểu không? Sống không có bất kỳ giá trị nào là sống trong sáng, vốn không phải là một giá trị? Chỉ có thể sống như thế khi bản thân nhà giáo dục cảm nhận sâu sắc sự thật của điều này. Nếu không, sự giải thích chỉ thuần là ngôn từ không có ý nghĩa gì sâu sắc. Điều này không chỉ được truyền đạt cho học sinh lớn tuổi mà cả cho những em nhỏ tuổi nữa. Học sinh lớn tuổi đã bị qui định nặng nề bởi áp lực của xã hội và của cha mẹ với những giá trị của họ; hoặc các em đã tự dự phóng cho mình các mục tiêu đã trở thành tù ngục của chính mình. Đối với học trò còn nhỏ tuổi, việc quan trọng hơn cả là giúp các em thoát khỏi các áp lực và vấn đề tâm lý. Hiện giờ người ta dạy cho các em còn rất trẻ những vấn đề phức tạp thuộc lý trí; việc học của các em ngày càng trở nên nặng nề về mặt khoa học kỹ thuật hơn; người ta truyền đạt cho các em ngày càng nhiều thông tin hay kiến thức trừu tượng hơn; nhiều dạng kiến thức khác biệt được áp đặt lên não bộ các em, do đó, qui định các em ngay từ tuổi ấu thơ. Trong khi đó, điều ta quan tâm là giúp những em còn rất trẻ không có bất kỳ vấn đề tâm lý nào cả, thoát khỏi sợ hãi, âu lo, tàn bạo, sống biết quan tâm, bao dung, thương yêu. Điều này quan trọng hơn việc áp đặt kiến thức lên trí não non nớt của chúng. Như vậy, không có nghĩa trẻ không phải học đọc, viết, v.v... nhưng tầm quan trọng cần nhấn mạnh là sự tự do về mặt tâm lý thay vì thu đạt kiến thức, tuy việc đó cũng cần thiết. Sự tự do này không có nghĩa trẻ muốn làm gì tùy thích mà là giúp trẻ hiểu thực chất của các phản ứng, dự vọng của trẻ.

Điều này đòi hỏi thật nhiều tuệ giác nơi người thầy. Rốt lại, bạn muốn người học trò phải là một con người toàn vẹn không có bất kỳ vấn đề tâm lý nào, khác đi, người học trò sẽ sử dụng sai lầm bất kỳ kiến thức nào em

tiếp thu. Giáo dục của ta là để sống trong cái đã-biết và đó, làm nô lệ cho quá khứ với tất cả những truyền thống kỷ niệm, kinh nghiệm của nó. Cuộc sống của ta là đi từ cái đã-biết đến cái đã-biết, do đó, không bao giờ thoát khỏi cái đã-biết. Nếu ta luôn luôn sống trong cái đã-biết thì không có gì mới, không có gì độc đáo, không có gì làm mới nhiệm bởi tư tưởng. Tư tưởng là cái đã-biết. Nếu giáo dục của ta là luôn luôn tích lũy cái đã-biết thì trí não và tâm ta trở thành máy móc, không có được sức mạnh và năng lượng mệnh mông của cái không biết. Cái gì còn tiếp tục liên tục là kiến thức, mãi mãi bị hạn chế. Và cái gì còn bị hạn chế tất phải luôn luôn đầy sinh vấn đề. Chấm dứt liên tiếp liên tục – tức thời gian – hóa hoa phi thời gian nở rộ.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-10-1979

Thầy cô giáo hay nhà giáo dục là con người. Chức năng nhiệm vụ của họ là giúp người học trò học – không phải chỉ học môn này môn kia, ngành học này, ngành học khác mà là thấu hiểu toàn bộ hoạt động của việc học, không chỉ thu thập kiến thức về các môn học khác nhau mà trước hết phải làm một người toàn vẹn. Các trường học này không chỉ là các trung tâm học tập mà phải là trung tâm của tính thiện hay lòng từ và tạo ra trí não tôn giáo. Khắp nơi trên thế giới, con người đang băng hoại, suy thoái ở một phạm vi rộng hoặc hẹp. Khi khoái lạc của cá nhân hay cộng đồng trở thành lợi ích thống trị trong cuộc sống – khoái lạc tình dục, khoái lạc của động thái khẳng định ý chí của chính mình, khoái lạc dựa vào quyền lực và địa vị, khoái lạc của sự kích thích, khoái lạc do tư lợi ích kỷ, khẳng khẳng đòi hỏi khoái lạc của chính mình được thỏa mãn – thì đó là băng hoại, suy thoái. Khi các mối quan hệ của con người trở nên rủi ro, bất hạnh vì dựa trên khoái lạc thì đó là suy thoái, băng hoại. Khi tinh thần trách nhiệm đã hoàn toàn mất hết ý nghĩa, khi không còn có sự quan tâm người khác hay trái đất và sinh vật biển, thái độ xem thường trời và đất là một hình thái

bằng hoại, suy thoái khác, khi sự đạo đức giả len lỏi vào chốn thâm nghiêm cao cả, khi người ta không còn mua bán phải thật thà, khi việc nói năng thường ngày chỉ là những lời dối trá, khi một số ít người còn dùng quyền uy bạo ngược áp đặt chế độ bạo chúa, khi mà chỉ còn có đồ vật thống trị thì toàn bộ cuộc sống này là một sự phản bội. Bấy giờ sự giết chóc trở thành ngôn ngữ duy nhất của cuộc sống. Khi tình yêu biến thành khoái lạc, lúc đó, con người tự mình cắt đứt một mối quan hệ với cái đẹp và tính thiêng liêng thánh thiện của cuộc sống.

Khoái lạc luôn luôn là một tiến trình mang tính riêng tư và cô lập. Dù rằng ta nghĩ khoái lạc có thể được chia sẻ với người khác, thực tế thông qua thỏa mãn, khoái lạc là một động thái khép kín, cô lập của cái 'tôi', ngã. Khoái lạc càng mãnh liệt, cái 'tôi' càng được tăng cường dữ dội. Còn theo đuổi khoái lạc, con người còn bóc lột lẫn nhau. Khi khoái lạc trở thành nhân tố thống trị cuộc sống ta thì cuộc sống quan hệ bị lợi dụng nhằm mục đích khoái lạc và do đó, không còn có mối quan hệ thực sự nào với người khác. Bấy giờ, mối quan hệ trở thành hàng hóa. Động lực thúc đẩy để thực hiện sự thỏa mãn vốn dựa trên khoái lạc và khi khoái lạc đó bị từ chối hoặc không tìm thấy phương cách để thể hiện, liền có thái độ giận dữ, hoài nghi, thù hằn hoặc cay đắng. Sự theo đuổi không ngừng nghỉ khoái lạc thực sự là điên rồ.

Phải chăng mọi sự thể đó cho thấy rằng con người, mặc cho sự hiểu biết mệnh mông, những năng lực phi thường, năng lượng mạnh mẽ, hành động dữ dội của mình, vẫn đang trên đà suy thoái? Điều này hết sức rõ ràng trên khắp thế giới – cái thái độ sống tính toán xoay quanh lợi ích của cái 'tôi' kèm theo đó là những nỗi sợ hãi, khoái

lạc và âu lo.

Vậy trách nhiệm toàn diện của các trường học này là gì? Chắc chắn chúng phải là những trung tâm học tập không dựa vào khoái lạc, không dựa vào các hoạt động xoay quanh cái 'tôi' mà cơ bản thấu hiểu hành động đúng đắn, chiều sâu và vẻ đẹp của mối quan hệ và tính thiêng liêng thánh thiện của đời sống tôn giáo. Khi thế giới quanh ta bị tàn phá hoàn toàn và vô nghĩa, các trường học này, các trung tâm này phải trở thành nơi chốn của ánh sáng và trí tuệ. Đó là trách nhiệm của những người ở các nơi chốn này phải thực hiện cho bằng được.

Bởi vì tình thế giờ đây vô cùng khẩn thiết, mọi biện minh, bào chữa, lối phải, đều vô nghĩa. Hoặc các trung tâm này giống như những hòn đá tảng khổng lồ chảy quanh đó là dòng nước của sự tàn phá hoặc chúng trôi biệt tăm cùng dòng chảy của sự băng hoại? Các nơi này tồn tại cho sự giác ngộ của con người.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-11-1979

Trong một thế giới mà nhân loại cảm thấy bị đe dọa bởi những cuộc thay đổi đột ngột về mặt xã hội, nạn gia tăng dân số, chiến tranh, bạo lực khủng khiếp, nhấn tâm vô cảm hơn bao giờ hết, mỗi người chỉ quan tâm đến sự sinh tồn của riêng mình.

Sinh tồn hàm ý sống trong sáng, hạnh phúc, không bị căng kéo, áp lực lớn. Mỗi người chúng ta diễn dịch sự sinh tồn tùy vào khái niệm riêng biệt của mình. Các nhà lý tưởng dự phóng một lối sống chưa có thực, các lý thuyết gia, dù theo chủ nghĩa xã hội, tôn giáo hay thuộc bất kỳ tín ngưỡng nào, đều vẽ ra những mô hình nhằm để sống còn, những người theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc chủ trương chỉ có thể sống còn trong một tập đoàn hay cộng đồng người đặc biệt; những khác biệt trong quan niệm, tư tưởng, lý tưởng và tín ngưỡng là nguồn gốc của sự chia rẽ, ngăn chặn sự sinh tồn của con người.

Con người muốn sống còn theo một lối sống đặc biệt nào đó, rập theo các phản ứng hạn hẹp của họ, rập theo những khoái lạc tức thời của họ, rập theo một niềm tin, tín ngưỡng nào đó, rập theo một đáng cứu thế về mặt tôn giáo, nhà tiên tri hay thánh nhân. Tất cả mọi lối sống ấy

đều không đem lại một sự an tâm bởi vì trong tự thân chúng vốn mang tính chia rẽ, loại trừ, hạn chế. Hy vọng sống còn bằng cách sống rạp theo truyền thống cổ xưa hay hiện đại, đều vô nghĩa. Các giải pháp mang tính cục bộ, từng phần bất kỳ loại nào – khoa học, tôn giáo, chính trị, kinh tế đều không bao giờ đảm bảo nhân loại sống còn. Con người chỉ quan tâm bản thân mình, gia đình mình, đoàn thể mình, bộ lạc mình sinh tồn. Và bởi vì tất cả các lối sống đó gây chia rẽ nên nó đe dọa sự sinh tồn đích thực của họ. Cái hệ thống kết nối những chia rẽ về quốc tịch, màu da, văn hóa, tôn giáo là nguyên nhân khiến cho sự sinh tồn của con người bấp bênh, không chắc chắn. Trong tình thế hỗn độn bấp bênh hiện nay của thế giới khiến con người quay về với quyền lực – với chuyên gia về chính trị, tôn giáo hoặc kinh tế. Chắc chắn chuyên gia là một hiểm họa bởi vì ứng đáp của các tay này dứt khoát phải luôn luôn mang tính cục bộ, bị hạn chế. Con người không mang tính cá thể, tách biệt. Mọi ảnh hưởng tác động lên thiểu số là tác động lên toàn thể nhân loại. Không chạy trốn hay lẩn tránh vấn đề được đâu. Bạn không thể lẩn trốn tình thế khó khăn chung của nhân loại.

Ta đã trình bày vấn đề, nguyên nhân và bây giờ ta phải tìm giải pháp. Giải pháp này không tùy thuộc vào bất kỳ áp lực nào – xã hội, tôn giáo, kinh tế, chính trị hay dựa vào bất kỳ tổ chức nào. Ta không thể sinh tồn nếu ta chỉ quan tâm đến sự sinh tồn của bản thân ta. Tất cả mọi người trên toàn thế giới hiện nay đều hổ tương quan hệ nhau. Điều gì xảy ra trong một xứ sở ảnh hưởng nhiều xứ sở khác. Con người đã tự xem mình như một cá nhân tách biệt với nhiều cá nhân khác, nhưng về mặt tâm lý, con người vốn bất khả phân với toàn thể nhân loại.

Không có cái chi như sự sinh tồn tâm lý. Khi có ý muốn sinh tồn hay thực hiện hay thỏa mãn, về mặt tâm lý, bạn đang tạo ra một tình huống không những chia rẽ mà còn hoàn toàn không thực nữa. Về phương diện tâm lý, bạn không thể tách rời với người khác. Và ý muốn tách rời, chia rẽ này, về mặt tâm lý, chính là nguồn gốc của hiểm nguy và tàn phá. Mỗi người tự khẳng định chính mình đe dọa chính sự tồn tại của mình.

Khi sự thật của điều này được thấy và hiểu, trách nhiệm của con người chịu một cuộc thay đổi triệt để không chỉ tác động đến môi trường sống của chính con người mà tất cả mọi sinh vật nữa. Trách nhiệm toàn diện này là lòng từ bi. Lòng từ bi biểu hiện hành động qua trí tuệ. Trí tuệ này không mang tính cục bộ, cá biệt, riêng rẽ. Lòng từ bi không bao giờ mang tính cục bộ, thành phần. Lòng từ bi, vẫn là tính thiêng liêng thánh thiện của tất cả mọi sinh vật.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-11-1979

Ta nên xem xét hết sức nghiêm túc, không chỉ trong các trường học này mà cả trong con người, cái năng lực hợp tác, hợp tác với thiên nhiên, với mọi vật sống trên địa cầu cũng như hợp tác với người khác như là một thực thể xã hội, ta tồn tại cho ta. Luật pháp, chính quyền, tôn giáo của ta, tất cả đều nhấn mạnh sự chia rẽ con người trong suốt nhiều ngàn năm đã phát triển thành hiện tượng khủng khiếp người chống lại người. Sự chia rẽ ngày càng trở nên quan trọng, nếu con người còn muốn tồn tại thì phải có một tinh thần hợp tác với vũ trụ, với muôn vật của biển và địa cầu.

Ta có thể thấy trong tất cả mọi cấu trúc xã hội, cái hậu quả của tàn phá và hủy diệt của sự phân chia mạnh mún diễn ra – cộng đồng dân tộc này chống lại cộng đồng dân tộc khác, đoàn thể chống lại đoàn thể, gia đình này chống gia đình khác, cá nhân này chống cá nhân khác. Trong lãnh vực tôn giáo, xã hội, kinh tế cũng diễn ra y như vậy. Mỗi người nỗ lực phấn đấu vì lợi ích của chính mình, giai cấp hay lợi ích đặc biệt cho cộng đồng mình. Sự chia rẽ về tín ngưỡng, lý tưởng, kết luận và thành kiến đang ngăn chặn tinh thần hợp tác này phát triển, nảy

nở. Ta là con người, không phải là những cá thể của bộ lạc, độc nhất, tách biệt. Ta là con người bị mắc kẹt trong những kết luận, lý thuyết, học thuyết, tín ngưỡng. Ta là những sinh vật, không phải những nhãn hiệu. Chính cái hoàn cảnh sống làm người của ta khiến ta kiếm cái ăn, mặc và ở, bất chấp mọi cái khác. Tư tưởng của ta mang tính chia rẽ. Cấu trúc kinh tế và xã hội như hiện nay, bao gồm cả tôn giáo có tổ chức đều tăng cường tính độc nhất, chia rẽ, sự thiếu hợp tác này cuối cùng tạo ra chiến tranh và hủy diệt con người. Chỉ trong các cơn khủng hoảng và thảm họa dường như ta mới đến với nhau và khi chúng qua rồi, ta trở lại lối sống cũ. Dường như ta không có khả năng sống và hợp tác một cách hài hòa. Có phải vì nào bộ ta, trung tâm của tư tưởng, cảm xúc, bắt nguồn từ thời cổ đại, việc bị qui định trở nên cần thiết để tìm kiếm sự sinh tồn cho bản thân, thế nên cái tiến trình cô lập, gây hấn đã hình thành?

Phải chăng bởi vì tiến trình cô lập này tự đồng nhất vào với gia đình, với bộ lạc và trở thành chủ nghĩa quốc gia quang vinh? Phải chăng mọi sự cô lập đều cần thiết kết nối với sự đồng nhất và thực hiện? Không phải tầm quan trọng của cái 'tôi', ngã đã được vun đắp thông qua sự tiến hóa bởi sự đối nghịch giữa cái tôi và bạn, chúng ta và họ sao? Không phải tất cả các tôn giáo đều nhấn mạnh sự giải thoát của cá nhân, sự giác ngộ của cá nhân, thành tựu của cá nhân cả về tôn giáo và thế tục sao? Không phải không thể hợp tác bởi vì ta xem trọng tài năng, chuyên môn, thành tựu, thành công – tức tất cả đều nhấn mạnh sự chia rẽ sao? Phải chăng sự hợp tác của con người xoay quanh một thứ quyền lực nào đó của chính quyền hoặc của tôn giáo, xoay quanh một tư tưởng hay kết luận nào

đó để rồi chắc chắn phải tạo ra ngay trong tự thân nó một cuộc chống đối mang tính hủy diệt?

Hợp tác nghĩa là gì – không phải ở nghĩa ngữ mà chính ngay trong tinh thần hợp tác? Bạn không thể hợp tác với người khác, với trái đất và nước, trừ phi bạn sống hài hòa, không vỡ vụn manh mún, không mâu thuẫn ngay trong nội tâm bạn; bạn không thể hợp tác nếu đầu óc bạn còn bị căng thẳng, bị áp lực, xung đột. Làm sao bạn có thể hợp tác với vũ trụ nếu bạn còn quan tâm bản thân bạn, các vấn đề, những tham vọng của chính bạn? Không thể có hợp tác nếu mọi hành vi, hoạt động của bạn, tất cả đều tập trung vào ngã, cái 'tôi' và tính ích kỷ này với những dục vọng và khoái lạc thầm kín chiếm cứ trí não bạn. Bao lâu lý trí cùng với tư tưởng của nó còn chi phối, thống trị mọi hành động của bạn, hiển nhiên không thể có hợp tác, bởi vì tư tưởng vốn cục bộ, hẹp hòi, hạn chế và luôn luôn mang tính chia rẽ. Hợp tác đòi hỏi phải hết sức trung thực. Trung thực, thật thà mà không do bất kỳ động cơ nào. Trung thực không phải là một lý tưởng hay niềm tin. Trung thực là sự sáng suốt, tri giác sáng suốt sự vật như nó là. Tri giác là chú tâm. Chú tâm là phóng chiếu ánh sáng cùng tất cả năng lượng của nó lên vật được quan sát. Chính ánh sáng của tri giác làm thay đổi vật được quan sát. Không có một hệ thống tư tưởng nào qua đó bạn học cách hợp tác. Sự hợp tác không thể được cấu trúc hay phân loại. Thực chất của sự hợp tác đòi hỏi phải có tình yêu và tình yêu thì không thể đo lường được, bởi vì khi bạn so sánh – tức đo lường – tư tưởng đã can thiệp vào. Ở đâu có tư tưởng, tình yêu không có.

Vậy bây giờ, điều này có thể truyền đạt cho người học trò được không và sự hợp tác có thể diễn ra giữa các

nhà giáo dục trong các ngôi trường loại này được không? Các trường học loại này là trung tâm của thế hệ mới với cái nhìn mới, ý thức công dân mới của thế giới, quan tâm đến mọi sinh vật của thế giới này. Trách nhiệm vô cùng quan trọng của bạn là tạo ra tinh thần hợp tác này.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-12-1979

Trí thông minh hay trí tuệ, *intelligence*, và năng lực của lý trí, *intellect*, là hai vật hoàn toàn khác. Có lẽ hai từ này bắt nguồn từ cùng một gốc, nhưng để làm sáng tỏ nguyên vẹn ý nghĩa của lòng từ bi, *compassion*, ta phải đủ sức phân biệt ý nghĩa khác nhau giữa hai từ ấy. Lý trí là khả năng phân biệt, thấy hiểu ra, lý luận, tưởng tượng, tạo ảo tưởng, tư duy sáng suốt cũng như tư duy thiếu khách quan, chủ quan, riêng tư. Lý trí thường được xem khác với cảm xúc, nhưng ở đây ta sử dụng từ lý trí để chuyển tải ý chỉ toàn bộ cái khả năng tư tưởng của con người. Tư tưởng là ứng đáp của ký ức được tích lũy thông qua nhiều kinh nghiệm khác nhau thực hoặc tưởng tượng được chứa vừa như kiến thức trong não bộ. Do đó, khả năng hay năng lực của lý trí là động thái tư tưởng, *to think*. Động thái tư tưởng bị hạn chế bởi ảnh hưởng của hoàn cảnh và khi lý trí chi phối mọi hoạt động của ta cả ở ngoại giới và nội tâm, hành động của ta một cách tự nhiên phải mang tính cục bộ, thiếu sót. Điều này gây ra nỗi hối tiếc âu lo và đau đớn.

Tất cả mọi lý thuyết, học thuyết và hệ tư tưởng, trong tự thân, đều mang tính cục bộ, thành phần và khi các nhà

khoa học, kỹ thuật gia, chuyên viên và những người được gọi là triết gia thống trị xã hội, luân lý, đạo đức của ta – và từ đó thống trị cuộc sống đời thường của ta – bấy giờ, ta không bao giờ đối mặt với những hiện thực của những gì đang thực sự diễn ra. Các ảnh hưởng này làm vẩn đục tri giác, sự thấu hiểu trực tiếp của ta. Chính lý trí cần tìm thấy những giải thích cho những việc làm đúng cũng như những việc làm sai. Lý trí biện minh, lý giải cho hành động sai trái, giết chóc và chiến tranh. Lý trí định nghĩa cái tốt như đối nghịch cái xấu. Cái tốt, cái thiện không đối nghịch cái ác, cái xấu. Nếu thiện liên hệ với ác thì trong thiện có mầm mống ác. Lúc đó, thiện không thể là thiện. Nhưng lý trí không đủ sức thấu hiểu nguyên vẹn ý nghĩa của thiện. Lý trí, vì là tư tưởng nên luôn luôn so sánh, đánh giá, tranh đua, mô phỏng; do đó, ta trở thành loại người như hàng xài rồi, *secondhand human beings*, chỉ biết tuân thủ, bắt chước. Lý trí đã sản sinh vô vàn lợi lộc cho nhân loại nhưng nó cũng đẩy tạo sự tàn phá khủng khiếp. Lý trí đã vun bồi và phát triển nghệ thuật chiến tranh nhưng hoàn toàn bất lực trong hành động xóa sạch mọi rào cản giữa con người với nhau. Tình tự âu lo vốn thuộc bản chất của lý trí, như lý trí, tức tư tưởng, bị tổn thương nó tạo ra hình ảnh để rồi hình ảnh đó có thể bị tổn thương.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-12-1979

Con người trên khắp thế giới đã biến lý trí thành một trong những nhân tố quan trọng hơn cả trong cuộc sống đời thường của ta. Như ta quan sát, người Hindu, người Ai Cập và người Hy Lạp cổ đại, tất cả đều cho rằng lý trí là chức năng quan trọng hơn cả trong cuộc sống. Ngay cả các Phật tử cũng cho lý trí là quan trọng. Trong các trường đại học, cao đẳng, trung học phổ thông khắp thế giới, dù dưới chế độ độc tài hay trong các chế độ gọi là dân chủ, lý trí giữ một vai trò thống trị. Ta hiểu lý trí là khả năng hiểu biết, phân biệt, chọn lựa, định lượng, là toàn bộ nền công nghiệp của khoa học hiện đại. Cốt tủy của lý trí là toàn bộ hoạt động của tư tưởng, phải không? Tư tưởng thống trị điều khiển thế giới cả cuộc sống bên ngoài và bên trong. Tư tưởng đã tạo ra tất cả những Thượng Đế của thế giới, những nghi thức lễ bái thờ phượng, giáo điều, tín điều. Tư tưởng cũng đã tạo dựng các ngôi thánh đường, đền chùa miếu mạo, tu viện với các lối kiến trúc kỳ diệu và những thánh địa. Tư tưởng phải chịu trách nhiệm về sự bành trướng và phát triển bất tận của nền công nghiệp, các cuộc chiến tranh và khí tài của chiến tranh, sự chia rẽ con người thành nhiều cộng đồng quốc

gia, thành nhiều giai cấp, và nhiều chủng tộc. Tư tưởng đã là và có lẽ vẫn đang là kẻ chủ mưu duy nhất đứng ra tra tấn con người nhân danh Thượng Đế, hòa bình, tự do, trật tự. Tư tưởng cũng phải chịu trách nhiệm về các cuộc cách mạng, khủng bố nhằm đi đến một nguyên lý tối hậu và lý tưởng dựa vào thực tế. Ta sống bằng tư tưởng, hành động của ta dựa trên tư tưởng, các mối quan hệ của ta cũng được xây dựng trên tư tưởng, vì thế lý trí đã được sùng thượng qua mọi thời đại.

Nhưng tư tưởng không tạo ra thiên nhiên – bầu trời với ngàn sao mênh mông vô tận, trái đất với vẻ đẹp vô song, với biển cả và đất xanh mênh mông. Tư tưởng đã không tạo ra được cây cối, nhưng tư tưởng đã sử dụng cây cối để cất nhà, đóng bàn ghế. Tư tưởng sử dụng và hủy diệt. Tư tưởng không tạo ra tình yêu, niềm thương mến và tính chất của cái đẹp. Tư tưởng đã kết dệt nên mạng lưới của những ảo tưởng và thực tại. Khi ta chỉ sống bằng tư tưởng với vô vàn những phức tạp và tinh tế của tư tưởng, với những mục đích và phương hướng của tư tưởng, ta đánh mất cái chiều sâu thăm thẳm vô cùng của cuộc sống, bởi vì tư tưởng vốn nông cạn, hời hợt, chỉ xăm xấp trên bề mặt. Dù tư tưởng cho rằng mình đào sâu, nhưng chính công cụ ấy không thể thâm nhập vượt qua giới hạn của chính nó. Tư tưởng có thể dự phóng tương lai, nhưng tương lai đó được sinh ra từ cái gốc của quá khứ. Sự vật do tư tưởng tạo tác vốn thực giống như cái bàn, giống như hình ảnh mà bạn sùng thượng, thờ lạy – nhưng hình ảnh, biểu tượng bạn sùng bái được tư tưởng kết tập hình thành, bao gồm nhiều ảo tưởng của nó – lãng mạn, có tính lý tưởng, tính nhân đạo chủ nghĩa. Con người chấp nhận và sống với sự vật của tư tưởng – tiền bạc, chỗ đứng, thân thế, địa vị xã hội và sự xa hoa của thứ tự do mua được

bằng tiền. Đây là toàn bộ sự động dậy của tư tưởng và lý trí, và qua khung cửa hẹp này của cuộc sống ta nhìn ngắm thế giới.

Có động dậy nào khác không phải là của lý trí và tư tưởng không? Nhiều nỗ lực tôn giáo, triết học và khoa học đã tra xét khám phá điều này. Khi ta dùng từ tôn giáo, ta hiểu tôn giáo không phải là sự vô lý của đức tin, nghi thức lễ bái, giáo điều và các hệ thống đẳng cấp. Chỗ ta hiểu về một người nam hay nữ có tinh thần tôn giáo là những người tự mình thoát khỏi nhiều ngàn năm của sự tuyên truyền, thoát khỏi gánh nặng chết tiệt của truyền thống, cổ thời hay hiện đại. Những triết gia đắm mình trong lý thuyết, trong khái niệm, trong những cuộc săn đuổi ý tưởng không thể khám phá cái vượt ngoài khung cửa hẹp của tư tưởng cũng y như các nhà khoa học với năng lực phi thường, tư duy độc đáo, với lượng kiến thức mệnh mông của mình sẽ không thể làm được việc đó. Kiến thức là kho chứa của ký ức, và phải thoát khỏi cái đã biết mới có thể dò tìm khám phá cái siêu việt, lý trí, tư tưởng. Phải giải thoát mọi ràng buộc, mọi bám chấp vào chính kinh nghiệm của mình, mọi kết luận cùng tất cả mọi sự vật mà con người đã tự áp đặt lên chính mình, mới có thể tiến hành tra xét khám phá. Lý trí phải im lặng trong một trạng thái tịch lặng tuyệt đối, không còn bất kỳ chấn động nhẹ nào nữa của tư tưởng.

Nền giáo dục của ta hiện nay dựa trên sự đào luyện vun đắp lý trí, tư tưởng và kiến thức, cần thiết trong hành động sống thường ngày, nhưng chúng hoàn toàn không có chỗ đứng trong cuộc sống quan hệ tâm lý của ta với nhau, bởi vì chính bản chất của tư tưởng mang tính chia rẽ và hủy diệt. Khi tư tưởng thống trị, khiển sử mọi hoạt động

và mọi mối quan hệ của ta, nó tạo ra một thế giới bạo lực, khủng bố, xung đột và thống khổ cùng cực.

Trong các trường học này, tất cả mọi người chúng ta, già cũng như trẻ, đều phải quan tâm điều này.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-01-1980

Ta nên hiểu ngay từ đầu năm mới này rằng ta phải ưu tiên quan tâm phương diện tâm lý của cuộc sống ta, tuy nhiên, ta vẫn không xem nhẹ mặt vật lý, sinh học. Về mặt tâm lý, nội tâm ta là gì, cuối cùng sẽ tạo ra một xã hội tốt đẹp hoặc dần dần phá hỏng mối quan hệ của con người. Ta quan tâm cả hai phương diện của cuộc sống, không cho cái này hay cái kia chiếm ưu thế, dù về mặt tâm lý – tức ở nội tâm, thực chất ta là gì nó sẽ quyết định thái độ cư xử quan hệ của ta với người khác. Ta hình như xem trọng quá mức phương diện vật chất của cuộc sống, các hoạt động hàng ngày, dù thích đáng hay không, và hoàn toàn không quan tâm những hiện thực sâu và rộng hơn. Do đó, xin hãy vui lòng nhớ rằng trong các thư này ta tiếp cận cuộc sống từ trong ra ngoài chứ không phải ngược lại. Dù phần đông người đời quan tâm cái bên ngoài, nhưng giáo dục của ta phải quan tâm tạo ra một sự hài hòa giữa ngoại giới và nội tâm và việc làm này, không thể thực hiện được nếu đôi mắt ta cứ nhìn cố định vào ngoại giới. Ý tôi muốn nói nội tâm là động đậy của tư tưởng, cảm xúc của ta – hợp lý và bất hợp lý – những sự tưởng tượng, những niềm tin và bám chấp – hạnh phúc

và bất hạnh – những nỗi dục vọng thầm kín kèm theo là mâu thuẫn, những kinh nghiệm, ngờ vực, bạo lực và v.v... Những tham vọng, ảo tưởng thầm kín, trí não bám vào mê tín tôn giáo và sự xung đột hầu như không bao giờ chấm dứt bên trong ta, tất cả đều nằm trong cái cấu trúc tâm lý của ta. Nếu ta đui mù trước mọi điều này hoặc chấp nhận chúng như một phần không thể tránh của bản chất con người, ta sẽ cho phép một xã hội trong đó ta trở thành những tù nhân. Vì thế, điều này hết sức quan trọng cần phải hiểu. Ta phải chắc chắn rằng mọi người học trò trên khắp thế giới này thấy được hậu quả của tình trạng hỗn loạn quanh ta và hy vọng lẫn trốn vào một trật tự bên ngoài, dù rằng có thể tự trong nội tâm người học trò vẫn đang hỗn loạn đảo điên. Cậu ta muốn thay đổi thế giới bên ngoài mà không thay đổi chính mình nhưng cậu ta là suối nguồn và là sự nối tiếp liên tục của tình trạng vô trật tự. Đây là một sự kiện không phải là kết luận của một cá nhân.

Do đó, trong giáo dục ta quan tâm đến việc thay đổi cái suối nguồn và sự nối tiếp liên tục đó. Chính con người tạo ra xã hội chứ không phải Thượng Đế ở cung trời nào. Vậy là ta bắt đầu với người học trò. Chính từ này hàm ý nghiên cứu học hỏi và hành động. Không chỉ học từ kinh sách và thầy giáo mà là nghiên cứu và học hỏi từ ngay chính các em – đây là nền tảng của giáo dục. Nếu bạn không tự tri và chỉ biết nhồi nhét vào trí não bạn nhiều những sự kiện của vũ trụ, bạn chỉ chấp nhận và sống tiếp tục trong tình trạng vô trật tự. Có lẽ vì còn là học trò, các em không quan tâm mọi điều này. Các em muốn vui chơi, theo đuổi điều mình thích, bị buộc phải học dưới áp lực, chấp nhận so sánh và kết quả với đôi mắt

cố định vào một nghề nghiệp. Đây là sự quan tâm cơ bản của các em và dường như tự nhiên nữa, bởi vì cha mẹ ông bà của các em đã đi theo cùng con đường ấy – việc làm, hôn nhân, con cái, trách nhiệm. Bao lâu các em còn cảm thấy an toàn, các em rất ít quan tâm việc gì xảy ra xung quanh các em. Đây là mối quan hệ thực tế của các em với thế giới, thế giới mà con người đã tạo ra. Cái tức thời vốn thực tế, quan trọng và thôi thúc hơn cái toàn thể nguyên vẹn. Thấu hiểu toàn bộ cuộc sống của con người – toàn bộ chứ không phải mặt nào – phải là sự quan tâm của các em và nhà giáo dục. Thành phần chỉ là kiến thức của những khám phá trong lãnh vực vật chất của con người.

Do đó, ở đây, trong các thư này, chúng tôi ưu tiên bắt đầu với các em và các nhà giáo dục sẽ giúp các em tự hiểu chính mình. Đây là chức năng của toàn bộ nền giáo dục. Ta cần tạo ra một xã hội tốt đẹp trong đó con người có thể sống an toàn, hạnh phúc trong hòa bình tuyệt đối bạo lực. Các em trong tư cách là người học trò có trách nhiệm về mọi điều này. Một xã hội tốt đẹp không hình thành thông qua lý tưởng, một anh hùng hay một lãnh tụ nào đó, hay một kế hoạch được cẩn thận lập định sẵn. Các em phải sống tốt đẹp, làm người tốt bởi vì các em là tương lai. Bạn sẽ tạo ra thế giới, hoặc tiếp tục như hiện trạng với đôi chút đổi thay hoặc một thế giới trong đó các em và những người khác có thể sống mà không có chiến tranh, không ràn bọ, chỉ có lòng bao dung và thương yêu.

Vậy, các em sẽ làm gì? Các em đã hiểu vấn đề, vốn không khó, vậy các em sẽ làm gì? Phần đông các em, từ trong bản năng, sống tử tế, tốt đẹp, thiện lành và muốn giúp đỡ, tất nhiên trừ phi các em đã quá bị chà đạp, và bị vo tròn bóp méo, biến dạng, hy vọng các em không bị như

vậy. Vậy thì các em sẽ làm gì? Nếu người thầy, xứng đáng với nhiệm vụ của mình, ông ta sẽ giúp các em và bây giờ vấn đề là các bạn sẽ hợp tác như thế nào để tự tra xét, học hỏi chính mình và hành động? Ta sẽ ngưng thư này ở đây và tiếp tục thư sau.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-01-1980

Nói tiếp những điều ta đề cập trong lá thư vừa rồi, tức là vạch rõ trách nhiệm trong việc nghiên cứu, học tập và hành động. Bởi vì ta còn trẻ và có lẽ hồn nhiên nên thích sôi nổi và các trò chơi từ trách nhiệm dường như sẽ gây sợ hãi và cảm giác buồn chán nặng nề. Nhưng ta dùng từ này ngụ ý nói đến sự chú ý và quan tâm thế giới của ta. Khi ta dùng từ này, người học trò chắc chắn không cảm thấy có ý tội lỗi nếu các em không tỏ ra chú ý và quan tâm. Dù sao, cha mẹ các em cũng cảm thấy trách nhiệm đối với các em, rằng các em phải học hành và tự trang bị cho cuộc sống tương lai của mình, không cảm thấy tội lỗi mặc dù có thể họ cảm thấy thất vọng hoặc bất hạnh nếu các em không đáp ứng như mong muốn của họ. Ta phải hiểu rõ rằng khi ta dùng từ trách nhiệm trong đó phải không có cảm nhận tội lỗi chi cả. Ta đặc biệt cẩn thận khi dùng từ trách nhiệm – trách nhiệm mà không có gánh nặng của truyền thống. Do đó, các em đến trường để nghiên cứu, học tập và hành động với trách nhiệm này. Đây là mục tiêu chính yếu của giáo dục.

Trong bức thư vừa rồi, ta đặt câu hỏi, “Các em sẽ làm gì với chính mình và với mối quan hệ với thế giới?” Như

ta đã nói, nhà giáo dục, thầy cô giáo, cũng có trách nhiệm giúp các em tự thấu hiểu chính mình và từ đó, thấu hiểu thế giới. Ta đặt câu hỏi này để các em tự mình khám phá giải đáp của mình là gì? Đó là một thách thức mà các em phải ứng đáp. Các em phải bắt đầu từ chính các em, thấu hiểu chính mình và liên quan vấn đề đó, bước đầu tiên là gì? Không phải là thương yêu sao? Có lẽ khi các em còn trẻ, các em có tính chất này nhưng dường như các em đã nhanh chóng đánh mất nó. Tại sao vậy? Phải chăng vì áp lực của sự học tập, áp lực của sự ganh đua, áp lực đạt được một chỗ đứng trong học tập, tự so sánh mình với những người khác và có lẽ bị trấn lột bởi các học sinh khác? Phải chăng nhiều những áp lực này bắt buộc các em phải quan tâm chính mình? Và khi các em quan tâm bản thân các em, chắc chắn các em đánh mất tính chất thương yêu này. Điều hết sức quan trọng là thấu hiểu cách thế mà hoàn cảnh, môi trường, áp lực của cha mẹ hoặc của chính các em nhằm tuân thủ, rập khuôn bắt chước, đã dần dần thu hẹp cái đẹp mệnh mông của cuộc sống chỉ còn là một vòng tròn nhỏ nhoi bọc lấy cái 'tôi' của các em. Và nếu các em đánh mất tình yêu này đang khi các em còn trẻ thì tâm và trí trở nên chai cứng đi. Khó mà giữ tình yêu này xuyên suốt cuộc sống mà không bị băng hoại, hư hỏng. Vì thế, đây là điều trước tiên các em phải có. Thương yêu ngụ ý quan tâm, ân cần quan tâm điều các em đang làm, quan tâm trong nói năng, trong cách mặc, trong cách ăn, cách các em chăm sóc thân thể; quan tâm trong thái độ cư xử ở đời mà không phân biệt người trên kẻ dưới, cách các em xem trọng con người, sống lịch sự, tử tế, là biết xem trọng người khác và xem trọng là quan tâm dù đó là đứa em trai út hay người chị cả của các em. Khi các em quan tâm, bạo lực dưới mọi hình thái trong các em đều

tan biến – sự tức giận, thù địch và ngạo mạn. Quan tâm ngụ ý chú tâm. Chú tâm là theo dõi, quan sát, lắng nghe và học hỏi. Có nhiều điều bạn có thể học từ sách, nhưng có một động thái học vốn cực kỳ sáng suốt, tuyệt vời vô minh. Chú tâm ngụ ý nhạy cảm và nhạy cảm đầy tri giác – không phải là kiến thức cùng với sự vô minh của nó – đi sâu hơn. Điều này các em không thể học trong sách mà với sự giúp đỡ của nhà giáo dục, học quan sát sự vật quanh các em – những gì xảy ra trong thế giới. Những gì xảy ra với bạn học, những gì xảy ra trong làng xóm hay căn chòi nghèo khổ và với một người sống lẩn lóc dọc theo đường phố bẩn thỉu.

Quan sát không phải là một thói quen. Quan sát không phải là việc để các em tập luyện rồi làm như máy móc. Quan sát là chú ý, nhìn bằng đôi mắt mới nguyên, quan tâm, nhạy cảm. Các em không thể tập luyện để nhạy cảm. Một lần nữa, khi các em còn trẻ, các em vốn nhạy cảm, tri giác nhanh nhẹn, nhưng càng lớn tuổi khả năng này yếu dần đi. Vì thế, các em phải học chính con người các em và có lẽ thầy giáo sẽ giúp các em. Nếu thầy giáo không giúp được, không thành vấn đề, trách nhiệm của các em là học chính mình và học những gì các em đang là. Và khi có tình yêu này, hành động của các em sẽ được sinh ra từ sự tinh khiết của tình yêu đó. Có thể tất cả mọi điều này nghe ra quá khó, nhưng không khó đâu. Ta đã xem thường toàn bộ phương diện này của cuộc sống. Ta quá quan tâm đến nghề nghiệp của mình, đến những khoái lạc riêng tư của ta. Vì chỉ biết có ta là quan trọng nên ta xem thường vẻ đẹp vĩ đại của tình yêu.

Có hai từ mà ta phải luôn luôn nhớ trong trí não – chuyên chú và lơ là. Ta chuyên chú áp dụng trí não ta

vào việc thu thập kiến thức từ sách, từ thầy, tiêu phí hai mươi hay nhiều năm hơn nữa cuộc sống ta trong đó và lơ là việc học sâu hơn ý nghĩa của cuộc sống của chính ta. Ta có cả hai thế giới bên ngoài và thế giới bên trong. Thế giới nội tâm đòi hỏi một sự chuyên chú vĩ đại quyết liệt hơn thế giới ngoại cảnh. Đó là một đòi hỏi khẩn thiết và sự chuyên chú ân cần này là học đầy lòng từ bi cái ta đang là.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-02-1980

Sự tàn bạo là một căn bệnh truyền nhiễm và ta phải nghiêm ngặt giữ mình chống lại căn bệnh đó mới được. Có một số học trò dường như mắc phải căn bệnh truyền nhiễm đặc biệt này và dần dần các em này thống trị những em khác. Có thể các em cảm thấy xử sự như thế mới đúng là đàn ông, bởi vì các học sinh đàn anh thường tỏ ra tàn bạo trong lời nói, trong thái độ, trong cử chỉ, các em hết sức tự hào. Sự tàn bạo này có mặt cùng khắp trong thế giới. Trách nhiệm của người học sinh và xin vui lòng nhớ lấy ý nghĩa khi ta sử dụng từ ngữ đó – là thoát khỏi mọi hình thái của sự tàn bạo. Cách đây nhiều năm có một lần tôi được mời đến nói chuyện tại một trường học ở California. Tôi bước vào trường, một cậu học sinh khoảng độ mười tuổi đi ngang qua trước mặt tôi tay xách một con chim khá lớn bị mắc trong chiếc bẫy, đôi chân giập nát, tôi dừng lại và nhìn cậu bé không nói lời nào. Gương mặt em biểu lộ sợ hãi và khi tôi kết thúc buổi nói chuyện và ra về thì cậu học sinh – hết sức lạ – bước đến về phía tôi, với đôi mắt dầm lệ và nói, “Thưa ngài, việc này sẽ không bao giờ xảy ra nữa đâu”. Cậu bé e ngại rằng tôi có thể nói ông hiệu trưởng biết và có thể có

chuyện, bởi vì tôi không nói chỉ cả với cậu bé cũng như ông hiệu trưởng về sự cố thô bạo, tri giác của cậu bé về việc làm khủng khiếp cậu đã gây ra khiến cậu hiểu ra lỗi lầm nghiêm trọng của hành động. Động thái quan trọng là tri giác mọi hoạt động của chính mình và nếu có lòng từ, tình thương, thì sự tàn bạo không có chỗ dung thân trong cuộc sống của ta bất cứ ở thời điểm nào.

Trong các nước Phương Tây, các em thấy chim chóc được người ta nuôi dưỡng chăm sóc cẩn thận và rồi sau đó trong mùa săn, chúng bị bắn giết vì mục đích thể thao và rồi để ăn thịt. Sự tàn bạo của việc săn thú, sát hại những động vật nhỏ, đã trở thành một phần việc của nền văn minh chúng ta, giống như chiến tranh, tra tấn và hành động của những phần tử khủng bố và bắt cóc. Trong các mối quan hệ thân thiết, riêng tư cũng diễn ra đầy rẫy sự tàn bạo, giận dữ, gây tổn thương nhau. Thế giới đã trở thành một nơi sinh sống hết sức nguy hiểm và trong trường học của ta, mọi hình thức ép buộc, đe dọa, giận dữ phải hoàn toàn và tuyệt đối được hủy bỏ bởi mọi thứ ấy làm chai cứng tâm và trí, và lòng từ không thể sống chung với sự tàn bạo.

Là người học trò, điều quan trọng là các em phải hiểu ra rằng sự tàn bạo, bất kỳ hình thái nào, không chỉ biến tâm trí thành sắt đá, mà nó còn xuyên tạc tư tưởng, bóp méo hành động của các em. Trí, cũng giống như tâm, là công cụ cực kỳ tinh tế, nhạy cảm và đầy đủ năng lực, nhưng một khi ta để cho sự tàn bạo và áp chế tiếp xúc tâm trí, bấy giờ, cái 'tôi' sắt đá hình thành. Tình yêu, lòng từ không có sào huyệt như cái 'tôi'.

Vậy bây giờ, sau khi đã đọc mọi điều này và đã hiểu những gì đã được nói lên, các em sẽ làm gì đối với vấn

đề này? Các em đã nghiên cứu tìm hiểu những gì đã được nói lên, các em học nội dung của các từ ngữ này, vậy hành động của các em là gì? Câu trả lời của các em không chỉ là nghiên cứu học hỏi mà cả hành động nữa. Phần đông chúng ta tri và giác mọi ý nghĩa hàm chứa trong sự tàn bạo và thực sự tác động cả ngoại giới và nội tâm ra sao và rồi bỏ mặc đó – nghĩ một đằng và làm một nẻo ngược lại. Điều này không chỉ dấy tạo nhiều xung đột mà cũng còn là đạo đức giả nữa. Phần đông học sinh không thích mình là đạo đức giả, họ thích nhìn sự kiện nhưng họ luôn luôn không hành động. Do đó, trách nhiệm của người học trò là thấy sự thật về sự tàn bạo, tuyệt dứt tin theo và phỉnh phờ, mà thấu hiểu ý nghĩa hàm chứa trong đó và làm một cái gì. Làm, có lẽ mới là trách nhiệm to lớn hơn cả. Thông thường, người đời sống với ý tưởng và tin tưởng hoàn toàn không có liên quan với cuộc sống đời thường của họ và do đó, thái độ sống này trở thành đạo đức giả. Vậy hãy đừng là một người đạo đức giả – không có nghĩa các em phải sống một cách thô bạo, thích gây hấn hoặc chỉ trích tùm lum. Khi có tình thương mến, lòng từ, chắc chắn có một lối sống lịch sự mà không phải đạo đức giả.

Trách nhiệm của thầy cô giáo, những người đã nghiên cứu, học hỏi và hành động nhằm vào lợi ích của người học trò, là gì? Sự tàn bạo có nhiều hình thái. Một cái nhìn, một cử chỉ, một sự lưu ý sắc bén và trên hết tất cả đó là so sánh. Toàn bộ hệ thống giáo dục của ta dựa trên so sánh. A học giỏi hơn B, do đó, B phải rập khuôn hay bắt chước theo A. Trong cốt lõi đây là sự tàn bạo, và cuối cùng biểu hiện của nó là các cuộc thi cử, vậy trách nhiệm của thầy cô giáo là gì khi thấy hết sự thật của sự thể này? Thầy cô sẽ dạy cách nào mà không có thưởng và phạt, vẫn biết rằng phải có một báo cáo nào đó chỉ ra năng lực học tập

của người học trò? Thầy cô có thể dạy như thế không? Phải chăng dạy học như thế mới khế hợp với tình thương, lòng từ? Nếu thực tại chính yếu là tình thương có đó thì còn có chỗ nào cho sự so sánh không? Thầy cô giáo có thể nào loại bỏ ngay trong tự tâm mình nỗi khổ đau của thái độ so sánh không? Toàn bộ nền văn minh của ta dựa trên sự so sánh mang tính đẳng cấp, người trên kẻ dưới, cả ở thế giới ngoại cảnh và nội tâm vốn phủ nhận ý nghĩa thâm sâu của lòng từ. Ta có thể nào loại bỏ ngay trong trí não ta cái ý giỏi hơn, tốt hơn, nhiều hơn, người ngu muội, kẻ thông minh – toàn bộ cái động thái tư tưởng mang tính so sánh? Nếu thầy cô giáo đã thấu hiểu nỗi khổ tâm của sự so sánh thì trách nhiệm trong dạy học và hành động sống của các vị ấy là gì? Một người đã thực sự nắm bắt ý nghĩa của nỗi khổ tâm khi đứng ra so sánh sẽ hành động phát xuất từ trí tuệ.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 15-02-1980

Trong tất cả những thư này, ta đã luôn luôn vạch rõ rằng sự cộng tác giữa nhà giáo và học sinh là trách nhiệm của cả hai. Từ hợp tác ngụ ý làm việc chung với nhau, nhưng ta không thể làm việc chung với nhau nếu ta không cùng nhìn về một hướng với cùng đôi mắt và cùng một trí não như nhau. Từ cùng như nhau, *same*, như ta dùng trong bất kỳ hoàn cảnh trường hợp nào đều không ngụ ý đồng nhất, nhất nhất tuân theo, chấp nhận, vâng dạ, rập khuôn bất chước. Hợp tác với nhau, làm việc chung với nhau, thầy và trò phải có mối quan hệ chủ yếu dựa trên tình thương, lòng từ. Phần đông người đòi hợp tác nếu họ xây dựng, nếu họ tham gia các trò chơi hoặc tham gia nghiên cứu khoa học hoặc hợp tác nhằm thực hiện một lý tưởng, một niềm tin hay một khái niệm được triển khai nhằm đem lợi lộc cho một cá nhân hay cộng đồng, hoặc họ hợp tác xoay quanh quyền lực tôn giáo hoặc chính trị.

Để nghiên cứu, học tập và hành động, hợp tác là cần thiết giữa thầy và trò. Cả hai phải cùng dấn thân vào đó. Nhà giáo có thể biết nhiều môn học và sự kiện. Trong động thái truyền đạt kiến thức cho người học trò, nếu

không có tình thương, lòng từ, động thái đó trở thành một cuộc phấn đấu vất vả giữa đôi bên. Nhưng ta không chỉ quan tâm kiến thức thể tục mà cũng phải nghiên cứu tra xét chính ta, trong đó, mới có sự học hỏi và hành động. Cả hai thầy và trò đều phải quan tâm điều này và có như thế, quyền lực mới ngưng dứt. Để học chính mình, nhà giáo dục không chỉ quan tâm chính mình mà cả người học trò nữa. Trong hành động tương tác này với những phản ứng của nó, ta bắt đầu thấy thực chất của chính ta – tư tưởng, dục vọng, bám chấp, đồng nhất và v.v... Mỗi người tác động như một gương soi cho người khác; mỗi người quan sát mình trong gương y như mình đang là, bởi vì như ta đã vạch rõ trước đây, thấu hiểu nội tâm của chính mình quan trọng hơn gấp bội việc thu thập sự kiện và chứa vựa chúng như kiến thức, nhờ đó hành động khéo léo. Nội tâm luôn luôn khuất phục ngoại cảnh. Cả nhà giáo và người học trò phải hiểu sáng suốt điều này. Thế giới ngoại cảnh đã không làm thay đổi con người; các hành động bên ngoài, cuộc cách mạng trong thế giới vật chất, sự kiểm soát môi trường sống vật chất đã không làm thay đổi sâu sắc con người với những thành kiến, định kiến và mê tín dị đoan của họ; trong chỗ thâm sâu con người vẫn y chang như cách đây nhiều triệu năm.

Một nền giáo dục chân chính là biến đổi điều kiện sống cơ bản này. Khi nhà giáo dục thực sự nắm được điều này, dù rằng ông ấy có thể phải dạy môn này, môn khác, nhưng mối quan tâm chính yếu của ông phải là cuộc cách mạng triệt để trong thức tâm, trong cái 'bạn' và cái 'tôi'. Và từ đây mới xuất hiện tầm quan trọng giữa hai người đang cùng nhau nghiên cứu, học hỏi và hành động. Không phải là tinh thần đồng đội, hay tinh thần gia đình, hay sự đồng

nhất vào một đoàn thể hay cộng đồng dân tộc. Đó là một cuộc tra xét khám phá mang tính tự do vào sâu chính ta, xóa sạch rào cản của người biết và người không biết. Đây là rào cản tàn phá khủng khiếp hơn cả, đặc biệt trong vấn đề tự tri. Trong vấn đề này không có người dẫn đường và người đi theo. Khi điều này được hiểu trọn vẹn với lòng từ – bấy giờ sự truyền đạt giữa thầy và trò mới trở nên dễ dàng, rõ ràng và không chỉ trên bình diện ngôn từ. Tình yêu, lòng từ không mang theo áp lực, từ bi vốn không quanh co rắc rối. Từ bi vốn trực tiếp và đơn giản.

Sau khi đã trình bày mọi điều ấy rồi, và nếu cả hai các bạn, thầy và trò, đều đã nghiên cứu tra xét những gì đã được trình bày, vậy thì phẩm chất, tính chất của trí và tâm các bạn là gì? Có chăng một cuộc thay đổi phát sinh không phải do ảnh hưởng hay do kích động. Vì như thế có thể dẫn đến một cuộc thay đổi mang tính tưởng tượng. Kích động, tác động giống như ma túy; ma túy hết hiệu lực và các bạn trở về vạch xuất phát. Bất kỳ hình thái áp lực hay ảnh hưởng nào cũng đều tác động cùng một cách thế, nếu bạn hành động dưới áp lực của các hoàn cảnh, tình huống ấy, bạn thực sự không nghiên cứu và học hỏi chính bạn chi cả. Hành động dựa trên thưởng và phạt, ảnh hưởng và áp lực, chắc chắn gây ra xung đột. Điều này phải vậy thôi. Nhưng một số ít người thấy sự thật của điều này và do đó, họ bỏ hết hoặc nói rằng không thể thực hiện được trong thế giới hiện thực hoặc rằng đó là thế giới của lý tưởng – tức một khái niệm không tưởng. Nhưng không phải là không tưởng đâu. Nó thực tế hơn cái thực tế và có thể làm được. Do đó, đừng để bị đánh lạc hướng bởi những người theo truyền thống, những người bảo thủ hay những ai bám víu vào ảo tưởng rằng sự thay đổi chỉ

có thể diễn ra từ thế giới bên ngoài.

Khi các bạn nghiên cứu, tra xét và học chính các bạn, xuất hiện một sự dũng mãnh phi thường dựa trên sự sáng suốt, có thể chống chọi mọi điều vớ vẩn, phi lý của tổ chức. Sự dũng mãnh này không phải là một hình thái kháng cự hay là sự ngoan cố tập trung quanh cái 'tôi', mà là chuyên chú quan sát thế giới bên ngoài và bên trong. Đó là sự dũng mãnh của lòng từ bi và trí tuệ.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN I

Ngày 01-03-1980

Các em đến với các trường học này mang trong đầu một cốt nền cơ bản văn hóa giáo dục của riêng từng người – dù mang tính truyền thống hay tự do – với giới luật hay không, vâng lời hay thờ ơ và không vâng lời, phản đối hoặc tuân thủ, rập khuôn bắt chước. Cha mẹ các em hoặc thờ ơ hoặc ân cần quan tâm các em, một số cảm thấy trách nhiệm nặng nề, số khác có thể không. Các em đến trường với tất cả tâm trạng lo âu rắc rối này, với đằng sau là những gia đình vỡ vụn, bất an, bất ổn hoặc khẳng định, muốn có con đường riêng của mình, hoặc bên ngoài rụt rè chấp nhận nhưng bên trong nổi loạn.

Trong các trường học này, các em được tự do, và tất cả những bất ổn của cuộc sống tuổi trẻ như một cuộc chơi. Bạn muốn đi con đường riêng của mình và không một ai trong thế giới này có thể có con đường đi riêng của mình. Các em phải thực sự nghiêm túc hiểu điều này – Các em không thể có con đường đi riêng của mình. Hoặc các em học để thích ứng với những gì các em hiểu, lý luận, hoặc các em bị tan vỡ mạnh mẽ bởi môi trường mới mà các em gia nhập. Hiểu điều này là hết sức quan trọng. Trong các trường học loại này, thầy cô giáo sẽ cẩn thận giải thích

và các em có thể thảo luận với họ, đối thoại và thấy tại sao phải làm những việc này. Khi sống trong một cộng đồng nho nhỏ gần thầy cô giáo và học trò cần thiết phải có mối quan hệ tốt với nhau, trong tình bè bạn, thương yêu, ân cần hiểu nhau. Không ai đặc biệt hiện nay sống trong một xã hội tự do lại thích sự cai trị, luật lệ, và luật lệ trở nên không cần thiết khi các em và thầy cô giáo hiểu, không chỉ bằng lời lẽ và lý trí mà hiểu bằng cả trái tim, rằng một số giới luật vốn cần thiết. Từ giới luật đã bị phá hoại bởi những người chuyên từng phục. Mỗi ngành nghề có giới luật riêng, khéo léo riêng của nó. Từ giới luật, *discipline*, phát xuất từ từ *disciple*, môn đồ, học trò – tức là học; không phải tuân thủ, từng phục, không phải nổi loạn, mà là học chính những phản ứng của các em, cái cốt nền văn hóa giáo dục xã hội, *background*, của các em, sự hạn chế của chúng và vượt lên chúng. Cốt tủy của việc học là chuyển động luôn không có điểm dừng cố định. Nếu một điểm nào đó trở thành định kiến, thành kiến, ý kiến, kết luận của các em, và các em hành động bắt đầu từ vật cản đó, bấy giờ, các em không còn học nữa. Học vốn vô cùng. Trí não luôn luôn học vốn vượt lên trên mọi kiến thức. Do đó, các bạn có mặt ở đây để học cũng như để truyền đạt. Truyền đạt không chỉ là trao đổi ngôn từ, dù lời lẽ có trôi chảy và sáng tỏ ra sao đi nữa, truyền đạt vốn thâm sâu hơn nhiều. Truyền đạt là học lẫn nhau, hiểu nhau và cái học hiểu này chấm dứt khi vì một lý do vật vãnh nào đó hoặc vì thiếu suy nghĩ chín chắn trong hành động, các bạn dừng lại.

Khi người ta còn trẻ có một thói thúc buộc phải tuân thủ, phục tùng mà người ta không cảm nhận ra; học thực chất và ý nghĩa hàm súc trong thái độ tuân theo, tự thân động thái học có giới luật riêng của nó. Xin vui lòng luôn

luôn nhớ rằng, khi ta dùng từ đó ngụ ý rằng cả hai thầy và trò phải quan hệ ở trong thế học tập, chứ không phải khẳng định và chấp nhận. Khi đã hiểu sáng suốt điều này, luật lệ trở nên không còn cần thiết nữa. Khi không hiểu điều này, luật mới được đặt ra và áp dụng. Các bạn có thể chống lại luật, chống lại những điều người ta bảo bạn phải làm hoặc không làm, nhưng khi các bạn nhanh chóng hiểu thực chất của việc học, luật lệ sẽ tan biến hoàn toàn. Chỉ khi nào còn ngoan cố bảo vệ cái 'tôi', mới tạo ra luật; bạn mới sẽ là và sẽ không là.

Học không phải do vì tò mò. Bạn có thể tò mò về tình dục; sự tò mò đó dựa trên khoái lạc, trên sự kích thích, dựa trên thái độ của người khác, uống rượu, sử dụng ma túy, hút thuốc cũng diễn ra y như vậy. Còn học vốn thâm sâu và rộng lớn hơn nhiều lắm. Bạn học về vũ trụ không phải do khoái lạc hay tò mò nhưng phát xuất từ mối quan hệ của bạn với thế giới. Ta chia động thái học thành nhiều loại tách biệt tùy thuộc vào yêu cầu của xã hội hoặc vào chính khuynh hướng cá nhân bạn.

Ta không nói đến học điều gì mà nói cái tính chất của trí não muốn học. Bạn có thể học trở thành một người thợ mộc giỏi hay người làm vườn, hay kỹ sư, và khi bạn đã đạt được kỹ năng đó, bạn đã hạn chế trí não bạn thành một công cụ có thể hoạt động khéo léo trong một mô hình nào đó. Đây được gọi là học. Việc học này khiến ta an tâm vì có tiền và có lẽ đó là tất cả mong muốn của ta, và do đó, ta tạo ra một xã hội đáp ứng mọi yêu cầu của ta. Nhưng khi có cái tính chất phi thường của việc học này vốn không phải vì cái gì cả, bấy giờ các bạn mới có được một trí não và tất nhiên, một con tim mới sống động một cách phi thời gian.

Giới luật không phải là kiểm chế, kiểm soát hay bắt phải phục tùng. Học ngụ ý là chú tâm, là ân cần chú ý quan tâm. Chỉ một trí não thờ ơ, thiếu chú ý, thiếu quan tâm mới không bao giờ học. Trí não đó tự cưỡng bức nó phải chấp nhận khi nó sống hời hợt, nông cạn, thiếu quan tâm, lãnh đạm. Một trí não ân cần quan tâm là tích cực cảnh giác, quan sát, không bao giờ để bị chìm sâu vào những giá trị rác rưởi, xài rồi, *secondhand values*, và những tín điều. Một trí não ở trong thế đang học là một trí não tự do giải thoát và tự do đó đòi hỏi có trách nhiệm trong học tập. Một trí não để bị mắc vào bẫy của ý tưởng, của ý kiến, của cái 'tôi', bị cô lập trong kiến thức, cũng có thể đòi hỏi tự do, nhưng tự do theo trí não đó hiểu là sự thể hiện của thái độ sống mang tính cá nhân chủ quan và của những kết luận, định kiến, và khi mọi yêu cầu này bị ngăn chặn, nó kêu gào khóc la nhằm để tự thực hiện, thỏa mãn. Tự do giải thoát tuyệt đối không có ý gì nhằm để tự thực hiện, thỏa mãn chi cả; tự do là tự do vậy thôi.

Vì vậy, khi bạn đến với các trường học loại này hay bất kỳ trường học nào khác trong thực tế, phải có các phẩm chất tỉnh táo, kiên nhẫn trong thái độ học tập và cùng với thái độ đó là một niềm thương mến to lớn trong lòng. Khi bạn thực sự thương yêu sâu sắc bạn mới học được.

Khi ta thấu hiểu toàn bộ bản chất và hoạt động của lý trí và tư tưởng, niệm tưởng, ta mới có thể bắt đầu tra xét khám phá xem trí tuệ hay trí thông minh là gì. Trí tuệ là khả năng tri giác hay giác cái toàn thể nguyên vẹn. Trí tuệ không thể chia chẻ các giác quan, cảm xúc, lý trí với nhau. Trí tuệ xem chúng như một chuyển động, hoạt động mang tính nguyên thể độc nhất. Bởi vì tri giác của trí

tuệ luôn luôn nguyên thể thống nhất. Trí tuệ không thể chia rẽ người với người, khiến con người chống lại thiên nhiên. Bởi vì ngay chính trong bản chất, trí tuệ mang tính nguyên thể thống nhất, trí tuệ không thể giết hại.

Thực tế tất cả các tôn giáo đều đã khuyên dạy đừng giết hại nhưng họ đã không bao giờ ngăn chặn được hành động sát hại. Một vài tôn giáo đã chủ trương rằng muôn vật trên địa cầu này gồm những sinh vật bé nhỏ, đều có đó để cho con người sử dụng – thế nên hãy cứ giết chóc và tiêu diệt. Giết hại vì khoái lạc, giết hại để thương mại, giết hại vì nhân danh chủ nghĩa quốc gia dân tộc, giết hại để bảo vệ ý thức hệ, hệ tư tưởng, giết vì tín ngưỡng của mình, mọi cách giết chóc đều được chấp nhận như là một lối sống bình thường. Bởi vì ta giết hại sinh vật của trái đất và của biển cả, càng ngày ta càng trở nên bị cô lập và trong tình trạng cô lập này, ta ngày càng trở nên tham lam cách điên cuồng, tìm kiếm khoái lạc dưới mọi hình thái. Lý trí có thể tri giác sự thể này nhưng nó bất lực trong hành động giải quyết trọn gói. Trí tuệ, vốn không thể tách biệt với tình yêu hay lòng từ, sẽ không bao giờ giết hại.

Không giết hại, không sát sinh, nếu đó là một khái niệm, một lý tưởng, vốn không phải là trí tuệ. Khi trí tuệ tác động trong cuộc sống đời thường của ta, nó sẽ nói cho ta biết khi nào hợp tác và khi nào không. Chính bản chất của trí thông minh hay trí tuệ là tính nhạy cảm và tính nhạy cảm này là tình yêu và lòng từ.

Không có trí tuệ này không thể có từ bi, *compassion*. Từ bi không phải là làm công tác từ thiện hay cải tạo xã hội, từ bi vốn thoát khỏi mọi tình cảm, sự lãng mạn, và hưng phấn về mặt cảm xúc. Từ bi đứng mãnh như sự

chết. Từ bi giống như một tảng đá khổng lồ, vững như bàn thạch giữa cơn bão táp hỗn loạn đảo điên, đau khổ và âu lo. Không có từ bi này không có nền văn hóa hay xã hội mới nào có thể hình thành. Từ bi và trí tuệ vốn đồng hành, không thể tách biệt nhau. Từ bi hành động thông qua trí tuệ. Từ bi không bao giờ hành động thông qua lý trí. Từ bi là cốt tủy của cái tính nguyên vẹn thống nhất của cuộc sống.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-11-1981

Mỗi nghề nghiệp có kỷ luật riêng, mỗi hành động có hướng đi riêng và mỗi tư tưởng có kết cục riêng. Trí não nhân loại đang mắc kẹt trong chu kỳ này. Vì làm nô lệ cho cái đã biết, nên trí não luôn luôn ra sức mở rộng kiến thức của mình, hành động của mình trong phạm vi đó, tư tưởng của trí não đó tìm kiếm chỗ kết cục riêng của nó. Trong mọi trường học, kỷ luật được xem như cấu trúc cơ bản cho trí não và hành động, và trong những năm gần đây đã có khuynh hướng nổi loạn chống lại bất kỳ hình thái kiểm soát, kìm hãm hoặc ôn hòa nào. Điều này đã dẫn đến mọi hình thái sống buông thả, thiếu khiêm tốn và theo đuổi khoái lạc bằng bất cứ giá nào. Không còn ai tôn trọng bất cứ ai. Hình như họ đã đánh mất hết nhân phẩm và tính hợp nhất sâu sắc. Cả tỉ người sống hoang phí trong ma túy, tự hủy hoại thân xác và trí não. Thái độ sống buông thả tất cả này đã trở thành chuẩn mực của cuộc sống được tôn trọng và chấp nhận.

Để vun đắp trau dồi một trí não tử tế, một trí não có khả năng tri giác toàn bộ cuộc sống như một thể duy nhất không bị vỡ vụn manh mún, điều cần thiết trong mọi trường học của ta là phải có một loại giới luật nào đó. Ta

phải cùng nhau thấu hiểu các từ ngữ đáng ghét và có lẽ bị khinh rẻ này, “kỷ luật”, và “luật lệ”.

Muốn học, các em cần phải có sự chú tâm, muốn học phải nghe không chỉ bằng lỗ tai mà nội tâm phải nắm bắt những điều đã được nói lên. Để học cần thiết phải quan sát. Khi các em nghe hoặc đọc các phát biểu này, các em phải đặt sự chú tâm vào đó – chú tâm mà không do ép buộc, không bị đặt dưới bất kỳ áp lực hay mong cầu ban thưởng hay hình phạt nào. Giới luật, kỷ luật nghĩa là học không tuân thủ, không rập khuôn bắt chước. Nếu các em muốn làm một người thợ mộc giỏi, các em phải học các dụng cụ riêng biệt của nghề áp dụng vào các loại gỗ khác biệt và học từ một ông thầy chuyên ngành mộc. Nếu các em muốn làm một bác sĩ giỏi, các em phải học nhiều năm, nghiên cứu cơ thể học, cách vận động của thân, cách điều trị và v.v... Mỗi ngành nghề đòi hỏi các em phải học thật nhiều vào đó nếu có thể. Cái học này là tích lũy kiến thức và áp dụng một cách khéo léo vào việc làm. Học là bản chất của kỷ luật. Học tại sao ta phải ăn uống đúng giờ, nghỉ ngơi đúng lúc và v.v..., học sống trật tự. Trong một thế giới vô trật tự, có quá nhiều sự hỗn loạn về chính trị, xã hội và thậm chí cả trong tôn giáo, các trường học của ta phải là các trung tâm của trật tự và là cơ sở giáo dục trí tuệ. Trường học là một thánh địa, nơi mà tất cả đều học tính chất vừa phức tạp vừa đơn giản của cuộc sống.

Do đó, học tập đòi hỏi ứng dụng và trật tự. Kỷ luật không bao giờ là tuân theo cho nên đừng e sợ từ và nổi loạn chống lại từ. Từ ngữ đã trở nên vô cùng quan trọng trong đời sống chúng ta. Từ Thượng Đế đã trở nên quan trọng phi thường đối với phần đông chúng ta; hoặc từ cộng đồng dân tộc, hoặc tên của một chính trị gia, và

v.v... Từ ngữ là hình ảnh của chính trị gia, hình ảnh của Thượng Đế đã được xây dựng từ nhiều ngàn năm bằng tư tưởng và sợ hãi. Ta sống với hình ảnh được tạo tác bởi trí não hoặc đôi tay khéo léo. Học các hình ảnh ấy mà ta đã chấp nhận và do mình tạo tác đòi hỏi phải tự giác.

Giáo dục không chỉ học các môn ở nhà trường mà còn tự giáo dục chính mình nữa.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-12-1981

Nhà trường là nơi để học, do đó, nhà trường là một thánh địa. Đền, chùa, nhà thờ và tu viện không còn thiêng liêng, thánh thiện nữa vì ở đó người ta đã ngưng học. Họ chỉ còn tin tưởng, họ chỉ còn ngưỡng mộ và làm thế là phủ nhận hoàn toàn nghệ thuật vĩ đại của việc học, trái lại, một trường học giống như vậy vậy, nơi nhận lá thư này, phải hoàn toàn cống hiến cho việc học, không chỉ học thế giới quanh ta mà cốt yếu là học chính ta, con người, là gì? Tại sao ta cư xử, ta làm như thế này, và học tính chất phức tạp của tư tưởng. Học vốn là truyền thống lâu đời của con người, không chỉ học từ sách vở, kinh điển mà còn học về vũ trụ và cấu trúc tâm lý của con người. Bởi vì ta hoàn toàn xem thường, không chú ý cái học này nên thế giới mới diễn ra hỗn loạn, khủng bố, bạo lực và tất cả mọi điều tàn bạo khủng khiếp. Ta đặt công việc của thế giới lên hàng đầu, chứ không phải nội tâm. Mà nếu nội tâm không được thấu hiểu, giáo dục và biến đổi, nó sẽ luôn luôn chế ngự ngoại cảnh dù có được tổ chức tốt về mặt chính trị, kinh tế và xã hội thế nào đi nữa. Đây là một sự thật mà nhiều người hình như quên đi. Về mặt chính trị, luật pháp và xã hội, ta cố gắng lập

lại trật tự trong thế giới bên ngoài ta đang sống, còn ở nội tâm ta sống hỗn loạn, bất ổn, âu lo và xung đột. Không có trật tự nội tâm, cuộc sống nhân loại sẽ luôn luôn gặp nguy hiểm.

Theo chỗ ta hiểu trật tự là gì? Vũ trụ trong ý nghĩa tối thượng vốn không hề biết vô trật tự là gì. Thiên nhiên, tuy có làm cho con người hoảng sợ, luôn luôn trật tự. Thiên nhiên chỉ trở nên hỗn loạn, vô trật tự khi con người can thiệp vào đó và dường như từ khởi thủy, con người triển miên sống trong đấu tranh và xung đột. Vũ trụ vốn có chuyển động thời gian riêng. Chỉ khi nào con người đã lập lại trật tự trong cuộc sống của mình, con người mới hiểu ra trật tự vĩnh hằng.

Tại sao con người đã chấp nhận và khoan nhượng vô trật tự? Tại sao con người đụng đến bất cứ cái gì, cái đồ suy sụp, trở nên băng hoại và hỗn loạn? Tại sao con người đã làm đảo lộn trật tự của thiên nhiên, của mây trời, của gió, của động vật và các con sông? Ta phải học trật tự là gì và vô trật tự là gì. Vô trật tự cốt lõi là xung đột, tự mâu thuẫn và chia rẽ giữa trở thành và tự tại. Trật tự là một tâm thái trong đó vô trật tự không bao giờ tồn tại.

Vô trật tự là sự trói buộc của thời gian. Đối với ta, thời gian là hết sức quan trọng. Ta sống trong quá khứ, trong kỷ niệm quá khứ tổn thương và khoái lạc quá khứ. Tư tưởng của ta là quá khứ. Tư tưởng luôn luôn tự điều chỉnh như là một phản ứng trước hiện tại, tự dự phóng vào tương lai, nhưng cái quá khứ thâm căn cố đế vẫn luôn luôn cố hữu nơi ta và đấy là cái tánh chất trói buộc của thời gian. Ta phải quan sát sự kiện này trong ta và giác tri cái tiến trình có tính năng hạn chế của nó. Cái gì bị hạn chế bao giờ cũng phải sống trong xung đột. Quá khứ

là tri-kiến-thức rút ra từ kinh nghiệm, hành động và ứng đáp tâm lý. Tri kiến thức này, có thể ý thức được hoặc không, chính là thực chất của cuộc sống con người. Do đó, quá khứ trở nên tối quan trọng, dù đó là truyền thống, kinh nghiệm hay hồi tưởng cùng với nhiều hình ảnh của nó. Nhưng tất cả kiến thức, dù là trong quá khứ hay tương lai, đều bị hạn chế. Không thể có kiến thức đầy đủ, trọn vẹn. Kiến thức và sự vô minh, ngu dốt đồng hành.

Học tất cả mọi điều này, động thái học đó là trật tự. Trật tự không phải là điều được hoạch định sẵn và tùy thuộc vào. Trong một trường học, thói quen là cần thiết, nhưng đấy không phải là trật tự. Một chiếc máy được lắp ráp ngon lành, vận hành thật hiệu quả. Việc tổ chức có hiệu quả một trường học là tuyệt đối cần thiết, nhưng hiệu quả này tự thân nó không phải là một mục tiêu bị hiểu lầm với sự thoát khỏi xung đột, đó mới là trật tự.

Một nhà giáo dục, nếu đã học và hiểu sâu tất cả điều này, sẽ truyền đạt cách nào cho học sinh hiểu bản chất của trật tự? Nếu cuộc sống nội tâm của người thầy còn hỗn loạn, vô trật tự mà lại nói về trật tự thì ông ta sẽ chỉ là người đạo đức giả, tự thân còn xung đột, nhưng người học trò sẽ hiểu ra đấy là lời nói dối và sẽ không chú chú tâm vào những lời nói đó. Khi nhà giáo dục hiểu một cách vững vàng, người học sinh sẽ nắm được phẩm chất đó. Khi ta hoàn toàn trung thực thì chính sự trung thực đó được truyền đến người khác.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-01-1982

Tôi nghĩ điều quan trọng là học cái nghệ thuật cùng nhau suy nghĩ. Các nhà khoa học và phần lớn những người vô học đều suy nghĩ, tư tưởng. Họ suy nghĩ rập theo nghề nghiệp chuyên môn và rập theo điều họ tin tưởng và trải nghiệm. Tất cả chúng ta đều tư tưởng một cách khách quan hoặc rập theo xu hướng đặc biệt của riêng mình, nhưng dường như ta không bao giờ cùng nhau suy nghĩ, cùng nhau quan sát. Ta có thể suy nghĩ về một điều gì đó, một vấn đề đặc biệt, hoặc một kinh nghiệm tương tự, nhưng động thái tư tưởng này không vượt qua được chính giới hạn của nó. Cùng nhau suy nghĩ không phải về một đề tài đặc biệt nào, cái khả năng cùng nhau suy nghĩ vốn hoàn toàn khác hẳn. Cùng nhau tư tưởng là cần thiết khi bạn đang đối mặt cuộc khủng hoảng to lớn đang diễn ra trên thế giới, sự nguy hiểm, khủng bố, sự tàn bạo sau cùng của chiến tranh. Quan sát tình trạng này, sự thể này, không phải như một người theo chủ nghĩa tư bản, xã hội, cực tả hay cực hữu chi cả, nhưng để cùng nhau quan sát, đòi hỏi ta phải hiểu ta đã đi đến tình trạng thối tha chết tiệt này như thế nào, cũng như cùng nhau tri giác con đường giải thoát. Doanh nhân hay chính trị gia nhìn

vấn đề này từ một quan điểm hạn chế, trái lại, ta đang nói rằng, ta phải nhìn cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn thống nhất chứ không phải theo quan điểm của người Anh, Pháp hay Trung Quốc.

Nhìn cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn là sao? Nghĩa là quan sát con người, tức chúng ta, mà không có bất kỳ sự chia rẽ nào về quốc tịch, thấy cuộc sống như một vận động duy nhất không có bắt đầu và không có chấm dứt, không thời gian, không chết. Đây là chỗ khó hiểu bởi vì ta quen nghĩ theo hướng thành phần chứ không phải toàn phần. Ta chia chẻ, hy vọng hiểu cái toàn thể nguyên vẹn từ cái thành phần cục bộ manh mún.

Nghệ thuật cùng nhau suy nghĩ cần phải được nghiên cứu cẩn thận, xem xét để thấy có thể thực hiện được không? Mỗi người bám chặt vào lối suy nghĩ của mình rập theo các phản ứng, kinh nghiệm, thành kiến riêng của mình. Đây là cách thế ta bị qui định, ngăn chặn khả năng cùng nhau suy nghĩ. Cùng nhau tư tưởng không có nghĩa là nhất trí. Trí não ta có thể đoàn kết dựa vào một lý tưởng, một kết luận lịch sử hoặc một khái niệm triết học và cùng hành động nhắm vào đó, nhưng chủ yếu là dựa trên quyền lực.

Tự do là cốt tủy của động thái cùng nhau tư tưởng. Bạn phải thoát khỏi khái niệm, thành kiến của bạn và v.v... Tôi cũng phải tự do giải thoát và ta đến với nhau trong tinh thần tự do giải thoát này. Nghĩa là buông bỏ hết mọi sự qui định của ta. Việc làm đó ngụ ý chú tâm hoàn toàn tuyệt dứt quá khứ. Cuộc khủng hoảng của thế giới hiện tại đòi hỏi ta phải từ bỏ hoàn toàn các bản năng mang tính bộ lạc của ta nay đang trở thành chủ nghĩa quốc gia dân tộc quang vinh. Cùng nhau tư tưởng ngụ ý ta

từ bỏ hoàn toàn ý tự tư lợi đồng nhất như người Anh, Ả Rập, người Nga v.v...

Vậy con người phải làm gì khi đối mặt với sự nguy hiểm của tình trạng phân biệt, chia rẽ, tự tư tự lợi này? Có sự bành trướng quyền lực mặt này mặt khác, kinh tế, chính trị hoặc của một hoặc hai lãnh tụ diện khủng bố chấp. Vậy con người phải làm gì khi đối mặt tình huống ấy? Hoặc bạn quay đi không thèm để ý, hoặc bạn tham gia hoạt động chính trị, hoặc trú ẩn trong một đoàn thể tôn giáo. Bạn không thể lẩn trốn tình huống ấy. Nó luôn có đó. Tôi phải làm gì? Tôi từ chối mô hình hiện tại của cấu trúc xã hội, các đường lối phi tôn giáo vô nghĩa. Tôi từ chối tất cả các cái đó. Do đó, tôi hoàn toàn bị cô lập. Sự cô lập này không phải là lẩn trốn, một loại hình tháp ngà, ảo tưởng lãng mạn nào đó. Bởi vì tôi thấy tính vô hiệu, tính chia rẽ theo đuổi tư lợi của chủ nghĩa quốc gia dân tộc, của chủ nghĩa bành trướng, của đời sống phi tôn giáo, tôi thái độ bỏ hoàn toàn tính hủy diệt của xã hội này. Do đó, tôi đứng lên một mình. Bởi vì tôi không còn góp sức, về mặt tâm lý, vào cái thức, *consciousness*, mang tính hủy diệt này nữa, nên tôi nằm trong dòng chảy của tính thiện, lòng từ và trí tuệ. Trí tuệ đó hành động, đủ sức đương đầu với tình trạng điên cuồng của thế giới hiện tại. Trí tuệ đó sẽ hành động ở bất kỳ nơi nào có cái xấu.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-02-1982

Ta nên cùng nhau xét xem theo ta hiểu chú tâm là gì? Phần đông chúng ta học cách tập trung tư tưởng, từ thơ ấu, ta bị buộc phải tập trung vào điều gì đó mà thường ta không thích. Điều này khiến sinh chống lại việc bị ép buộc làm điều ta không thích. Giáo dục đã trở thành việc nhồi nhét hay rót nhiều môn học vào não bộ ta, qui định ta phải tuân thủ. Hàng triệu và hàng triệu người trên khắp thế giới được giáo dục và không tìm thấy việc làm. Toàn bộ mô hình của xã hội trong đó ta đang sống đã trở nên quá bất bình thường, quá nguy hiểm đến độ ta phải tìm một lối mới để chung sống với nhau. Để chung sống đòi hỏi phải nhạy cảm, quan sát và tư tưởng khách quan. Ta muốn hỏi liệu sự tập trung tư tưởng này, vốn làm hạn hẹp tri giác, có tạo ra một tính chất khác cho trí não.

Bạn được giáo dục nhằm vào cái gì? Như là một con người, bạn sẽ trở thành cái gì? Cái tính chất hạng hai, “đồ xài rồi”, rác rưởi, tầm thường, tồn tại từ trên thượng tầng kiến trúc chính trị cho đến các tổ chức tôn giáo cao tột nhất. Phải chăng các bạn được giáo dục nhằm ráp khít vào mô hình này? Phải chăng bạn đang trở thành loại

người hạng hai, tuyệt dứt mọi đam mê độc đáo, đang sống xung đột với chính mình và thế giới? Đây là câu hỏi thực sự nghiêm túc bạn cần tự đặt cho mình. Liệu thứ con người mang tính tập trung, gây hấn, ganh đua, tranh đấu có tạo được một trật tự hoàn toàn khác trong cuộc sống ta không?

Như ta đã nói, ta nên xét xem chú tâm nghĩa là gì? Chú tâm có thể là khâu mấu chốt cho một cuộc sống hài hòa. Như sự vật đang diễn ra, lý trí, toàn bộ hoạt động của não bộ, tức là động thái tư tưởng, thống trị cuộc sống chúng ta. Tất nhiên điều này tạo ra mâu thuẫn trong ta, đặc biệt trong thái độ cư xử ở đời của ta. Khi một thành phần nào của toàn bộ tự thể con người của ta nắm quyền chi phối, thống trị, chắc chắn nó sẽ đẩy tạo thái độ cư xử do thần kinh dễ bị kích thích. Chú tâm là giác tri hay giác chính sự thống trị này của lý trí, mà tuyệt dứt sự thôi thúc bản năng muốn kiểm chế hoặc buông thả cảm xúc chiếm ngụ. Giác này tạo ra sự sáng suốt cực kỳ tinh tế của trí não.

Có sự khác biệt giữa tập trung và chú tâm. Tập trung là đem toàn bộ năng lượng hội tụ vào một điểm đặc biệt. Trong chú tâm, không có điểm để hội tụ. Ta rất quen với cái này - *tập trung* - và xa lạ với cái kia - *chú tâm*. Khi bạn chú tâm vào thân thể bạn, thân thể trở nên tịch lặng, vốn có kỷ luật riêng, thân thư giãn nhưng không thụ động và có năng lượng hài hòa. Khi có chú tâm, thì không có mâu thuẫn và do đó không có xung đột. Khi bạn đọc đến điều này, hãy chú tâm cách bạn ngồi, cách bạn đang lắng nghe, cách bạn tiếp nhận những điều trong thư nói với bạn, bạn phản ứng ra sao trước các lời nói đó và tại sao bạn thấy khó chú tâm. Bạn không học cách chú tâm. Nếu

bạn học cách chú tâm thì cách ấy trở thành một phương pháp mà não bộ rất quen thuộc, thế là bạn biến chú tâm thành cái gì đó mang tính máy móc và lặp lại, trong khi đó, chú tâm không có tính máy móc và lặp đi lặp lại. Đó là lối nhìn toàn bộ cuộc sống của bạn mà không có trung tâm tự tự lợi.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 01-10-1982

Tương lai của mỗi người, trẻ cũng như già, dường như hoang vu và làm ta sợ hãi. Tự thân xã hội đã trở nên quá nguy hiểm và cực kỳ vô luân. Khi một người trẻ tuổi đối mặt với thế giới, anh ta quan tâm và cảm thấy hoảng loạn trước những gì sẽ xảy ra trong cuộc sống. Cha mẹ gửi con đến trường và nếu khá giả, họ cho con em vào đại học và mong mỗi con mình có nghề nghiệp, lập gia đình, có con cái và v.v... Dường như cha mẹ, trên khắp thế giới, có rất ít thời gian với con cái của họ. Sau một số năm từ ngày sinh đứa bé ra, cha mẹ gần như đã mất chúng, họ còn rất ít quan hệ với con cái. Họ lo sang các vấn đề, những tham vọng, v.v... của con cái, và họ phó mặc con cái cho thầy cô giáo, mà bản thân người thầy cũng cần giáo dục. Họ có thể xuất sắc về mặt học thuật và họ cũng mong muốn rằng học trò của mình đạt những cấp học cao nhất (cũng vẫn là về mặt học thuật), rằng nhà trường phải danh tiếng nhất, nhưng bản thân các nhà giáo dục cũng có vấn đề riêng của họ. Lương bổng, ngoại trừ một số nước, nói chung khá thấp, và về mặt xã hội không được coi trọng lắm. Những người đi học có một khoảng thời gian khá khó khăn với cha mẹ, thầy cô giáo

và các bạn đồng học của mình. Đã bị cuốn hút bởi dòng chảy của cuộc đấu tranh, âu lo, sợ hãi và ganh đua. Đây là thế giới mà các em phải giáp mặt, một thế giới với dân số quá đông, thiếu ăn, thế giới của chiến tranh, khủng bố không ngừng gia tăng, chính quyền không đủ năng lực, tham nhũng và đe dọa bởi sự nghèo khổ. Sự đe dọa này ít rõ nét trong các xã hội giàu có và được tổ chức tốt, nhưng người ta cảm nhận rõ ở một số khu vực của thế giới, nơi có sự nghèo đói khủng khiếp, dân số quá đông, sự thờ ơ của thứ pháp luật vô hiệu. Đây là thế giới mà những người trẻ tuổi phải giáp mặt và tất nhiên, họ thực sự sợ hãi. Họ nghĩ rằng họ phải được tự do sống độc lập với tập quán, không bị khống chế bởi người lớn và e ngại mọi quyền lực. Tự do đối với người trẻ tuổi nghĩa là chọn lựa điều gì họ muốn làm, nhưng họ sống trong hỗn loạn, bất ổn, bất an và muốn chứng tỏ điều họ có thể làm.

Trong thế giới phương đông, gia đình, cha mẹ giữ một vai trò quan trọng trong cuộc sống của họ. Đơn vị gia đình vẫn còn tồn tại ở đó. Dù người trẻ tuổi có thể tha phương cầu thực, gia đình vẫn là trung tâm của cuộc sống họ. Hiện tượng này nhanh chóng mất đi ở thế giới phương tây. Do đó, người học sinh, sinh viên bị mắc kẹt vào giữa ý muốn tự do làm điều mình thích và nhu cầu của xã hội đòi hỏi ta phải tuân thủ để trở thành kỹ sư, nhà khoa học, người lính hay chuyên gia. Đây là thế giới mà bọn trẻ phải giáp mặt và bằng giáo dục trở thành thành viên của thế giới đó – một thế giới khiến người ta hoảng sợ.

Mọi người chúng ta đều muốn an toàn về mặt vật chất cũng như cảm xúc và điều này ngày càng trở nên khó khăn và đau khổ. Vậy, chúng ta thuộc thế hệ lớn tuổi, nếu ta thực sự quan tâm con cái ta, phải đặt quyết liệt câu

hỏi: giáo dục là gì? Nếu công cuộc giáo dục hiện tại như nó đang diễn ra cho con người khắp nơi là chuẩn bị để họ sống triển miên trong đấu tranh, xung đột, và sợ hãi, thì ta phải hỏi lại: ý nghĩa của tất cả mọi sự này là gì? Phải chăng cuộc sống là một chuyển động, một dòng chảy của khổ đau và âu lo với một vài ánh chớp lóe lên tình cờ niềm vui và hạnh phúc và khóc than với dòng lệ khô cạn. Bất hạnh thay cho chúng ta, thế hệ lớn tuổi, ta không bao giờ đặt các câu hỏi này và cả các nhà giáo dục cũng thế. Do đó, giáo dục đúng ra như hiện nay là một tiến trình giáp mặt với cái cuộc sống thê lương, âm u, hạn hẹp và vô nghĩa này, nhưng ta lại muốn gán cho cuộc sống một ý nghĩa. Bản thân cuộc sống rõ ràng không có nghĩa chi cả, nhưng ta muốn gán cho nó một ý nghĩa và bịa ra những Thượng Đế, các hình thức tôn giáo khác biệt và những trò giải trí khác bao gồm cả chủ nghĩa quốc gia dân tộc và nhiều cách giết hại lẫn nhau để lẫn trốn cuộc sống buồn chán của ta. Đây là cuộc sống của thế hệ lớn tuổi và sẽ là cuộc sống của bọn trẻ.

Giờ đây ta là cha mẹ và là thầy cô giáo, ta phải giáp mặt sự kiện này chứ không phải tìm cách lẫn trốn trong các học thuyết, tìm thêm các hình thức và hệ thống giáo dục khác nữa. Nếu trí não các bạn không sáng suốt trước những gì ta đang đối mặt, chắc chắn, một cách ý thức hoặc vô thức, ta sẽ rơi tuột vào một trạng thái giậm chân tại chỗ, bất động, dù rằng ta hành động lung tung. Có cả ngàn người sẽ khuyến dụ ta làm gì, làm gì: các chuyên gia và những người diễn. Trước khi ta hiểu tính cách phức tạp rộng lớn của vấn đề, ta muốn làm điều gì đó tác động lên vấn đề. Ta quan tâm đến hành động hơn là thấy toàn bộ vấn đề.

Vấn đề thực sự là cái tánh chất của trí não ta: không phải kiến thức của trí não mà là chiều sâu của trí não khi trí não gặp gỡ kiến thức. Trí não vốn vô cùng, mang bản chất của vũ trụ có trật tự riêng, có năng lượng mệnh mệnh riêng, tự do. Não bộ, như hiện nay, là nô lệ của trí kiến thức, do đó, bị hạn chế, giới hạn, manh mún. Khi não bộ tự nó thoát khỏi sự qui định của nó, bấy giờ, trí não là vô cùng, bấy giờ không còn có sự phân chia giữa trí và não. Giáo dục lúc đó là tự do thoát khỏi qui định, thoát khỏi sự tích tập mệnh mệnh kiến thức cũng như truyền thống. Điều này không chối bỏ kỷ luật của nhà trường vốn có vị trí trong cuộc sống.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-10-1982

Như ta đã nói, giáo dục chẳng những phải hữu hiệu trong các ngành học nhà trường mà còn phải khám phá sự qui định trong cách cư xử của con người nữa. Cung cách cư xử này là kết quả của nhiều, nhiều thế kỷ sợ hãi, âu lo, xung đột và cầu an cả nội tâm lẫn ngoại giới, cả sinh học và tâm lý. Não bộ đã bị qui định bởi các tiến trình ấy. Não bộ là kết quả của sự tiến hóa tức là theo thời gian. Ta là kết quả của quá khứ được tích tập cả về mặt tôn giáo và trong cuộc sống đời thường của ta. Hoạt động của não bộ căn cứ trên thưởng và phạt như một động vật, một con chó được huấn luyện. Não bộ ta là một công cụ kỳ diệu phi thường với năng lượng và năng lực vĩ đại. Hãy nhìn những gì não bộ đã làm trong thế giới bên ngoài, trong thế giới quanh ta, não đã phân chia thành nhiều chủng tộc khác biệt, tôn giáo và quốc tịch. Não đã làm thế để có sự an toàn. Nó đã tìm kiếm sự an toàn này trong cô lập về mặt tôn giáo, chính trị, kinh tế, trong đơn vị độc tôn của gia đình, trong các cộng đồng và hội đoàn nho nhỏ. Não đã tìm cách phản ứng để bảo vệ các tổ chức và cơ sở.

Chủ nghĩa quốc gia dân tộc đã là một trong các nguyên

nhân chính yếu của chiến tranh. Các chính trị gia của ta quan tâm duy trì chủ nghĩa dân tộc kèm theo là nền kinh tế, do đó, đang tự cô lập. Ở đâu có cô lập, ở đó tất phải có sự chống đối, xâm lấn, và quan hệ tốt với các cộng đồng dân tộc khác dường như biểu lộ bằng thương mại, trao đổi vũ khí, cân bằng quyền lực và duy trì quyền lực trong tay thiểu số. Đây là chính quyền của ta, dù độc tài hay dân chủ, ta đã tìm cách tạo ra trật tự trong xã hội bằng hành động chính trị, và do đó, ta tùy thuộc vào các nhà chính trị. Tại sao các chính trị gia đã trở nên quan trọng một cách phi thường thế, giống như các đạo sư, giống như các lãnh tụ tôn giáo? Phải chăng bởi vì ta luôn luôn tùy thuộc vào các tác nhân bên ngoài để lập lại trật tự trong ngôi nhà của ta, luôn luôn tùy thuộc vào sức mạnh bên ngoài để kiểm chế và định hình cuộc sống ta. Quyền lực bên ngoài của chính quyền, của cha mẹ, của một lãnh tụ chuyên biệt dường như cho ta hy vọng về tương lai. Đây đúng là truyền thống tùy thuộc và chấp nhận. Đây là truyền thống tích lũy lâu đời đã qui định não bộ ta. Giáo dục nhân loại đã chấp nhận đường lối này, do đó, não bộ đã trở thành máy móc chỉ biết có lập lại.

Không phải chức năng của nhà giáo dục là thấu hiểu năng lượng được tích lũy của quá khứ, tuy không phủ nhận sự cần thiết của nó trong một vài lãnh vực của cuộc sống sao? Như là nhà giáo dục, ta quan tâm tạo điều kiện cho sự nở hoa của một con người tốt, đúng không? Không thể thực hiện được điều này khi quá khứ, dù đã được cải tạo, điều chỉnh ra sao đi nữa, vẫn còn tiếp tục. Vậy đâu là các nhân tố hình thành sự qui định của ta? Cái đang bị qui định ấy là gì và ai đứng ra dấy tạo sự qui định ấy? Khi ta đặt câu hỏi này, ta có tri giác thực sự chính sự qui định của ta? Hay đó chỉ là một câu hỏi thuần lý thuyết? Ta

không quan tâm bất kỳ câu hỏi nào có tính giả thuyết, ta đang xử lý những thực tại của sự sống thực, tức *cái đang là*. Ta đang hỏi nguyên nhân của tình thế này của con người là gì? Có thể có một hoặc nhiều nguyên nhân. Nhiều dòng suối nhỏ tạo ra lượng nước khổng lồ của dòng sông vĩ đại. Chiều sâu, khối lượng và vẻ đẹp, tất cả đều quan trọng. Đừng lẩn dò theo từng con suối nhỏ tìm dấu vết của suối nguồn. Ta quan tâm công cuộc tra xét khám phá cái toàn thể nguyên vẹn của cuộc sống ta, chứ không phải chỉ một thành phần. Khi ta thấu hiểu cái sự mệnh mông phức tạp của cuộc sống, lúc đó ta mới có thể hỏi nguyên nhân của sự qui định của ta là gì.

Ta cảm nhận điều trước hết phải hiểu – không phải hiểu dựa vào ngôn từ, dựa vào tri kiến thức – mà là tri giác rằng cuộc sống là người đàn bà, đàn ông, đứa bé, động vật, con sông, bầu trời và rừng cây, tất cả là cuộc sống. Cảm nhận thực sự điều này, chứ không phải chỉ là một ý niệm, mà là thấy sự mệnh mông vô tận của cuộc sống là một, thì khi ta hỏi nguyên nhân của sự qui định là gì, ta chỉ phân chia mạnh mún cuộc sống mà thôi.

Vì thế, trước hết phải hiểu ra rằng sự chuyển động này của trời, đất, người vốn bất khả phân. Khi trời, đất, người là một tiến trình độc nhất mệnh mông vô tận, lúc đó, công cuộc tra xét khám phá nguyên nhân của sự qui định sẽ không còn mang tính phân chia mạnh mún. Bây giờ, ta mới có thể hỏi nguyên nhân là gì: lúc đó, câu hỏi mới có chiều sâu và vẻ đẹp. Để tìm thấy nguyên nhân ta phải cùng nhau thâm nhập và khám phá bản chất và cấu trúc của một con người. Ngoài phần sinh học, tức cơ thể, cái còn lại nơi con người là trí thông minh hay trí tuệ tự nhiên, các phản ứng tự vệ, toàn bộ cái phần tâm

lý gồm những ứng đáp, những tổn thương, những sợ hãi, mâu thuẫn, thôi thúc của dục vọng, những khoái lạc qua mau và gánh nặng của phiền não, đau khổ. Cái phần thức tâm hay thức, *consciousness*, này, khi nó ở trong tình thế hỗn loạn, vô trật tự, bừa bãi, lộn xộn sẽ ảnh hưởng một cách tự nhiên sự sống sinh học của thân. Vậy là căn bệnh có liên quan tới thân và tâm. Ta quan tâm thăm dò tìm hiểu bản chất nội tâm của ta vốn cực kỳ phức tạp, đúng không? Công cuộc thăm dò tra xét này mới là thực sự tự giáo dục, không phải để thay đổi cái *đang là*, mà để thấu hiểu cái *đang là*. Một lần nữa, đây là điều quan trọng phải nắm bắt, quan trọng phải sống với cái *đang là* quan trọng hơn gấp bội cái *sẽ phải là*. Thấu hiểu cái ta thực sự là vốn trọng yếu hơn vượt quá cái ta là. Ta là nội dung của thức của ta, thức của ta vốn phức tạp nhưng thực chất của nó là động. Phải hiểu cho rõ rằng không phải ta xử lý các học thuyết, giả thuyết, lý tưởng mà xử lý chính cuộc sống thực tiễn thường ngày của ta.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 1-11-1982

Như ta đã vạch rõ, ta bị lôi kéo sâu vào cuộc sống hằng ngày của ta với vai trò là các nhà giáo dục và những con người. Ta, trước hết là con người, tiếp theo là nhà giáo, chứ không phải ngược lại. Con người, với một nghề nghiệp đặc biệt, cuộc sống của nhà giáo không chỉ là lớp học mà dính líu với toàn bộ thế giới bên ngoài cũng như các cuộc đấu tranh, tham vọng và quan hệ ở nội tâm. Thầy cô giáo cũng bị qui định như người học trò. Tuy sự qui định của họ có thể khác đi, vẫn là qui định. Nếu các bạn chấp nhận đó như là điều không thể tránh và chịu thua, lúc đó bạn sẽ qui định thêm nhiều người khác nữa. Nhiều người đã chấp nhận như vậy, cố gắng điều chỉnh độ hạn chế của họ, nhưng là nhà giáo dục, các bạn quan tâm, đúng không, việc tạo ra một thực thể xã hội khác biệt, một thể hệ tương lai tri giác sự vô ích cực kỳ của chiến tranh và các cuộc sát hại tập thể có tổ chức, một thể hệ quan tâm đến mối quan hệ hỗ tương toàn cầu, chứ không bị cô lập trong chuồng giam quốc gia dân tộc; một thể hệ quan hệ mật thiết với chân lý hay sự thật. Chắc chắn đây phải là chức năng của nhà giáo dục chân chính.

Thức của nhân loại bị qui định. Bất kỳ ai có để ý đều

chấp nhận sự kiện này, nhưng phần đông chúng ta không giác tri sự kiện này và có lẽ cả nhà giáo dục nữa. Trở nên tri giác sự qui định của mình và tra xét khám phá tìm hiểu liệu có thể thoát khỏi những giới hạn của sự qui định đó hay không, là một trong những chức năng của nhà giáo. Vì vậy, ta phải đào sâu vấn đề giác là gì, tập trung là gì, chú tâm là gì. Thấu hiểu ý nghĩa của các điều nêu trên là vô cùng quan trọng.

Giác ngụ ý nhạy cảm, nhạy cảm cùng thiên nhiên, trước những đồi núi, sông suối và rừng cây bao bọc quanh ta, tri giác một người nghèo khổ nặng nề bước đi trên đường, nhạy cảm trước cảm xúc, phản ứng với sự nghèo khổ khủng khiếp và sa sút tồi tệ của người ấy; nhạy cảm với người đang ngồi bên cạnh bạn, hoặc thái độ dễ bị kích động của người bạn hay chị gái của bạn. Trong sự nhạy cảm này không có chọn lựa; không mang tính phê bình chỉ trích chi cả. Không phán đoán đánh giá. Bạn nhạy cảm với mây trời mà bạn không thể làm gì được. Phải chăng tính nhạy cảm này là kết quả của thời gian và sự tập tành? Nếu bạn cho phép tư tưởng và sự tập tành chen vào, chính hai cái này giết chết tính nhạy cảm. Học quan sát tính nhạy cảm, học tính nhạy cảm ngụ ý gì, hãy nắm bắt nó thay vì tập tành đào luyện nó. Đừng hỏi làm cách nào nắm bắt tính nhạy cảm, hãy nắm bắt nó, thế thôi. Ngay chính trong giác, bạn nhạy cảm rồi. Không có sự kháng cự trong nhạy cảm. Nhạy cảm diễn ra tức thì và vô hạn.

Tập trung là tiến trình kháng cự. Mọi nhà giáo đều biết tập trung nghĩa là gì. Nhà giáo dục quan tâm việc nhồi nhét kiến thức nhiều môn học vào não bộ sao cho người học trò sẽ qua được các kỳ thi và có được việc làm.

Người học trò cũng nhớ nằm lòng việc này. Nhà giáo và người học trò động viên nhau tập trung, tức kháng cự. Vậy là ta đang xây dựng khả năng kháng cự, loại trừ để dần dần trở nên bị cô lập. Tập trung là hội tụ năng lượng vào bảng đen hay vào sách vở và lẩn tránh sự lơ đãng, thiếu chú tâm. Chính từ “đăng trí” ngụ ý tập trung, thực sự không có sự đăng trí. Chỉ có sự kháng cự được gọi là tập trung và sự động đậy xa rời điều được cho là đăng trí. Vì vậy trong đó có xung đột, đấu tranh và kháng cự. Sự chống đối hay kháng cự này chắc chắn sẽ hạn chế não bộ ta – đó là sự qui định của ta. Tri giác bằng tất cả sự nhạy cảm toàn bộ sự động đậy này là bước sang một lãnh vực hoàn toàn khác – đó là chú tâm.

Chú tâm là gì? Nếu ta thực sự nắm bắt hay thấu hiểu ý nghĩa của sự nhạy cảm, của giác, sự giới hạn của tập trung, không phải hiểu dựa vào tri kiến thức hay ngôn từ mà thực sự hiểu các trạng thái ấy, bấy giờ ta mới có thể hỏi chú tâm là gì. Chú tâm bao gồm cả thấy và nghe. Ta nghe không chỉ bằng tai ta mà còn cảm nhận nhạy bén tiếng nói, giọng nói, nghĩa ngữ, nghe mà không có bất kỳ sự can thiệp từ đâu, nắm bắt tức thì chiều sâu của âm thanh. Âm thanh thủ một vai trò phi thường trong cuộc sống ta, âm thanh của tiếng sấm động, tiếng sáo thổi vọng từ nơi xa, âm thanh không nghe được của vũ trụ, âm thanh của sự tịch lặng, tiếng động của tim ta, tiếng động của chim và của bước chân người đi trên vỉa hè, tiếng thác đổ. Vũ trụ tràn ngập âm thanh. Tiếng động này có sự tịch lặng riêng của nó, mọi sinh vật đều bao hàm trong âm thanh của sự tịch lặng này. Chú tâm là nghe sự tịch lặng này và đồng hành với nó.

Thấy là động thái cực kỳ phức tạp. Ta thấy tình cờ

với đôi mắt ta và nhanh chóng lướt qua, không bao giờ thấy từng chi tiết của một chiếc lá, hình dáng, cấu trúc, màu sắc, sự biến hóa của sắc xanh. Quan sát mây trời với tất cả ánh sáng của thế giới trong đó, theo dõi dòng suối liền thoáng đổ từ đồi cao xuống, nhìn người bạn mình với sự nhạy cảm tuyệt dứt ý chống đối và tự thấy chính bạn như bạn là, tuyệt dứt bóng tối phủ chụp của ý dễ dàng lấy và bỏ; bạn thấy chính bạn như thành phần của cái toàn thể nguyên vẹn, thấy cái mệnh mông của vũ trụ, đấy mới là quan sát, thấy mà không bị úp chụp bởi cái bóng của chính mình.

Chú tâm chính là cái nghe này và cái thấy này, sự chú tâm này không có giới hạn, không có chống đối, do đó, vô giới hạn. Chú tâm cũng ngụ ý toàn bộ cái năng lượng mệnh mông này: không tập trung vào một điểm. Trong sự chú tâm này không có sự động dẩy mang tính lặp đi lặp lại, không mang tính máy móc. Không có vấn đề làm cách nào duy trì sự chú tâm này, và khi ta đã học nghệ thuật thấy, nghe, sự chú tâm này có thể tự hội tụ vào một trang sách, một từ. Trong đó không có ý chống đối, tức hoạt động của sự tập trung. Không-chú-tâm không thể được tôi luyện để thành chú tâm. Động thái chấm dứt không có sự nối tiếp liên tục. Quá khứ tự điều chỉnh thành tương lai, một sự nối tiếp liên tục của cái đã là và ta cầu an trong sự nối tiếp liên tục này chứ không phải trong động thái chấm dứt. Do đó, chú tâm không mang tính nối tiếp. Bất cứ cái gì nối tiếp liên tục tất phải mang tính máy móc. Động thái trở thành, *becoming*, vốn mang tính máy móc, tức là thời gian. Chú tâm vốn không có thời gian. Tất cả mọi điều này vốn phức tạp khủng khiếp, ta phải hoan hỉ, từ tốn đi sâu vào đó.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-11-1982

Dường như ta nghĩ rằng việc giáo dục ngưng lại khi ta rời ghế nhà trường, cao đẳng hay đại học. Ta dường như không xem toàn bộ cuộc sống con người như một tiến trình luôn luôn tự giáo dục và có lẽ không bao giờ chấm dứt. Do đó phần đông chúng ta giới hạn việc giáo dục trong một giai đoạn ngắn và phần đời còn lại cuộc sống ta diễn ra trong rối loạn, ta chỉ học một số điều tối cần thiết, còn thì sống mê muội theo thói quen và tất nhiên, cái chết luôn luôn chờ đợi. Đây mới thực sự là cuộc sống của ta: hôn nhân, con cái, công việc, những nỗi khoái lạc thoáng qua, đau khổ và cái chết. Nếu đây là cuộc sống của ta, dường như là như thế, vậy, ý nghĩa thực sự của giáo dục là gì? Ta không bao giờ đặt các câu hỏi nền tảng này, có lẽ ngại chúng gây phiền nhiễu. Nhưng bởi vì ta là thầy cô giáo trung học, cao đẳng, ta phải hỏi mục đích của giáo dục và học tập là gì? Ta biết giáo dục cho ta việc làm, nhưng ngoài phần nghề nghiệp và trách nhiệm vật chất ra, ta hiểu gì về công việc dạy học và thầy giáo?

Thông thường ta hiểu thầy giáo là người đã học xong một số môn học và giờ đây trao truyền cho học sinh những điều đã học. Phải chăng làm thầy chỉ để trao truyền kiến

thức? Do đó, ta phải tìm hiểu sâu thực chất của người thầy và điều được đem ra giảng dạy. Ai là thầy? Giảng dạy cái gì ngoài chương trình học? Số thầy giáo tận tụy, cống hiến đếm trên đầu ngón tay. Họ tận tụy giúp người học trò trong công việc học tập, nhưng thực ra, người thầy có một ý nghĩa lớn lao vô cùng.

Kiến thức chắc chắn phải nông cạn hời hợt. Đó là việc đào luyện kỹ ức và sử dụng kỹ ức đó một cách hữu hiệu, và v.v... Kiến thức luôn luôn bị hạn chế. Phải chúc năng nhiệm vụ của người thầy là giúp người học trò sống suốt đời trong vòng hạn chế của kiến thức? Ta phải trước hết nhận ra rằng kiến thức luôn luôn bị hạn chế cũng như tất cả kinh nghiệm vậy. Việc trọng dụng kiến thức với sự hạn chế của nó có thể là phá hoại ghê gớm. Phá hoại mối quan hệ nhân loại. Trong quan hệ, kiến thức vốn là sự tích lũy các sự cố, kinh nghiệm, phản ứng khác nhau đã tạo lập một hình ảnh về người khác và làm đen tối hiện thực khách quan về người khác và mối quan hệ.

Khi có sự nối tiếp liên tục một truyền thống, được kết tập hình thành bởi kiến thức và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, bấy giờ quá khứ, tức là sự tích tập kiến thức, làm đen tối sự sống thực tiễn trong hiện tại. Khi kiến thức trở thành tập quán, máy móc, nó làm cho não bộ bị hạn hẹp, khô cứng và vô cảm. Khi kiến thức được sử dụng để trợ giúp chủ nghĩa quốc gia dân tộc, lúc đó kiến thức trở thành man rợ, tàn bạo khủng khiếp và cực kỳ phi đạo đức. Kiến thức không phải là cái đẹp, nhưng kiến thức cần thiết để khoan giềng. Toàn bộ thế giới công nghệ đều dựa trên kiến thức và nắm quyền kiểm soát cuộc sống ta. Nếu ta để cho kiến thức nắm quyền độc tôn, và hy vọng đi lên bằng kiến thức, là ta đang sống trong ảo

tưởng mang tính phá hoại khủng khiếp. Ta nói rằng kiến thức có vị trí riêng của nó trong cuộc sống đời thường, nhưng khi kiến thức là thực chất duy nhất của cuộc sống ta và bấy giờ cuộc sống ta bị giới hạn chỉ còn là một hoạt động máy móc.

Phải chăng việc truyền đạt kiến thức là chức năng duy nhất của người thầy như việc hiện nay trao truyền thông tin, ý tưởng, lý thuyết, và mở rộng các lý thuyết ấy và thảo luận các mặt của chúng? Đây phải là chức năng duy nhất của người thầy không? Nếu đây là tất cả những gì người thầy quan tâm, bấy giờ ông ta chỉ là một computer sống mà thôi. Nhưng chắc chắn người thầy còn có một trách nhiệm lớn lao hơn thế: ông thầy phải quan tâm thái độ cư xử, tính chất phức tạp của hành động con người, đặc biệt một lối sống cũng chính là sự nở hoa của tính thiện hay lòng từ. Dứt khoát người thầy phải quan tâm đến tương lai của người học trò và tương lai đó là gì? Tương lai của con người, của nhân loại là gì? Tương lai của thức tâm ta là gì – cái thức tâm đang vô cùng hỗn loạn, bất an, bất ổn, dơ dáy, bầy nhầy, xung đột? Phải chăng ta sẽ triển miên sống trong xung đột, phiền não và đau khổ? Khi người thầy không truyền đạt với người học trò về tất cả các vấn đề này, bấy giờ ông ta chỉ là một cỗ máy cái linh hoạt, thông minh biến cái các cỗ máy khác thành bất diệt.

Vì thế ta đặt câu hỏi nền tảng này: người thầy là gì? Đó là một nghề nghiệp vĩ đại nhất trong thế giới tuy là người ít được kính trọng nhất, bởi vì nếu ông ta quan tâm sâu sắc và nghiêm túc, người thầy sẽ tạo ra một trạng thái không qui định, *unconditioning*, của não người, không chỉ cho chính mình mà cả cho người học trò nữa. Người thầy

bị qui định và người học trò bị qui định. Dù người thầy có công nhận hay không, điều này vẫn là một sự kiện và trong quan hệ với người học trò, ông ấy sẽ giúp cả hai, thầy và trò, cùng giải thức tâm, *consciousness*, khỏi sự hạn chế.

Quan hệ là một tiến trình học. Quan hệ vốn không tĩnh mà là sinh động, do đó, nó không bao giờ đồng nhất, mà biến đổi luôn. Cái gì đã là ngày hôm qua thì không phải là hôm nay. Khi ngày hôm qua thống trị trong quan hệ, thì quan hệ là cái đã là, không còn là một vật sống nữa. Tình yêu hay lòng từ không phải là cái đã là. Khi mối quan hệ giữa thầy và trò mang yếu tố của tình bè bạn, cùng giải tỏa qui định cho nhau thì tính khiêm nhường, nhạy cảm và yêu thương là tự nhiên. Người thầy có thể nói rằng tất cả mọi điều này là không thể. Khi lệnh lạc của trường học đòi hỏi phải có năm mươi em trong một lớp thì mọi sự ngu si diễn ra, vậy thì thầy cô giáo phải làm gì? Tất nhiên người thầy không thể làm gì cả. Nhưng ta đang bàn về loại trường học không có sự đòi hỏi ngu muội ấy. Ở đó, người thầy mới có thể thiết lập mối quan hệ thầy trò này và ở đó, người thầy mới gắn bó sâu sắc với công cuộc nở hoa của con người.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 1-12-1982

Dường như chỉ một số rất ít thầy cô giáo tri giác trách nhiệm lớn lao của mình, không những với cha mẹ các em mà cả trong quan hệ với học sinh nữa. Mối quan hệ này là gì? Ta nhìn mối quan hệ này ra sao? Truyền đạt kiến thức? Mô tả bằng ngôn từ một số sự kiện, và phải chăng mối quan hệ này vốn nông cạn, hời hợt, ngẫu nhiên và qua nhanh? Thầy giáo là một gương mẫu? Gây ảnh hưởng? Nếu tôi làm gương mẫu để học trò noi theo, lúc đó, tôi đã trở thành một tên bạo chúa, bấy giờ kỷ luật trở thành một sự tuân thủ, rập khuôn, bắt chước. Học trò bắt chước tôi, cách tôi sống, cử chỉ thái độ của tôi, v.v... Nhưng tôi không muốn chúng rập khuôn bắt chước tôi, không muốn ảnh hưởng chúng. Tôi muốn các em hiểu tất cả chúng ta đã bị ảnh hưởng ra sao, đã bị đúc khuôn rập theo một mô hình cách nào. Tri giác, chủ tâm của tôi là giúp các em thoát khỏi mọi ảnh hưởng, mặc kệ xấu hay tốt, để các em tự mình thấy đâu là hành động đúng đắn. Không phải được chỉ dạy hành động đúng là gì mà tự các em có khả năng và nghị lực để thấy cái thực và cái ảo. Nghĩa là tôi quan tâm trước hết giáo dục trí thông minh nơi các em để các em có thể tự mình giáp mặt một cách

thông minh với cuộc sống và những phức tạp của nó. Tôi thấy đây không phải như một mục đích mà là một hiện thực tức thời. Tôi biết các em bị ảnh hưởng bởi cha mẹ, bởi bạn bè và bởi thế giới quanh các em. Người trẻ dễ bị ảnh hưởng. Họ có thể nổi loạn chống lại ảnh hưởng đó, nhưng ý thức hoặc vô thức, luôn luôn có áp lực và sự căng thẳng của áp lực. Do đó, tôi tự hỏi trong cương vị nhà giáo và một con người, bằng cách nào tôi tạo ra được đặc tính và năng lượng của trí thông minh đó?

Tôi bắt đầu thấy rằng tôi phải đồng thời hướng nội và hướng ngoại trong thế giới hành động và hướng nội không có nghĩa là tập trung xoay quanh cái 'tôi' mà xoay hướng mất và tai nghe thấy những điều tinh tế của cuộc sống. Tức là, tôi phải đủ sức bảo vệ và đồng thời nuôi dưỡng lòng bao dung, cả với người nhận và người cho. Tôi cảm nhận mọi điều này nếu tôi là một nhà giáo thực sự cống hiến, đúng nghĩa của từ này. Với tôi đó không phải là một nghề; đó là việc phải làm, thế thôi. Do đó, tôi trở nên tri giác thế giới sâu rộng hơn, những gì đang diễn ra ở đó, và về mặt nội tâm tôi hiểu sự cần thiết phải vượt qua và lên trên mọi lợi lạc xoay quanh cái 'tôi'. Tôi thấy đây như một động thái toàn thể nguyên vẹn, ngoài và trong, bất khả phân như nước của biển tràn vào và rút đi. Bây giờ, câu hỏi của tôi là: tôi phải giúp người học trò cách nào để tri giác mọi điều này?

Nhạy cảm, ngụ ý mẫn cảm, bén nhạy. Ta nhạy bén với các phản ứng, tổn thương của ta với cuộc sống quanh ta; tức là nhạy bén với chính ta và trong trạng thái mẫn cảm này có tư lợi thực sự và do đó có khả năng bị tổn thương, thần kinh trở nên dễ bị kích động. Đó là một hình thái kháng cự trong cốt lõi tập trung vào cái 'tôi'. Sức mạnh của

tính miễn cảm vốn không tập trung xoay quanh cái 'tôi'. Tựa như chiếc lá non mùa xuân có thể đứng vững trước gió và phát triển. Tính miễn cảm này không có khả năng bị tổn thương, trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Nhạy cảm hay miễn cảm vốn không có trung tâm như cái 'tôi'. Nó có một sức mạnh phi thường, tính sinh động và vẻ đẹp.

Tự thân tôi là một con người và là nhà giáo, tôi thấy mọi điều này càng rõ càng tốt nếu có thể, nhưng là nhà giáo, tôi không là tất cả mọi điều này, tôi nghiên cứu tra xét điều này, học. Là nhà giáo, tôi quan hệ với học trò của tôi và trong mối quan hệ đó, tôi học. Vậy, phải trong cung cách nào tôi mới truyền đạt được mọi điều này cho học trò của tôi vốn bị qui định, thiếu quan tâm, ham vui, tính nghịch như mọi đứa trẻ thông thường khác? Tôi dạy các môn học nhà trường, và tôi tự hỏi liệu mọi điều này có thể truyền đạt thông qua các môn toán, sinh, lý. Hay mọi điều này là cái gì đó riêng biệt không nhớ lại được? Tôi thấy có cái học khác hoàn toàn không phải là sự đào luyện ký ức, tôi có vấn đề này: một đằng là sự đào luyện ký ức, trí nhớ học sử, địa, v.v..., và cuối cùng có một nghề, và cái học khác, tôi hiểu lầm rằng trí thông minh hay trí tuệ vốn không mang tính máy móc, không phải là việc đào luyện trí nhớ. Đây là vấn đề của tôi, tôi tự hỏi liệu hai cái học ấy có tách biệt nhau không? Hoặc là, nếu trí thông minh được đánh thức ngay từ đầu của cuộc sống, có thể bao gồm cả trí nhớ mà vẫn không là nô lệ của trí nhớ? Cái lớn hơn bao gồm cái nhỏ hơn. Vũ trụ chứa cá thể. Nhưng cá thể không thể trụ lại trong cái góc đời hạn hẹp nhỏ nhoi riêng biệt của mình.

Tôi bắt đầu hiểu rõ nhân tố quan trọng này bởi vì tôi là một nhà giáo cống hiến trọn đời cho giáo dục đang sử

dụng việc dạy học như phiến đá lót chân dẫn đến cái gì đó khác. Do đó, tôi tự hỏi phải làm gì với những đứa trẻ đang đối diện với tôi. Các em không quan tâm mọi điều này. Chúng sẵn sàng bắt nạt nhau, ganh đua nhau, ghen tị và v.v... Bây giờ, bạn là người ngoại cuộc, bạn có hiểu vấn đề của tôi không? Bạn phải hiểu bởi vì bạn cũng là nhà giáo theo cách riêng tại nhà bạn, ở các sân chơi hay trong việc kinh doanh. Tất cả chúng ta đều là nhà giáo cách này hay cách khác, do đó, đừng bỏ mặc tôi với vấn đề của tôi. Cũng chính là vấn đề của bạn đấy, cho nên ta hãy cùng nhau thảo luận.

Tôi hy vọng cả hai chúng ta đều thấy rằng chúng ta đang ở trong tình thế khó khăn này: rằng, điều quan trọng chủ yếu và lớn lao nhất là gây tạo trí thông minh này trong mọi đứa trẻ và trong những học trò mà ta có trách nhiệm. Đừng bỏ mặc tôi một mình đứng ra giải quyết vấn đề này, ta hãy cùng nhau thảo luận. Trước hết, tôi muốn bạn và tôi hiểu vấn đề. Tạm thời khoan bàn đến bọn trẻ và học trò. Ta có thấy rằng cuối cùng rồi người học trò phải có nghề nghiệp và do đó, cậu ta phải hiểu thế giới, các nhu cầu cấp thiết của thế giới cùng với tình trạng vô trật tự ngấm ngấm và gia tăng phá hoại và suy tàn của nó? Người học trò phải đối mặt với thế giới không phải trong tư thế của một thực thể chuyên biệt hóa, tức một nhà chuyên môn, chỉ làm cho cậu ta không thể giáp mặt, thấu hiểu thế giới. Tất cả đấy ngụ ý phải thu thập kiến thức và ân cần tuân thủ kỷ luật của kiến thức. Bao lâu thế giới, cuộc đời còn tồn tại như đang là thì hành động của người học trò phải đi theo một phương hướng nào đó và bận bịu phần lớn thời gian sống vào đó, có lẽ tám hay mười giờ một ngày. Người học trò cũng phải nghiên cứu và học hỏi toàn bộ thế giới tâm lý đã chưa được thăm dò và khám

phá bởi bất cứ người nào. Những người đã từng thăm dò khám phá kể lại những điều họ đã khám phá: việc làm này trở thành kiến thức và người học trò chỉ còn biết đi theo. Đây không phải là cuộc thăm dò, khám phá chính xác vào chính mình. Vậy là bạn và tôi có cùng vấn đề này. Bạn có thể thỉnh thoảng quan tâm, nhưng còn tôi, là nhà giáo, tôi thực sự quan tâm, tôi cũng đang bị qui định; tôi hoàn toàn không miễn cảm trong định nghĩa đã được nêu lên ở đây. Tôi có các vấn đề về gia đình của tôi, v.v..., nhưng sự cố gắng của tôi bỏ qua tất cả. Tôi phải làm gì hay không làm gì cả? Hay nó đòi hỏi không hành động gì cả mà cùng với các nhà giáo khác tạo ra một bầu không khí quyết tâm. Quyết tâm không phải là một mục tiêu để rồi sau đó một thời gian mới thực hiện. Quyết tâm là một hành động bao giờ cũng diễn ra trong hiện tại hoàn toàn không có liên hệ gì với thời gian.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-12-1982

Quyết tâm vốn quan trọng hơn thực hiện một mục đích, mục tiêu. Quyết tâm không chỉ là một kết luận dựa trên tri kiến thức và ý tưởng mà chính xác đó là một hiện tại tích cực sinh động. Đó là tim bắc đang cháy trong một đĩa dầu. Nó không thể bị dập tắt bởi bất kỳ cơn gió nào thổi qua. Tim bắc cháy thật kiên cường và nguồn dầu không phải được cung cấp từ bên ngoài. Vốn không có nguyên nhân nên ngọn lửa, tim bắc và dầu cháy mãi bất tận. Đây là quyết tâm của một nhà giáo cống hiến cho giáo dục và đây cũng phải là của các bạn, cha mẹ học sinh và toàn bộ nhân loại bởi vì tất cả chúng ta đều quan tâm. Ngọn lửa quyết tâm sinh động ấy tạo ra một con người tự do giải thoát, từ bi, trí tuệ, năng lực vô song. Bạn không thể lẫn tránh quyết tâm này, bạn cũng bị mắc mứu trong đó như tôi. Bạn có thể xấu hổ quay đi, xem thường, không quan tâm, nhưng bạn cũng trách nhiệm nặng nề như tôi. Tương lai là trách nhiệm của ta, vì thế đây là vấn đề cấp bách tức thì của ta. Vấn đề của tôi và của bạn là chuyên tâm trau dồi nuôi dưỡng trí tuệ toàn diện này để từ đó mọi vật khác nảy nở phát triển. Bằng con mắt của trí tuệ, tôi có thể thấy điều này như là một nhân tố chính yếu,

bởi vì không bao giờ có con người trí tuệ nào, trí tuệ theo nghĩa ta dùng, lại muốn làm tổn thương người khác, ngay cả trong ý định. Một người như vậy đối xử với toàn nhân loại như đối xử với chính mình, tuyệt dứt ý chia rẽ mang tính phá hoại khủng khiếp. Tôi cũng có thể cảm nhận một cách mơ hồ, không phải đa cảm, rằng trí tuệ này hoàn toàn vô ngã, không phải của bạn cũng như của tôi. Tôi cảm thấy một sức hút khủng khiếp và sự thật từ đó.

Vậy bây giờ, trong cung cách nào tôi có thể trau dồi, bồi dưỡng trí thông minh này nơi học trò của tôi và nơi chính tôi? Tôi dùng sai từ rồi, trau dồi bồi dưỡng ý chỉ việc làm của tư tưởng, tức thực hiện, nỗ lực. Do đó, tôi bắt đầu tri giác rằng trí thông minh hay trí tuệ hoàn toàn khác với hoạt động của tư tưởng. Tư tưởng không có liên hệ gì với trí tuệ. Trí thông minh không thể sinh ra từ tư tưởng, bởi vì tư tưởng luôn luôn bị hạn chế.

Giờ đây sau khi đã phát biểu mọi điều này, không phải cái hiểu mơ hồ mà là một quyết tâm cháy bỏng, tôi tự hỏi, liệu tôi có thể truyền đạt cho người học trò cái tính chất của quyết tâm này không? Liệu tôi có thể làm việc ấy thông qua toán học hay sinh học, hay bất kỳ môn học nào khác? Biết rằng nào bộ người học trò bị qui định, hạn chế, tuân thủ, rập khuôn bất chước, ví dụ tôi là một giáo viên toán. Toán học là trật tự, trật tự vô cùng. Trật tự là vũ trụ, là trí tuệ, trí thông minh. Trật tự không tĩnh, không chết; trật tự vốn sống, động. Cuộc sống ta vốn động nhưng ta đã đem vô trật tự vào cuộc sống ta. Do đó, tôi nói với học sinh của tôi không chỉ về toán học mà nói về trật tự trong cuộc sống của các em và của tôi. Phủ nhận vô trật tự là trật tự. Một người sống hỗn loạn, vô trật tự, bất định, mà lại cố gắng thiết lập trật tự chỉ dấy tạo thêm

vô trật tự. Tôi thấy điều này rất, rất rõ, tôi sẽ giúp các em và trong khi giúp các em, tôi đang giúp chính mình. Trật tự đó không thể được theo đuổi như bạn có thể theo đuổi việc học toán, từng bước, từng bước. Do đó, điều trước tiên phải hiểu cho rõ là tư tưởng không bao giờ có thể tạo ra trật tự, dù tư tưởng làm gì, thông qua luật pháp, hành chánh hoặc cưỡng bách. Toán học không phải là sự hỗn độn, vô trật tự. Tự thân toán học vốn trật tự một cách cơ bản. Trật tự vốn độc lập với tư tưởng. Tư tưởng không thể tạo lập trật tự được: tư tưởng càng cố gắng thực hiện, sự hỗn loạn càng lớn lao hơn. Tư tưởng có thể thấy trật tự của toán học nhưng trật tự này không phải là sản phẩm của tư tưởng, ta có thể thấy sự hoành tráng và đẹp đẽ của một ngọn núi nhưng người thấy núi có thể không trang nghiêm, đường hoàng và đẹp đẽ.

Giờ đây, bằng tất cả cái hiểu đó, tự tôi phải nghiên cứu học hỏi vấn đề trật tự và vô trật tự này trước khi tôi có thể truyền đạt cho học trò của tôi. Học, nghiên cứu một môn học đặc biệt nào đó trong sách vở vốn hoàn toàn khác biệt với việc học nghiên cứu chính tôi, đang sống vô trật tự, hỗn loạn đảo điên. Sách hiện ra từng câu chữ, từng câu chữ, từng chương, từng chương một, đi đến kết luận này khác. Sách có thể trông thấy được và ta có thể dành nhiều năm cho một môn học nơi sách. Nhưng tôi không nghiên cứu hay học hỏi trong sách, tôi đang học một cuốn sách không được in ấn, không thể đọc được bởi đôi mắt của người khác. Do đó, tôi phải khám phá cách nghiên cứu, học, đọc sách ấy. Các bạn cũng đang học cách ấy với tôi, vì thế, đừng bước tránh làm gì. Tôi đang học do tôi quan tâm cũng như để truyền đạt cho người học trò. Không phải tôi chỉ học cho tôi thôi. Tự thân sách và môn học có thể xúc chạm sờ mó được. Từ ngữ truyền đạt

một nghĩa lý nhất định nhưng học cái môn học cực kỳ mong manh tinh tế, sinh động, thay đổi luôn này, chính là tính chất của não bộ của tôi, vốn đã sống và vẫn đang sống trong vô trật tự, hỗn loạn và sự hãi là khó khăn hơn nhiều lắm so với việc đọc một cuốn sách. Đòi hỏi trí não phải hết sức nhanh nhạy, tinh tế, động luôn mà không lưu lại dấu vết. Liệu tôi có thể có được tính chất này chăng? Khi tự đặt cho mình câu hỏi này, tôi không chỉ học ai đứng ra hỏi mà học luôn ý định, quyết tâm đằng sau câu hỏi nữa?

Vậy là tôi đang học hết sức thận trọng toàn bộ hiện tượng, không bao giờ đi đến một kết luận nhất định nào. Luôn luôn cảnh giác, không bao giờ cho phép bất kỳ bóng tối nào âm thầm len lỏi vào mà không thận trọng quan sát, khiến cho não bộ, tức toàn bộ hoạt động của tư tưởng yên lặng mà không trở nên ngu muội tăm tối. Tôi nghỉ ngơi một lúc và tiếp tục cảnh giác, quan sát nữa. Sự nghỉ ngơi vốn cũng quan trọng như việc quan sát mới lại. Tôi tận hưởng hương thơm của trí thông minh hay trí tuệ đó, tính chất tinh tế phi thường của trí tuệ đó, và nhờ đó, toàn bộ cái thân vật chất trở nên sinh động, tri giác hơn và bắt đầu có một nhịp điệu khác biệt. Thân tự tạo ra một bầu không khí riêng cho mình. Vậy tôi có thể đi đến lớp học dưới một tàng cây hay trong một căn phòng, ở đó tôi giả dụ như mình đang dạy toán, biết rằng học sinh rất thích môn học này, và trong năm hay mười phút đầu, tôi giải thích với các em thật rõ những điều tôi đã nghiên cứu và học được và làm cách nào các em cũng có thể nghiên cứu và học được những điều ấy như tôi. Tôi dạy các em nghệ thuật học, nghiên cứu. Tôi thực sự quan tâm sâu sắc việc truyền đạt cho các em quyết tâm sâu sắc của tôi và nhiệt tâm của tôi bao bọc lấy các em. Tôi giải thích với

các em cách tôi tiếp cận vấn đề trí thông minh từng bước từng bước. Tôi vạch rõ với các em trật tự và vẻ đẹp của một cội cây, vốn không phải do tư tưởng tạo thành. Tôi nhấn mạnh rằng các em phải thấy thật rõ điều này, là thiên nhiên và bầu trời và động vật hoang dã của rừng không phải là sản phẩm của tư tưởng, dù rằng tư tưởng có thể sử dụng chúng làm thức ăn hoặc tàn phá. Tư tưởng, trong hoạt động của mình đã đẩy tạo sự tàn phá khủng khiếp cũng như vẻ đẹp qua mau.

Tận dụng mọi cơ hội, để không làm cho mình và học sinh buồn chán, tôi trình bày các vấn đề này với thái độ hài hước và nghiêm túc. Đây là cuộc sống của tôi đối với trí tuệ tối thượng này. Trật tự không có nguyên nhân; do đó, nó vĩnh hằng, nhưng vô trật tự có nguyên nhân và cái gì có nguyên nhân đều có thể chấm dứt.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 01-01-1983

Sự bất mãn không nhất thiết dẫn đến trí tuệ. Phần đông chúng ta đều bất mãn thế này hay thế khác và không thỏa mãn với phần lớn việc ta làm. Ta có thể có tiền, địa vị và ảnh hưởng nào đó trong đời, nhưng luôn luôn có cái loài ký sinh bất mãn này. Càng có nhiều hơn, bạn muốn nhiều hơn. Sự thỏa mãn không bao giờ được thỏa mãn. Sự bất mãn giống như ngọn lửa: bạn đút nó ăn lớn miếng, nó ăn càng nhiều hơn. Điều này hơi lạ là sự thỏa mãn dễ dàng tìm thấy thỏa mãn tạm thời, bám vào đó, dù rằng cơn thỏa mãn tạm thời đó rồi cũng sớm phai tàn và ý muốn được thỏa mãn nhiều hơn lại quay lại. Dường như đây là một động thái đu đưa từ đối tượng này đến đối tượng khác của sự thỏa mãn diễn ra cả ở nội tâm và ngoại cảnh. Cái “nhiều hơn” là gốc rễ của sự bất mãn. Ngọn lửa nung nấu sự đo lường, định lượng dẫn đến hoặc sự no chán, dừng đứng và thờ ơ hoặc tra hỏi sâu rộng hơn.

Trong công cuộc tra hỏi, sự thỏa mãn không phải là mục tiêu. Tra hỏi tự nó là suối nguồn không bao giờ cạn. Tựa như mạch nước giếng, và nó không bao giờ có thể tự quên mình bởi bất kỳ cơn thỏa mãn nào. Không bao

giờ có bất kỳ sự thành đạt nào ở ngoại cảnh hay nội tâm có thể dập tắt ngọn lửa này. Phần đông chúng ta có được ngọn lửa nhỏ xíu này thông thường dễ bị dập tắt bởi một sự thành đạt nào đó, nhưng để cho ngọn lửa bé xíu ấy bùng cháy dữ dội thì sự do lường “nhiều hơn” phải hoàn toàn chấm dứt. Bấy giờ chỉ còn lại ngọn lửa đứng ra thiêu rụi mọi ý muốn thỏa mãn thành đạt. Vì là nhà giáo, tôi đã quan tâm một vấn đề khác. Một mình tôi, tôi không thể lo toan hết cả trường. Ở trường tôi có nhiều đồng sự. Một số cũng rất thông minh, tôi không thể có thái độ kẻ cả được. Một số khác trí não tăm tối ở nhiều mức độ khác nhau, tuy tất cả đều học cao, có bằng cấp và v.v..., có lẽ chỉ một hai người trong chúng tôi là cố gắng giúp học sinh hiểu thực chất của trí thông minh, nhưng tôi cảm nhận rằng trừ phi tất cả chúng ta cùng hợp tác giúp người học trò trong chiều hướng này, những người thầy không quan tâm hướng giáo dục này tự nhiên sẽ tác động như một trở ngại. Đây là vấn đề của một số ít nhà giáo chúng tôi mà cũng là thực trạng luôn tiếp tục diễn ra trong các trung tâm giáo dục. Do đó, vấn đề của tôi là, một lần nữa xin lặp lại, đây không phải là thái độ kẻ cả chi cả, số ít nhà giáo chúng ta phải đối xử cách nào với số đông nhà giáo ấy? Ta ứng đáp với họ ra sao đây? Đó là thách thức phải đối mặt ở mọi giai tầng của cuộc sống ta. Trong tất cả mọi hình thức chính quyền luôn luôn có sự phân chia giữa thiểu số và đa số. Thiểu số có thể quan tâm đến lợi ích của toàn dân và đa số chỉ biết có quyền lợi đặc biệt riêng tư của họ. Điều này diễn ra cùng khắp thế giới và xảy ra trong lãnh vực giáo dục. Vậy ta thiết lập mối quan hệ cách nào với những người hoàn toàn không quan tâm đến công cuộc phát triển trí thông minh và tính thiện hay lòng từ? Phải chăng tất cả vấn đề là làm cháy lên ngọn

lửa trong toàn trường?

Tất nhiên, thái độ độc đoán hủy hoại mọi trí thông minh. Ý thức phục tùng chỉ dấy sinh sợ hãi, chắc chắn không giúp ta hiểu thực được chất của trí thông minh hay trí tuệ. Vậy quyền uy có vai trò gì trong trường học? Ta phải học quyền uy, quyền lực chứ không phải chỉ biết khẳng định rằng không nên có quyền lực trong học đường mà chỉ nên có tự do, v.v... Ta phải học quyền lực như ta học nguyên tử vậy, các cấu trúc của nguyên tử vốn trật tự. Phục tùng, tuân thủ, chấp nhận quyền lực, dù là đui mù hay sáng mắt, chắc chắn phải dấy tạo hỗn loạn đảo điên, vô trật tự.

Căn nguyên của sự phục tùng khiến dấy sinh quyền lực là gì? Khi ta sống vô trật tự, sống trong hỗn loạn thì xã hội trở nên cực kỳ hỗn độn, lúc đó chính tình trạng vô trật tự đó dấy tạo quyền lực, như đã thường xảy ra trong lịch sử. Phải chăng căn nguyên của việc chấp nhận quyền lực là do sợ hãi, do nội tâm ta bất định, bất an, tâm tối? Vậy là mỗi người một tay giúp tạo ra quyền lực, ra lệnh ta phải làm gì như đã xảy ra trong tất cả tôn giáo, phe phái, cộng đồng, vấn đề muôn thuở của đạo sư và đệ tử, tàn phá nhau. Kẻ phục tùng bấy giờ trở thành người lãnh đạo. Cái vòng lẩn quẩn này tự nó lặp lại bất tận.

Ta đang cùng nhau học đây, đúng trong nghĩa của từ này, để xem hệ nhân quả của quyền lực là gì. Nếu mỗi người chúng ta đều thấy rằng đó là sợ hãi, trí não hỗn loạn hoặc nhân tố nào đó sâu hơn, bấy giờ, việc học hỏi lẫn nhau về hệ quả của quyền lực, dù là trên bình diện ngôn từ hay phi ngôn từ mới có ý nghĩa. Trong động thái học hỏi có thể có sự trao đổi tư tưởng và sự quan sát trong tịch lặng hệ quả của quyền lực. Chính động thái học này

khai mở ánh sáng của trí tuệ, bởi vì trí tuệ hay trí thông minh vốn không có quyền lực. Không phải trí tuệ của bạn hay của tôi. Một số ít trong chúng ta có thể thấy điều này một cách sâu sắc và thực sự không còn có bất kỳ sự lầm lẫn nào nữa, và trách nhiệm của ta là ngọn lửa này phải được phổ biến cùng khắp bất cứ nơi nào ta có mặt, hoặc ở nơi trường học, ở tại nhà hay trong chính quyền quan liêu và bất cứ nơi nào bạn có mặt, quyền lực vĩnh viễn vắng mặt.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-01-1983

Não bộ chúng ta quá già cỗi. Chúng ta đã tiến hóa qua vô số kinh nghiệm, biến cố, chết chóc, và sự phát triển liên tục của não bộ đã diễn ra nhiều ngàn năm. Não có nhiều năng lực khác biệt, luôn luôn tích cực, chuyển dịch và sinh động loay hoay trong chính những kỷ niệm và nỗi âu lo của nó, đầy sợ hãi, bất ổn và phiền muộn. Đây là vòng tuần hoàn vô tận trong đó não đã sống với những nỗi khoái lạc qua mau và động đập không ngừng nghỉ. Trong cái tiến trình dài lâu khủng khiếp này, não đã tự qui định chính mình, tự điều chỉnh để thích nghi với hoàn cảnh riêng như một số loài đã làm, trộn lẫn vào nhau thù hận và thương yêu, giết chết người khác đồng thời nỗ lực tìm kiếm một cuộc sống hòa bình. Não bộ bị uốn nắn, định hình bởi vô số những động đập nhưng nhúc nhúc như giòi bọ của quá khứ, luôn luôn tự cải sửa, nhưng cấu trúc cơ bản về khoái lạc và đau khổ vẫn tồn tại hầu như không đổi. Sự qui định này nỗ lực định hình thể giới bên ngoài, nhưng ở nội tâm, não bộ vẫn rập khuôn theo cùng mô hình luôn luôn phân chia có tôi và bạn, ta và họ, bị tổn thương và gây tổn thương: cái mô hình mà trong đó những yêu thương và khoái lạc qua mau, hình

thành lối sống của ta.

Quan sát mọi điều này mà không phán xét, lượng giá, trở nên cần thiết, nếu có bất kỳ sự thay đổi sâu sắc, sinh động, tri giác tính phức tạp của cuộc sống ta mà không chọn lựa: chỉ thấy chính xác cái đang là thôi. “Cái đang là” quan trọng hơn nhiều lắm “cái sẽ phải là”. Chỉ duy có *cái đang là*, không bao giờ có *cái sẽ phải là*. Chỉ *cái đang là* mới có thể chấm dứt. *Cái đang là* không thể trở thành cái khác được. Chấm dứt mới có ý nghĩa lớn lao hơn hẳn cái vượt lên trên sự chấm dứt. Tìm kiếm cái vượt lên trên này là lẩn tránh, là chạy trốn *cái đang là*. Ta luôn luôn theo đuổi cái không là, không có, cái gì đó khác với cái có thực – thực tại. Nếu ta thấy được điều này và ngồi lại, ở lại với *cái đang là*, dù nó có thể khó chịu hay sợ hãi, hay thích thú ra sao đi nữa, bấy giờ, sự quan sát, tức là thuần chú tâm, mới xua tan *cái đang là*. Một trong những khó khăn của ta là ta còn muốn tiếp tục đạt thêm điều gì nữa, cho nên ta tự nói với mình, “tôi hiểu điều này rồi, kế tiếp là gì? Cái ‘gì’ này là lẩn trốn *cái đang là*. “*Cái đang là*” sự động dậy của tư tưởng, niệm tưởng-động niệm. Nếu động niệm này là khổ, tư tưởng cố sức lẩn tránh, nhưng nếu động niệm này là vui, khoái lạc, tư tưởng bám vào đó và kéo dài sự tồn tại của nó, do đó, động dậy là một trong các mặt của xung đột.

Không có cái đối nghịch, chỉ có cái thực sự đang là. Bởi vì không có cái đối nghịch về mặt tâm lý nên việc quan sát *cái đang là* không nhất thiết dẫn đến xung đột. Nhưng não bộ ta bị qui định bởi ảo tưởng về cái đối nghịch. Tất nhiên có những cái đối nghịch: sáng và tối, đàn ông và đàn bà, đen và trắng, cao và thấp và v.v... Nhưng ở đây ta đang thử học và hiểu xung đột trong lãnh

vực tâm lý. Lý tưởng đầy sinh xung đột. Nhưng ta bị qui định trong nhiều trăm năm bởi lý tưởng chủ nghĩa, tâm thái lý tưởng, con người lý tưởng, nguyên mẫu, thượng đế. Chính sự phân chia giữa nguyên mẫu và thực tại đầy sinh xung đột. Thấy sự thật của điều này không phải là một sự lượng giá do phán đoán.

Tôi đã nghiên cứu cẩn thận những gì đã được trình bày trong thư này. Tôi hiểu logic cùng ý nghĩa phổ biến của nó, nhưng cái trọng lượng của quá khứ quá ư nặng nề nên sức ép kiên cố thường trực của ảo tưởng, của lý tưởng về cái sẽ phải là, luôn luôn can thiệp vào. Tôi tự hỏi, liệu ảo tưởng này có thể được xua tan hoàn toàn, hay tôi phải chấp nhận nó như một ảo tưởng và để cho tự nó phai tàn? Tôi có thể thấy rằng tôi càng đấu tranh chống lại nó, tôi càng tiếp sức sống thêm cho nó, và khó mà ngồi lại cùng cái đang là.

Giờ đây, như là một nhà giáo dục, như một phụ huynh và thầy cô giáo, liệu tôi có thể truyền đạt vấn đề xung đột vốn rất tinh tế và phức tạp giữa thế giới loài người không? Cuộc đời thật kỳ diệu nếu không có xung đột, không có vấn đề. Hay chính xác hơn, dường như vẫn có vấn đề nhưng khi vấn đề nổi lên một cách dứt khoát chúng được xử lý hay giải quyết tức thời chứ không sống với chúng. Lối giáo dục của ta cho đến giờ phút này là đào luyện và bồi dưỡng ý thức xung đột. Tôi thấy trách nhiệm của tôi với người học trò theo từng vấn đề chống chất tăng thêm. Những khó khăn lôi cuốn tôi và tôi bắt đầu đánh mất cái thấy, cái nhìn của một con người lương thiện. Tôi dùng từ “nhìn thấy” không phải như một lý tưởng, một mục tiêu trong tương lai mà như một hiện thực tồn tại sâu sắc của thiện và mỹ. Đó không phải là cái thấy trong mơ,

trong tưởng tượng, điều gì đó phải thành tựu, thực hiện, mà chính sự thật của cái thấy đó là một nhân tố có tính năng giải phóng. Tri giác này vốn hợp logic, hợp lý và cực kỳ sáng suốt. Tri giác không phải là câu chuyện tình cảm lãng mạn chi cả.

Tôi đang giáp mặt với động thái hoàn toàn chấp nhận *cái đang là* và tôi thấy học trò của tôi đang mắc kẹt trong sự lẩn tránh thực tại, cái có thực đang diễn ra. Do đó, có sự mâu thuẫn ở đây và nếu tôi không cẩn thận và cảnh giác khi quan hệ với các em, tôi sẽ gây ra xung đột, đấu tranh giữa các em và tôi. Tôi thấy, còn các em không thấy, đó là một sự kiện. Tôi muốn giúp các em thấy. Không phải thấy tri giác của tôi về sự thật, nhưng giúp mỗi người trong các em thấy sự thật không thuộc về ai cả. Bất kỳ hình thái áp lực nào cũng đều là nhân tố bóp méo sự thật, như việc dựng lên một hình mẫu, gương mẫu, do đó, tôi phải nhẹ nhàng từ tốn đi sâu vào vấn đề này và tạo hứng thú để các em tra xét khám phá liệu việc chấm dứt xung đột có thể xảy ra không. Có lẽ tôi phải mất một tuần hay hơn để hiểu điều này, nắm được ý nghĩa của nó. Tôi có thể không sống với điều này nhưng tôi đã nắm bắt biểu hiện tinh tế của nó và nó không thể vượt khỏi tay tôi. Nếu các em ngay cả nắm được hương thơm của điều này, đó như là một mầm mống sống.

Tôi phát hiện rằng sự kiên nhẫn vốn không có yếu tố thời gian, trái lại, sự thiếu kiên nhẫn, nôn nóng nằm trong bản chất của thời gian. Tôi không nỗ lực để đạt kết quả hay đi đến một kết luận. Tôi không bị nuốt chửng bởi mọi cái ấy, có một nhân tố mang tính năng tái sinh, đổi mới.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 01-02-1983

Tự do vốn hết sức cần thiết trong cuộc sống của ta. Tự do hiển nhiên không phải là làm điều gì bạn thích, dù rằng người ta xem đấy là tự do và lấy đó làm lối sống. Ta cảm nhận bị ngăn cản, bị cấm đoán khi các dự vọng của ta bị từ chối. Từ đấy, trong ta nổi lên sự phẫn uất và chà đạp, và do đó tiếp tục nổi loạn chống lại. Ta đã đi theo dòng đời này và ta có thể thấy, nếu ta chú ý, nó đã đem lại gì cho thế giới: một tình trạng cực kỳ hỗn loạn. Một số các nhà tâm lý học đã khuyến khích cứ theo đuổi những thúc ép trong ta mà không kiểm chế chi cả, tức thời làm điều ta thích, họ lý luận rằng hành vi đó vốn cần thiết cho sự trưởng thành của mỗi người. Đấy thực sự đã là tiếng gào thét cho nhiều thế hệ, tuy đã có sự kiểm chế bên ngoài và bây giờ họ gọi đó là tự do, tức cho phép đứa trẻ làm điều nó muốn và cứ thế tiếp tục leo thang trong cuộc sống của trẻ, tức là xã hội. Và có lẽ giờ đây sẽ có một dòng đưa ngược lại: kiểm soát, cấm đoán, kỷ luật và kiểm chế về mặt tâm lý. Đây dường như là câu chuyện muôn đời của nhân loại.

Cộng vào đấy là máy tính điện tử và rô bốt: công nghệ đang phát triển theo hướng này, người ta đang sản xuất và

có lẽ sẽ sản xuất một máy tính có não bộ có thể suy nghĩ nhanh hơn và chính xác hơn và nhờ đó giải phóng nhiều giờ lao động cực nhọc. Máy tính cũng dần dần thay thế con người giáo dục con cái của ta. Thay thế giáo viên và giáo sư chất lượng cao trong các môn học khác nhau, máy tính có thể truyền đạt kiến thức cho người sinh viên học sinh mà không có sự hiện diện thực sự của người thầy. Việc làm này của máy tính cũng cho ta phần nào tự do. Ngoại trừ trong các nhà nước độc tài; một sự tự do lớn lao hơn đang đến với con người và có lẽ cho phép con người làm điều anh ta thích. Như thế, con người có thể xung đột dữ dội hơn, đau khổ lớn lao hơn và có nhiều cuộc chiến khủng khiếp hơn. Khi công nghệ và máy tính điện tử với rô bốt thống trị và trở thành cuộc sống thường ngày của ta, bấy giờ điều gì xảy ra đối với não bộ nhân loại vốn đã năng động và đấu tranh trong thế giới vật chất? Phải chăng bấy giờ não bộ sẽ teo tóp lại, chỉ hoạt động đôi giờ hay hơn trong ngày? Khi mối quan hệ là giữa máy và máy, điều gì xảy ra đối với tính chất và tính sinh động của não bộ. Phải não sẽ tìm một hình thức giải trí nào đó như tôn giáo hay cái này cái khác, hay não sẽ tự cho phép thám sát và khám phá những chỗ sâu kín mệnh mệnh của tự thể nó? Kỹ nghệ giải trí thu gom ngày càng nhiều sức mạnh hơn, và chỉ một số rất ít năng lượng và năng lực của con người được quay vào nội tâm, do đó, nếu ta không tri giác, thế giới giải trí sẽ xâm chiếm chính phực ta.

Thế nên, ta phải hỏi tự do là gì? Người ta thường cho rằng tự do là kết quả cuối cùng của việc giữ giới quyết liệt và tự kiểm chế trong thời đại văn minh, văn minh theo nghĩa văn chương nghệ thuật, bảo tàng và thực phẩm tốt. Đây chỉ là lớp sơn phủ ngoài của một con người sống hỗn loạn, đảo điên, suy đồi. Phải tự do là chọn lựa? Ta luôn

xem tự do như là thoát khỏi điều gì: thoát khỏi sự trói buộc, âu lo, cô độc, tuyệt vọng và v.v... Nhận định này chỉ đưa đến nhiều tâm trạng đau khổ, phiền não và xấu xa thù hận tinh vi hơn. Tự do không phải là chọn lựa một lãnh tụ tôn giáo hoặc chính trị, đi theo bất cứ người hay vật gì đều phủ nhận tự do. Tự do không phải là cái đối nghịch với nô lệ. Tự do là chấm dứt: không để cho cái đã là nối tiếp liên tục. Tự do trong tự thân không có cái đối nghịch.

Sau khi đã đọc thấy và nghiên cứu học hỏi điều này, vậy mối quan hệ của tôi không phải với người học trò, với vợ con tôi mà là với thế giới là gì? Thực sự để thấu hiểu chiều sâu của sự tự do, ta cần thật nhiều trí tuệ và từ bi. Nhưng mọi hoạt động của thế giới không mang tính trí tuệ cũng như đám học trò của tôi. Tôi đã dành phần lớn thời gian trong ngày của tôi với chúng: liệu tôi có được cái tính chất của tự do cùng với trí tuệ và lòng từ này chăng? Nếu tôi có được thì vấn đề của tôi hết sức đơn giản. Chính cái tính chất này sẽ vận hành và những gì tôi nghĩ là vấn đề không còn thành vấn đề nữa. Nhưng tôi thực sự không có được tính chất đó. Tôi có thể giả vờ, tỏ vẻ thân thiện, nhưng như thế nông cạn quá. Trách nhiệm của tôi vốn tức thời. Tôi không thể tự nhủ rằng tôi sẽ đợi đến khi tôi đạt được tự do và từ bi rồi mới làm. Tôi thực sự không có thời gian bởi vì các em đang ngồi trước mặt tôi. Tôi không thể trở thành một người ẩn dật: như thế cũng không giải quyết được bất cứ vấn đề gì của tôi hay của thế giới. Tôi cần một tiếng sét từ trời cao để phá tan lớp vỏ bọc chai cứng khùng khiếp này, tức là sự qui định, để có được sự tự do giải thoát và tình yêu hay lòng từ, nhưng không có tiếng sét, không có trời cao. Tôi có thể tự để cho mình đi đến ngõ cụt và đi đến chỗ tuyệt vọng nhưng đó là lần

trốn vấn đề đang hoàn toàn vây bọc chính tôi, do đó tôi không đủ sức giáp mặt thực tại. Khi tôi thực sự thấy sự thật rằng không có bất kỳ tác nhân bên ngoài nào giúp tôi trong tình thế khó xử này, rằng không có tác động, ảnh hưởng bên ngoài nào, không ân sủng, không khẩn cầu nào sẽ giúp được trong vấn đề này, bấy giờ có lẽ tôi sẽ có được thứ năng lượng bất nhiễm. Năng lượng đó mới có thể là tự do và lòng từ.

Nhưng liệu tôi có được năng lượng trí tuệ đó để triệt phá những gì mà con người trên khắp thế giới cũng vốn là một với tôi đã xây dựng quanh họ về mặt tâm lý? Liệu tôi có được sự kiên trì để đi xuyên suốt mọi điều này chăng? Tôi đang tự đặt cho mình các câu hỏi này và tôi cũng sẽ hỏi học sinh của tôi với thái độ dịu dàng và đầy thương yêu. Tôi thấy hết sức rõ nghĩa lý hàm chứa trong mọi điều ấy và tôi phải bước cực kỳ nhẹ nhàng. Giải đáp đích thực nằm trong trí tuệ và lòng từ. Nếu bạn có được các tính chất này, bạn sẽ biết bạn phải làm gì. Ta phải hiểu thật sâu sự thật của điều này, nếu không, chúng ta sẽ kéo dài triền miên bất tận dưới dạng này hoặc dạng khác tình thế hỗn loạn đảo điên giữa người và người.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-02-1983

Trí thông minh hay trí tuệ không phải là hậu quả của giới luật. Trí tuệ không phải là sản phẩm của tư tưởng. Tư tưởng, niềm tưởng là kết quả của kiến thức và sự vô minh. Không thể có giới luật mà không có tình yêu. Giới luật của tư tưởng, tuy có một vài giá trị, nhưng vẫn dẫn đến thái độ tuân thủ. Tuân thủ là con đường của giới luật, kỷ luật, như thông thường được hiểu là bắt buộc, rập khuôn theo một chuẩn mực; từ ấu thơ ta đã được dạy phải sống rập khuôn theo một cơ cấu tôn giáo hoặc xã hội, tự kiểm chế, vâng lời. Giới luật hay kỷ luật được xây dựng dựa trên thưởng và phạt. Kỷ luật vốn cố hữu trong từng môn học. Nếu bạn muốn làm nhà đánh gôn hay quần vợt giỏi, đòi hỏi bạn phải chú ý từng cú đánh, phản ứng nhanh và uyển chuyển. Chính cuộc chơi mang một trật tự tự nhiên nội tại của nó. Cái trật tự mang tính giáo dục này đã biến mất trong cuộc sống của ta nên cuộc sống đã trở nên hỗn loạn, tàn nhẫn, đấu tranh, giành giật, tìm kiếm quyền lực cùng mọi khoái lạc kèm theo đó.

Kỷ luật hay giới luật, ngụ ý, đúng không, học toàn bộ cuộc vận động cực kỳ phức tạp của đời sống xã hội, cá nhân và vượt lên trên cá nhân? Cuộc sống chúng ta bị phân chia manh mún và ta cố gắng hiểu từng mảnh vụn

và hợp nhất các mảnh vụn đó lại. Hiểu ra mọi điều này thì việc đơn thuần áp đặt kỷ luật và một số khái niệm nào đó chính xác trở nên vô nghĩa, nhưng không có một vài hình thái kiểm chế nào đó, phần đông chúng ta đi đến chỗ điên cuồng, hoang dã. Những cấm đoán chắc chắn kìm hãm ta, bắt buộc ta phải đi theo truyền thống.

Ta hiểu ra rằng phải có trật tự nào đó trong cuộc sống ta và có thể nào có trật tự mà không có bất kỳ hình thái cưỡng bách, không có bất kỳ áp lực và chủ yếu là không có thưởng và phạt không? Trật tự xã hội hỗn loạn, bất công, kẻ giàu và người nghèo, và v.v... Mọi nhà cải cách xã hội đều cố gắng tạo ra công bằng xã hội và rõ ràng không người nào thành công. Chính quyền ra sức áp đặt trật tự bằng vũ lực, luật pháp, bằng tuyên truyền, tinh tế. Tuy nấp ẩn vẫn đây, nước trong ấm cứ sôi sục.

Vì thế, ta phải tiếp cận vấn đề cách khác. Ta đã tìm hết cách để khai hóa, văn minh hóa, thuần hóa con người và việc làm này cũng không thành công mấy. Mỗi một cuộc chiến tranh cho thấy tính dã man, dù đó là thánh chiến hay chiến tranh chính trị. Do đó, ta hãy trở lại vấn đề: có thể có trật tự vốn không phải là kết quả của tư tưởng xảo quyệt bày mưu tính kế tạo ra không? Giới luật, kỷ luật nghĩa là nghệ thuật học hỏi. Với phần đông chúng ta, học nghĩa là tích lũy ký ức, đọc nhiều sách, có khả năng trích kể từ nhiều tác giả khác nhau, kết tập ngôn từ để viết, nói và truyền đạt ý tưởng của người khác hoặc của chính mình. Đó là hành động có hiệu quả như một kỹ sư hay nhà khoa học, một nhạc sĩ hay một người thợ máy giỏi. Kiến thức của ta trong các ngành nghề đó có thể nổi trội và làm cho ta ngày càng có khả năng kiếm được nhiều tiền, quyền lực và địa vị hơn. Điều này thông thường được

người đòi chấp nhận là học: tích lũy kiến thức và hành động từ đó; hoặc thông qua hành động tích lũy kiến thức cũng giống nhau thôi. Đây đã là truyền thống của ta, tập quán của ta, và do đó, ta luôn luôn sống và học tập trong phạm vi của cái đã biết. Ta không gợi ý là có cái không biết mà chỗ ta đề nghị là hãy sáng suốt nhìn sâu vào các hoạt động của cái đã biết, các hạn chế, nguy hiểm và sự tiếp nối bất tận của nó. Câu chuyện về con người là ở chỗ này. Ta không học được gì từ các cuộc chiến tranh: ta chỉ lặp lại các cuộc chiến tranh, và sự tàn bạo và thú tính cứ tiếp nối mãi cùng với sự bại hoại suy đồi của chúng.

Chỉ khi nào ta thực sự thấy sự hạn chế của kiến thức, rằng ta càng tích lũy nhiều kiến thức, ta càng trở nên mờ mịt hơn, ta mới có thể bắt đầu tra xét sâu vào thứ trật tự vốn không bị áp đặt bởi ngoại giới hoặc tự áp đặt, bởi vì cả hai áp đặt ấy đều là tuân thủ phục tùng và do đó dẫn đến xung đột bất tận. Mà xung đột là vô trật tự, hỗn loạn. Hiểu mọi điều này là chú tâm, không phải tập trung, và chú tâm là cốt tủy của trí thông minh và tình yêu hay lòng từ. Điều này tự nhiên đem lại trật tự, không do cưỡng bách.

Bây giờ, trong tư cách nhà giáo, phụ huynh, ta không thể truyền đạt mọi điều này cho học trò và con cái của ta sao? Có thể chúng còn quá trẻ để hiểu những điều ta vừa mới đọc. Ta thấy những khó khăn và chính những khó khăn này ngăn chặn ta hiểu vấn đề sâu rộng hơn. Do đó, tôi không cho đây là vấn đề: tôi chỉ đơn giản tri giác quyết liệt xem hỗn loạn là gì và trật tự là gì. Hai cái này không có liên hệ gì với nhau cả. Cái này không phải được sinh ra từ cái kia. Và tôi không phủ nhận cái này hoặc chấp nhận cái kia. Nhưng sự nở hoa của hạt giống tri giác sẽ mang lại hành động đúng.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 01-10-1983

Trong mọi nền văn minh đều đã có một số ít người quan tâm và mong muốn tạo ra những con người lương thiện; một số ít người không muốn liên quan đến các tổ chức tín ngưỡng hay cái tạo này nọ chi cả, họ không muốn làm hại bất kỳ người nào khác, họ quan tâm toàn bộ đời sống của con người, họ sống tử tế, hiền hòa, không hung hăng, thù địch và do đó, mới chính xác là những con người tôn giáo. Trong nền văn minh hiện đại trên khắp thế giới, việc học cái tính thiện, sống lương thiện hầu như đã biến mất. Thế giới ngày càng trở nên tàn bạo hơn, nguy hại hơn, đầy bạo lực và lừa dối. Cho nên, chắc chắn chức năng nhiệm vụ của ta trong cương vị là nhà giáo dục phải tạo ra cho được một trí não mang tính chất cơ bản là tôn giáo. Ta hiểu tôn giáo không có nghĩa là tùy thuộc vào một tôn giáo chính thống cùng với những tín điều kỳ quái, lặp đi lặp lại những nghi thức lễ bái thờ phượng. Con người đã thử luôn luôn tìm kiếm điều gì đó vượt lên trên cái thế giới đầy âu lo, đau khổ và xung đột bất tận này. Trong công cuộc tìm kiếm điều gì đó không thuộc thế giới này, con người đã tưởng tượng, đã bịa đặt, có lẽ một cách vô thức, thượng đế và nhiều loại thần thánh khác biệt

và những người chuyên diễn dịch chú giải làm trung gian giữa con người và những gì con người đã dự phóng. Đã có nhiều những nhà chú giải cực kỳ phức tạp, tài năng, học cao hiểu rộng như thế. Suốt dài trong lịch sử từ thời cổ đại, vòng tuần hoàn này cứ tiếp nối liên tục: thượng đế, người chú giải và con người. Đây mới thực sự là ba ngôi mà con người cả tin, khờ dại đã bị giam nhốt trong đó. Thế giới đã trở nên quá sức chịu đựng nên mỗi người muốn tìm một chỗ ẩn nấp, an toàn và hòa bình. Do đó, con người đã dự phóng các mong muốn ấy thành một tác nhân bên ngoài và một lần nữa, ta khám phá đó là một ảo tưởng. Vì không đủ sức vượt qua và vượt lên mọi giới hạn của cuộc đấu tranh của con người nên ta quay lại thời kỳ man rợ, dã thú, hủy diệt lẫn nhau ở nội tâm và ngoại cảnh.

Một nhóm nhỏ như chúng ta liệu có thể bắt đầu thấu hiểu các điều này và tự mình thoát khỏi những điều bị đặt được gọi là mê tín của tôn giáo, khám phá xem đời sống tôn giáo là gì và từ đó chuẩn bị đất trồng cho mùa hoa từ ái cùng tính thiện nở rộ. Không có trí não tôn giáo, không thể có lòng từ hay tính thiện. Có ba nhân tố trong động thái thấu hiểu bản chất của tôn giáo: cực kỳ đơn giản, khiêm nhường và kiên trì chú tâm.

Sống cực kỳ đơn giản không có nghĩa giản lược toàn bộ cuộc sống thành tro tàn bằng giới luật khắc khổ, triệt tiêu mọi bản năng, mọi dục vọng và thậm chí cả cái đẹp. Biểu hiện bên ngoài của thái độ này trong thế giới Á châu là chiếc y màu vàng và mảnh vải quấn quanh thắt lưng. Trong thế giới Phương Tây là thệ nguyện sống đời độc thân, hoàn toàn phục tùng và trở thành một tu sĩ. Sự giản dị của cuộc sống được thể hiện bằng quần áo bên ngoài và một sự sống thuộc tế bào bị hạn chế, nông cạn,

trong khi ở nội tâm, lửa dục vọng kéo theo xung đột vẫn bền bỉ cháy rực. Lửa đó được dập tắt bởi sự bám chặt vào một khái niệm, một hình ảnh, kinh sách, và hình ảnh đã trở thành biểu tượng của một cuộc sống giản dị. Sống cực kỳ giản dị không phải là thể hiện bên ngoài của một kết luận dựa trên sự tin tưởng mà là thấu hiểu chỗ phức tạp của nội tâm, tình trạng hỗn loạn và sự đau khổ của cuộc sống. Cái hiểu này không phải ở bình diện ngôn từ, hay dựa trên tri kiến thức, mà đòi hỏi phải tri giác thận trọng và tỉnh táo, tri giác vốn không phải là tính phức tạp của tư tưởng, mà là hiểu sáng suốt – chính cái hiểu sáng suốt này tự nó tạo ra tính cách cực kỳ đơn giản.

Khiêm nhường không đối nghịch với kiêu căng, ngạo mạn, không là cúi đầu trước quyền uy trùu tượng nào hay vị linh mục, thầy tổ cao đạo nào. Khiêm nhường không phải là động thái đầu hàng trước một đạo sư hay một hình tượng, cả hai vốn là một. Không phải là phủ nhận hoàn toàn, là hy sinh, dâng hiến trước một vật thể tượng tượng hay vật chất nào. Khiêm nhường không có liên hệ gì với sự kiêu căng. Khiêm nhường là bên trong hoàn toàn không có ý chiếm hữu chi cả. Khiêm cung từ tốn là cốt tủy của tình yêu, lòng từ và trí tuệ, không phải là một thành tựu.

Và nhân tố khác nữa là sự chuyên cần hay kiên trì chú tâm: chính tư tưởng phải tự tri mọi động dậy của nó, những trò lừa dối, những ảo tưởng của nó, nó phải phân biệt cái thực và cái ảo, trong đó cái thực được biến đổi thành cái sẽ phải là. Tư tưởng phải tự tri mọi phản ứng đối với ngoại giới cùng những ứng đáp thì thầm ở nội tâm. Không phải là sự cảnh giác mang tính vị kỷ mà là nhạy cảm trước mọi mối quan hệ. Vượt qua và lên trên mọi điều

này là trí tuệ và tình yêu. Khi có trí tuệ và từ bi thì mọi tánh chất khác theo đó mà xuất hiện. Giống như mở cánh cổng đi vào cái đẹp.

Bây giờ tôi xin trở lại như một nhà giáo dục và một phụ huynh trước câu hỏi này của tôi. Học trò của tôi và con cái của tôi phải đối mặt với một thế giới mà mọi sự đều hoàn toàn khác với trí tuệ và lòng từ. Đây không phải là một phát biểu mang tính hoài nghi mà thực tế là vậy, sờ mó được và hiển nhiên chúng phải đối mặt với sự đồi bại, ràn bọ và cực kỳ nhẩn tâm. Chúng hoảng sợ. Vì trách nhiệm – tôi dùng từ này hết sức thận trọng với ý định sâu xa – ta phải giúp chúng cách nào để chúng giáp mặt với mọi sự này? Tôi không đặt câu hỏi này với bất kỳ ai mà tôi đặt cho chính tôi, để ngay trong động thái tra hỏi đó, tôi trở nên sáng suốt. Tôi cực kỳ hoang mang rối rắm trước mọi tình huống này và chắc chắn là tôi không muốn có một giải đáp nhằm để an ủi, xoa dịu. Trong khi tự hỏi, tính nhạy cảm và sáng suốt sẽ chỉ ra chỗ bắt đầu của chúng. Tôi cảm nhận hết sức mạnh mẽ tương lai của mấy đứa học trò và con cái ấy, và nhờ giúp chúng sử dụng từ ngữ, trí thông minh và tình yêu hay lòng từ mà tôi gom góp được sức mạnh. Giúp một cậu bé trai hay một cô bé gái sống tương tự như thế là đủ đối với tôi. Bởi vì dòng sông bắt đầu từ nơi núi cao dưới dạng một con suối hết sức nhỏ bé cô độc và xa thẳm, nhưng nó sẽ thu gom động lượng biến thành một dòng sông khổng lồ. Do đó, ta phải bắt đầu với một số ít người.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-10-1983

Ta là sao thế giới là vậy. Trong gia đình, trong xã hội, ta đã tạo ra thế giới này cùng với sự tàn bạo, hung ác, thô tục của nó và hủy diệt nhau về mặt tâm lý, lợi dụng, bóc lột nhau để thỏa mãn các dục vọng của ta. Đường như ta không bao giờ hiểu ra rằng thế giới sẽ tiếp tục như nó đã có từ nhiều ngàn năm nay để con người gây cho nhau tàn tật, sát hại nhau và cưỡng đoạt trái đất. Nếu trong nhà ta không trật tự, ta không thể hy vọng xã hội và các mối quan hệ của ta với nhau diễn ra trong trật tự. Rõ ràng ta không quan tâm đến điều này. Ta không chỉ loại bỏ nó một cách đơn giản mà cũng hết sức gay go, nên ta chấp nhận sự vật như chúng đang là, rơi tuột vào thói quen chấp nhận và cứ thế tiếp tục sống qua ngày. Ta có thể có tài trong văn chương, được một số ít người nhìn nhận và hoạt động hướng về đại chúng; ta có thể là một họa sĩ, một thi sĩ hoặc một nhạc sĩ lớn, nhưng trong cuộc sống đời thường, ta không quan tâm đến toàn bộ cuộc sống. Có lẽ ta chỉ làm tăng thêm tình thế hỗn loạn và đau khổ của con người vốn đã lớn lao lắm rồi. Mỗi người muốn thể hiện chút tài năng mọn của mình và thỏa mãn điều đó mà quên đi, hay thiếu quan tâm toàn bộ sự phức tạp

của nỗi phiền não và đau khổ của con người. Một lần nữa, ta lại chấp nhận điều này và điều này đã trở thành một lối sống bình thường. Ta không bao giờ làm người ngoại cuộc và luôn luôn đứng bên ngoài. Ta cảm nhận ta không đủ sức duy trì thể ngoại cuộc hoặc ta sợ không được hòa mình vào dòng chảy chung như mọi người.

Trong tư cách nhà giáo và phụ huynh, ta đã biến gia đình và nhà trường thành thực chất con người của chính ta đang là. Thực chất tầm thường của loại người hạng hai, nghĩa là người chỉ leo núi đến nửa chừng, không bao giờ lên tới đỉnh. Ta muốn giống như mọi người khác và tất nhiên nếu ta muốn hơi khác một chút, ta cẩn thận âm thầm làm việc đó. Ta không nói về tính lập dị: đó là một hình thức tự thể hiện khác của cái 'tôi' mà mọi người đều làm theo cách của riêng mình. Tính lập dị chỉ được tha thứ nếu bạn giàu có hoặc có tài, nhưng nếu bạn nghèo khổ và hành xử không giống ai, bạn bị chửi mắng và lãng quên. Nhưng chỉ một số ít chúng ta có tài, hầu hết ta là những công nhân làm suốt đời một nghề nghiệp đặc biệt nào đó.

Thế giới ngày càng trở nên tầm thường như một món hàng xài rồi vứt đi. Giáo dục, nghề nghiệp, thái độ chấp nhận hời hợt truyền thống tôn giáo đã biến ta thành tầm thường và chính xác, bừa bãi luộm thuộm. Ở đây, hiện ta quan tâm đến cuộc sống đời thường diễn ra hằng ngày của ta, chứ không phải thể hiện tài năng hay một khả năng đặc biệt nào. Là nhà giáo dục, bao gồm cả phụ huynh luôn, ta có thể nào phá vỡ cái lối sống máy móc nặng nề trì độn này không? Phải chăng nỗi sợ hãi cô độc nằm sâu dưới vô thức khiến ta rơi tuột vào thói quen, tập quán: tập quán làm việc, tập quán tư tưởng, tập quán chấp

nhận sự đời như chúng là? Ta thiết lập một chuỗi động tác thường ngày không đổi cho chính ta và sống gần đúng với thói quen nếu có thể, do đó não bộ dần dần trở thành máy móc và lối sống máy móc này là lối sống tầm thường. Những quốc gia sống dựa trên những truyền thống đã được thiết lập nói chung là tầm thường. Do đó, ta đang tự hỏi bằng cách nào có thể chấm dứt lối sống máy móc tầm thường này mà không thành lập mô hình mới khác để rồi dần dần cũng lại trở thành đồ tầm thường vút đi? Việc sử dụng máy móc tư tưởng là vấn đề: không phải làm cách nào thoát khỏi tính tầm thường máy móc mà con người đã hoàn toàn xem trọng tư tưởng ra sao? Tất cả hoạt động và khát vọng của ta, các mối quan hệ và mong ước của ta đều dựa trên tư tưởng. Tư tưởng là của chung của toàn thể nhân loại, dù là người có tài năng xuất chúng hay người nông dân không học hành chi cả. Tư tưởng là của chung của tất cả chúng ta. Tư tưởng không thuộc đông tây chi cả, thuộc vùng đất thấp hay đất cao chi cả. Tư tưởng không là của bạn hay của tôi. Điều này hết sức quan trọng, ta phải hiểu. Ta đã biến tư tưởng thành của cá nhân riêng biệt và do đó, khiến cho bản chất của tư tưởng càng bị hạn chế thêm. Tư tưởng vốn bị hạn chế nhưng khi ta biến nó thành của riêng ta là ta làm cho nó nông cạn hơn. Khi ta thấy sự thật của điều này thì không còn có sự đấu tranh giữa tư tưởng, lý tưởng và tư tưởng thường ngày. Lý tưởng đã trở nên quan trọng bậc nhất chứ không phải tư tưởng của hành động. Chính sự phân chia này dấy sinh xung đột và chấp nhận xung đột là thái độ sống tầm thường máy móc. Chính các nhà chính trị và đạo sư nuôi nấng và duy trì sự xung đột này, và do đó, sự tầm thường máy móc.

Một lần nữa, ta lại tiếp cận vấn đề cơ bản: giải pháp

của thầy cô giáo và phụ huynh, tức là bao gồm tất cả chúng ta, là gì trước thế hệ đang tới đây? Ta có thể thấy sự logic và trong sáng của những điều nói lên trong thư này, nhưng cái hiểu dựa vào ngôn từ, tri kiến thức dường như không cho ta được năng lượng cần thiết để thoát khỏi thái độ sống tầm thường máy móc của chính ta. Năng lượng đó là gì mà nó sẽ khiến ta thoát khỏi ngay bây giờ chứ không phải đợi lúc cuối cùng, cái miếng đất chung ấy? Chắc chắn đó không phải là sự hăng hái, hứng khởi hay cảm nhận mơ hồ nắm bắt được một tri giác nào đó, nhưng cái năng lượng tự nó duy trì sự bền vững trước mọi hoàn cảnh. Năng lượng đó là gì mà dứt khoát phải độc lập với mọi ảnh hưởng hay tác động bên ngoài? Đây là câu hỏi nghiêm túc mà mỗi người chúng ta phải tự đặt cho mình: có chăng năng lượng như thế, hoàn toàn thoát khỏi mọi hệ lụy nhân quả.

Bây giờ, ta hãy cùng nhau xem xét điều đó. Chiều kích luôn luôn có chỗ cùng tận. Tư tưởng là kết quả của một nguyên nhân, tức là kiến thức. Cái gì có chiều kích, cái đó có chỗ cùng tận. Khi ta nói ta hiểu, thường nghĩa là hiểu dựa vào tri kiến thức hay ngôn từ, nhưng thực sự hiểu là tri giác một cách hết sức nhạy cảm *cái đang là* và chính giác này làm cho *cái đang là* tàn lụi, biến mất. Tri giác là chú tâm, tức hội tụ toàn bộ năng lượng để theo dõi, quan sát mọi động đập của *cái đang là*. Năng lượng này của tri giác vốn không có nguyên nhân, như trí tuệ và tình yêu vốn không có nguyên nhân.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 01-11-1983

Ta phải hoàn toàn chắc chắn rằng nhà giáo dục tri giác tất cả những gì đang thực sự diễn ra trên toàn thế giới. Con người đã bị chia năm xẻ bảy về mặt chủng tộc, tôn giáo, chính trị, kinh tế, và sự phân chia này khiến thế giới con người vỡ vụn manh mún. Sự chia rẽ manh mún dấy tạo một sự hỗn loạn khủng khiếp bao trùm toàn thế giới bởi các cuộc thế chiến, đủ thứ sự lừa bịp, dối gạt cực kỳ gian xảo về mặt chính trị và v.v... Bao lực bao trùm toàn thế giới và người chống lại người. Đây là thực trạng về sự hỗn loạn trong xã hội, trong thế giới, trong đó ta đang sống và con người đã tạo ra xã hội này bằng chính văn hóa, sự phân chia ngôn ngữ, phân biệt vùng miền của họ. Tất cả sự phân chia manh mún này dấy sinh không chỉ sự hỗn loạn mà cả thù hận, sự đối địch cùng mọi sự khác biệt ngôn ngữ nữa. Đây là những gì đang xảy ra và trách nhiệm của nhà giáo dục thực sự hết sức to lớn. Trong tất cả các trường học loại này, ông ta quan tâm tạo ra con người lương thiện với cảm nhận về một mối quan hệ toàn cầu chứ không mang tính quốc gia dân tộc, vùng miền, phân biệt tôn giáo, bám chấp vào những truyền thống cũ, chết thực sự không còn giá trị chi cả.

Trách nhiệm của ông ta như một nhà giáo dục ngày càng trở nên nghiêm túc, ngày càng gần thân, ngày càng quan tâm hơn đến việc giáo dục sinh viên học sinh của mình.

Thực sự sự giáo dục đang làm gì cho con người, cho thế giới? Có thực sự giúp đỡ con người, con cái họ sống trở nên quan tâm hơn, tử tế, dễ thương hơn, bao dung hơn, không trở lui lại mô hình cũ, sự vô ích, vô tích sự nhảm nhí, đồi bại của thế giới này? Nếu ông ta quan tâm, mà ông ta phải quan tâm thôi, bây giờ, ông ấy phải giúp người học trò tự khám phá mối quan hệ của mình với thế giới, không phải thế giới tưởng tượng hay thuộc tình cảm lãng mạn nào, mà là thế giới thực, trong đó, mọi vật đều diễn bày cả ra đấy. Cũng như thế giới của thiên nhiên tạo vật, của sa mạc rừng cây hay một số cây bao quanh ông ta và thế giới của động vật. Động vật may thay không thuộc quốc gia nào, người ta săn bắn chỉ để sinh tồn. Nếu nhà giáo và học trò đánh mất mối quan hệ với thiên nhiên, với cây cối, với biển cả đang nhấp nhô, thì chắc chắn mỗi người họ đang đánh mất mối quan hệ với con người.

Thiên nhiên là gì? Có thật nhiều chuyện để nói và nhiều nỗ lực để bảo vệ thiên nhiên, động vật, chim muông, cá voi và cá heo, làm sạch những dòng sông, ao hồ, đồng cỏ bị ô nhiễm, và v.v... Thiên nhiên không phải do tư tưởng tạo thành như tôn giáo, tín điều. Thiên nhiên là loài hổ kia, một động vật kỳ lạ với năng lượng, với sức mạnh đáng nể. Thiên nhiên là cội cây đứng cô đơn giữa cánh đồng không mông quạnh, giữa bãi cỏ khô mênh mông, cạnh bờ sông và vươn mình lên giữa khu rừng nhỏ. Thiên nhiên là con sóc kia đang sợ hãi giấu mình sau cành cây. Thiên nhiên là con kiến, con ong cùng tất cả

mọi sinh vật của trái đất. Thiên nhiên là con sông, không phải con sông đặc biệt nào, dù là sông Hằng, sông Thames hay sông Mississippi. Thiên nhiên là tất cả những núi non, bao bọc bởi tuyết, với những thung lũng màu xanh đậm và rừng đồi kéo nhau ra gặp biển cả. Vũ trụ là một phần của thế giới này. Ta phải có cảm nhận về tất cả mọi điều này, chứ không phải hủy diệt chúng, chứ không phải sát hại chúng để thỏa mãn khoái lạc của ta, chứ không phải giết động vật cho bữa ăn của ta. Ta phải giết cả bắp, rau cải, thực vật để ăn, nhưng ta phải phân biệt ranh giới. Nếu bạn không ăn rau cải, bạn sẽ sống cách nào đây? Vì vậy, ta phải phân biệt một cách thông minh.

Thiên nhiên là một phần của cuộc sống ta. Ta đã lớn lên từ hạt giống, từ mầm sống, từ đất và ta là thành phần của mọi cái đó, nhưng ta đánh mất quá nhanh ý thức rằng ta là động vật giống như mọi động vật khác. Bạn có thể cảm nhận về cội cây kia chẳng, nhìn ngắm nó, thấy vẻ đẹp của nó, lắng nghe tiếng động nó tạo nên, nhạy cảm trước một cây non, cỏ dại bé bỏng, dây leo đang bò lên tường, ánh sáng động trên lá và bóng tối chập chùng. Ta phải tri giác mọi điều ấy và cảm nhận cùng hiệp thông với thiên nhiên quanh bạn. Bạn có thể sống trong một thành phố, nhưng bạn vẫn phải có cây cối nơi này nơi kia. Một cây hoa ở vườn nhà bên có thể bị thiếu chăm sóc, phủ đầy cỏ dại, nhưng hãy nhìn nó đi, hãy cảm nhận rằng bạn dự phần vào tất cả mọi cái ấy, những sinh vật. Nếu bạn làm tổn thương thiên nhiên, bạn đang làm tổn thương chính bạn.

Ta biết mọi điều này đã được nói lên trước đây bằng nhiều cách, nhưng dường như ta không chú tâm nhiều lắm. Phải chăng vì ta bị mắc kẹt trong chính mạng lưới

vấn đề của ta, những dự vọng của ta, những thôi thúc về khoái lạc và đau khổ khiến ta không bao giờ chịu nhìn quanh mình, không bao giờ quan sát mặt trăng? Hãy quan sát, hãy nhìn đi. Hãy quan sát bằng tất cả mắt và tai bạn, cả mũi ngửi nữa. Hãy theo dõi, quan sát đi. Hãy nhìn như mới nhìn lần đầu. Nếu bạn có thể làm thế thì cội cây kia, bụi cây đó, vạt cỏ đó, bạn đang nhìn chúng mới lần đầu. Bấy giờ các em có thể nhìn thấy cô giáo các em, mẹ cha các em, anh chị em các em như mới nhìn lần đầu. Có một cảm nhận phi thường về điều đó: điều kỳ diệu, khác thường, như một phép lạ về một buổi sáng mới tinh khôi chưa từng có trong quá khứ và tương lai. Hãy thực sự hiệp thông với thiên nhiên, không để bị vướng mắc trong mô tả ngôn từ, mà hãy thể nhập làm một với cái đó, hãy tri giác, hãy cảm nhận rằng bạn đang tùy thuộc vào mọi cái đó, hãy thấy rằng mình có thể thương yêu chúng, ngưỡng mộ con hươu, con thằn lằn trên tường, cành cây gãy nằm dưới đất. Nhìn ngôi sao hôm hay vầng trăng non, không từ, không nói chúng đẹp làm sao và quay lưng đi, bị thu hút bởi vật gì đó khác, nhưng hãy quan sát ngôi sao đơn độc đó và mảnh trăng non mong manh như mới quan sát lần đầu. Nếu có sự hiệp thông như thế giữa bạn và thiên nhiên, bấy giờ bạn mới có thể cảm thông với con người, với cậu bé đang ngồi bên bạn, với thầy cô giáo hay phụ huynh của bạn. Ta đã đánh mất hết mọi ý thức về quan hệ, trong đó chỉ còn là phát biểu thuần ngôn từ về yêu thương và quan tâm, nhưng ý nghĩa của sự hiệp thông không phải là ngôn từ. Hiệp thông mang ý nghĩa rằng tất cả chúng ta đều liên hệ nhau, nối kết nhau, chung cùng với nhau, rằng tất cả chúng ta đều là con người, không phân chia được, không vỡ vụn manh mún được, không thuộc vào bất kỳ chòm nhóm, đoàn thể hay chủng tộc

nào, hay bất kỳ khái niệm, lý tưởng nào, mà tất cả chúng ta đều là con người, tất cả chúng ta đều sống trên trái đất tuyệt đẹp này.

Đã có bao giờ bạn thức dậy vào buổi sáng sớm và nhìn qua cửa sổ hoặc bước ra sân thượng và nhìn cây cối và bình minh đầu xuân không? Hãy sống với mọi điều bạn thấy. Hãy lắng nghe mọi tiếng động, tiếng thì thầm, tiếng gió nhẹ đi qua lá. Hãy thấy ánh sáng động trên lá và quan sát mặt trời lên cao vượt qua đỉnh đồi, vượt qua đồng cỏ mênh mông. Và dòng sông khô cạn hay động vật đang ăn cỏ và những chú cừu bên kia ngọn đồi, hãy quan sát chúng. Hãy nhìn chúng lòng tràn ngập yêu thương, quan tâm, rằng bạn không muốn làm tổn thương bất cứ vật gì. Khi bạn hiệp thông như thế với thiên nhiên, bấy giờ mối quan hệ của bạn với người khác trở nên đơn giản, trong sáng, không còn có xung đột nữa.

Đây là một trong những trách nhiệm của nhà giáo dục, chứ không phải chỉ dạy toán hay cách vận hành máy tính. Quan trọng hơn tất cả là có được sự hiệp thông, cảm thông với người khác đang đau khổ, đấu tranh và đón đau cùng cực và phiền não vì nghèo đói, và cả những người ngồi trong xe nhà giàu có chạy qua. Nếu nhà giáo dục quan tâm mọi điều đó, ông ta sẽ giúp người học trò trở nên nhạy cảm với nỗi đau khổ của người khác, những đấu tranh, âu lo và phiền não của người khác và các cuộc cãi lộn trong gia đình. Trách nhiệm của thầy cô giáo là phải dạy cho bọn trẻ, người sinh viên học sinh có được sự cảm thông, hiệp thông này với thế giới. Thế giới có thể là quá mênh mông, nhưng thế giới cũng là nơi nào người thầy có mặt; đó là thế giới của người thầy. Và điều này khiến sinh một thái độ quan tâm, yêu thương một cách tự nhiên mọi

người khác, thái độ cư xử và đối xử ở đời không còn cộc cằn tàn ác thô bạo nặng nề nữa.

Nhà giáo dục phải nói lên, phải trình bày, phải diễn giải mọi điều này, không phải chỉ bằng ngôn từ mà bản thân ông ta phải cảm nhận đó là thế giới, thế giới của thiên nhiên và thế giới của con người. Chúng liên hệ qua lại nhau. Con người không thể lẫn trốn khỏi đó. Khi con người hủy diệt thiên nhiên là con người đang hủy diệt chính mình. Khi con người giết chết người khác, con người đang giết chết chính mình, kẻ thù không phải là người khác mà là chính bạn. Sống hài hòa như thế với thiên nhiên, với thế giới, một cách tự nhiên, động thái sống đó tạo ra một thế giới khác.

THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC - CUỐN II

Ngày 15-11-1983

Bằng quan sát có lẽ bạn sẽ học được nhiều hơn từ sách vở. Sách cần thiết để học một môn học nào đó như toán, sử, địa, lý hay hóa học. Người ta in vào sách kiến thức tích lũy của các nhà khoa học, các triết gia, các nhà khảo cổ và v.v... Ta học những kiến thức tích lũy này ở các trường trung học, rồi cao đẳng, đại học, nếu ta may mắn lên được đại học, chúng đã được gộp nhặt qua nhiều thời đại, từ những ngày hết sức xưa cũ. Có một lượng lớn kiến thức được tích lũy từ Ấn Độ, từ Ai Cập cổ đại, Mesopotania (Iraq ngày nay), từ người Hy Lạp, La Mã và tất nhiên từ người Ba Tư (Iran). Ở thế giới Tây phương cũng như thế giới Đông phương, kiến thức này cần thiết để có một nghề nghiệp, để làm công việc nào đó, về máy móc hoặc lý thuyết, thực tiễn hoặc điều gì đó mà bạn nghĩ ra, tưởng tượng ra. Kiến thức loại này đã tạo ra nhiều nền công nghiệp, đặc biệt trong thế kỷ này. Có loại kiến thức của cái gọi là kinh sách thiêng, kinh thánh, kinh Vedas, kinh Upanishads, Bible, kinh Koran, kinh Do Thái giáo. Vậy là có những sách thuộc tôn giáo và những sách mang tính thực dụng, sách giúp bạn có kiến thức để hành động có kỹ năng, có kinh nghiệm, dù bạn là một kỹ sư, một nhà

sinh vật học hay một thợ mộc.

Trong bất kỳ trường học nào, đặc biệt trong các trường loại này, phần đông chúng ta đều thu thập kiến thức, thông tin, và đó là lý do các trường học đã tồn tại cho đến giờ phút này: thu thập thật nhiều kiến thức về thế giới bên ngoài, về bầu trời, tại sao biển mặn, tại sao cây mọc lên, kiến thức về con người, cấu tạo cơ thể người, về cấu trúc của não và v.v... Và cũng thu thập kiến thức thế giới quanh bạn, thiên nhiên, môi trường xã hội, kinh tế và nhiều thứ khác nữa. Loại kiến thức này là tuyệt đối cần thiết, nhưng kiến thức thì luôn luôn bị hạn chế. Kiến thức tiến hóa nhiều đến đâu, việc thu thập, góp nhặt kiến thức cũng luôn luôn bị hạn chế. Một phần của việc học là thu đạt kiến thức về nhiều môn học, ngành học khác nhau, sao cho các em có thể đạt được một nghề nghiệp, công việc, khiến các em vui lòng, hay một hoàn cảnh sống, yêu cầu xã hội có thể buộc các em phải chấp nhận công việc mà các em không thích làm.

Nhưng như ta đã nói, bằng quan sát, bạn có thể học được rất nhiều điều, quan sát chính mình, quan sát chim chóc, cây cối, quan sát bầu trời, các vì sao, chòm sao Orion, chòm sao Đại Hùng, Sao Hôm. Bạn học bằng cách quan sát không chỉ sự vật quanh bạn mà cũng quan sát cả người nữa, cách họ đi đứng, cử chỉ, lời nói họ dùng, họ ăn mặc ra sao. Bạn không chỉ quan sát những gì ở bên ngoài mà bạn cũng phải quan sát chính nội tâm bạn, tại sao bạn nghĩ điều này điều nọ, thái độ cư xử, đạo đức của bạn trong cuộc sống thường ngày, tại sao cha mẹ bạn muốn bạn làm điều này, điều nọ. Bạn quan sát chứ không chống lại. Nếu bạn chống, bạn không học được gì cả. Hoặc nếu bạn đi đến một kết luận nào đó, ý kiến nào đó bạn nghĩ là đúng

và bám chấp, lúc đó tự nhiên là bạn sẽ không bao giờ còn học nữa. Tự do cần thiết cho việc học, và ý tò mò là ý muốn biết tại sao bạn hay người khác cư xử như vậy, tại sao người ta giận dữ, tại sao bạn cảm thấy phiền muộn.

Học vốn quan trọng một cách phi thường, bởi vì học vốn bất tận. Ví dụ, học tại sao con người giết hại lẫn nhau. Tất nhiên, sách vở có nhiều giải thích, tất cả những lý do về mặt tâm lý tại sao con người hành xử cách này cách khác, tại sao con người sử dụng bạo lực. Mọi điều này đã được lý giải trong sách của những tác giả có tiếng tăm, các nhà tâm lý học và v.v... Nhưng những điều bạn đọc không phải là những gì bạn thực sự đang là. Bạn là gì, bạn cư xử ra sao, tại sao bạn cảm thấy giận dữ, ghen tị, tại sao bạn thất vọng, nếu bạn chịu quan sát chính bạn, bạn sẽ học được nhiều điều hơn sách vở nói về chính bạn. Nhưng chắc bạn thấy đọc sách nói về chính mình dễ hơn quan sát chính mình. Não bộ quen việc gộp nhặt kiến thức từ những hành động và phản ứng bên ngoài. Không phải bạn cảm thấy an tâm khi được người khác khiển sử và bảo ban bạn phải làm gì sao? Cha mẹ của bạn, đặc biệt ở phương đông, bảo ban bạn phải cưới ai và an bày hôn nhân cho bạn, bảo bạn phải chọn những nghề nghiệp gì. Do đó, não bộ chấp nhận cách sống dễ dàng nhất và cách dễ nhất luôn luôn không phải là cách tốt nhất. Tôi không biết bạn có để ý thấy rằng không người nào thích công việc họ đang làm, có lẽ ngoại trừ một số ít nhà khoa học, nghệ sĩ, khảo cổ. Nhưng với người bình thường, rất hiếm người yêu thích công việc họ đang làm. Anh ta bị ép buộc bởi xã hội, bởi cha mẹ hoặc bởi sự thôi thúc có tiền nhiều hơn. Do đó, hãy quan sát hết sức thận trọng ngoại giới, thế giới bên ngoài bạn và nội giới, tức là, thế

giới của chính bạn.

Vậy là xuất hiện hai lối học: một là học bằng cách thu thập nhiều kiến thức, trước là để nghiên cứu, học tập và rồi từ kiến thức đó mà hành động. Phần đông chúng ta đều theo học lối đó. Hai là hành động, làm điều gì đó và học qua hành động, và học theo cách này cũng trở thành lịch lữ kiến thức. Thực sự cả hai là một: học từ sách vở hoặc thu thập kiến thức qua hành động. Cả hai lối học đều dựa trên kiến thức, kinh nghiệm, và như ta đã nói, kinh nghiệm và kiến thức đều luôn luôn bị hạn chế.

Thế nên, thầy và trò, phải khám phá xem học thực sự nghĩa là gì. Giả dụ, bạn học nơi một đạo sư, *guru*, nếu ông ta đúng là một đạo sư trong sáng, lành mạnh, không phải đạo sư chuyên kiếm tiền, không phải là một đạo sư muốn được nổi danh và chu du khắp mọi xứ sở để thu gom tài sản thông qua việc rao giảng những học thuyết diên khùng của mình. Hãy khám phá xem học là gì. Ngày nay việc học ngày càng trở nên một hình thức giải trí. Trong một vài trường học ở tây phương, khi học sinh đã học xong tiểu học, trung học, thậm chí không biết đọc và viết. Và khi bạn không biết đọc và viết và học các môn khác, bạn trở thành những người tầm thường, xoàng xĩnh. Bạn biết nghĩa của từ tầm thường là gì không? Nghĩa gốc của từ này là: đi lên đồi cao mà chỉ mới đến lưng chừng đồi, không bao giờ tới đỉnh. Đó là nội dung của từ tầm thường: không bao giờ có ý muốn đạt đến chỗ xuất sắc, tự đưa mình đến chỗ tuyệt đỉnh. Và học thì vốn vô tận, học thực sự không có chỗ cùng tận. Do đó, bạn học từ nơi ai mới được chứ? Từ kinh sách à! Từ nhà giáo dục? Và có lẽ, nếu trí não bạn sáng suốt, học bằng quan sát! Cho đến giờ phút này, dường như bạn học từ bên ngoài: học, tích lũy

kiến thức và từ kiến thức đó, hành động, thiết lập nghề nghiệp, và v.v... Nếu bạn học từ chính bạn hay chính xác hơn, nếu bạn học bằng cách quan sát chính bạn, quan sát những thành kiến, định kiến của bạn, những kết luận được xác định, những tín hiệu của bạn, nếu bạn quan sát những chỗ tinh tế của tư tưởng bạn, thái độ cư xử thô bạo, tính nhạy cảm của bạn, bấy giờ, tự bạn trở thành vừa là thầy và trò. Lúc đó, nội tâm bạn không còn tùy thuộc bất cứ ai, bất cứ kinh sách nào, bất cứ chuyên gia nào, tuy nhiên, nếu bạn đau yếu hay gặp bệnh hoạn gì, bạn phải đi đến chuyên gia, tức bác sĩ, điều đó vốn tự nhiên và cần thiết. Nhưng tùy thuộc vào bất cứ người nào, dù ông ta có xuất sắc tuyệt luân ra sao đi nữa, cũng đều ngăn chặn bạn học chính bạn và những gì bạn đang là. Và điều cực kỳ quan trọng là học cái bạn đang là, bởi vì cái bạn đang là tạo ra cái xã hội đồi bại, hư hỏng, vô đạo đức này, trong đó bạo lực bành trướng tràn lan khủng khiếp, cái xã hội luôn luôn tìm cách gây sự, mỗi người tìm sự thành đạt, thỏa mãn cho riêng mình. Học cái bạn đang là, tức bạn đang là gì, không phải học thông qua người khác mà bằng cách tự bạn quan sát chính bạn, không có thái độ lên án, không nói rằng, điều này đúng, tôi là cái đó, tôi không thể thay đổi, và cứ thế tiếp tục. Khi bạn quan sát chính bạn tuyệt dứt mọi hình thái phản ứng, chống đối, bấy giờ chính động thái quan sát đó hành động, giống như ngọn lửa thiêu rụi mọi sự ngu muội tối tăm cùng những ảo tưởng mà ta đã đeo mang.

Vì thế, học trở nên cực kỳ quan trọng. Một trí não ngừng học trở thành máy móc. Trí não đó giống như một con vật bị cột vào một cây cọc; nó chỉ có thể di chuyển xa gần tùy vào độ dài của sợi dây buộc vào cọc. Phần đông

chúng ta bị buộc vào một cây cọc đặc biệt của riêng ta, một cây cọc và sợi dây vô hình. Bạn xê dịch trong vòng độ dài của sợi dây và sợi dây đó hết sức hạn chế. Tựa như một người suốt ngày chỉ nghĩ đến mình, các vấn đề, dục vọng, khoái lạc của mình, và điều mình thích làm. Chắc bạn biết sự bận bịu triền miên với chính mình. Việc làm này cực kỳ hạn chế. Và chính sự hạn chế đó đẩy sinh các hình thái xung đột và sự bất hạnh.

Các nhà thơ, họa sĩ, nhà soạn nhạc tiếng tăm không bao giờ thỏa mãn với những gì họ đã sáng tác. Họ luôn luôn học. Không phải sau khi các em vượt qua các kỳ thi và đi làm thì các em ngưng học. Vốn có một sức mạnh và sinh lực lớn lao trong việc học, đặc biệt là học về chính mình. Học, quan sát sao cho không còn bất kỳ một đốm đen nào trong nội tâm bạn mà không được phát hiện và quan sát. Đây mới thực sự là tự do giải thoát khỏi sự qui định đặc biệt của chính bạn. Thế giới bị phân chia qua sự qui định này: bạn như là người Ấn, người Mỹ, người Anh, người Nga, người Trung Quốc và v.v... Phát xuất từ sự qui định này mà có nhiều cuộc chiến tranh, sự sát hại hàng ngàn, hàng ngàn người, đau khổ, sự dã man và hung ác.

Thế nên, cả nhà giáo dục và người học phải học, học trong chỗ thâm sâu nhất của từ ngữ này. Khi cả hai đều học, không còn có nhà giáo dục và người học nữa. Chỉ còn có học. Học giải phóng trí não và tư tưởng khỏi quyền lực, địa vị, của cải tài sản. Học tạo ra sự bình đẳng giữa con người.

MỤC LỤC

Lời người dịch	5
Chương I:	
Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống.....	23
Chương II:	
Nền giáo dục chân chính	31
Chương III:	
Trí thức, quyền lực và trí tuệ	68
Chương IV:	
Giáo dục và hòa bình thế giới	87
Chương V:	
Trường học	105
Chương VI:	
Cha mẹ và nhà giáo.....	121
Chương VII	
Tình dục và hôn nhân.....	138
Chương VIII	
Nghệ thuật, cái đẹp và sự sáng tạo.....	145
Phụ lục:	
THƯ GỬI TRƯỜNG HỌC	153
Lời nói đầu.....	154
Thư gửi trường học - Cuốn I.....	155 - 312
Thư gửi trường học - Cuốn II.....	313 - 385

TÁC PHẨM KRISHNAMURTI
Bản Tiếng Việt Của Dịch Giả Đào Hữu Nghĩa
Phát Hành Quý I/2010

1. Giáo Dục Và Ý Nghĩa Cuộc Sống
Education And The Significance Of Life (1953)
Phụ lục: Thư Gửi Trường Học (*Letters To The Schools*)
2. Thoát Khỏi Tri Kiến Thức
Freedom From The Known (1969)
3. Cuộc Thay Đổi Khẩn Thiết
The Urgency Of Change (1970)
4. Chân Lý Và Thực Tại
Truth And Actuality (1977)
5. Chấm Dứt Thời Gian
The Ending Of Time (1985)
6. Mạng Lưới Tư Tưởng Và Thiền
The Network Of Thought (1982)
& Meditations (1979)
7. Sống Thiền 365 Ngày
The Book Of Life (1995)
8. Lửa Giác Ngộ
Fire In The Mind (1995)
9. Nhân Loại Có Thể Thay Đổi Không?
Can Humanity Change? (2003)
10. Chất Vấn Krishnamurti
Questioning Krishnamurti (1996)

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Nhà B15, Lô 2, Mỹ Đình I, Hà Nội

ĐT: (04)62872617 - Fax: (04)62871730

GIÁO DỤC VÀ Ý NGHĨA CUỘC SỐNG

Bản tiếng Việt: ĐÀO HỮU NGHĨA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: **THÁI HÀ**

Biên và trình bày: **NHẤT NHÂN**

Sửa bản in: **DỊCH GIẢ**

Liên kết và giữ bản quyền:



In 1.000 cuốn, khổ 13.5x20.5 cm tại Cty CP In Phan Văn Máng

Số đăng ký Kế hoạch xuất bản: 672-2009/CXB/23-07/TĐ

QĐXB số: 176/QĐ-TĐ. In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2010.



Thời @
THOIDAIBOOKSLTD
NHÀ SÁCH TRẺ
 394 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
 Website: www.nhasachtre.vn -ĐT: 38344030 -Fax: 38344029.E-mail: nhasachtre@yahoo.com



Giá: 68.000Đ